

GIÁO HỘI CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA CHÚA GIÊ SU KỶ TÔ • THÁNG NĂM NĂM 2018

Liahona

Các Bài Nói Chuyện trong Đại Hội Trung Ương

Hai Vị Sứ Đồ Mới
Được Tán Trợ

Các Vị Thẩm Quyền
Trung Ương và Các
Chức Sắc Tổ Chức
Bổ Trợ Trung Ương Mới

Bày Ngôi Đền Thờ
Mới Được Loan Báo
Sẽ Xây Cát





Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Chủ Tịch Russell M. Nelson (giữa) được tán trợ với tư cách là Chủ Tịch thứ 17 của Giáo Hội trong Đại Hội Trung Ương Thường Niên kỳ thứ 188.
Hai cố vấn của ông trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn là Chủ Tịch Dallin H. Oaks (trái) và Chủ Tịch Henry B. Eyring.

Mục Lục tháng Năm năm 2018

Tập 20 • Số 2

Phiên Hợp Sáng Thứ Bảy

- 6 **Cuộc Hợp Trọng Thể**
Chủ Tịch Henry B. Eyring
- 9 **Các Ân Tứ Quý Báu từ Thượng Đế**
Anh Cả M. Russell Ballard
- 12 **Tôi Có Phải Là Con của Thượng Đế Không?**
Anh Cả Brian K. Taylor
- 15 **Như Chúa Đã Tha Thứ Anh Em Thế Nào, thì Anh Em cũng Phải Tha Thứ Thế Ấy**
Anh Cả Larry J. Echo Hawk
- 17 **Tâm Lòng của một Vị Tiên Tri**
Anh Cả Gary E. Stevenson
- 21 **Đến Bảy Mươi Lần Bảy**
Anh Cả Lynn G. Robbins
- 24 **Vị Tiên Tri của Thượng Đế**
Anh Cả Neil L. Andersen

Phiên Hợp Chiều Thứ Bảy

- 28 **Phản Tán Trợ Các Chức Sắc của Giáo Hội**
Chủ Tịch Dallin H. Oaks
- 29 **Bản Báo Cáo của Sở Kiểm Toán Giáo Hội, Năm 2017**
Kevin R. Jergensen
- 30 **Nhu Mi và Khiêm Tôn trong Lòng**
Anh Cả David A. Bednar
- 34 **Thêm Một Ngày Nữa**
Anh Cả Taylor G. Godoy
- 36 **Các Thiếu Nữ Tham Gia trong Công Việc Ngày**
Bonnie L. Oscarson
- 39 **Các Giáo Lễ Cứu Rỗi Sẽ Mang đến cho Chúng Ta Ánh Sáng Kỳ Diệu**
Anh Cả Bilela B. Wakolo
- 42 **Giảng Dạy trong Nhà—Một Trách Nhiệm Đầy Niềm Vui và Thiêng Liêng**
Devin G. Durrant
- 46 **Lịch Sử Gia Đình và Công Việc Đền Thờ: Sự Gắn Bó và Chữa Lành**
Anh Cả Dale G. Renlund

Phiên Hợp Chức Tư Tế Trung Ương

- 50 **Những Điều Mỗi Người Nắm Giữ Chức Tư Tế A Rôn Cần Phải Hiểu**
Douglas D. Holmes
- 54 **Bài Giới Thiệu**
Chủ Tịch Russell M. Nelson
- 55 **Nhóm Túc Số Các Anh Cả**
Anh Cả D. Todd Christofferson
- 58 **Hãy Xem Kìa! Một Đạo Quân Hoàng Gia**
Anh Cả Ronald A. Rasband
- 61 **Công Việc Phục Sự Đầy Soi Dẫn**
Chủ Tịch Henry B. Eyring
- 65 **Các Quyền Năng của Chức Tư Tế**
Chủ Tịch Dallin H. Oaks
- 68 **Phục Sự với Quyền Năng và Thảm Quyền của Thượng Đế**
Chủ Tịch Russell M. Nelson

Phiên Hợp Sáng Chủ Nhật

- 75 **Nhận Lấy Đức Thánh Linh Là Đấng Hướng Dẫn của Anh Chị Em**
Anh Cả Larry Y. Wilson
- 78 **Đồng Một Lòng**
Reyna I. Aburto

- 81 **Tình Yêu Thương Thanh Khiết: Dấu Hiệu Thực Sự của Mỗi Môn Đồ Chân Chính của Chúa Giê Su Kỵ Tô**
Anh Cả Massimo De Feo
- 83 **Kẻ Nào Bền Chí cho Đến Cuối Cùng, thì Sẽ Được Cứu**
Anh Cả Claudio D. Zivic
- 86 **Đề Luôn Được Thánh Linh của Ngài Ở Cùng**
Chủ Tịch Henry B. Eyring
- 89 **Những Chuyện Nhỏ Nhặt Tầm Thường**
Chủ Tịch Dallin H. Oaks
- 93 **Sự Mặc Khải cho Giáo Hội, Sự Mặc Khải cho Cuộc Đời Chúng Ta**
Chủ Tịch Russell M. Nelson

Phiên Hợp Chiều Chủ Nhật

- 97 **Ngày Nay Chúa Phục Sinh**
Anh Cả Gerrit W. Gong
- 98 **Các Vị Tiên Tri Nói nhờ Quyền Năng của Đức Thánh Linh**
Anh Cả Ulisses Soares
- 100 **Phục Sự**
Chủ Tịch Russell M. Nelson
- 101 **“Sát Cánh và Cùng Cố Họ”**
Anh Cả Jeffrey R. Hollvà
- 104 **Phục Sự giống như Đấng Cứu Rỗi**
Jean B. Bingham
- 107 **Kìa, Xem Người Này!**
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
- 111 **Tất Cả Đều Nhắm Vào Việc Chăm Lo cho Các Tín Hữu**
Giám Trợ Gérald Caussé
- 114 **Chuẩn Bị để Gặp Thượng Đế**
Anh Cả Quentin L. Cook
- 118 **Nào Cùng Nhau Bước Mạnh**
Chủ Tịch Russell M. Nelson
- 72 **Các Vị Thảm Quyền Trung Ương và Các Chức Sắc Trung Ương của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô**
- 119 **Bản Báo Cáo Thống Kê, Năm 2017**
- 120 **Bảng Chú Dẫn Các Câu Chuyện Kể Tại Đại Hội**
- 121 **Tin Tức của Giáo Hội**
- 137 **Hãy Đến Mà Theo Ta—Dành Cho Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và Hội Phụ Nữ**



Đại Hội Trung Ương Thường Niên Kỳ Thứ 188

Sáng Thứ Bảy ngày 31 tháng Ba năm 2018, Phiên Hợp Chung

Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring. Cầu nguyện mở đầu: Anh Cả Mervyn B. Arnold. Cầu nguyện kết thúc: Anh Cả W. Mark Bassett. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg và Ryan Murphy, hướng dẫn nhạc; Andrew Unsworth và Clay Christiansen, đánh đại phong cầm: “Sweet Is the Work,” *Hymns*, số 147; “Tạ Ôn Thượng Đế Đã Ban cho Vị Tiên Tri,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 36, nhạc do Wilberg soạn; “We Listen to a Prophet’s Voice,” *Hymns*, số 22, nhạc do Murphy soạn; “Press Forward, Saints,” *Hymns*, số 81; “Tell Me the Stories of Jesus,” *Children’s Songbook*, trang 57, nhạc do Murphy soạn; “My Redeemer Lives,” *Hymns*, số 135, nhạc do Wilberg soạn.

Chiều Thứ Bảy ngày 31 tháng Ba năm 2018, Phiên Hợp Chung

Điều khiển chương trình: Chủ Tịch Dallin H. Oaks. Cầu nguyện mở đầu: Anh Cả Mark A. Bragg. Cầu nguyện kết thúc: Anh Cả Peter F. Meurs. Phần âm nhạc do một ca đoàn phối hợp từ các học viện tôn giáo ở Salt Lake City, Utah; Marshall McDonald và Richard Decker, hướng dẫn nhạc; Linda Margetts và Bonnie Goodliffe, đánh đại phong cầm: “Come, Listen to a Prophet’s Voice,” *Hymns*, số 21, nhạc do Matthews và Goodliffe soạn; “Where Can I Turn for Peace?” *Hymns*, số 129, nhạc do McDonald và Parker soạn; “Choose the Right,” *Hymns*, số 239; liên khúc, do McDonald soạn: “As Zion’s Youth in Latter Days,” *Hymns*, số 256, và “The Iron Rod,” *Hymns*, số 274; “Con Sẽ Đi Đến Nơi Nào Ngài Sai Con,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 46, nhạc do Wilberg soạn.

Chiều Thứ Bảy ngày 31 tháng Ba năm 2018, Phiên Hợp Chức Tư Tế Trung Ương

Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring. Cầu nguyện mở đầu: M. Joseph Brough. Cầu nguyện kết thúc: Anh Cả K. Brett Nattress. Phần âm nhạc do một ca đoàn chức tư tế từ trường Brigham Young University–Idaho; Randall Kempton, Paul Busselberg, và David Lozano-Torres, hướng dẫn nhạc; Brian Mathias và Andrew Unsworth, đánh đại phong cầm: “Tìm Đầu Cho Thấy Một Nền Vàng,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 6, nhạc do Busselberg soạn, Sharpe Music Press xuất

bản; “Father in Heaven,” *Hymns*, số 133, nhạc do Busselberg soạn, Sharpe Music Press xuất bản; “Praise to the Lord, the Almighty,” *Hymns*, số 72; “Rise Up, O Men of God,” *Hymns*, số 324.

Sáng Chủ Nhật, ngày 1 tháng Tư năm 2018, Phiên Hợp Chung

Điều khiển chương trình: Chủ Tịch Russell M. Nelson. Cầu nguyện mở đầu: Anh Cả S. Mark Palmer. Cầu nguyện kết thúc: Anh Cả Joaquin E. Costa. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg, hướng dẫn nhạc; Clay Christiansen và Richard Elliott, đánh đại phong cầm: “On This Day of Joy và Gladness,” *Hymns*, số 64; “Christ the Lord Is Risen Today,” *Hymns*, số 200, nhạc do Wilberg soạn; “He Sent His Son,” *Children’s Songbook*, trang 34-35, nhạc do Hoffheins soạn; “Rejoice, the Lord Is King!” *Hymns*, số 66; “Ngài Phục Sinh!” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 55, nhạc do Wilberg soạn, Oxford University Press xuất bản.

Chiều Chủ Nhật, ngày 1 tháng Tư năm 2018, Phiên Hợp Chung

Điều khiển chương trình: Chủ Tịch Dallin H. Oaks. Cầu nguyện mở đầu: Anh Cả Weatherford T. Clayton. Cầu nguyện kết thúc: Anh Cả Valeri V. Cordon. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg và Ryan Murphy, hướng dẫn nhạc; Richard Elliott và Brian Mathias, đánh đại phong cầm: “Brightly Beams Our Father’s Mercy,” *Hymns*, số 335, nhạc do Murphy

soạn; “Dear to the Heart of the Shepherd,” *Hymns*, số 221, nhạc do Wilberg soạn; “Đấng Cứu Chuộc Y Sơ Ra Ên,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 5; “Love One Another,” *Hymns*, số 308, nhạc do Wilberg soạn; “Nào Cùng Nhau Bước Mạnh,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 10, nhạc do Elliott soạn, Jackman xuất bản.

Các Bài Nói Chuyện tại Đại Hội Hiện Đang Có Sẵn

Để truy cập trực tuyến các bài nói chuyện tại đại hội trung ương bằng nhiều ngôn ngữ, xin vào xem trang mạng conference.lds.org và chọn ra một ngôn ngữ. Các bài nói chuyện cũng có sẵn trên ứng dụng di động Thư Viện Phúc Âm. Thường thường trong vòng sáu tuần sau đại hội trung ương, các băng video và thu thanh bằng tiếng Anh sẽ có sẵn tại các trung tâm phân phối. Thông tin về đại hội trung ương trong các định dạng có thể truy cập được dành cho các tín hữu có khuyết tật có sẵn tại disability.lds.org.

Ngoài Bìa

Trước: Ảnh do Leslie Nilsson chụp.
Sau: Ảnh do Cody Bell chụp.

Hình Ảnh Đại Hội

Hình ảnh ở Salt Lake City do Cody Bell, Janae Bingham, Mason Coberly, Randy Collier, Weston Colton, Alessandra DeAgostini, Ashlee Larson, Brian Nicholson, Leslie Nilsson, Matt Reier, Christina Smith, Dave Ward, và Mark Weinberg chụp.



**THÁNG NĂM NĂM 2018 TẬP 20 SỐ 2
LIAHONA 14751 435**

Tạp chí quốc tế của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

Đề Nhặt Chủ Tịch Đoàn: Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks, Henry B. Eyring

Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ: M. Russell Ballard, Jeffrey R. Holland, Dieter F. Uchtdorf, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, Neil L. Andersen, Ronald A. Rasband, Gary E. Stevenson, Dale G. Renlund, Gerrit W. Gong, Ulisses Soares

Chủ Bút: Hugo E. Martinez

Phụ Tá Chủ Bút: Randall K. Bennett, Carol F. McConkie

Cố Vấn: Brian K. Ashton, Bonnie H. Cordon, LeGrand R. Curtis Jr., Edward Dube, Sharon Eubank, Donald L. Hallstrom, Douglas D. Holmes, Erich W. Kopschke

Giám Đốc Điều Hành: Richard I. Heaton

Giám Đốc Tạp Chí Giáo Hội: Allan R. Loyborg

Giám Đốc Kinh Doanh: Garff Cannon

Chủ Bút Điều Hành: Adam C. Olson

Phụ Tá Chủ Bút Điều Hành: Ryan Carr

Phụ Tá Xuất Bản: Francisca Olson

Viết và Biên Tập: Maryssa Dennis, David Dickson, David A. Edwards, Matthew D. Flitton, Lori Fuller, Garrett H. Garff, LaRene Porter Gaunt, Jon Ryan Jensen, Charlotte Larcabal, Michael R. Morris, Eric B. Murdock, Sally Johnson Odekirk, Joshua J. Perkey, Jan Pinborough, Richard M. Romney, Mindy Selu, Chakell Warleigh, Marissa Widdison

Giám Đốc Điều Hành Nghệ Thuật: J. Scott Knudsen

Giám Đốc Nghệ Thuật: Tadd R. Peterson

Nhóm Thiết Kế: Jeanette Andrews, Fay P. Andrus, Mandie Bentley, C. Kimball Bott, Thomas Child, David Green, Colleen Hinckley, Eric P. Johnson, Susan Lofgren, Scott M. Mooy, Emily Chieko Remington, Mark W. Robison, Brad Teare, K. Nicole Walkenhorst

Người Điều Phối Intellectual Property:

Collette Nebeker Aune

Giám Đốc Sản Xuất: Jane Ann Peters

Nhóm Sản Xuất: Ira Glen Adair, Kevin Banks, Julie Burdett, Thomas G. Cronin, Bryan W. Gygi, Ginny J. Nilson, Derek Richardson

Bản In Thứ: Joshua Dennis, Ammon Harris

Giám Đốc Ấn Loát: Steven T. Lewis

Giám Đốc Phân Phối: Troy R. Barker

Địa chỉ thư tin: *Liahona*, Fl. 23, 50 E. North Temple St., Salt Lake City, UT 84150-0023, USA.

Liahona (một từ ngữ trong Sách Mặc Môn có nghĩa là "la bàn" hay "vật chỉ hướng") được xuất bản bằng tiếng Albany, Armenia, Bislama, Bulgaria, Campuchia, Cebuano, Trung Quốc, Trung Quốc (đơn giản hóa), Croatia, Séc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Estonia, Fiji, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Iceland, Indonesia, Ý, Nhật Bản, Kiribati, Hàn Quốc, Latvia, Lithuania, Malagasy, Marshall, Mong Cổ, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Nga, Samoa, Slovenia, Tây Ban Nha, Swahili, Thụy Điển, Tagalog, Tahiti, Thái Lan, Tonga, Ukraine, Urdu và Việt Nam. (Kỳ xuất bản tùy thuộc vào từng ngôn ngữ.)

© 2018 by Intellectual Reserve, Inc. All rights reserved. In tại Hoa Kỳ.

Thông tin bản quyền: Trừ khi có quy định khác, các cá nhân có thể sao chép tài liệu từ *Liahona* cho việc sử dụng riêng, không có tính cách thương mại (kể cả cho những chức vụ kêu gọi trong Giáo Hội). Quyền này có thể bị thu hồi bất cứ lúc nào. Tài liệu trực quan có thể không được phép sao lại nếu có những điều hạn chế được ghi rõ trong hàng chữ ghi chú đi kèm theo họa phẩm đó. Xin gửi các thắc mắc về bản quyền đến Intellectual Property Office, 50 E. North Temple St., FL 13, Salt Lake City, UT 84150, USA; email: cor-intellectualproperty@ldschurch.org.

For Readers in the United States and Canada: May 2018 Vol. 20 No. 2. LIAHONA (USPS 311-480) Vietnamese (ISSN 1080-9554) is published four times a year (April, May, October, and November) by The Church of Jesus Christ of Latter-day Saints, 50 East North Temple, Salt Lake City, UT 84150. USA subscription price is \$4.00 per year; Canada \$4.80 plus applicable taxes. Periodicals Postage Paid at Salt Lake City, Utah. Sixty days notice required for change of address. Include address label from a recent issue; old and new address *must* be included. Send USA and Canadian subscriptions to Salt Lake Distribution Center at address below. Subscription help line: 1-800-537-5971. Credit card orders (Visa, MasterCard, American Express) may be taken by phone. (Canada Poste Information: Publication Agreement #40017431)

POSTMASTER: Send all Uaa to CFS (see DMM 507.1.5.2). NONPOSTAL AND MILITARY FACILITIES: Send address changes to Distribution Services, Church Magazines, P.O. Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368, USA.



Danh Sách

Người Nói Chuyện

Aburto, Reyna I., 89
Andersen, Neil L., 28
Ballard, M. Russell, 9
Bednar, David A., 30
Bingham, Jean B., 104
Causé, Gérard, 111
Christofferson, D. Todd, 55
Cook, Quentin L., 114
De Feo, Massimo, 81
Durrant, Devin G., 42
Echo Hawk, Larry, 15
Eyring, Henry B., 6, 61, 86
Godoy, Taylor G., 34
Gong, Gerrit W., 97
Holland, Jeffrey R., 101
Holmes, Douglas D., 50
Jergensen, Kevin R., 29
Nelson, Russell M., 54, 68, 93, 100, 118
Oaks, Dallin H., 28, 65, 89
Oscarson, Bonnie L., 36
Rasband, Ronald A., 58
Renlund, Dale G., 46
Robbins, Lynn G., 21
Soares, Ulisses, 98
Stevenson, Gary E., 17
Taylor, Brian K., 12
Uchtdorf, Dieter F., 107
Wakolo, Taniela B., 39
Wilson, Larry Y., 75
Zivic, Claudio D., 83

Bản Liệt Kê Các Đề Tài

Ấn điển, 21
Các giáo lễ, 39, 46, 50, 97, 114, 118
Các nhóm túc số chức tư tế, 54, 55, 58, 61, 104
Các vị tiên tri, 9, 17, 24, 30, 97, 98
Cải chết, 107
Chúa Giê Su Ky Tô, 9, 12, 15, 21, 24, 30, 34, 39, 75, 78, 81, 83, 86, 89, 93, 97, 98, 104, 107, 111
Chữa lành, 46
Chức Tư Tế, 65, 68, 100
Chức Tư Tế A Rôn, 50
Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, 55, 58, 65
Chương trình thăm viếng giảng dạy, 100, 101
Con Cái, 12, 42
Công việc đền thờ, 36, 46, 114, 118
Công việc truyền giáo, 114
Cuộc họp trọng thể, 6, 17, 24, 93
Đại hội trung ương, 118
Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, 17, 93
Đền thờ, 97
Đức Thánh Linh, 75, 86, 93, 98
Đức Tin, 9, 24, 50, 86, 98, 118
Gia đình, 42, 65
Giảng dạy, 17, 42, 50
Giao ước, 39, 83, 97, 111, 118
Giới Trẻ, 104
Học thánh thư, 12, 42, 83
Hội Phụ Nữ, 100, 104
Hội Thiếu Niên, 36
Hội Thiếu Nữ, 36, 100
Joseph Smith, 12, 39, 86, 93, 97
Kế hoạch cứu rỗi, 34, 81
Lễ Phục Sinh, 93, 97, 107
Lịch sử gia đình, 36, 46, 114
Lòng bác ái, 61
Lòng khiêm nhường, 30, 86

Lòng kiên trì, 83
Lời Cầu nguyện, 42, 75, 78, 83, 86, 93
Mái gia đình, 42, 111
Ngày Sa Bát, 9
Nghịch cảnh, 107
Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, 17, 93
Những chức vụ kêu gọi trong Giáo Hội, 65, 93
Niềm vui, 34
Nói theo vị tiên tri, 17, 24, 58, 98
Phục Sự, 54, 55, 58, 61, 68, 78, 86, 100, 101, 104, 111
Sách Mặc Môn, 12
Sự chuẩn bị, 114
Sự Chuộc Tội, 12, 15, 34, 39, 50, 81, 93, 97, 107
Sự Hối Cải, 21, 24, 50, 75, 83, 89, 107
Sự Hy Sinh, 34
Sự mặc khải, 75, 93
Sự ngay chính, 114
Sự Phục Sinh, 89, 97, 107
Sự Phục Vụ, 9, 36, 54, 55, 61, 65, 68, 78, 81, 101, 104
Sự tha thứ, 15, 21, 81
Sự Vâng Lời, 24, 83, 86, 89
Sự xứng đáng, 65, 75
Thành công, 21
Thiên tính, 12, 35
Thượng Đế Đức Chúa Cha, 12, 78, 81
Tiệc Thánh, 9, 21, 39, 83
Tinh đoàn kết, 58, 78, 114
Tinh kiêu hãnh, 30
Tinh nhu mì, 30
Tinh Yêu Thương, 54, 78, 81, 86, 100, 101, 104
Tổ chức của Giáo Hội, 17, 58, 101
Trách nhiệm, 36, 114
Vai trò làm cha, 65
Vai trò làm mẹ, 12
Vai trò môn đồ, 36, 81, 104, 107, 111, 118
Việc giảng dạy tại gia, 100, 101



Những Mục Nội Bật Đáng Ghi Nhớ về Đại Hội Trung Ương Thường Niên Kỳ Thứ 188

Đại hội trung ương này có tính lịch sử vì nhiều lý do, kể cả việc cải tổ lại các nhóm túc số Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và sự khởi đầu một kỷ nguyên mới để phục sự. Nhưng có lẽ điều được mong đợi nhiều nhất là cơ hội của cá nhân chúng ta để tán trợ Chủ Tịch Russell M. Nelson với tư cách là Chủ Tịch thứ 17 của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Một Cuộc Họp Trọng Thể

Khi chúng ta đứng lên và tán trợ một vị tiên tri và Chủ Tịch mới, những bàn tay giơ lên của chúng ta không được đếm bởi bất cứ người ghi chép nào; những bàn tay đó được ghi nhận trên thiên thượng như là một giao ước với Thượng Đế.

Trong suốt đại hội, chúng ta đã thấy được bằng chứng rằng đây là Giáo Hội của Đấng Cứu Rỗi, được Ngài dẫn dắt qua các tội lỗi của Ngài. Chúng ta đã chứng kiến vị trí của một vị tiên tri tại thế đối với mỗi người chúng ta—không phải đứng giữa chúng ta và Đấng Cứu Rỗi mà là đứng bên cạnh chúng ta và chỉ con đường dẫn đến Đấng Cứu Rỗi. Chúng

ta đã kinh nghiệm được cơ hội để nhận được “một lời chứng cá nhân rằng sự kêu gọi của Chủ Tịch Nelson là từ Thượng Đế” và “trung tín noi theo Chúa Giê Su Kỵ Tô [bằng cách] lắng nghe những người Ngài gửi đến” (xin xem Anh Cả Neil L. Andersen ở trang 26).

- Anh chị em có thể tìm hiểu thêm về Chủ Tịch Nelson trong phụ bản đặc biệt gồm có 16 trang kèm theo với tạp chí *Ensign* và *Liahona* số tháng Năm năm 2018.

Tán Trợ Các Vị Lãnh Đạo Mới

Ngoài việc tán trợ Chủ Tịch Nelson, chúng ta còn đã tán trợ hơn 70 vị lãnh đạo mới.

- Tìm danh sách những người được tán trợ, kể cả Các Thầy Bảy Mươi mới có Thảm Quyền Giáo Vùng, ở các trang 6–8, 28–29.
- Đọc tiểu sử sơ lược của các vị lãnh đạo mới bắt đầu ở trang 121.

Những thay đổi của Các Nhóm Túc Số và Chương Trình Phục Sự.

Mặc dù đã được các vị tiên tri giám sát nhưng những thay đổi được loan báo trong đại hội “là những ví dụ về

sự mặc khải [từ Thượng Đế] đã hướng dẫn Giáo Hội này từ lúc ban đầu,” Anh Cả Jeffrey R. Holland nói (xin xem trang 101).

- Đọc những chỉ dẫn về cách cải tổ lại các nhóm túc số từ Chủ Tịch Nelson, Anh Cả D. Todd Christofferson, và Anh Cả Ronald A. Rasband, bắt đầu ở trang 54.
- Đọc các chỉ dẫn về việc phục sự từ Chủ Tịch Nelson, Anh Cả Holland và Chị Jean B. Bingham, bắt đầu ở trang 100.
- Tìm thêm thông tin về những thay đổi này và các tài liệu giảng dạy trong mục tin tức ở trang 132–33.

Thêm Đền Thờ

Để nhấn mạnh “sứ điệp của chúng ta gửi cho thế giới” rằng “chúng ta mời tất cả các con cái của Thượng Đế ở cả hai bên tấm màn che đến cùng Đấng Cứu Rỗi của họ, tiếp nhận các phước lành của đền thờ thánh, có được niềm vui lâu dài và hội đủ điều kiện cho cuộc sống vĩnh cửu,” Chủ Tịch Nelson đã loan báo bảy ngôi đền thờ mới.

- Tìm xem bảy ngôi đền thờ mới sẽ tọa lạc nơi đâu, ở trang 133. ■





Do Chủ Tịch Henry B. Eyring Đọc
Đệ Nhị Cổ Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn



Cuộc Họp Trọng Thử

Thưa các anh chị em, Chủ Tịch Nelson đã yêu cầu tôi điều khiển thủ tục của cuộc họp trọng thử mà chúng ta đang quy tụ hôm nay.

Đây là một cơ hội có ý nghĩa rất lớn lao đối với các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô trên khắp thế giới.

Kể từ ngày 10 tháng Mười năm 1880, khi John Taylor được tán trợ kế nhiệm Brigham Young với tư cách là vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải và Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, thì mỗi cơ hội này đã được chỉ rõ là một cuộc họp trọng thử chính thức của toàn thể Giáo Hội để bày tỏ tiếng nói của Giáo Hội.

Chúng ta sẽ biểu quyết tán trợ theo từng nhóm túc số và nhóm. Bất cứ đang ở đâu thì anh chị em cũng được mời đứng lên khi cần và biểu quyết bằng cách giơ tay lên để anh chị em chọn tán trợ những người mà tên của họ sẽ được giới thiệu. Anh chị em chỉ biểu quyết khi nào được yêu cầu đứng dậy.

Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương được chỉ định ở Đại Thánh Đường và Hội Trường Họp ở Khuôn Viên Đền Thờ sẽ quan sát phần biểu quyết của những người đang quy tụ ở các nơi đó. Trong các trung tâm giáo khu, một thành viên trong chủ tịch đoàn giáo khu sẽ quan sát phần biểu quyết. Nếu có bất cứ sự biểu quyết trái ngược nào thì những người đó nên liên lạc với các chủ tịch giáo khu tương ứng của họ.

Giờ đây chúng ta sẽ tiếp tục với thủ tục của cuộc họp trọng thử này. Một lần nữa, xin đứng lên và biểu quyết chỉ khi nào được yêu cầu để làm như vậy.

Chúng tôi xin mời các thành viên trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đứng lên.

Xin đề nghị rằng Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn tán trợ Russell Marion Nelson là vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải và là Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

Các thành viên trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn tán trợ, xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn tán trợ Dallin Harris Oaks là Đệ Nhất Cổ Vấn và Henry Bennion Eyring





là Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội.

Các thành viên trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn tán trợ, xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn tán trợ Dallin Harris Oaks là Chủ Tịch của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, và Melvin Russell Ballard là Quyền Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ.

Các thành viên trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn tán trợ, xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn tán trợ các thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ: M. Russell Ballard, Jeffrey R. Holland, Dieter F. Uchtdorf, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, Neil L. Andersen,

Ronald A. Rasband, Gary E. Stevenson, Dale G. Renlund, Gerrit Walter Gong, và Ulisses Soares.

Các thành viên trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn tán trợ, xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn tán trợ các cố vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải.

Các thành viên trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn tán trợ, xin giơ tay lên.

Giờ đây, xin mời Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn ngồi xuống.

Chúng tôi xin mời Anh Cả Gong và Anh Cả Soares ngồi vào chỗ của họ với Nhóm Túc Số Mười Hai.

Xin mời các thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, kể cả Anh

Cả Gong và Anh Cả Soares đứng lên.

Xin đề nghị rằng Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ tán trợ Russell Marion Nelson là vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải và là Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô, cùng với hai vị cố vấn của ông và các thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ như họ đã được giới thiệu và biểu quyết tán trợ bởi Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn.

Các thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ tán trợ, xin giơ tay lên.

Xin mời các anh em ngồi xuống.

Chúng tôi xin mời Các Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười Có Thẩm Quyền Trung Ương và các thành viên trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa đứng lên.



Xin đề nghị rằng tất cả Các Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương và các thành viên trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa tán trợ Russell Marion Nelson là vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải và là Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, cùng với hai vị cố vấn của ông và các thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ như họ đã được giới thiệu và biểu quyết tán trợ bởi Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn.

Tất cả Các Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương và các thành viên trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa tán trợ, xin gơ tay lên.

Xin mời các anh em ngồi xuống.

Chúng tôi xin mời những người sau đây đứng lên cho dù các anh em có thể đang ở đâu trên khắp thế giới: tất cả Các Nhóm Túc Số Các Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Giáo Vùng, các vị tộc trưởng đã được sắc phong, các thầy tư tế thượng phẩm, và các anh cả.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Russell Marion Nelson là vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải và là Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, cùng với hai vị cố vấn của ông và các thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ như họ đã được giới thiệu và biểu quyết tán trợ.

Tất cả những ai tán trợ, xin gơ tay lên.

Nếu có ai phản đối, cũng xin gơ tay lên.

Xin mời các anh em ngồi xuống.

Xin mời tất cả các thành viên trong Hội Phụ Nữ—tức là, tất cả các phụ nữ từ 18 tuổi trở lên—đứng lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Russell Marion Nelson là vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải và là Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, cùng với hai vị cố vấn của ông và các thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ như họ đã được giới thiệu và biểu quyết tán trợ.

Tất cả những ai tán trợ, xin gơ tay lên.

Có ai phản đối không, xin cho biết.

Xin mời các chị em ngồi xuống.

Xin mời tất cả những người chỉ nắm giữ Chức tư Tế A Rôn—tức là tất cả các thầy tư tế, thầy giảng, và thầy trợ tế đã được sắc phong—đứng lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Russell Marion Nelson là vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải và là Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, cùng với hai vị cố vấn của ông và các thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ như họ đã được giới thiệu và biểu quyết tán trợ.

Tất cả những ai tán trợ, xin gơ tay lên.

Nếu có ai phản đối, cũng xin gơ tay lên.

Xin mời các em ngồi xuống.

Xin mời các em thiếu nữ từ 12 đến 18 tuổi đứng lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Russell Marion Nelson là vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải và là Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, cùng với hai vị cố vấn của ông và các thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ như họ đã được giới thiệu và biểu quyết tán trợ.

Tất cả những ai tán trợ, xin gơ tay lên.

Nếu có ai phản đối, cũng xin gơ tay lên.

Xin mời các em ngồi xuống.

Giờ đây, chúng tôi xin mời toàn thể các tín hữu, dù đang ở bất cứ nơi đâu, gồm luôn tất cả những người đã đứng lên trước đây, đứng lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Russell Marion Nelson là vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải và là Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, cùng với hai vị cố vấn của ông và các thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ như họ đã được giới thiệu và biểu quyết tán trợ.

Tất cả những ai tán trợ, xin gơ tay lên.

Nếu có ai phản đối, cũng xin gơ tay lên.

Xin mời anh chị em ngồi xuống.

Xin cảm ơn anh chị em về tình yêu thương và sự tán trợ của anh chị em. ■



Bài của Chủ Tịch M. Russell Ballard
Quyền Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Các Ân Tứ Quý Báu từ Thượng Đế

Cuộc sống có thể tràn đầy đức tin, niềm vui, hạnh phúc, hy vọng, và tình yêu thương khi chúng ta thực hành một phần nhỏ nhất của đức tin thực sự nơi Đấng Ky Tô.

Anh chị em thân mến của tôi, chúng ta mới vừa tham dự một cuộc họp trọng thể, một tập quán mà có thể được truy ngược trở lại tới Kinh Thánh khi dân Y Sơ Ra Ên thời xưa tụ họp để cảm nhận sự hiện diện của Thượng Đế và ca tụng các phước lành của Ngài.¹ Chúng ta có đặc ân để sống trong một thời kỳ mà tập quán cổ xưa này đã được phục hồi qua Tiên Tri Joseph Smith.² Tôi khuyến khích anh chị em nên ghi vào nhật ký riêng của mình những gì anh chị em cảm thấy về dịp thiêng liêng nhất này mà mình đã tham dự.

Mới gần đây, chúng ta già từ người bạn thân thiết và vị tiên tri của chúng ta, Chủ Tịch Thomas S. Monson. Mặc dù chúng ta đều nhớ ông, nhưng chúng ta vô cùng biết ơn Chúa đã kêu gọi một vị tiên tri mới, Chủ Tịch Russell M. Nelson, để chủ tọa Giáo Hội của Ngài. Trong một cách thức có trật tự, giờ đây chúng ta đã bắt đầu một chương mới trong lịch sử của Giáo Hội. Đây là một ân tứ quý báu từ Thượng Đế.

Khi mỗi chúng ta giơ tay lên để tán trợ Chủ Tịch Nelson, chúng ta hành động với tư cách là các nhân chứng

trước Thượng Đế và công nhận rằng ông là người kế nhiệm chính đáng của Chủ Tịch Monson. Bằng cách giơ tay lên, chúng ta hứa sẽ vâng theo tiếng nói của ông khi ông nhận được sự hướng dẫn từ Chúa.

Chúa đã phán:

“Các người phải chú tâm vào tất cả những lời nói của hấn [có nghĩa là vị Chủ Tịch của Giáo Hội] cùng những giáo lệnh mà hấn sẽ ban ra cho các người khi hấn tiếp nhận được . . . ;

“Vì vậy các người phải tiếp nhận lời nói của hấn với tất cả lòng kiên nhẫn và đức tin, chẳng khác chi lời nói ấy phát ra từ chính miệng ta.”³

Tôi quen biết vị tiên tri-chủ tịch mới của chúng ta được hơn 60 năm. Tôi đã phục vụ với ông trong Nhóm Túc Số Mười Hai trong 33 năm, và tôi là một nhân chứng rằng bàn tay của Chúa đã chuẩn bị ông trở thành vị sứ đồ chủ tọa và tiên tri của chúng ta để điều hành tất cả các chìa khóa của thánh chức tư tế trên thế gian. Tôi hy vọng rằng mỗi người chúng ta hãy hoàn toàn tán trợ ông và hai vị cố vấn của ông, cùng tuân theo lời chỉ bảo của họ. Chúng ta cũng nồng nhiệt chào mừng Anh Cả Gong và Anh Cả Soares với tư cách là các thành viên thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ.

Sau Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su, một sự kiện mà chúng ta ăn mừng vào ngày cuối tuần lễ Phục Sinh huy hoàng này, Ngài đã hiện ra cùng các môn đồ Ngài và phán: “Bình an cho các người: *Cha đã sai ta thế nào, ta cũng sai các người thế ấy.*”⁴ Hãy chú ý đến hành động có hai bước—Thượng Đế gửi Con Trai Ngài. Con Trai Ngài sai các tôi tớ của Ngài—những người nam và người nữ trên trần thế—để hoàn thành công việc của Hai Ngài.

Chúng ta không cần phải ngạc nhiên khi biết rằng các cá nhân đó được kêu gọi để làm công việc của Chúa thì không phải là những người hoàn hảo. Các câu chuyện trong thánh thư mô tả tỉ mỉ những tình tiết về





những người nam và nữ được Thượng Đế kêu gọi để hoàn thành một công việc lớn lao—những người con trai và con gái ngoan ngoãn của Cha Thiên Thượng, cố gắng làm hết sức mình, tuy nhiên không ai là hoàn hảo cả. Cũng đúng như vậy đối với chúng ta ngày nay.

Với thực tế về những yếu kém và thiếu sót của con người chúng ta, làm thế nào chúng ta tiến bước để hỗ trợ và tán trợ lẫn nhau? Điều đó bắt đầu với đức tin—đức tin thật sự và chân thành nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô. Đức tin nơi Đấng Cứu Rỗi là nguyên tắc thứ nhất của giáo lý và phúc âm của Đấng Kỵ Tô.

Cách đây vài năm, tôi đang đi tham quan Đất Thánh. Trong khi chúng tôi lái xe ngang qua một cây cải, vị giám đốc Trung Tâm BYU Giê Ru Sa Lem hỏi xem tôi đã bao giờ trông thấy một hạt cải chưa. Tôi chưa từng thấy, vì thế chúng tôi đã dừng xe lại. Ông cho tôi xem những cái hạt từ cây cải. Thật ngạc nhiên, những cái hạt đó rất là nhỏ.

Rồi tôi nhớ đến những lời giảng dạy của Ngài: “Vi ta nói thật cùng các người, nếu các người có đức tin bằng một hạt cải, sẽ khiến núi này rằng: Hãy dời đây qua đó, thì nó liền dời qua, và không có sự gì mà các người chẳng làm được.”⁵

Nếu chúng ta có đức tin nhỏ như

một hạt cải, thì Chúa có thể giúp chúng ta cất bỏ những thử thách khó khăn của sự chán nản và nghi ngờ trong những nhiệm vụ trước mắt khi chúng ta phục vụ cùng với con cái của Thượng Đế, kể cả những người trong gia đình, các tín hữu Giáo Hội, và những người chưa phải là tín hữu của Giáo Hội.

Thưa các anh chị em, cuộc sống có thể tràn đầy đức tin, niềm vui, hạnh phúc, hy vọng, và tình yêu thương khi chúng ta thực hành một phần nhỏ nhất của đức tin thật sự nơi Đấng Kỵ Tô—thậm chí chỉ một chút ít đức tin.

Anh Cả George A. Smith nhớ lại một số lời khuyên bảo mà Tiên Tri Joseph Smith đưa ra cho ông: “Ông bảo tôi hãy đừng bao giờ chán nản, dù tôi có thể gặp phải những khó khăn nào. Nếu tôi có bị lún xuống dưới hố sâu nhất ở Nova Scotia và cả dãy núi Rocky Mountains chồng chất lên người tôi, thì tôi cũng không nên nản chí mà phải kiên trì chịu đựng, thực hành đức tin, và tiếp tục can đảm rồi tôi sẽ vượt qua mọi thử thách.”⁶

Chúng ta cần phải ghi nhớ lời tuyên bố của Phao Lô: “Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi.”⁷ Việc biết được điều này là một ân tứ khác từ Thượng Đế.

Ngoài các ân tứ tôi đã đề cập đến, còn có nhiều, nhiều ân tứ khác nữa. Giờ đây tôi chỉ nói về một vài ân

tứ—ân tứ về ngày Sa Bát, Tiệc Thánh, sự phục vụ người khác, và ân tứ vô song từ Thượng Đế rằng Ngài đã gửi Đấng Cứu Rỗi đến cho chúng ta.

Quyền năng của ngày Sa Bát là để cảm nhận ở nhà thờ và ở nhà niềm hoan, niềm vui, và cảm giác ấm áp của Thánh Linh của Chúa mà không có bất cứ hình thức xao lãng nào.

Quá nhiều người cho phép mình gần như sống trực tuyến với các thiết bị thông minh của họ—màn hình chiếu sáng khuôn mặt của họ cả ngày lẫn đêm và tai nghe gắn vào tai họ ngăn cản tiếng nói nhỏ nhẹ êm ái của Thánh Linh. Nếu chúng ta không tìm ra thời gian để rời xa thiết bị của mình, thì chúng ta có thể bỏ lỡ cơ hội để lắng nghe tiếng nói của Ngài, là Đấng đã phán: “Hãy yên lặng và biết rằng ta là Đức Chúa Trời.”⁸ Giờ đây, không có gì là sai trái trong việc tận dụng những tiến bộ trong các công nghệ mà Chúa đã soi dẫn, nhưng chúng ta phải sáng suốt trong việc sử dụng chúng. Hãy ghi nhớ ân tứ về ngày Sa Bát.

Phước lành của việc tiếp nhận Tiệc Thánh trong buổi lễ Tiệc Thánh không bao giờ nên trở thành thói quen hoặc chỉ đơn thuần là điều gì đó chúng ta làm. Buổi lễ này chỉ có 70 phút trong cả tuần là khi chúng ta có thể nghỉ ngơi và tìm thấy sự bình an, niềm vui, và hạnh phúc nhiều hơn trong cuộc sống của mình.

Việc dự phần Tiệc Thánh và tái lập các giao ước của chúng ta là một dấu hiệu mà chúng ta đưa ra cho Chúa rằng chúng ta luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài. Sự Chuộc Tội của Ngài là một ân tứ quý báu từ Thượng Đế.

Đặc ân để phục vụ con cái của Cha Thiên Thượng là một cơ hội khác để noi theo tấm gương của Con Trai Yêu Dấu của Ngài bằng cách phục vụ lẫn nhau.

Một số cơ hội phục vụ là chính thức—trong gia đình chúng ta, trong các chức vụ kêu gọi trong Giáo Hội, và sự tham gia của chúng ta trong các tổ chức phục vụ của cộng đồng.

Các tín hữu Giáo Hội—cả nam lẫn nữ—không nên ngần ngại, nếu họ muốn, hãy tranh cử cho chức vụ trong chính phủ ở bất cứ cấp chính quyền

nào ở nơi nào họ đang sống. Ngày nay, tiếng nói của chúng ta rất cần thiết và quan trọng trong trường học, thành phố, và quốc gia của chúng ta. Ở đâu có dân chủ, thì đó là bốn phận của chúng ta với tư cách là tín hữu phải bầu cử cho những người nam và người nữ đáng kính sẵn sàng phục vụ.

Nhiều cơ hội phục vụ thì không chính thức—không được chỉ định—và xuất hiện khi mà chúng ta tìm đến giúp đỡ những người khác mà chúng ta gặp trên đường đời. Hãy nhớ rằng Chúa Giê Su đã dạy người thầy dạy luật rằng chúng ta cần phải yêu mến Thượng Đế và người lân cận như mình, sử dụng tấm gương của người Sa Ma Ri nhân lành.⁹

Sự phục vụ mang đến cơ hội mà qua đó chúng ta thấu hiểu cuộc đời và giáo vụ của Đấng Ky Tô. Ngài đến để phục vụ, như thánh thư dạy: “Ấy vậy, Con người đã đến, không phải để người ta hầu việc mình, song để mình hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người.”¹⁰

Phi E Rơ có thể đã mô tả rõ nhất về giáo vụ trần thế của Đấng Cứu Rỗi bằng chín từ khi ông nhắc đến Chúa Giê Su, “đi từ nơi nọ qua chỗ kia làm phước.”¹¹

Chúa Giê Su Ky Tô là ân tứ quý báu nhất của chúng ta trong tất cả mọi ân tứ từ Thượng Đế. Chúa Giê Su phán: “Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha.”¹²

Nê Phi bày tỏ tầm quan trọng của Đấng Cứu Rỗi của chúng ta khi ông tuyên bố: “Chúng tôi nói về Đấng Ky Tô, chúng tôi hoan hỷ về Đấng Ky Tô, chúng tôi thuyết giảng về Đấng Ky Tô, chúng tôi tiên tri về Đấng Ky Tô, và chúng tôi viết theo những điều tiên tri của chúng tôi, để cho con cháu chúng ta có thể hiểu được nguồn gốc nào mà chúng có thể tìm kiếm được sự xá miễn các tội lỗi của chúng.”¹³ Chúng ta cần phải làm cho Đấng Ky Tô là trọng tâm của cuộc sống của mình vào bất cứ lúc nào, ở bất cứ nơi đâu.

Chúng ta cần nhớ rằng danh Ngài có ở trên những nơi thờ phượng của chúng ta; chúng ta chịu phép báp têm trong danh Ngài; và chúng ta được làm

lễ xác nhận, được sắc phong, làm lễ thiên ân, và làm lễ gắn bó hôn nhân trong danh Ngài. Chúng ta dự phần Tiệc Thánh và hứa tự mang lấy danh Ngài—và trở thành các Ky Tô hữu chân chính. Cuối cùng, chúng ta được yêu cầu trong lời cầu nguyện Tiệc Thánh để “luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài.”¹⁴

Trong khi chúng ta chuẩn bị cho Chủ Nhật lễ Phục Sinh ngày mai, chúng ta cần nhớ rằng Đấng Ky Tô là Đấng Tối Cao. Ngài là Quan Án Công Bình, Đấng Biện Hộ trung thành của chúng ta, Đấng Cứu Chuộc đầy ân phước của chúng ta, Đấng Chấn hiển lành, Đấng Mê Si đã được hứa, một người Bạn trung thành, và còn nhiều nữa. Ngài quả thật là một ân tứ vô cùng quý báu mà Đức Chúa Cha ban cho chúng ta.

Trong vai trò môn đồ của chúng ta, chúng ta có nhiều điều được đòi hỏi, nỗi lo lắng, và công việc được chỉ định. Tuy nhiên, một số sinh hoạt luôn luôn phải là trọng tâm của vai trò tín hữu của chúng ta trong Giáo Hội. Chúa truyền lệnh: “Vậy nên, hãy trung thành; hãy đứng vững trong chức vụ mà ta đã chỉ định cho người; hãy *cứu giúp* kẻ yếu, *nâng đỡ* những bàn tay rũ rượi, và *làm vững mạnh* những đầu gối suy nhược.”¹⁵

Đây là công việc của Giáo Hội! Đây là tôn giáo thanh khiết! Đây là ý nghĩa thực sự của phúc âm khi chúng ta trợ giúp, nâng đỡ, và củng cố những người có nhu cầu về phần thuộc linh và vật chất! Việc làm như vậy đòi hỏi chúng ta phải thăm viếng họ và hỗ trợ họ,¹⁶ để chứng ngôn của họ về đức tin nơi Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài sẽ ghi sâu vào lòng họ.

Cầu xin Chúa giúp đỡ và ban phước chúng ta để chúng ta trân quý nhiều ân tứ quý báu của mình từ Thượng Đế, kể cả vai trò tín hữu của mình trong Giáo Hội phục hồi của Ngài. Tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ được tràn đầy tình yêu thương dành cho con cái của Cha Thiên Thượng và có thể thấy được nhu cầu của họ và sẵn lòng trả lời những thắc mắc và mối lo âu của họ về phúc âm trong những cách thức rõ ràng và tử tế mà sẽ gia tăng sự hiểu biết và lòng biết ơn đối với nhau.

Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. Những gì chúng ta sẽ được giảng dạy tại đại hội trung ương này sẽ đến với chúng ta qua sự soi dẫn từ các vị sứ đồ và tiên tri, từ Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, và các chị em lãnh đạo là Các Chức Sắc Trung Ương của Giáo Hội. Cầu xin niềm vui và sự bình an của Chúa ở cùng với mỗi anh chị em, là lời cầu nguyện khiêm nhường của tôi trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô. A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem *Encyclopedia of Mormonism* (năm 1992), “Solemn Assemblies,” 3:1390–91.
2. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 88:70.
3. Giáo Lý và Giao Ước 21:4–5.
4. Giảng 20:21; sự nhấn mạnh được thêm vào.
5. Ma Thi Ơ 17:20.
6. George A. Smith, trong *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (năm 2007), trang 235.
7. Phi Líp 4:13.
8. Thi Thiên 46:10.
9. Xin xem Lu Ca 10:25–37.
10. Ma Thi Ơ 20:28.
11. Công Vụ Các Sứ Đồ 10:38.
12. Giảng 14:6.
13. 2 Nê Phi 25:26.
14. Giáo Lý và Giao Ước 20:77, 79.
15. Giáo Lý và Giao Ước 81:5; sự nhấn mạnh được thêm vào.
16. Xin xem Gia Cơ 1:27.





Bài của Anh Cả Brian K. Taylor
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Tôi Có Phải Là Con của Thượng Đế Không?

Thưa anh chị em, làm thế nào mỗi người chúng ta có thể cảm nhận được quyền năng của việc hiểu được nguồn gốc thiêng liêng của mình? Điều đó bắt đầu bằng việc tìm kiếm để biết được Thượng Đế, Cha chúng ta.

Gần đây, tôi đi nhà thờ với người mẹ hiền của tôi tại một giáo đường cũ xây bằng đá của chúng tôi. Bị lôi cuốn bởi những tiếng hát trẻ thơ vọng lại từ cùng một căn phòng của Hội Thiếu Nhi mà tôi đã tham dự cách đây nhiều thập niên, tôi đi vào phía sau và quan sát những người lãnh đạo đầy quan tâm đang giảng dạy đề tài của năm nay: “Tôi Là Con của Thượng Đế.”¹ Tôi mỉm cười khi nhớ lại các giảng viên kiên nhẫn và

nhân từ là những người, mà trong giờ hát của chúng tôi lúc bấy giờ, thường nhìn tôi—một đứa bé nghịch ngợm ngồi ở cuối cái ghế dài, như thể nói: “Nó có *thực sự* là con của Thượng Đế không? Và ai đã gửi nó đến đây vậy?”²

Tôi mời mỗi người chúng ta hãy tiếp nhận Đức Thánh Linh, là Đấng “làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời.”³

Những lời của Chủ Tịch Boyd K. Packer là minh bạch và quý báu: “Anh chị em là con của Thượng Đế. Ngài là Cha linh hồn của chúng ta. Về phần thuộc linh, anh chị em thuộc dòng dõi quý phái, là con cái của Vua trên Thiên Thượng. Hãy ghi khắc lẽ thật đó trong tâm trí của anh chị em và giữ chặt lẽ thật đó. Bất kể có bao nhiêu thế hệ trong dòng họ của anh chị em, bất kể anh chị em tiêu biểu cho sắc tộc hay dân tộc nào, thì gia phả của phần thuộc linh của anh chị em cũng có thể được tóm gọn trong một hàng duy nhất. Anh chị em là con cái của Thượng Đế!”⁴

Brigham Young đã mô tả: “Khi . . . gặp Đức Chúa Cha, anh chị em sẽ thấy một Đấng mà anh chị em đã quen biết

từ lâu, và Ngài sẽ đón anh chị em vào vòng tay của Ngài, và anh chị em sẽ sẵn sàng ôm chàng lấy Ngài và hôn Ngài.”⁵

Trận Đại Chiến về Nguồn Gốc Thiên Liêng

Môi Se biết được di sản thiêng liêng của mình khi nói chuyện trực diện với Chúa. Tiếp theo kinh nghiệm đó, “Sa Tan đến cám dỗ” với ý định khéo léo nhưng xấu xa nhằm xuyên tạc nguồn gốc của Môi Se nữa, “nó nói rằng: Hỡi Môi Se, *con của người*, hãy thờ phượng ta. Và . . . Môi Se nhìn Sa Tan và nói rằng: Người là ai? Vì này, ta là *con trai của Thượng Đế*.”⁶

Trận đại chiến này về nguồn gốc thiêng liêng diễn ra ác liệt trong khi Sa Tan liên tục gia tăng các thủ đoạn để hủy diệt niềm tin và sự hiểu biết về mối quan hệ của chúng ta với Thượng Đế. May mắn thay, chúng ta đã được ban phước với sự hiểu biết rõ ràng về nguồn gốc thật sự của mình ngay từ lúc ban đầu: “Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta,”⁷ và các vị tiên tri tại thế của Ngài tuyên bố: “Mỗi người là một con trai hay con gái linh hồn yêu dấu của cha mẹ thiên thượng, và, vì lẽ đó, mỗi người có một thiên tính và một số mệnh thiêng liêng.”⁸

Việc đạt được sự hiểu biết về những lẽ thật này một cách chắc chắn⁹ giúp chúng ta khắc phục đủ loại thử thách, phiền muộn và khổ sở.¹⁰ Khi được hỏi: “Làm thế nào chúng ta có thể giúp những người đang vật lộn với [một thử thách cá nhân]?” một Sứ Đồ của Chúa đã dạy: “Hãy dạy cho họ biết về nguồn gốc và mục đích của họ.”¹¹

“Sự Hiểu Biết Vững Mạnh Nhất mà Tôi Có Được”

Những lẽ thật mạnh mẽ này đã thay đổi cuộc sống của bạn tôi là Jen,¹² là người đã gây ra một tai nạn xe hơi trầm trọng khi còn ở tuổi niên thiếu. Mặc dù cơ thể bị chấn thương nặng, nhưng điều làm cho chị ấy đau đớn cùng cực là người lái xe kia đã bị tử nạn. Chị ấy nói: “Một người nào đó đã mất mẹ, và đó là lỗi của tôi.” Jen, là người mới vài ngày trước đã đứng đọc: “Chúng ta là các con gái của Cha Thiên Thượng, là



Đáng yêu thương chúng ta,”¹³ giờ đây tự hỏi: “Làm thế nào Ngài có thể yêu thương *tôi* được chứ?”

Chị ấy nói: “Nỗi đau thể xác đã chấm dứt, nhưng tôi không nghĩ rằng tôi sẽ được chữa lành từ những vết thương cảm xúc và tinh thần.”

Để tiếp tục sống, Jen đã chôn giấu những nỗi cảm xúc của mình vào lòng, trở nên xa cách và lãnh đạm. Sau một năm, khi mà cuối cùng chị ấy đã có thể nói về tai nạn đó thì một người tư vấn đây soi dẫn đã mời chị ấy viết câu “Tôi là con của Thượng Đế” và nói câu đó 10 lần mỗi ngày.

Chị ấy nhớ lại: “Viết những lời đó thật là dễ, nhưng tôi không thể nói được những lời đó. . . . Việc đó quá khó, và tôi đã không thực sự tin rằng Thượng Đế muốn tôi làm con của Ngài. Tôi thường nằm thu mình lại mà khóc.”

Sau vài tháng, cuối cùng Jen đã có thể hoàn thành nhiệm vụ đó mỗi ngày. Chị nói: “Tôi đã trút hết lòng mình để khấn nài với Thượng Đế. . . . Rồi tôi bắt đầu tin vào những lời đó.” Niềm tin này đã để cho Đấng Cứu Rỗi bắt đầu hàn gắn tâm hồn đau thương của chị. Sách Mặc Môn đã mang lại sự an ủi và can đảm nơi Sự Chuộc Tội của Ngài.¹⁴

Jen kết luận: “Đấng Ky Tô đã cảm thấy những nỗi đau đớn, buồn phiền, tội lỗi của tôi. Tôi đã cảm nhận được tình yêu thương yêu thanh khiết của Thượng Đế và chưa bao giờ cảm nhận được điều gì một cách mạnh mẽ như vậy! Việc biết rằng tôi là con của Thượng Đế là sự hiểu biết vững mạnh nhất mà tôi có!”

Tìm Kiếm để Biết Được Thượng Đế, Cha Chúng Ta

Thưa anh chị em, làm thế nào mỗi người chúng ta có thể cảm nhận được quyền năng của việc hiểu được nguồn gốc thiêng liêng của mình? Điều đó bắt đầu bằng việc tìm kiếm để biết được Thượng Đế, Cha chúng ta.¹⁵ Chủ tịch Russell M. Nelson đã làm chứng: “Một điều đầy quyền năng xảy ra khi một người con của Thượng Đế tìm kiếm để biết thêm về Ngài và Con Trai Yêu Dấu của Ngài.”¹⁶

Việc học hỏi nơi Đấng Cứu Rỗi và tuân theo Ngài giúp chúng ta tiến đến việc biết được Đức Chúa Cha. Chúa



Giê Su dạy: “Con là . . . hình bóng của bản thể [Cha],¹⁷ Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm.”¹⁸ Mỗi lời nói và việc làm của Đấng Ky Tô cho thấy thiên tính của Thượng Đế và mối quan hệ của chúng ta với Ngài.¹⁹ Anh Cả Jeffrey R. Holland đã dạy: “Với máu rướm ra ở mọi lỗ chân lông và tiếng kêu đau đớn trên môi Ngài, Đấng Ky Tô đã tìm kiếm Đấng mà Ngài đã luôn luôn tìm kiếm—Cha Ngài. Ngài đã kêu lên: ‘A Ba, lạy Cha.’”²⁰

Giống như Chúa Giê Su đã thiết tha tìm kiếm Cha Ngài trong Vườn Ghét Sê Ma Nê, thiếu niên Joseph Smith, để khai mở gian kỳ của chúng ta, cũng đã thành tâm tìm kiếm Thượng Đế trong Khu Rừng Thiêng Liêng vào năm 1820. Sau khi đọc “Vĩ bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời,”²¹ Joseph đã đi cầu nguyện.

Về sau, ông viết: “Tôi mới quỳ xuống và bắt đầu dâng lên Thượng Đế những ước muốn của lòng tôi. . . .

“. . . tôi thấy một luồng ánh sáng ngay trên đầu tôi. . . .

“. . . tôi thấy có hai Nhân Vật đứng bên trên tôi giữa không trung, vẻ rực rỡ và hào quang chói lọi của hai người thật không bút nào tả xiết. Một trong hai vị nói chuyện với tôi, gọi tên tôi và trở tay vào vị kia mà nói rằng— [Joseph,] *Đây là Con Trai Yêu Quý của Ta. Hãy nghe lời Người!*”²²

Khi noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi và Tiên Tri Joseph bằng cách thiết tha tìm kiếm Thượng Đế, chúng ta sẽ tiến đến việc hiểu một cách thật sự, như Jen đã hiểu, rằng Đức Chúa Cha biết tên chúng ta, rằng chúng ta là con cái của Ngài.

Xin những người mẹ, nhất là những người mẹ trẻ, là những người cảm thấy quá sức chịu đựng và choáng ngợp trong khi cố gắng nuôi dạy một “thế hệ chống lại tội lỗi,”²³ đừng bao giờ đánh giá thấp vai trò quan trọng của các chị em trong kế hoạch của Thượng Đế. Trong những khoảnh khắc căng thẳng—có lẽ khi các chị em chạy đuổi theo mấy đứa con nhỏ và mùi khét từ nhà bếp cho các chị em biết rằng bữa ăn tối mà các chị em đã chuẩn bị với tình yêu thương giờ đây chỉ còn là một cửa lễ thiêu—hãy biết rằng Thượng Đế thánh hóa những ngày khó khăn nhất của các chị em.²⁴ Ngài trấn an: “Chớ sợ chi; ta ở cùng người”²⁵. Chúng tôi tôn vinh các chị em khi các chị em làm ứng nghiệm niềm hy vọng của Chị Joy D. Jones, là người đã nói: “Con cái chúng ta xứng đáng để hiểu được nguồn gốc thiêng liêng của chúng.”²⁶

Tôi mời mỗi người chúng ta nên tìm kiếm Thượng Đế và Con Trai Yêu Quý của Ngài. Chủ tịch Nelson nói: “Không có nơi nào mà những lễ thật

đó được giảng dạy một cách rõ ràng và mạnh mẽ hơn trong Sách Mặc Môn.²⁷ Hãy mở ra các trang sách đó và học rằng Thượng Đế “đã làm mọi điều vì sự an lạc và hạnh phúc [của chúng ta]”;²⁸ rằng Ngài “có lòng thương xót và hay làm ơn, chậm nóng giận, nhịn nhục và đầy sự nhân từ”;²⁹ và rằng “tất cả mọi người đều như nhau trước mặt [Ngài].”³⁰ Khi anh chị em cảm thấy bị tổn thương, lạc lõng, sợ hãi, tức giận, buồn bã, đối, hoặc cô đơn và không có hy vọng trong cảnh khổ sở cùng cực của đời sống³¹—hãy mở ra quyển Sách Mặc Môn, và anh chị em sẽ tiến đến việc biết rằng “[Thượng Đế] sẽ không bao giờ bỏ rơi chúng ta, Ngài chưa bao giờ và sẽ không bao giờ làm thế. Ngài đã không bao giờ và Ngài sẽ không bao giờ làm điều đó. Ngài không thể làm điều đó. Đó không phải là đặc tính của Ngài [để làm như vậy].”³²

Việc biết được Đức Chúa Cha thay đổi mọi điều, nhất là tâm hồn chúng ta, khi Thánh Linh dịu dàng của Ngài xác nhận nguồn gốc thật sự của chúng ta và giá trị lớn lao dưới mắt của Ngài.³³ Thượng Đế bước đi với chúng ta trên con đường giao ước khi chúng ta tìm kiếm Ngài qua những lời cầu nguyện khẩn thiết, việc tra cứu thánh thư và những nỗ lực để vâng lời.

Thiên Tính Tuyệt Diệu của Thượng Đế— Lời Chứng của Tôi

Tôi yêu mến Thượng Đế của tổ phụ tôi,³⁴ “Chúa Thượng Đế Toàn Năng,”³⁵ là Đấng khóc với chúng ta trong nỗi đau buồn của chúng ta, kiên nhẫn khiển trách sự không ngay chính của chúng ta, và hân hoan khi chúng ta tìm cách “từ bỏ tất cả mọi tội lỗi [của chúng ta] để chỉ biết có [Ngài].”³⁶ Tôi thờ phượng Ngài là “Cha kẻ mồ côi,”³⁷ và Đấng đồng hành với người cô cút. Với lòng biết ơn, tôi làm chứng rằng tôi đã tiến đến việc biết được Thượng Đế, Đức Chúa Cha của tôi, và làm chứng về sự hoàn hảo, các thuộc tính và “thiên tính tuyệt diệu của [Ngài].”³⁸

Tôi chân thành cầu nguyện rằng mỗi người chúng ta có thể thật sự hiểu và yêu mến “quyền thừa kế cao quý”³⁹ của mình với tư cách là con của Thượng Đế bằng cách đạt được việc biết được Ngài,



“tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Chúa Giê Su Kỵ Tô, là Đấng Cha đã sai đến”⁴⁰. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

- Xin xem *Đại Cương Giờ Chia Sẻ cho năm 2018: Tôi Là Con của Thượng Đế*, lds.org/manual/primary.
- Xin xem “Tôi Là Con Đức Chúa Cha,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 58.
- Rô Ma 8:16.
- Boyd K. Packer, “To Young Women and Men,” *Ensign*, tháng Năm năm 1989, trang 54.
- Brigham Young, “Discourse,” *Deseret News*, ngày 1 tháng Mười năm 1856, trang 235.
- Môi Se 1:12–13; sự nhấn mạnh được thêm vào.
- Sáng Thế Ký 1:26.
- “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Năm năm 2017, trang 145.
- Joseph Smith nói: “Chính là nguyên tắc đầu tiên của phúc âm để biết rõ thiên tính của Thượng Đế” (từ King Follett sermon, ngày 7 tháng Tư năm 1844; trong *History of the Church*, 6:305).
- Xin xem An Ma 36:3, 27.
- Russell M. Nelson, trong Tad R. Callister, “Our Identity and Our Destiny” (Buổi họp đặc biệt devotional tại trường Brigham Young University, ngày 14 tháng Tám năm 2012), speeches.byu.edu.
- Tên đã được thay đổi.
- “Chủ Đề của Hội Thiếu Nữ,” *Sự Tiến Triển Cá Nhân của Hội Thiếu Nữ* (năm 2009), trang 3, PersonalProgress.lds.org.
- Xin xem 2 Nê Phi 2; 6–9; Mô Si A 2–5; 14–16; An Ma 7; 34; 39–42; Hê La Man 14; 3 Nê Phi 11; Mô Rô Ni 7.

- Tiên Tri Joseph Smith đã dạy: “Nếu loài người không thấu hiểu đặc tính của Thượng Đế, thì họ không hiểu chính mình được.” (*Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* [năm 2007], trang 43).
- Russell M. Nelson, “Sách Mặc Môn: Cuộc Sống của Anh Chị Em Sẽ Ra Sao Nếu Thiếu Sách Đó?” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2017, trang 61.
- Hê Bơ Rơ 1:3.
- Giăng 5:19.
- Xin xem Jeffrey R. Holland, “Sự Vi Đại của Thượng Đế,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2003, trang 70–73.
- Jeffrey R. Holland, “The Hands of the Fathers,” *Liahona*, tháng Bảy năm 1999, trang 19.
- Gia Cơ 1:5.
- Joseph Smith—Lịch Sử 1:15–17.
- Russell M. Nelson, “Mặt Lời Khẩn Nài cùng Các Chị Em Phụ Nữ,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2015, trang 97.
- Xin xem “Tìm Đầu Cho Thấy một Nền Vàng,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 6, câu 4.
- Ê Sai 41:10.
- Joy D. Jones, trong Marianne Holman Prescott, “2018 Primary Theme ‘I Am a Child of God’ Teaches Children Their Divine Identity,” phần Church News của LDS.org, ngày 5 tháng Một năm 2018, news.lds.org.
- Russell M. Nelson, “Sách Mặc Môn: Cuộc Sống của Anh Chị Em Sẽ Ra Sao Nếu Thiếu Sách Đó?” trang 61.
- Hê La Man 12:2; xin xem thêm 2 Nê Phi 26:24.
- Lectures on Faith* (năm 1985), trang 42.
- 2 Nê Phi 26:33.
- Tôi thích câu chuyện cảm động về người tiền phong lớn tuổi, tiếp theo kinh nghiệm của ông khi đi ngang qua vùng đồng bằng, đã làm chứng: “Chúng tôi đã bị khổ sở vượt quá bất cứ điều gì mà anh chị em có thể tưởng tượng được và nhiều người đã chết vì dầm sương giải nắng và đối, nhưng anh chị em đã bao giờ nghe thấy một người sống sót nào của đoàn người đó thốt ra một lời chỉ trích không? Không một ai trong đoàn người đó trở nên bội giáo hoặc rời bỏ Giáo Hội, vì mỗi người trong chúng tôi đã trải qua với sự hiểu biết hoàn toàn rằng Thượng Đế hằng sống vì chúng tôi đã trở nên quen thuộc với Ngài trong cảnh khổ sở cùng cực của chúng tôi” (trong David O. McKay, “Pioneer Women,” *Relief Society Magazine*, tháng Một năm 1948, trang 8).
- George Q. Cannon, “Remarks,” *Deseret Evening News*, ngày 7 tháng Ba năm 1891, trang 4.
- Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 18:10.
- Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 5:30; 22:14; “God of Our Fathers, Whose Almighty Hand,” *Hymns*, số 78.
- Môi Se 1:3; xin xem Khải Huyền 15:3; 21:22–23; 3 Nê Phi 4:32; Giáo Lý và Giao Ước 109:77; 121:4.
- An Ma 22:18.
- Thi Thiên 68:5; xin xem thêm Gia Cơ 1:27.
- Lectures on Faith* (1985), 42.
- “Carry On,” *Hymns*, số 255.
- Giăng 17:3.



Bài của Anh Cả Larry J. Echo Hawk
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Như Chúa Đã Tha Thứ Anh Em Thế Nào, thì Anh Em cũng Phải Tha Thứ Thế Ấy

Chúng ta đều có thể nhận được sự bình an không thể tả xiết và sự hợp tác với Đấng Cứu Rỗi khi chúng ta học cách sẵn lòng tha thứ cho những người đã xúc phạm đến mình.

“Ngày thứ nhất trong tuần lễ, khi mờ sáng, các người đồn bà ấy lấy thuốc thom đã sửa soạn đem đến mồ Ngài.

“Họ thấy hòn đá đã lăn khỏi cửa mồ.

“Nhưng bước vào, không thấy xác Đức Chúa [Giê Su].

“Đương khi không biết nghĩ làm sao, xảy có hai người nam mặt áo sáng như chớp, hiện ra trước mặt họ:

“Họ đương thất kinh, úp mặt xuống đất; thì hai người ấy nói rằng: Sao các người tìm người sống trong vòng kẻ chết?

“Ngài không ở đây đâu, song Ngài đã sống lại”¹

Ngày mai, ngày Sa Bát nhằm vào lễ Phục Sinh, chúng ta sẽ nhớ trong một cách đặc biệt điều mà Chúa Giê Su Kỵ Tô đã làm cho chúng ta: “Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được

sự sống đời đời.”² Cuối cùng, chúng ta sẽ được phục sinh như Ngài đã phục sinh, để được sống vĩnh viễn.

Nhờ vào phép lạ của Sự Chuộc Tội thiêng liêng của Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng ta cũng có thể nhận được ân tứ



tha thứ các tội lỗi và các hành động xấu của mình, nếu chúng ta chấp nhận cơ hội và trách nhiệm hối cải. Và bằng cách tiếp nhận các giáo lễ cần thiết, tuân giữ các giao ước và tuân theo các lệnh truyền, chúng ta có thể đạt được cuộc sống vĩnh cửu và sự tôn cao.

Hôm nay, tôi muốn tập trung vào sự tha thứ, một ân tứ thiết yếu và quý báu được ban cho chúng ta từ Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Vào một đêm tháng Mười Hai năm 1982, vợ tôi, Terry, và tôi bị đánh thức bởi một cú điện thoại gọi đến nhà chúng tôi ở Pocatello, Idaho. Khi trả lời điện thoại, tôi chỉ nghe tiếng khóc nức nở. Cuối cùng, tiếng của chị gái tôi đang cố gắng nói: “Tommy mất rồi.”

Một người tài xế say rượu 20 tuổi, lái xe tốc độ hơn 85 dặm (135 cây số) một giờ, liều lĩnh vượt đèn đỏ ở một vùng ngoại ô Denver, Colorado. Xe của người này đâm sầm vào chiếc xe do người em út của tôi là Tommy lái, ngay lập tức làm thiệt mạng em tôi và vợ là Joan. Họ đang trở về nhà nơi có đứa con gái nhỏ sau một bữa tiệc Giáng Sinh.

Ngay lập tức, vợ chồng tôi bay đến Denver và tìm đường đến nhà xác. Chúng tôi nhóm lại với cha mẹ và các anh chị em của tôi cùng đau buồn trước cái chết của Tommy và Joan yêu dấu của chúng tôi. Chúng tôi đã mất họ vì một hành động tội phạm vô nghĩa. Chúng tôi đau khổ, và lòng tôi bắt đầu cảm thấy tức giận đối với người phạm tội trẻ tuổi đó.

Tommy là luật sư ở Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ và đang sắp trở thành người ủng hộ mạnh mẽ cho việc bảo vệ các vùng đất và tài nguyên thiên nhiên của người Mỹ Da Đỏ trong nhiều năm tới.

Sau một thời gian trôi qua, một phiên tòa đã được tổ chức cho người thanh niên chịu trách nhiệm cho việc giết người bằng xe hơi. Trong khi vẫn còn đau buồn và sầu khổ, cha mẹ tôi cùng người chị cả Katy của tôi, đã tham dự phiên tòa đó. Cha mẹ của người lái xe say rượu cũng có mặt ở đó, và sau khi phiên tòa kết thúc, họ ngồi trên băng ghế và khóc. Cha mẹ tôi và chị tôi đang ngồi gần đó trong khi cố



gắng nén lại cảm xúc của họ. Sau một lúc, cha mẹ tôi cùng chị tôi đứng lên và đi đến bên cha mẹ của người lái xe và đưa ra những lời an ủi và tha thứ. Những người đàn ông bắt tay nhau; những người phụ nữ nắm tay nhau; mọi người đau khổ và khóc rất nhiều và nhận ra rằng cả hai gia đình đều vô cùng đau khổ. Cha mẹ tôi và Katy đã mở đường bằng sức mạnh và lòng can đảm của họ cùng cho gia đình chúng tôi thấy sự tha thứ.

Việc mở lòng để tha thứ trong những khoảnh khắc đó đã làm cho tôi mềm lòng và đã tạo ra cơ hội để chữa lành. Cuối cùng, tôi đã học cách để có được tấm lòng tha thứ. Chỉ nhờ vào sự giúp đỡ của Hoàng Tử Bình An mà gánh nặng đau đớn của tôi đã được cất bỏ. Lòng tôi sẽ luôn luôn nhớ Tommy và Joan, nhưng sự tha thứ bây giờ cho phép tôi nhớ tới họ với niềm vui trọn vẹn. Và tôi biết một lần nữa chúng tôi sẽ sống với nhau chung một gia đình.

Tôi không cho rằng chúng ta bỏ qua hành vi bất hợp pháp. Chúng ta biết rõ rằng các cá nhân phải chịu trách nhiệm về tội ác và những hành vi phạm tội theo luật dân sự của họ. Tuy nhiên, chúng ta cũng biết rằng, là các con trai và con gái của Thượng Đế, chúng ta tuân theo những lời dạy của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Chúng ta phải

có lòng tha thứ cho dù dường như những người khác không đáng được chúng ta tha thứ.

Đấng Cứu Rỗi đã dạy:

“Vả, nếu các người tha lỗi cho người ta, thì Cha các người ở trên trời cũng sẽ tha thứ các người:

“Song nếu không tha lỗi cho người ta, thì Cha các người cũng sẽ không tha lỗi cho các người.”³

Chúng ta đều có thể nhận được sự bình an không thể tả xiết và sự hợp tác với Đấng Cứu Rỗi khi chúng ta học cách sẵn lòng tha thứ cho những người đã xúc phạm đến mình. Sự hợp tác này mang quyền năng của Đấng Cứu Rỗi vào cuộc sống của chúng ta trong một cách hiển nhiên và không bao giờ quên được.

Sứ Đồ Phao Lô viết:

“Là kẻ chọn lựa của Đức Chúa Trời, . . . hãy có lòng thương xót. Hãy mặc lấy sự nhơn từ, khiêm nhường, mềm mại, nhịn nhục;

“Hãy nhường nhịn nhau và tha thứ nhau . . . như Chúa đã tha thứ anh em thế nào, thì anh em cũng phải tha thứ thế ấy.”⁴

Chính Chúa đã phán:

“VẬY NÊN, ta nói cho các người hay, các người phải biết tha thứ cho nhau; vì kẻ nào không biết tha lỗi cho anh em mình thì sẽ bị kết tội trước mặt Chúa; vì kẻ đó còn mắc phải trọng tội hơn.

“Ta, là Chúa, sẽ tha thứ cho ai mà ta muốn tha thứ, nhưng các người được đòi hỏi phải biết tha thứ tất cả mọi người.”⁵

Những lời dạy của Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, Chúa Giê Su Kỵ Tô, là rõ ràng; người phạm tội phải sẵn lòng tha thứ cho người khác nếu người đó hy vọng nhận được sự tha thứ.⁶

Thưa các anh chị em, có những người nào trong cuộc sống của chúng ta đã làm tổn thương chúng ta không? Chúng ta có chất chứa trong lòng điều dường như là những cảm giác oán hận và tức giận hoàn toàn hợp lý không? Chúng ta có để cho tính kiêu ngạo ngăn giữ chúng ta khỏi việc tha thứ và bỏ qua không? Tôi mời tất cả chúng ta hãy tha thứ hoàn toàn và để cho sự

chữa lành xảy ra từ bên trong lòng. Và cho dù sự tha thứ không đến ngày hôm nay, thì cũng biết rằng nếu chúng ta mong muốn và cố gắng đạt được nó, thì nó sẽ đến—cũng giống như nó đã cuối cùng đến với tôi sau khi cái chết của em trai tôi.

Cũng xin nhớ rằng một yếu tố thiết yếu của sự tha thứ gồm có tự tha thứ cho mình.

Chúa đã phán: “Này, kẻ nào biết hối cải những tội lỗi của mình, thì kẻ đó sẽ được tha thứ, và ta, là Chúa, sẽ không còn nhớ tới những tội lỗi đó nữa.”⁷

Trách nhiệm của anh chị em là có đức tin vào lời hứa này và noi theo tấm gương của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Trên cây thập tự tại Đồi Sọ, trong nỗi thống khổ của Ngài, Ngài đã thốt lên những lời này: “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì.”⁸

Bằng cách có một tinh thần tha thứ và hành động theo nó, giống như cha mẹ và người chị cả của tôi, chúng ta có thể nhận được lời hứa của Đấng Cứu Rỗi: “Ta để sự bình an lại cho các người; ta ban sự bình an ta cho các người. Lòng các người chớ bối rối và đừng sợ hãi.”⁹

Tôi làm chứng rằng sự bình an này sẽ đi vào cuộc sống của chúng ta khi chúng ta tuân theo những lời dạy của Chúa Giê Su Kỵ Tô và noi theo gương của Ngài bằng cách tha thứ cho người khác. Khi chúng ta tha thứ, tôi hứa rằng Đấng Cứu Rỗi sẽ củng cố chúng ta, và quyền năng cùng niềm vui của Ngài sẽ tuôn chảy vào cuộc sống của chúng ta.

Ngôi mộ trống không, Đấng Kỵ Tô hằng sống. Tôi biết Ngài. Tôi yêu mến Ngài. Tôi biết ơn về ân điển của Ngài, tức là quyền năng củng cố đủ để chữa lành tất cả mọi điều. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Lu Ca 24:1–6.
2. Giảng 3:16.
3. Ma Thi Ơ 6:14–15.
4. Cô Lô Se 3:12–13; sự nhấn mạnh được thêm vào.
5. Giáo Lý và Giao Ước 64:9–10.
6. Xin xem James E. Talmage, *The Articles of Faith*, ấn bản lần thứ 12, (năm 1924), trang 110.
7. Giáo Lý và Giao Ước 58:42.
8. Lu Ca 23:34.
9. Giảng 14:27.



Bài của Anh Cả Gary E. Stevenson
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Tấm Lòng của một Vị Tiên Tri

Chúng ta có thể vui mừng rằng vị tiên tri của Chúa đã được kêu gọi và rằng công việc của Chúa đang được hoàn thành theo cách mà Ngài đã đặt ra một cách thiêng liêng.

Tôi đã nhiệt thành cầu nguyện rằng Đức Thánh Linh sẽ ở cùng với mỗi chúng ta hôm nay trong dịp thiêng liêng này. Điều chúng ta đã cùng nhau chứng kiến đã gây ấn tượng sâu sắc nhất chính là vị tiên tri thứ 17 của gian kỳ này đã được tán trợ trong cuộc họp trọng thể.

Khi tôi tìm kiếm sự hướng dẫn

để biết đề tài Chúa muốn tôi ngỏ lời hôm nay, tôi đã nghĩ đến một cuộc trò chuyện gần đây với Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn mới vừa được kêu gọi. Trong cuộc thảo luận này, một trong các cố vấn chia sẻ những lời giống như sau: “Tôi thật sự hy vọng rằng các tín hữu của Giáo Hội có thể hiểu tầm quan trọng của điều đã diễn ra với sự kêu gọi

của vị tiên tri mới của chúng ta, Chủ Tịch Russell M. Nelson, và tầm quan trọng và tính chất thiêng liêng của cuộc họp trọng thể mà sẽ diễn ra tại đại hội trung ương.” Ông nói thêm: “Đã 10 năm trôi qua, và nhiều người, đặc biệt là giới trẻ của Giáo Hội, không nhớ hoặc chưa hề chứng kiến sự kiện này.”

Điều này làm tôi nhớ lại kinh nghiệm của tôi. Vị tiên tri đầu tiên tôi còn nhớ là Chủ Tịch David O. McKay. Ông qua đời khi tôi 14 tuổi. Tôi nhớ đã có cảm giác mất mát trước sự ra đi của ông, những giọt lệ trong mắt của mẹ tôi, và nỗi buồn mà cả gia đình chúng tôi đều cảm thấy. Tôi nhớ đã thốt ra những lời “Xin ban phước cho Chủ Tịch David O. McKay” một cách tự nhiên trong lời cầu nguyện của tôi mà nếu không để ý, thậm chí sau khi ông mất, thì tôi thấy mình vẫn tiếp tục thốt lên những lời đó. Tôi tự hỏi liệu tấm lòng và tâm trí mình sẽ có cùng một cảm giác và sự tin chắc như vậy về các vị tiên tri kế nhiệm ông không. Nhưng gần giống như cha mẹ yêu thương mỗi đứa con của mình, tôi nảy sinh một tình yêu thương, một mối liên hệ, và chứng ngôn về Chủ Tịch Joseph Fielding Smith, người đã kế nhiệm Chủ Tịch McKay, và về mỗi vị tiên tri sau đó: Harold B. Lee, Spencer W. Kimball, Ezra Taft Benson, Howard W. Hunter, Gordon B. Hinckley, Thomas S. Monson, và ngày nay là Chủ Tịch Russell M. Nelson. Tôi hoàn toàn tán trợ mỗi vị tiên tri khi giơ tay biểu quyết—và với một tấm lòng hân hoan.

Khi mỗi vị tiên tri yêu dấu của chúng ta qua đời, thật là hiển nhiên để cảm thấy buồn rầu và mất mát. Nhưng nỗi buồn của chúng ta được xoa dịu nhờ niềm vui và hy vọng mà đến khi chúng ta cảm nhận được một trong các phước lành lớn lao của Sự Phục Hồi: sự kêu gọi và tán trợ một vị tiên tri tại thế trên thế gian.

Vì lý do đó, tôi sẽ nói về tiến trình thiêng liêng này như đã được tuân theo trong 90 ngày vừa qua. Tôi sẽ mô tả tiến trình đó trong bốn phần: thứ nhất, sự qua đời của vị tiên tri của chúng ta và sự giải tán của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn; thứ hai, khoảng thời gian chờ đợi sự tái tổ chức Đệ Nhất Chủ Tịch





Đoàn mới; thứ ba, sự kêu gọi vị tiên tri mới; và thứ tư, sự tán trợ vị tiên tri mới và Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn mới trong cuộc họp trọng thể.

Sự Qua Đời của một Vị Tiên Tri

Vào ngày 2 tháng Một, năm 2018, vị tiên tri yêu dấu của chúng ta Thomas S. Monson qua đời. Ông sẽ mãi mãi ở trong trái tim chúng ta. Chủ Tịch Henry B. Eyring đã chia sẻ cảm nghĩ vào lúc Chủ Tịch Monson qua đời mà mô tả chính xác cảm nghĩ của chúng ta: “Đặc tính nổi bật của cuộc đời ông, giống như Đấng Cứu Rỗi, là mối quan tâm lo lắng của cá nhân ông trong việc tìm đến người nghèo khó, người bệnh—thậm chí tất cả các cá nhân—trên khắp thế giới.”¹

Chủ Tịch Spencer W. Kimball giải thích:

“Khi một ngôi sao lặn xuống dưới đường chân trời, thì một ngôi sao khác sẽ hiện ra trong quang cảnh đó, và cái chết sinh ra sự sống.

“Công việc của Chúa là vô tận. Thậm chí khi một vị lãnh đạo đầy quyền năng qua đời, không có một khoảnh khắc nào mà Giáo Hội không có người lãnh đạo, vì Thượng Đế nhân từ đã làm cho vương quốc của Ngài được liên tục và vĩnh cửu. Trong cùng cách thức đã diễn ra . . . từ trước trong

gian kỳ này, người ta nghiêm trang giả từ vị tiên tri của mình, lau khô nước mắt, và hướng tới tương lai.”²

Thời Kỳ Do Các Vị Sứ Đồ Chủ Tọa

Khoảng thời gian giữa sự qua đời của một vị tiên tri và sự tái tổ chức của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn được gọi là “thời kỳ do các vị sứ đồ chủ tọa.” Trong thời gian này, Nhóm Túc Số Mười Hai, dưới sự lãnh đạo của vị chủ tịch nhóm túc số, cùng nhau nắm giữ các chìa khóa để điều hành công việc lãnh đạo của Giáo Hội. Chủ Tịch Joseph F. Smith đã dạy: “Trong Giáo Hội luôn có một người đứng đầu, và nếu Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội bị tan rã vì cái chết hoặc lý do khác, thì người tiếp theo đứng đầu Giáo Hội là Các Vị Sứ Đồ, cho đến khi một chủ tịch đoàn được tổ chức lại.”³

Khoảng thời gian như vậy gần đây nhất bắt đầu vào lúc Chủ Tịch Monson qua đời vào ngày 2 tháng Một và chấm dứt 12 ngày sau đó, vào Chủ Nhật, ngày 14 tháng Một. Vào sáng ngày Sa Bát đó, Nhóm Túc Số Mười Hai họp tại căn phòng trên lầu của Đền Thờ Salt Lake trong một tinh thần nhịn ăn và cầu nguyện, dưới sự hướng dẫn chủ tọa của Chủ Tịch Russell M. Nelson, Sứ Đồ trưởng và Chủ Tịch của Nhóm Túc Số Mười Hai.

Sự Kêu Gọi một Vị Tiên Tri Mới

Tại buổi họp thiêng liêng và đáng nhớ này, tuân theo một mẫu mực đã có từ lâu trong tinh thần đoàn kết và nhất trí, Các Anh Em thẩm quyền, ngồi theo cấp bậc thâm niên trong hình bán nguyệt trên 13 chiếc ghế, đã giơ tay lên để trước hết tán trợ sự tổ chức của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn rồi sau đó tán trợ Chủ Tịch Russell Marion Nelson với tư cách là Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Tiếp theo sự tán trợ này, Nhóm Túc Số Mười Hai quy tụ thành một vòng tròn và đặt tay lên đầu của Chủ Tịch Nelson để sắc phong và phong nhiệm ông, với vị sứ đồ kế tiếp trong mức độ thâm niên là người đại diện để thực hiện giáo lễ.

Chủ Tịch Nelson cho biết tên của hai cố vấn của ông, Chủ Tịch Dallin Harris Oaks, Chủ Tịch Henry Bennion Eyring, với Chủ Tịch Oaks là Chủ Tịch của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và Chủ Tịch Melvin Russell Ballard là Quyền Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ. Tiếp theo những sự biểu quyết tán trợ tương tự, mỗi Anh Em Thẩm Quyền này đã được Chủ Tịch Nelson phong nhiệm cho các chức vụ tương ứng của mình. Đây là một kinh nghiệm vô cùng thiêng liêng, tràn đầy Thánh Linh. Tôi đưa ra cho anh chị

em lời chứng tuyệt đối của tôi rằng ý muốn của Chúa, điều mà chúng tôi đã nhiệt thành cầu xin, đã biểu hiện mạnh mẽ trong những sinh hoạt và sự kiện của ngày hôm đó.

Với sự sắc phong của Chủ Tịch Nelson và việc tái tổ chức của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, thời kỳ do các vị sứ đồ chủ tọa đã chấm dứt, và Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn mới được thiết lập đã bắt đầu làm việc, đáng chú ý là không hề có một giây phút gián đoạn nào trong việc cai quản vương quốc của Chúa trên thế gian.

Cuộc Họp Trọng Thể

Buổi sáng hôm nay, tiến trình thiêng liêng này đã kết thúc theo như chỉ thị được vạch ra trong sách Giáo Lý và Giao Ước: “Vì tất cả mọi sự việc đều phải được làm theo thứ tự và bằng sự ưng thuận chung trong giáo hội, bằng sự cầu nguyện bởi đức tin,”⁴ và “ba Thầy Tư Tế Thượng Phẩm Chủ Tọa, . . . qua sự tín nhiệm, đức tin, cùng lời cầu nguyện của giáo hội, họp thành một nhóm túc số Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội.”⁵

Anh Cả David B. Haight đã mô tả một sự kiện đã xảy ra trước đây về cuộc họp mà chúng ta tham dự hôm nay:

“Chúng ta là các nhân chứng và người tham dự vào một dịp thiêng liêng—một cuộc họp trọng thể để hành động theo những sự việc thiêng liêng. Giống như trong thời xưa, Các Thánh Hữu trên khắp thế giới đã nhận ăn và cầu nguyện rất nhiều để họ có thể được tràn đầy Thánh Linh của Chúa, mà đã biểu hiện rất hiển nhiên . . . vào dịp này buổi sáng hôm nay.

“Một cuộc họp trọng thể, như chính ý nghĩa của cái tên đó, chỉ rõ một dịp thiêng liêng, nghiêm túc, và trang trọng mà Các Thánh Hữu nhóm họp dưới sự hướng dẫn của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn.”⁶

Thưa các anh chị em, chúng ta có thể vui mừng—thậm chí reo lên “Hô Sa Na!”—rằng người phát ngôn của Chúa, vị tiên tri của Thượng Đế, đã được kêu gọi và rằng Chúa rất hài lòng rằng công việc của Ngài đang được hoàn thành theo cách thiêng liêng mà Ngài đã đặt ra.

Chủ Tịch Russell M. Nelson

Tiến trình đã được Thượng Đế quy định này dẫn đến một vị tiên tri khác được Thượng Đế kêu gọi. Giống như Chủ Tịch Monson là một trong những người phi thường nhất đã từng sống trên thế gian này, Chủ Tịch Nelson cũng vậy. Ông đã được chuẩn bị vô cùng kỹ lưỡng và được Chúa đặc biệt chỉ bảo để lãnh đạo chúng ta vào lúc này. Thật là một phước lành lớn lao bây giờ để có Chủ Tịch Russell M. Nelson là vị tiên tri yêu dấu và tận tụy của chúng ta—Chủ Tịch thứ 17 của Giáo Hội trong gian kỳ cuối cùng này.

Chủ Tịch Nelson thật sự là một người phi thường. Tôi có đặc ân phục vụ trong Nhóm Túc Số Mười Hai với ông là chủ tịch nhóm túc số của tôi trong hơn hai năm. Tôi đã hành trình cùng ông và ngạc nhiên trước sức lực của ông, bởi vì một người cần phải đi rất nhanh mới theo kịp ông! Tổng cộng, ông đã đến thăm 133 quốc gia trong cuộc đời ông.

Ông tìm đến tất cả mọi người, cả người trẻ tuổi lẫn lớn tuổi. Dường như ông biết hết mọi người và đặc biệt có tài nhớ tên. Tất cả những ai quen biết ông đều cảm thấy được ông yêu mến. Và cũng như vậy với mỗi chúng ta—bởi vì tình yêu thương thuần túy và sự quan tâm của ông dành cho mọi người.

Mối quan hệ của tôi với Chủ Tịch Nelson chủ yếu là trong các vai trò trong Giáo Hội, tôi cũng trở nên quen

thuộc với cuộc sống nghề nghiệp của Chủ Tịch Nelson trước khi ông được kêu gọi với tư cách là Vị Thẩm Quyền Trung Ương. Như nhiều anh chị em biết, Chủ Tịch Nelson là một bác sĩ phẫu thuật nổi tiếng thế giới và vào thời kỳ đầu trong nghề y của ông, ông là một trong những người giúp sáng tạo ra máy tim phổi. Chủ Tịch Nelson ở trong đội nghiên cứu mà đã hỗ trợ ca phẫu thuật tim hở đầu tiên trên con người vào năm 1951, sử dụng máy tim phổi nhân tạo. Chủ Tịch Nelson đã thực hiện ca phẫu thuật tim cho Chủ Tịch Spencer W. Kimball không lâu trước khi Chủ Tịch Kimball trở thành vị tiên tri.

Thật là thú vị, tuy sự kêu gọi của Chủ Tịch Nelson vào Nhóm Túc Số Mười Hai cách đây 34 năm đã kết thúc một *sự nghiệp y khoa* chuyên tăng cường và chữa bệnh tim mạch, nhưng nó đã bắt đầu *một giáo vụ với tư cách là một Sứ Đồ* tận tụy hết mình để củng cố và chữa lành tâm lòng của vô số ngàn người trên khắp thế giới, mỗi người đã được nâng đỡ và chữa lành bởi lời nói và hành động thông sáng, sự phục vụ, và tình yêu thương của ông.

Một Tâm Lòng Giống như Đấng Ky Tô

Khi tôi hình dung ra một tâm lòng giống như Đấng Ky Tô trong những việc làm hằng ngày, thì tôi thấy hình ảnh của Chủ Tịch Nelson. Tôi chưa bao giờ gặp một người nào nêu gương về đặc tính này ở một mức độ cao hơn ông. Thật là



một sự giảng dạy đặc biệt đối với tôi để được ở trong vị trí đích thân quan sát sự thể hiện của tấm lòng giống như Đấng Ky Tô của Chủ Tịch Nelson.

Trong vòng vài tuần khi được kêu gọi vào Nhóm Túc Số Mười Hai vào tháng Mười năm 2015, tôi có được cơ hội để có một cái nhìn khái quát về sự nghiệp trước đây của Chủ Tịch Nelson. Tôi được mời tham dự một sự kiện trong đó ông được vinh danh với tư cách là một bác sĩ tiên phong trong lĩnh vực phẫu thuật tim. Khi bước vào phòng họp, tôi đã kinh ngạc thấy rất nhiều nhà chuyên môn đã đến để vinh danh và ghi nhận công việc mà Chủ Tịch Nelson đã làm trong nhiều năm trước với tư cách là bác sĩ y khoa và bác sĩ giải phẫu.

Buổi tối hôm đó, nhiều nhà chuyên môn đã đứng lên và bày tỏ lòng kính trọng và ngưỡng mộ đối với đóng góp xuất sắc của Chủ Tịch Nelson trong chuyên ngành y khoa của ông. Như mỗi người thuyết trình đã rất cảm động trong khi mô tả nhiều thành tích của Chủ Tịch Nelson, tôi thậm chí còn cuốn hút hơn bởi cuộc trò chuyện với người đàn ông ngồi cạnh mà tôi đã bắt chuyện. Ông ta không biết tôi là ai, nhưng ông ta biết Chủ Tịch Nelson là Bác Sĩ Nelson, là giám đốc chương trình nội trú phẫu thuật lồng ngực tại một trường y khoa vào năm 1955.

Người đàn ông này là cựu sinh viên của Chủ Tịch Nelson. Ông ta đã chia sẻ nhiều kỷ niệm. Thú vị nhất là ông ta mô tả phong cách giảng dạy của Chủ Tịch Nelson, mà ông ta nói là được nhiều người biết đến. Ông ta giải thích rằng hầu hết việc giảng dạy cho các sinh viên nội trú phẫu thuật tim được tiến hành trong phòng phẫu thuật. Ở đó, các sinh viên nội trú quan sát và thực tập giải phẫu dưới sự giám sát của giảng viên, giống như là một phòng học thí nghiệm. Ông ta chia sẻ rằng môi trường của phòng phẫu thuật dưới sự hướng dẫn của một vài giảng viên phẫu thuật thì thật hỗn loạn, đua tranh, đầy áp lực, và thậm chí ích kỷ. Người này mô tả đó là một môi trường rất khó khăn, đôi khi thậm chí còn hạ thấp phẩm giá. Kết quả là, các sinh viên nội trú giải phẫu thậm



chí còn cảm thấy sự nghiệp của họ rất mập mờ.

Sau đó ông ta giải thích môi trường mà chỉ được tìm thấy trong phòng giải phẫu của Chủ Tịch Nelson. Nó bình an, điềm tĩnh, và nghiêm túc. Các sinh viên nội trú đều được đối xử một cách rất tôn trọng. Tuy nhiên, sau khi trình bày một thủ tục y khoa, Bác Sĩ Nelson kỳ vọng tiêu chuẩn làm việc cao nhất từ mỗi sinh viên nội trú. Ông ta mô tả thêm cách mà phòng giải phẫu của Bác Sĩ Nelson cho ra những kết quả tốt nhất của bệnh nhân và những bác sĩ phẫu thuật giỏi nhất.

Điều này không hề làm tôi ngạc nhiên. Đây là điều tôi đã đích thân chứng kiến, và thực sự được ban phước vì ở trong Nhóm Túc Số Mười Hai. Tôi cảm thấy mình đã, theo một ý nghĩa nào đó, là một trong các “sinh viên thực tập nội trú” của ông.

Chủ Tịch Nelson có một phương pháp đặc biệt để giảng dạy người khác và đưa ra sự sửa dạy trong một cách tích cực, tôn trọng, và nâng cao. Ông là hiện thân của một tấm lòng giống như Đấng Ky Tô và là một tấm gương cho tất cả chúng ta. Chúng ta học được từ ông rằng dù chúng ta đang ở trong bất cứ hoàn cảnh nào, cách cư xử và tấm lòng chúng ta có thể phù hợp với các nguyên tắc phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Bây giờ chúng ta có một phước lành lớn lao để tán trợ vị tiên tri của chúng ta, Chủ Tịch Russell M. Nelson. Trong suốt cuộc đời ông, ông đã làm vinh hiển nhiều vai trò khác nhau của mình với tư cách là học sinh, người cha, giáo sư, người chồng, bác sĩ, người lãnh đạo chức tư tế, người ông, và Sứ Đồ. Ông đã hoàn thành các vai trò này lúc đó—và tiếp tục làm như vậy—với tấm lòng của một vị tiên tri.

Anh chị em thân mến, điều chúng ta đã chứng kiến và tham gia ngày hôm nay, trong cuộc họp trọng thể, dẫn đến lời chứng của tôi rằng Chủ Tịch Russell M. Nelson là người phát ngôn tại thế của Chúa cho tất cả nhân loại. Tôi cũng thêm chứng ngôn của tôi về Thượng Đế Đức Chúa Cha, về Chúa Giê Su Ky Tô, và về vai trò của Ngài với tư cách là Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc của chúng ta. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Henry B. Eyring, trong Marianne Holman Prescott, “Apostles Share Thoughts about President Thomas S. Monson on Social Media,” mục Church News của LDS.org, ngày 12 tháng Một năm 2018, news.lds.org.
2. Spencer W. Kimball, trong Conference Report, tháng Tư năm 1970, trang 118.
3. *Teachings of Presidents of the Church: Joseph F. Smith* (năm 1998), trang 223.
4. Giáo Lý và Giao Ước 28:13.
5. Giáo Lý và Giao Ước 107:22.
6. David B. Haight, “Solemn Assemblies,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1994, trang 14.



Bài của Anh Cả Lynn G. Robbins
Thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Đến Bảy Mươi Lần Bảy

Ở giữa cuộc sống đầy những chướng ngại vật và sự không hoàn hảo, chúng ta đều biết ơn có được những cơ hội thứ hai.

Lỗi lầm là một thực tế của cuộc sống. Về cơ bản, một người không thể học cách chơi đàn piano giỏi nếu không mắc phải hàng ngàn lỗi—thậm chí còn có thể là một triệu lỗi. Để học một ngoại ngữ, một người phải chịu bị ngưng ngừng vì mắc phải hàng ngàn lỗi—thậm chí còn có thể là một triệu lỗi. Ngay cả các vận động viên tài giỏi nhất của thế giới cũng không bao giờ ngừng mắc phải lỗi lầm.

Người ta nói rằng: “Thành công không phải là không thất bại, mà là đi từ thất bại này đến thất bại khác mà không đánh mất lòng nhiệt tình.”¹

Khi phát minh ra bóng đèn, Thomas Edison công khai thừa nhận: “Tôi đã không thất bại 1.000 lần. Bóng đèn là một phát minh với 1.000 bước.”² Charles F. Kettering gọi thất bại là “bảng chỉ đường trên con đường dẫn đến thành tựu.”³ Hy vọng rằng mỗi lỗi lầm của chúng ta sẽ trở thành một bài học về sự khôn ngoan, biến những chướng ngại vật thành những phương tiện để tiến bước.

Đức tin vững vàng của Nê Phi đã giúp ông đi từ thất bại này đến thất bại khác cho đến khi cuối cùng ông lấy được các bằng khắc bằng đồng. Môi Se phải mất 10 lần cố gắng trước khi cuối cùng ông đã thành công trong việc trốn khỏi Ai Cập với dân Y Sơ Ra Ên.

Chúng ta có thể tự hỏi—nếu cả Nê Phi lẫn Môi Se đều làm công việc của Chúa, thì tại sao Chúa không can thiệp và giúp họ thành công trong lần cố gắng đầu tiên của họ? Tại sao Ngài để cho họ—và tại sao Ngài để cho chúng ta—gặp khó khăn và thất bại trong những lần cố gắng của chúng ta để thành công? Sau đây là một vài câu trả lời trong số nhiều câu trả lời quan trọng cho câu hỏi đó:

- Trước hết, Chúa biết rằng “những điều này sẽ đem lại cho [chúng ta]

một kinh nghiệm, và sẽ lợi ích cho [chúng ta].”⁴

- Thứ hai, để cho phép chúng ta “nếm mùi cay đắng, để [chúng ta] có thể hiểu giá trị của điều thiện.”⁵
- Thứ ba, để cho thấy rằng “Chúa [là] của chiến trận,”⁶ và chỉ nhờ vào ân điển của Ngài chúng ta mới có thể hoàn thành công việc của Ngài và trở thành giống như Ngài.⁷
- Thứ tư, để giúp chúng ta phát triển và trau dồi nhiều thuộc tính giống như Đấng Ky Tô mà không thể có được trừ khi qua sự tương phản⁸ và “trong lò gian khổ.”⁹

Vì vậy, ở giữa cuộc sống đầy những chướng ngại vật và sự không hoàn hảo, chúng ta đều biết ơn có được những cơ hội thứ hai.

Vào năm 1970, là sinh viên năm thứ nhất tại trường BYU, tôi đã ghi danh vào một khóa học khởi đầu về môn vật lý cơ bản do Jae Ballif, một giáo sư xuất sắc, giảng dạy. Sau khi hoàn tất mỗi đơn vị của khóa học này, ông sẽ cho thi. Nếu một sinh viên nhận được điểm C và muốn đạt điểm cao hơn, thì Giáo Sư Ballif sẽ cho phép người sinh viên đó làm một bài thi đã được sửa đổi về cùng đề thi đó. Nếu sinh viên nhận được điểm B trong lần thử thứ hai mà vẫn không hài lòng, thì người này có thể thi lại lần thứ ba và lần thứ tư, vân vân. Bằng cách cho phép tôi có nhiều cơ hội thứ hai, ông đã giúp tôi



trở nên xuất sắc và cuối cùng đã nhận được điểm A trong lớp của ông.

Ông là một giáo sư khôn ngoan và nhân từ một cách khác thường, là người đã soi dẫn và khuyến khích sinh viên của ông tiếp tục cố gắng—để coi thất bại là một người thầy, chứ không phải là một thảm kịch, và không sợ thất bại nhưng học hỏi từ nó.

Tôi vừa gọi điện thoại cho người đàn ông vĩ đại này 47 năm sau khi học khóa học vật lý của ông. Tôi hỏi ông tại sao ông lại sẵn lòng để cho sinh viên cố gắng thử không giới hạn để nâng cao số điểm của họ vậy. Ông đáp: “Tôi muốn được ở cùng một phía với các sinh viên.”

Trong khi chúng ta biết ơn về những cơ hội thứ hai sau khi mắc phải lỗi lầm, hoặc có những quyết định sai lầm, chúng ta hết sức kinh ngạc trước ân điển của Đấng Cứu Rỗi vì đã ban cho chúng ta các cơ hội thứ hai trong việc khắc phục tội lỗi, hoặc thất bại trong những lựa chọn.

Không một ai muốn chúng ta được thành công hơn Đấng Cứu Rỗi. Ngài cho phép chúng ta tiếp tục có được cơ hội để tự chứng tỏ. Việc trở thành giống như Ngài sẽ đòi hỏi vô số *cơ hội thứ hai* trong những khó khăn hằng ngày của chúng ta với con người thiên nhiên, chẳng hạn như kiềm chế sự ham muốn, học tính kiên nhẫn và tha thứ, khắc phục sự biếng nhác, tránh tội chèn lấn, và còn một vài điều khác nữa. Nếu sai lầm là bản chất con người, thì chúng ta sẽ phải thất bại bao nhiêu lần cho tới khi bản chất của chúng ta không còn là bản chất con người nữa mà là bản chất thiêng liêng? Hàng ngàn lần à? Có thể là hơn một triệu lần.

Vì biết rằng con đường chật và hẹp sẽ đầy dẫy những thử thách và chúng ta sẽ có thất bại hằng ngày, nên Đấng Cứu Rỗi đã trả một cái giá vô hạn để ban cho chúng ta có càng nhiều cơ hội hơn để sống qua cuộc sống hữu diệt một cách thành công. Sự tương phản mà Ngài cho phép xảy ra có thể

dường như không thể vượt qua được và hầu như không thể chịu đựng được, tuy nhiên Ngài không để cho chúng ta tuyệt vọng.

Để giữ vững niềm hy vọng của mình khi chúng ta đối phó với những thử thách trong cuộc sống, ân điển của Đấng Cứu Rỗi luôn luôn sẵn sàng và hiện hữu. Ân điển của Ngài là một “phương tiện thiêng liêng để giúp đỡ hoặc sức mạnh, . . . một quyền năng làm cho có khả năng mà cho phép những người nam và người nữ đạt được cuộc sống vĩnh cửu và sự tôn cao *sau khi* họ đã tận dụng các nỗ lực tốt nhất của mình.”¹⁰ Ân điển và đôi mắt nhân từ của Ngài luôn ở với chúng ta trong suốt cuộc sống chúng ta trong khi Ngài soi dẫn, nâng nhẹ gánh nặng, củng cố, giải thoát, bảo vệ, chữa lành và còn “giúp đỡ dân Ngài” nữa, cho dù họ vấp ngã dọc theo con đường chật và hẹp.¹¹

Sự hối cải là ân tứ luôn có sẵn mà cho phép và làm cho chúng ta có khả năng đi từ thất bại này đến thất bại khác nhưng không mất đi bất cứ sự nhiệt tình nào cả. Sự hối cải không phải là kế hoạch dự phòng của Ngài trong trường hợp chúng ta có thể thất bại. Sự hối cải là kế hoạch của Ngài vì biết rằng chúng ta sẽ mắc phải lỗi lầm. Đây là phúc âm về sự hối cải, và như Chủ Tịch Russell M. Nelson đã nhận xét, đây sẽ là “một chương trình học hỏi suốt đời.”¹²

Trong chương trình học hỏi suốt đời này về sự hối cải, Tiệc Thánh là cách Chúa chỉ định để cho phép liên tục tiếp cận sự tha thứ của Ngài. Nếu chúng ta dự phần với một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối thì Ngài ban cho chúng ta sự tha thứ hằng tuần khi chúng ta tiến triển từ thất bại này đến thất bại khác dọc theo con đường giao ước. Vì “mặc dù chúng đã phạm tội, nhưng lòng ta đầy sự thương hại đối với chúng.”¹³

Nhưng Ngài sẽ tha thứ cho chúng ta bao nhiêu lần? Ngài sẽ phải nhịn nhục bao lâu nữa? Vào một dịp nọ, Phi E Rơ hỏi Đấng Cứu Rỗi: “Thưa Chúa, nếu anh em tôi phạm tội cùng tôi, thì sẽ tha cho họ mấy lần? Có phải đến bảy lần chẳng?”¹⁴





Có lẽ, Phi E Rơ đã nghĩ rằng *bảy* lần là một con số đủ cao để nhấn mạnh đến sự rồ dại của việc tha thứ quá nhiều lần và rằng lòng nhân từ nên có giới hạn của nó. Để đáp lại, Đấng Cứu Rỗi chủ yếu đã phán bảo Phi E Rơ là còn không đếm nữa—để không đặt ra giới hạn cho sự tha thứ.

“[Chúa Giê Su] đáp rằng: Ta không nói cùng người rằng: đến bảy lần đâu, nhưng đến bảy mươi lần bảy.”¹⁵

Hiển nhiên, Đấng Cứu Rỗi không đặt ra giới hạn tối đa là 490. Điều đó có thể so sánh với việc nói rằng sự tham dự Tiệc Thánh có giới hạn là 490 lần, và sau đó vào lần thứ 491, một kiểm soát viên của thiên thượng xen vào nói: “Ta rất tiếc, nhưng thẻ hồi cải của người vừa hết hạn—từ giờ trở đi, người phải tự lo thôi.”

Chúa đã sử dụng phép tính bảy mươi bảy lần làm phép ẩn dụ cho Sự Chuộc Tội vô hạn của Ngài, tình yêu thương vô biên của Ngài, và ân điển bao la của Ngài. “Phải, và *bất cứ lúc nào* dân của ta biết hồi cải, thì ta sẽ tha thứ cho họ về những điều họ đã xúc phạm cùng ta.”¹⁶

Điều đó không có nghĩa là Tiệc Thánh cho phép phạm tội. Đó là một lý do mà cụm từ này được gồm vào sách Mô Rô Ni: “Nhưng một khi họ hồi cải và *chân thành* xin được tha thứ thì họ sẽ được tha thứ.”¹⁷

Chân thành có nghĩa là *với nỗ lực thật sự* và sự thay đổi thật sự. “Thay đổi” là từ chính mà Sách Hướng Dẫn

Thánh Thư sử dụng để định nghĩa *sự hồi cải*: “Sự thay đổi trí óc và tâm hồn mang lại một thái độ mới mẻ đối với Thượng Đế, đối với bản thân, và cuộc sống nói chung.”¹⁸ Sự thay đổi đó dẫn đến *sự tăng trưởng* thuộc linh. Rồi thì, sự thành công của chúng ta không phải là *đi* từ thất bại này đến thất bại khác mà là *tăng trưởng* từ sự thất bại này đến thất bại khác mà không đánh mất lòng nhiệt tình.

Về *sự thay đổi*, hãy suy nghĩ về câu nói đầy hiểu biết và giản dị này: “Những điều nào không thay đổi thì vẫn giữ nguyên như vậy.” Lễ thật hiển nhiên này không nhằm xúc phạm đến trí thông minh của anh chị em mà là sự khôn ngoan sâu sắc của Chủ Tịch Boyd K. Packer. Rồi ông nói thêm: “Và khi chúng ta không còn thay đổi nữa—*thì chúng ta sẽ chết*.”¹⁹

Bởi vì chúng ta không muốn *chết* cho đến khi chúng ta trở nên giống như Đấng Cứu Rỗi,²⁰ chúng ta cần tiếp tục đứng lên mỗi khi vấp ngã, với mong muốn tiếp tục tăng trưởng và tiến triển bất chấp những yếu kém của mình. Chúa trấn an chúng ta về sự yếu kém của chúng ta: “Ân điển ta đủ cho người rồi, vì sức mạnh của ta nên trọn vẹn trong sự yếu đuối.”²¹

Chỉ bằng cách quan sát trong một khoảng thời gian dài hoặc trên biểu đồ tăng trưởng thì chúng ta mới có thể thấy rõ được sự tăng trưởng thể chất của mình. Tương tự như vậy, sự tăng trưởng thuộc linh của chúng ta thường

không thể nhận thấy được trừ khi chúng ta nhìn lại những điều đã xảy ra trong quá khứ. Sẽ là điều khôn ngoan để thường xuyên tự suy nghĩ về quá khứ để nhận ra sự tiến triển của chúng ta và soi dẫn chúng ta “tiến tới với một sự trichi trong Đấng Ky Tô, với một niềm hy vọng hết sức sán lạn.”²²

Tôi biết ơn về lòng nhân từ tử tế, kiên nhẫn và sự nhịn nhục của Cha Mẹ Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi, là các Đấng để cho chúng ta có vô số cơ hội thứ hai trong cuộc hành trình của mình trở lại nơi hiện diện của các Ngài. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Câu trích dẫn này được cho là của nhiều tác giả khác nhau, kể cả Abraham Lincoln và Winston Churchill.
2. Thomas Edison, trong Zorian Rotenberg, “To Succeed, You Must Fail, and Fail More,” ngày 13 tháng Mười Một năm 2013, insightsquared.com.
3. Charles F. Kettering, trong Thomas Alvin Boyd, *Charles F. Kettering: A Biography* (năm 1957), trang 40. Câu trích dẫn này còn thường được cho là của C. S. Lewis.
4. Giáo Lý và Giao Ước 122:7. Chính Chúa Giê Su Ky Tô cũng “đã học . . . bằng lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu” (Hê Bơ Rơ 5:8). Mặc dù những câu thánh thư này đề cập đến nỗi thống khổ và đau khổ vì môi trường hoặc những điều kiện không thuận lợi của chúng ta, nhưng những lỗi lầm chúng ta làm cũng lợi ích cho chúng ta nếu chúng ta học được từ những lỗi lầm này.
5. Môi Se 6:55.
6. 1 Sa Mu Ên 17:47; xin xem thêm 1 Nê Phi 3:29.
7. Xin xem Gia Cốp 4:7.
8. Xin xem 2 Nê Phi 2:11.
9. Ê Sai 48:10; 1 Nê Phi 20:10.
10. Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Ân Điển”; sự nhấn mạnh được thêm vào.
11. An Ma 7:12.
12. Russell M. Nelson, trong Dallin H. Oaks và Neil L. Andersen, “Repentance” (bài nói chuyện đưa ra tại hội nghị dành cho các vị chủ tịch phái bộ truyền giáo mới, ngày 26 tháng Sáu năm 2015), trang 11.
13. Giáo Lý và Giao Ước 101:9.
14. Ma Thi Ô 18:21.
15. Ma Thi Ô 18:22.
16. Mô Si A 26:30; sự nhấn mạnh được thêm vào.
17. Mô Rô Ni 6:8; sự nhấn mạnh được thêm vào.
18. Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Hồi Cải, Sự Hồi Cải,” scriptures.lds.org.
19. Boyd K. Packer, Đại hội Giáo Khu Kingsland Georgia, tháng Tám năm 1997.
20. Xin xem 3 Nê Phi 27:27.
21. 2 Cô Rinh Tô 12:9; xin xem thêm Ê The 12:27.
22. 2 Nê Phi 31:20.



Bài của Anh Cả Neil L. Andersen
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Vị Tiên Tri của Thượng Đế

Một vị tiên tri không đứng ở giữa anh chị em và Đấng Cứu Rỗi. Thay vì thế, ông đứng ở bên cạnh anh chị em và chỉ con đường dẫn đến Đấng Cứu Rỗi.

Tôi xin thêm lời chào mừng Anh Cả Gerrit Gong và Anh Cả Ulisses Soares vào tình anh em vô song của Nhóm Túc Số Mười Hai.

Khi tán trợ Chủ Tịch Russell M. Nelson với tư cách là vị tiên tri của Chúa và là Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng ta là một phần của một cuộc họp trọng thể do Thượng Đế quy định—trọng thể bởi vì các sự kiện trong giờ vừa qua đã được dự kiến trước trên thiên thượng từ trước khi thế gian được tạo dựng. Chúa Giê Su Kỵ Tô, là Đấng điều khiển công việc của Ngài, ngày hôm nay, qua Chủ Tịch Eyring, đã giới thiệu vị tiên tri của Ngài, vị lãnh đạo đã được xúc dầu, cho chúng ta, con cái giao ước của Ngài, cho phép chúng ta công khai bày tỏ sự sẵn lòng của mình để tán trợ ông và tuân theo lời khuyên bảo của ông.

Đối với hàng triệu các tín hữu đang không ở đây với chúng tôi trong Trung Tâm Đại Hội, tôi muốn anh chị em biết rằng Thánh Linh của Chúa ở trong tòa nhà này trong khi chúng ta tán trợ Chủ Tịch Nelson đã đứng như anh chị em dự đoán—tràn đầy quyền năng thuộc linh. Nhưng cuộc

họp được thiên thượng hướng dẫn của chúng ta không chỉ diễn ra trong Trung Tâm Đại Hội này mà ở trên khắp thế giới: trong các giáo đường ở châu Á, châu Phi, và Bắc Mỹ; trong những căn nhà ở Trung và Nam Mỹ và châu Âu; trên các hiên nhà có mái che ở khu vực Thái Bình Dương và các hải đảo. Cuộc họp này diễn ra ở bất cứ nơi đâu trên thế giới mà anh chị em có thể đang ở, thậm chí nếu anh chị em chỉ kết nối qua âm thanh của điện thoại thông minh của mình. Những cánh tay chúng ta đã giơ lên không

được vị giám trợ đêm, nhưng chắc chắn đã được thiên thượng ghi nhận, giống như giao ước của chúng ta với Thượng Đế, và hành động của chúng ta đã được ghi vào trong sách sự sống.

Chúa Lựa Chọn Vị Tiên Tri của Ngài

Sự lựa chọn vị tiên tri đã được chính Chúa thực hiện. Không có tranh cử, không có tranh luận, không có thái độ giả tạo để cố được chức vụ, không có bất đồng, hoài nghi, lộn xộn, hay xáo động. Tôi cũng xác nhận rằng quyền năng thiên thượng đã ở cùng với chúng tôi trong căn phòng trên lầu của đền thờ khi chúng tôi thành tâm đứng vòng quanh Chủ Tịch Nelson và cảm thấy sự chấp thuận không thể phủ nhận được của Chúa dành cho ông.

Việc lựa chọn Chủ Tịch Nelson để phục vụ với tư cách là vị tiên tri của Thượng Đế đã được thực hiện từ cách đây rất lâu. Những lời của Chúa ban cho Giê Rê Mi cũng áp dụng cho Chủ Tịch Nelson: "Trước khi người sanh ra, ta đã biệt riêng người, lập người làm kẻ tiên tri cho các nước."¹ Chỉ cách đây 3 năm, Anh Cả Nelson, vào lúc 90 tuổi, đứng ở vị trí thứ tư trong cấp bậc thâm niên, với hai trong số ba Vị Sứ Đồ thâm niên trẻ tuổi hơn ông. Chúa, đấng điều khiển sự sống và sự chết, lựa chọn vị tiên tri của Ngài. Ở tuổi 93, Chủ Tịch Nelson có sức khỏe tuyệt vời. Chúng ta hy vọng ông sẽ sống lâu với chúng ta thêm một hoặc hai thập niên, nhưng bây giờ chúng tôi đang cố gắng khuyên ông không nên đi trượt tuyết nữa.



Carcassonne, Pháp



Chủ Tịch Nelson với đứa cháu thứ 118 của ông.

Trong khi chúng ta tán trợ vị tiên tri với tư cách là người đã được Chúa xúc dầu, chúng ta cần hiểu rõ rằng chúng ta chỉ thờ phượng Thượng Đế, Cha Thiên Thượng của chúng ta, và Vị Nam Tử thiêng liêng của Ngài. Chính là qua sự trung gian của công lao, lòng thương xót, và ân điển của Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Kỵ Tô, mà một ngày nào đó chúng ta có thể một lần nữa được ở nơi hiện diện của Hai Ngài.²

Tại Sao Chúng Ta Noi Theo Vị Tiên Tri

Nhưng Chúa Giê Su cũng đã dạy một lẽ thật quan trọng về các tội tớ mà Ngài gửi đến cho chúng ta. Ngài phán: “Ai rước các người, tức là rước ta; ai rước ta, tức là rước Đấng đã sai ta.”³

Vai trò quan trọng nhất của vị tiên tri của Chúa là để giảng dạy chúng ta về Đấng Cứu Rỗi và dẫn dắt chúng ta đến với Ngài.

Có rất nhiều lý do hợp lý để noi theo Chủ Tịch Russell M. Nelson. Thậm chí những người không thuộc tín ngưỡng của chúng ta cũng cho rằng ông tài giỏi. Ông trở thành bác sĩ y khoa ở tuổi 22, một bác sĩ phẫu thuật tim đáng kính, và là một người tiên phong nổi tiếng trong sự phát triển ngành phẫu thuật tim hở.

Đa số đều công nhận sự khôn ngoan và tài xét đoán của ông: chín thập niên học hỏi về cuộc sống và cái

chết, sống một cách vô vị kỷ, yêu mến và giảng dạy con cái của Thượng Đế ở mỗi ngõ của địa cầu, và chín chắn với những kinh nghiệm của việc có mười người con, 57 cháu và 118 chất (con số cuối cùng này đang thay đổi nhanh chóng; một đứa cháu trai chỉ mới ra đời hôm thứ Tư vừa rồi).

Những người biết rõ về ông sẽ nói rằng Chủ Tịch Nelson đã đối phó với những khó khăn của cuộc đời với đức tin và lòng can đảm. Khi con gái 37 tuổi của ông tên Emily qua đời vì bệnh ung thư, bỏ lại một người chồng yêu dấu và năm đứa con nhỏ, tôi đã nghe ông nói: “Tôi là cha của nó, một bác sĩ y khoa, và Sứ Đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô, nhưng tôi đã phải cúi đầu . . . và thừa nhận: ‘Xin ý Cha được nên, chớ không theo ý [con]!’”⁴

Người Linh Canh trên Cái Tháp

Mặc dù chúng ta khâm phục tất cả các đức tính xuất sắc này, tại sao chúng ta noi theo Chủ Tịch Nelson? Tại sao chúng ta noi theo vị tiên tri? Bởi vì Chúa Giê Su Kỵ Tô đã kêu gọi ông và bổ nhiệm ông làm người linh canh đứng trên tháp Ngài.

Carcassonne là một thành phố với tường thành bao quanh nổi bật ở nước Pháp mà đã có từ thời Trung Cổ. Những cái tháp canh nhô cao lên

từ tường thành bảo vệ, được xây lên để cho những người canh gác đứng trên các tháp này cả ngày lẫn đêm, tập trung chú ý canh chừng kẻ thù từ xa. Khi người canh gác trông thấy kẻ thù đang tiến gần, tiếng nói cảnh báo của người ấy bảo vệ dân Carcassonne khỏi mỗi hiểm nguy đang đe dọa mà họ không thể thấy được.

Vị tiên tri là một người canh gác trên tháp canh, bảo vệ chúng ta khỏi những mối hiểm nguy về phần thuộc linh mà chúng ta có thể không thấy được.

Chúa phán cùng Ê Xê Chi Ên: “Này, hỡi con người, ta đã lập ngươi được làm kẻ canh giữ cho nhà Y Sơ Ra Ên; nên hãy nghe lời từ miệng ta, và thay ta răn bảo trước cho chúng nó.”⁵

Chúng ta thường nói về sự cần thiết phải noi theo vị tiên tri, nhưng hãy cân nhắc gánh nặng này mà Chúa đặt lên vị tiên tri của Ngài: “Nếu người không răn bảo để cho kẻ dữ xây bỏ đường lối xấu của nó, [và] kẻ dữ ấy sẽ chết trong sự gian ác mình; . . . ta sẽ đòi máu nó nơi tay người.”⁶

Một Lời Chứng Cá Nhân Lớn Lao Hơn

Chúng ta nhiệt tình tán trợ Chủ Tịch Nelson như chúng ta cũng sẽ nhiệt tình tán trợ Phi E Rơ hay Môi Se nếu chúng ta sống trong thời họ. Thượng Đế phán cùng Môi Se: “Vây bây giờ, hãy





đi; ta sẽ ở cùng miệng người và dạy người những lời phải nói.”⁷ Chúng ta lắng nghe vị tiên tri của Chúa với đức tin rằng những lời của ông “phát ra từ chính miệng [Chúa].”⁸

Đây có phải là đức tin mù quáng không? Không, không phải thế. Mỗi chúng ta đều có một lời chứng thuộc linh về lẽ trung thực của Sự Phục Hồi phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Với ý muốn và sự lựa chọn của riêng mình, chúng ta đã gờ tay lên buổi sáng hôm nay, tuyên bố mong muốn của mình để tán trợ vị tiên tri của Chúa qua “sự tín nhiệm, đức tin, cùng lời cầu nguyện”⁹ của chúng ta và để tuân theo lời khuyên bảo của ông. Chúng ta có đặc ân với tư cách là Các Thánh Hữu Ngày Sau để nhận được lời chứng cá nhân rằng sự kêu gọi của Chủ Tịch Nelson là từ Thượng Đế. Mặc dù vợ tôi, Kathy, đã quen biết riêng Chủ Tịch Nelson gần ba thập kỷ và không hề có thắc mắc gì về trách nhiệm thiêng liêng của ông, nhưng vào lúc ông được phong nhiệm, vợ tôi bắt đầu đọc tất cả các bài nói chuyện mà ông đã đưa ra tại đại hội trung ương trong suốt 34 năm qua, cầu nguyện để có được sự tin chắc thậm chí còn sâu sắc hơn về vai trò tiên tri của

ông. Tôi hứa với anh chị em rằng lời chứng lớn lao hơn này sẽ đến với anh chị em khi anh chị em khiêm nhường và tìm kiếm nó một cách xứng đáng.

Tại sao chúng ta rất sẵn lòng tuân theo tiếng nói của vị tiên tri của mình? Đối với những người đang tận tụy tìm kiếm cuộc sống vĩnh cửu, tiếng nói của vị tiên tri mang đến sự an toàn về phần thuộc linh trong những lúc hỗn loạn.

Chúng ta sống trong một thế giới ồn ào với vô số ảnh hưởng khác nhau. Mạng Internet, điện thoại thông minh và rất nhiều lựa chọn giải trí của chúng ta đều nài xin sự chú ý của chúng ta và bắt chúng ta phải chịu ảnh hưởng của chúng, với hy vọng chúng ta sẽ mua các sản phẩm và chấp nhận các tiêu chuẩn của chúng.

Sự có sẵn dường như vô tận của thông tin và quan điểm nhắc chúng ta nhớ đến những lời cảnh báo trong thánh thư về việc bị “day động,”¹⁰ “bị gió động,”¹¹ và bị đánh bại bởi “mưu chước dỗ dành” của những người “nằm chờ đợi để lừa gạt.”¹²

Việc trung tín noi theo Chúa Giê Su Kỵ Tô đòi hỏi phải lắng nghe những người Ngài gửi đến. Việc noi theo vị tiên tri trong một thế giới ồn ào náo

nhật cũng giống như được quần trong tấm chăn mềm mại, ấm áp trong một ngày giá lạnh.

Chúng ta sống trong một thế giới đầy áp lý do, tranh luận, bàn cãi, lý luận và giải thích. Việc hỏi “Lý do tại sao?” thì thật tích cực trong rất nhiều khía cạnh của cuộc sống chúng ta, cho phép sức mạnh của trí tuệ chúng ta chỉ hướng cho nhiều sự lựa chọn và quyết định chúng ta gặp phải hằng ngày.

Nhưng tiếng nói của Chúa thường đến mà không có lời giải thích.¹³ Từ lâu trước khi các học giả nghiên cứu tác động của sự không chung thủy trên vợ chồng và con cái, Chúa đã tuyên phán: “Người chớ phạm tội tà dâm.”¹⁴ Ngoài việc chỉ trông cậy vào sự hiểu biết không thôi, chúng ta trân quý ân tứ Đức Thánh Linh.

Đừng Ngạc Nhiên

Tiếng nói của vị tiên tri, mặc dù được nói ra một cách tử tế, sẽ thường là một tiếng nói kêu gọi chúng ta hãy thay đổi, hối cải, và trở về cùng Chúa. Khi cần phải sửa chữa, hãy dừng trì hoãn. Và hãy đừng sợ hãi khi tiếng nói cảnh báo của vị tiên tri là trái với những ý kiến phổ biến ngày nay. Những người không tin thích chế giễu bắt đầu chỉ trích những lời của vị tiên tri ngay khi ông nói ra. Khi anh chị em khiêm nhường tuân theo lời khuyên bảo của vị tiên tri của Chúa, tôi hứa rằng anh chị em sẽ có thêm phước lành của sự an toàn và bình an.

Đừng ngạc nhiên nếu đôi khi quan điểm cá nhân của anh chị em thoát đầu không phù hợp với những lời giảng dạy của vị tiên tri của Chúa. Đây là những giây phút học hỏi, khiêm nhường, khi chúng ta quỳ xuống cầu nguyện. Chúng ta tiến bước trong đức tin, tin cậy nơi Thượng Đế, biết rằng với thời gian chúng ta sẽ nhận được thêm sự sáng về mặt thuộc linh từ Cha Thiên Thượng. Một vị tiên tri mô tả ân tứ vô song về Đấng Cứu Rỗi như là “ý muốn của Đức Chúa Con lọt vào trong ý muốn của Đức Chúa Cha.”¹⁵ Việc hiến dâng ý muốn của chúng ta theo ý muốn của Thượng Đế, thực ra không phải là từ bỏ tất cả, mà là khởi đầu của một chiến thắng vẻ vang.

Một số người sẽ cố gắng phân tích thái quá những lời của vị tiên tri, gặp khó khăn để xác định thể nào là tiếng nói tiên tri của ông và thể nào là quan điểm cá nhân.

Vào năm 1982, hai năm trước khi được kêu gọi với tư cách là một vị Thẩm Quyền Trung Ương, Anh Russell M. Nelson nói: “Tôi không bao giờ tự hỏi, ‘Khi nào thì vị tiên tri nói như một vị tiên tri và khi nào thì ông không nói như vậy?’ Mỗi quan tâm của tôi luôn luôn là: ‘Làm thế nào tôi có thể được giống như ông hơn?’” Và ông nói thêm: “[Phương châm] của tôi là ngừng đặt dấu chấm hỏi ở cuối lời phát biểu của vị tiên tri và thay vào đó bằng dấu chấm than.”¹⁶ Đây là cách mà một người khiêm nhường và đầy thuộc linh chọn để đặt ưu tiên cho cuộc sống của ông. Giờ đây, 36 năm sau, ông là vị tiên tri của Chúa.

Gia Tăng Đức Tin của Anh Chị em nơi Đấng Cứu Rỗi

Trong cuộc sống riêng tư của tôi, tôi đã thấy rằng khi tôi thành tâm và cần thận học những lời của vị tiên tri của Thượng Đế, với lòng kiên nhẫn, làm cho ý muốn của tôi phù hợp một cách thuộc linh với những lời giảng dạy đầy soi dẫn của ông, thì đức tin của tôi nơi Chúa Giê Su Ky Tô luôn luôn gia tăng.¹⁷ Nếu chúng ta chọn để sang một bên lời khuyên bảo của ông và cho rằng mình biết nhiều hơn, thì đức tin của chúng ta sẽ bị tổn thương và quan điểm vĩnh cửu của chúng ta sẽ suy yếu. Tôi hứa với anh chị em rằng khi anh chị em tiếp tục quyết tâm noi theo vị tiên tri, thì đức tin của anh chị em nơi Đấng Cứu Rỗi sẽ gia tăng.

Đấng Cứu Rỗi phán: “Tất cả các tiên tri . . . đều làm chứng về ta.”¹⁸

Một vị tiên tri không đứng ở giữa anh chị em và Đấng Cứu Rỗi. Thay vì thế, ông đứng ở bên cạnh anh chị em và chỉ con đường dẫn đến Đấng Cứu Rỗi. Trách nhiệm lao nhứt và món quà quý giá nhất của vị tiên tri dành cho chúng ta là lời chứng chắc chắn của ông, sự hiểu biết xác thực của ông, rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô. Giống như Phi E Rơ thời xưa, vị tiên tri của chúng ta tuyên bố: “[Ngài là] Đấng [Ky Tô], con Đức Chúa Trời hằng sống.”¹⁹

Vào một ngày trong tương lai, khi nhìn lại cuộc sống trần thế của mình, chúng ta sẽ vui mừng hân diện rằng mình đã bước đi trên thế gian vào thời điểm mà có một vị tiên tri tại thế. Vào ngày đó, tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ có thể nói:

Chúng ta đã lắng nghe ông.
Chúng ta đã tin tưởng ông.
Chúng ta đã học lời của ông với lòng kiên nhẫn và đức tin.
Chúng ta đã cầu nguyện cho ông.
Chúng ta đã cùng hiệp một với ông.
Chúng ta đã có đủ khiêm nhường để noi theo ông.
Chúng ta đã yêu mến ông.
Tôi đưa ra cho anh chị em lời chứng long trọng của tôi rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc của chúng ta, và rằng Chủ Tịch Russell M. Nelson là vị tiên tri đã được xức dầu trên thế gian. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

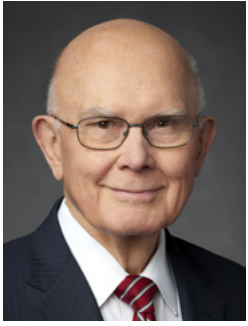
GHỊ CHỨ

1. Giê Rê Mi 1:5.
2. Xin xem 2 Nê Phi 2:8.
3. Ma Thi Ô 10:40.
4. Ký ức cá nhân; xin xem thêm Spencer J. Condie, *Russell M. Nelson: Father, Surgeon*,



Apostle (năm 2003), trang 235.

5. Ê Xê Chi Ên 33:7.
6. Ê Xê Chi Ên 33:8.
7. Xuất Ê Díp Tô Ký 4:12.
8. Giáo Lý và Giao Ước 21:5.
9. Giáo Lý và Giao Ước 107:22.
10. Ê Phê Sô 4:14.
11. Gia Cơ 1:6.
12. Ê Phê Sô 4:14.
13. Chủ Tịch Dallin H. Oaks đã có lần nói: “Trong một buổi phỏng vấn năm 1988 . . . tôi giải thích thái độ của tôi trước những cố gắng để đưa ra những lý do trên trần thế cho điều mặc khải thiêng liêng: “Nếu anh chị em đọc thánh thư với câu hỏi này trong tâm trí, ‘Tại sao Chúa truyền lệnh điều này hoặc tại sao Ngài truyền lệnh điều đó,’ anh chị em sẽ tìm thấy lý do được đưa ra cho ít hơn một lệnh truyền trong số một trăm lệnh truyền. Đó không phải là mẫu mực của Chúa để đưa ra lý do. Chúng ta [những người trần thế] có thể đặt lý do cho điều mặc khải. Chúng ta có thể đặt lý do cho các lệnh truyền. Khi làm như vậy, thì chúng ta bị bỏ mặc một mình. Một số người đặt lý do cho [điều mặc khải] . . . , và rồi nhận thấy rằng họ đã sai lầm rất lớn. Có một bài học trong điều đó. . . . Tôi đã quyết định từ cách đây rất lâu là tôi có đức tin nơi lệnh truyền và tôi không có đức tin nơi những lý do mà đã được gợi ý cho lệnh truyền đó.’ . . . “ . . . Đối với tôi cả một loạt những lý do dường như là rui ro không cần thiết. . . . Hãy đứng phạm phải lỗi lầm mà đã phạm phải trong quá khứ, . . . khi cố gắng đặt ra những lý do cho điều mặc khải. Những lý do thực ra đều do con người đặt ra. Những điều mặc khải là những gì chúng ta tán trợ với tinh cách là ý muốn của Chúa và đó là nơi chốn an toàn của chúng ta.” (*Life’s Lessons Learned* [2011], trang 68–69).
14. Xuất Ê Díp Tô Ký 20:14.
15. Mô Si A 15:7.
16. Russell M. Nelson, trong Lane Johnson, “Russell M. Nelson: A Study in Obedience,” *Tambuli*, tháng Một năm 1983, trang 26.
17. Chủ Tịch Henry B. Eyring nói: “Một cách nguy hiểm khác là tin tưởng rằng sự lựa chọn để chấp nhận hoặc không chấp nhận lời dạy bảo của các vị tiên tri thì không hơn gì việc quyết định liệu có chấp nhận lời khuyên hữu ích và hưởng lợi ích từ lời khuyên đó hoặc là ở nguyên chỗ mình đang ở. Nhưng sự lựa chọn để không nghe theo lời dạy bảo của vị tiên tri làm thay đổi con đường mà chúng ta đang ở trên đó. Con đường đó trở nên càng nguy hiểm hơn. Thất bại trong việc nghe theo lời dạy của vị tiên tri làm suy yếu sức mạnh của chúng ta để làm theo lời dạy được soi dẫn trong tương lai. Thời điểm tốt nhất để quyết định giúp Nô Ê đóng tàu là lần đầu tiên ông ấy yêu cầu. Với mỗi lần ông ấy yêu cầu sau đó, thì mỗi lời từ chối hành động sẽ làm suy yếu sự nhạy cảm với Thánh Linh. Và vì thế mỗi lần lời yêu cầu của ông sẽ dường như càng thêm ngốc nghếch, cho đến khi trời đổ mưa. Và rồi lúc đó đã quá muộn” (“Finding Safety in Counsel,” *Ensign*, tháng Năm năm 1997, trang 25).
18. 3 Nê Phi 20:24.
19. Ma Thi Ô 16:16; xin xem thêm Giảng 6:69.



Do Chủ Tịch Dallin H. Oaks đọc
Đệ Nhất Cổ Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Phản Tán Trợ Các Chức Sắc của Giáo Hội

C húng tôi xin lưu ý rằng bản báo cáo thống kê thường được đọc trong phiên họp này của đại hội trung ương tháng Tư giờ đây sẽ được đăng trên trang mạng LDS.org ngay sau phiên họp này và trong số báo đại hội của tạp chí Giáo Hội.

Bây giờ tôi sẽ đọc một vài thay đổi trong giới lãnh đạo và Các Chức Sắc Trung Ương và Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng của Giáo Hội để anh chị em biểu quyết tán trợ, sau đó Anh Kevin R. Jergensen, giám đốc điều hành Sở Kiểm Toán của Giáo Hội, sẽ đọc bản báo cáo thường niên.

Với sự kêu gọi của các anh em này để phục vụ với tư cách là các thành viên mới trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm hai Anh Cả Gerrit W. Gong và Ulisses Soares từ sự phục vụ với tư cách là thành viên trong Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi.

Ngoài ra, chúng ta giải nhiệm các Anh Cả Craig C. Christensen, Lynn G. Robbins, và Juan A. Uceda từ sự phục vụ của họ với tư cách là các thành viên trong Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, có hiệu lực vào ngày 1 tháng Tám.

Tất cả những ai muốn bày tỏ lòng biết ơn Các Anh Em này về sự phục vụ tận tụy của họ, xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm những người sau đây từ sự phục vụ của họ với tư cách là Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng: Steven R. Bangerter, Matthew L. Carpenter, Mathias Held, David P. Homer, Kyle S. McKay, R. Scott Runia, và Juan Pablo Villar.

Những ai muốn cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với Các Anh Em này về sự sẵn lòng phục vụ của họ, thì xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm với lòng biết ơn chân thành Các Chị Bonnie L. Oscarson, Carol F. McConkie, và Neill F. Marriott với tư cách là Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nữ. Chúng ta cũng giải nhiệm các thành viên của ủy ban trung ương Hội Thiếu Nữ, là những người đã phục vụ rất xuất sắc.

Tất cả những ai muốn cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với các chị em này về sự phục vụ và lòng tận tụy phi thường của họ, thì xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm Chị Bonnie H. Cordon từ sự phục vụ với tư cách là Đệ Nhất Cổ Vấn



trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nhi.

Những ai muốn bày tỏ lòng biết ơn đối với Chủ Cordon thì xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ những người sau đây phục vụ với tư cách là thành viên của Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười, có hiệu lực ngay lập tức: Các Anh Cả Carl B. Cook và Robert C. Gay.

Những người sau đây cũng sẽ phục vụ với tư cách là thành viên của Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười, có hiệu lực vào ngày 1 tháng Tám năm 2018: Các Anh Cả Terence M. Vinson, José A. Teixeira, và Carlos A. Godoy.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Nếu có ai phản đối, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ những người sau đây với tư cách là Các Thầy Bảy Mười mới Có Thẩm Quyền Trung Ương: Steven R. Bangerter, Matthew L. Carpenter, Jack N. Gerard, Mathias Held, David P. Homer, Kyle S. McKay, Juan Pablo Villar, và Takashi Wada.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Những ai phản đối, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ những người sau đây với tư cách là Các Thầy Bảy Mười mới Có Thẩm Quyền Giáo Vụ: Richard K. Ahadjie, Alberto A. Álvarez, Duane D. Bell, Glenn Burgess, Víctor R. Calderón, Ariel E. Chaparro, Daniel Córdova, John N. Craig, Michael Czesla, William H. Davis, Richard J. DeVries, Kylar G. Dominguez, Sean Douglas, Michael A. Dunn, Kenneth J. Firmage, Edgar Flores, Silvio Flores, Saulo G. Franco, Carlos A. Genaro, Mark A. Gilmour, Sergio A. Gómez, Roberto Gonzalez, Virgilio Gonzalez, Spencer R. Griffin, Matthew S. Harding, David J. Harris, Kevin J. Hathaway, Richard Holzapfel, Eustache Ilunga, Okechukwu I. Imo, Peter M. Johnson, Michael D. Jones, Pungwe S. Kongolo, George Kenneth G. Lee, Aretemio C. Maligon, Edgar A. Mantilla, Lincoln P. Martins, Clement M. Matswagothata, Carl R. Maurer, Daniel S. Mehr II,

Glen D. Mella, Isaac K. Morrison, Yutaka Nagatomo, Allistair B. Odgers, R. Jeffrey Parker, Victor P. Patrick, Denis E. Pineda, Henrique S. Simplicio, Jeffrey H. Singer, Michael L. Staheli, Djarot Subiantoro, Jeffrey K. Wetzel, Michael S. Wilstead, Helmut Wondra, và David L. Wright.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Nếu có ai phản đối, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Bonnie H. Cordon phục vụ với tư cách

là Chủ Tịch Trung Ương Hội Thiếu Nữ, với Michelle Lynn Craig là Đệ Nhất Cố Vấn và Rebecca Lynn Craven là Đệ Nhị Cố Vấn.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không, xin cho biết.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Lisa Rene Harkness phục vụ với tư cách là Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nhi.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Nếu có ai phản đối, cũng xin giơ tay lên.

Bản Báo Cáo của Sở Kiểm Toán Giáo Hội, Năm 2017

Do Kevin R. Jergensen đọc

Giám Đốc Điều Hành, Sở Kiểm Toán Giáo Hội

*Kính gửi Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn Giáo Hội Các Thánh Hữu
Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô*

Kính thưa Các Anh Em: Như đã được hướng dẫn bởi điều mặc khải trong tiết 120 của sách Giáo Lý và Giao Ước, Hội Đồng Chi Dựng Tiền Thập Phần—gồm có Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa—cho phép việc chi tiêu các ngân quỹ của Giáo Hội. Các cơ quan của Giáo Hội chi dùng ngân quỹ đúng theo các ngân sách đã được chấp thuận và đúng theo các chính sách cũng như các thủ tục.

Sở Kiểm Toán Giáo Hội, gồm có các chuyên gia có giấy phép hành nghề và biệt lập với tất cả các phòng sở khác của Giáo Hội, có trách nhiệm thực hiện những cuộc kiểm toán vì mục đích nhằm bảo đảm hợp lý đối với những khoản đóng góp nhận được, những số chi tiêu, cùng bảo vệ tài sản của Giáo Hội.

Căn cứ theo các cuộc kiểm toán đã được thực hiện, Sở Kiểm Toán Giáo Hội cho rằng, về tất cả mọi phương diện, những khoản đóng góp nhận được, những số chi tiêu cùng tài sản của Giáo Hội trong năm 2017 đều đã được ghi chép và điều hành đúng theo như các ngân sách, chính sách, và phương pháp thực hành kế toán đã được Giáo Hội chấp thuận. Giáo Hội tuân theo những phương pháp thực hành đã được giảng dạy cho các tín hữu Giáo Hội về việc sống theo ngân sách, tránh nợ nần, và dành dụm cho lúc hoạn nạn.

Xin trân trọng đệ trình,

Sở Kiểm Toán của Giáo Hội

Kevin R. Jergensen

Giám Đốc Điều Hành ■

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, Các Thầy Bảy Mười Có Thẩm Quyền Giáo Vùng và Các Chủ Tịch Đoàn Tổ Chức Bỏ Trợ Trung Ương khác hiện đang được cấu thành.

Những ai tán trợ, xin gởi tay lên.

Nếu có ai phản đối, cũng xin gởi tay lên.

Thưa Chủ Tịch Nelson, sự biểu quyết tán trợ đã được ghi nhận. Chúng tôi xin mời những người nào phản đối bất cứ sự đề nghị tán trợ nào hãy liên lạc với chủ tịch giáo khu của họ.

Với sự tán trợ mới vừa diễn ra, giờ đây chúng ta có 116 Vị Thẩm Quyền Trung Ương. Gần 40 phần trăm các anh em này sinh ra ở ngoài Hoa Kỳ—ở Đức, Brazil, Mexico, New Zealand, Scotland, Canada, Hàn Quốc, Guatemala, Argentina, Ý, Zimbabwe, Uruguay, Peru, Nam Phi, American Samoa, Anh, Puerto Rico, Úc, Venezuela, Kenya, Philippines, Portugal, Fiji, Trung Quốc, Nhật Bản, Chile, Colombia, và Pháp.

Thưa anh chị em, chúng tôi cảm ơn đức tin và những lời cầu nguyện liên tục của anh chị em thay cho các vị lãnh đạo của Giáo Hội.

Bây giờ, chúng tôi xin mời Các Thầy Bảy Mười mới Có Thẩm Quyền Trung Ương, Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nữ mới của Hội Thiếu Nữ, và Chị Harkness thuộc Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nhi vào chỗ ngồi của họ trên bục chủ tọa. ■



Bài của Anh Cả David A. Bednar

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Nhu Mì và Khiêm Tốn trong Lòng

Sự nhu mì là một đặc tính chính yếu của Đấng Cứu Chuộc và được thể hiện qua cách đáp ứng ngay chính, sự sẵn lòng tuân theo, và sự kiềm chế bản thân mạnh mẽ.

Tôi vui mừng trước cơ hội thiêng liêng để được tán trợ các vị lãnh đạo của Giáo Hội, và tôi chân thành chào mừng Anh Cả Gong và Anh Cả Soares đến với Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ. Sự phục sự của những người đàn ông trung tín này sẽ ban phước cho các cá nhân và các gia đình trên khắp thế giới, và tôi phấn khởi để phục vụ với họ và học hỏi từ họ.

Tôi cầu nguyện Đức Thánh Linh sẽ giảng dạy và soi sáng chúng ta khi chúng ta cùng nhau học hỏi về một khía cạnh quan trọng của thiên tính

của Đấng Cứu Rỗi¹ mà mỗi chúng ta cần cố gắng để noi theo.

Tôi sẽ đưa ra một vài ví dụ làm nổi bật đặc tính giống như Đấng Ky Tô này trước khi xác định một thuộc tính cụ thể ở phần sau của sứ điệp của tôi. Xin hãy lắng nghe kỹ mỗi ví dụ và cùng tôi suy nghĩ những câu trả lời cho những câu hỏi mà tôi sẽ đặt ra.

Ví Dụ #1. Người Trai Trẻ Giàu Có và A Mu Léc

Trong Kinh Tân Ước, chúng ta học về một người trai trẻ giàu có mà đã hỏi Chúa Giê Su: “Theo thầy, tôi phải làm việc lành chi cho được sự sống đời đời?”² Trước hết Đấng Cứu Rỗi đã khuyên răn người này hãy tuân giữ các giáo lệnh. Đức Thầy tiếp đó cho người này một yêu cầu nữa phù hợp với nhu cầu và hoàn cảnh riêng của anh ta.

“Đức Chúa [Giê Su] phán rằng: Nếu người muốn được trọn vẹn, hãy đi bán hết gia tài mà bố thí cho kẻ nghèo nàn, thì người sẽ có của quý ở trên trời; rồi hãy đến mà theo ta.

“Nhưng khi người trẻ nghe xong lời này, thì đi, bộ buồn bực; vì chàng có của cải nhiều lắm.”³



Hãy so sánh cách đáp ứng của người trai trẻ giàu có với kinh nghiệm của A Mu Léc được mô tả trong Sách Mặc Môn. A Mu Léc là một người siêng năng và giàu có với nhiều thân quyến và bạn bè.⁴ Ông mô tả bản thân mình là một người mà đã được kêu gọi nhiều lần nhưng đã không chịu nghe; một người được biết những sự việc của Thượng Đế nhưng đã không muốn biết.⁵ A Mu Léc cơ bản là một người tốt, nhưng ông đã bị xao nhãng bởi những mối bận tâm của thế gian giống như người trai trẻ giàu có được mô tả trong Kinh Tân Ước.

Mặc dù A Mu Léc trước đó đã chai đá trong lòng nhưng ông đã tuân theo lời nói của một thiên sứ, tiếp đón tiên tri An Ma vào nhà mình, và cho ông ăn uống. Ông đã được thức tỉnh về phần thuộc linh trong cuộc viếng thăm của An Ma và được kêu gọi để thuyết giảng phúc âm. A Mu Léc sau đó đã “vì lời của Thượng Đế mà bỏ hết tất cả vàng bạc và những vật quý giá của mình . . . [nên] ông bị những người từng là bạn bè của ông, và cả thân phụ và thân quyến của ông từ bỏ.”⁶

Anh chị em nghĩ lý do làm nên sự khác biệt giữa cách đáp ứng của người trai trẻ giàu có và A Mu Léc là gì?

Ví Dụ #2. Pha Hô Ran

Trong suốt khoảng thời gian chiến tranh đầy hiểm nguy được mô tả trong Sách Mặc Môn, đã có một sự trao đổi qua thư tín giữa Mô Rô Ni, vị đội trưởng của đội quân Nê Phi, và Pha Hô Ran, vị trưởng phán quan và vị cai trị trong xứ. Mô Rô Ni, với quân đội của ông đang hứng chịu khó khăn vì thiếu sự trợ giúp từ chính phủ, đã viết cho Pha Hô Ran “để kết tội”⁷ và lên án ông và những vị lãnh đạo chung với ông là vô tâm, lừa dối, thờ ơ và thậm chí là những kẻ phản bội.⁸

Pha Hô Ran đáng lẽ đã dễ dàng phần nộ đối với Mô Rô Ni và luận điệu không đúng của ông, nhưng ông đã chọn không để bị phật lòng. Ông ấy đã trả lời một cách đầy lòng trắc ẩn và mô tả một cuộc bạo loạn chống lại chính phủ mà Mô Rô Ni không hay biết. Và rồi Pha Hô Ran đã tuyên bố:



“Này, tôi nói cho anh hay, hỡi anh Mô Rô Ni, tôi không vui sướng trong những nỗi đau khổ lớn lao của anh, phải, nó đã làm cho tâm hồn tôi phiền muộn. . . .

“ . . . Và giờ đây, trong bức thư của anh, anh đã chỉ trích tôi, nhưng việc đó không quan hệ gì; tôi không tức giận, trái lại tôi rất sung sướng về lòng cao thượng của tâm hồn anh.”⁹

Anh chị em nghĩ tại sao Pha Hô Ran đã có một câu trả lời đầy nhân ái với lời cáo buộc của Mô Rô Ni?

Ví Dụ #3. Chủ Tịch Russell M. Nelson và Chủ Tịch Henry B. Eyring

Trong đại hội trung ương sáu tháng về trước, Chủ Tịch Russell M. Nelson đã mô tả cách đáp ứng của ông cho lời mời gọi của Chủ Tịch Thomas S. Monson là để nghiên cứu, suy ngẫm, và áp dụng những lẽ thật chứa đựng trong Sách Mặc Môn. Chủ Tịch Nelson đã nói: “Tôi đã cố gắng tuân theo lời khuyên dạy của ông. Trong số những điều khác, tôi đã lập danh sách những điều làm nên Sách Mặc Môn, những điều sách *xác nhận*, những điều sách bác bỏ, những điều sách làm tròn, những điều sách làm sáng tỏ, và những điều sách biểu lộ. Nhìn vào Sách Mặc Môn qua những thấu kính đó là một sự thực hành sáng suốt và soi dẫn! Tôi xin giới thiệu điều đó cho mỗi anh chị em.”¹⁰

Chủ Tịch Henry B. Eyring cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của lời yêu cầu của Chủ Tịch Monson trong cuộc sống của ông. Ông cho biết:

“Tôi đã đọc Sách Mặc Môn mỗi ngày trong hơn 50 năm qua. Vì lẽ đó, tôi có lý do để nghĩ rằng lời nói của Chủ Tịch Monson là dành cho người khác. Nhưng, giống như nhiều anh chị em, tôi đã cảm thấy được sự khích lệ của vị tiên tri và lời hứa mời tôi nỗ lực nhiều hơn nữa của ông. . . .

“Kết quả tốt lành dành cho tôi và cho nhiều anh chị em, là điều mà vị tiên tri đã hứa.”¹¹

Anh chị em nghĩ điều gì giải thích được cho cách đáp ứng nhanh chóng và chân thành với sự mời gọi của Chủ Tịch Monson từ hai vị lãnh đạo của Giáo Hội của Chúa này?

Tôi không nghĩ rằng những cách đáp ứng mạnh mẽ về phần thuộc linh của A Mu Léc, Pha Hô Ra, Chủ Tịch Nelson, và Chủ Tịch Eyring là kết quả của chỉ một đặc tính giống Chúa Giê Su thôi. Tất nhiên, nhiều thuộc tính và kinh nghiệm có mối tương quan với nhau đã dẫn tới sự trưởng thành về mặt thuộc linh được thể hiện trong cuộc sống của bốn người tôi tớ cao quý này. Nhưng Đáng Cứu Rồi và các vị tiên tri của Ngài đã làm nổi bật đặc tính thiết yếu mà tất cả chúng ta cần hiểu trọn vẹn hơn và cố gắng làm nó



trở thành một phần của cuộc sống mình.

Sự Nhu Mì

Xin hãy chú ý đến tính cách mà Chúa đã sử dụng để mô tả Ngài trong câu thánh thư sau đây: “Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các ngươi sẽ được yên nghỉ.”¹²

Chúng ta được chỉ dẫn rằng Đấng Cứu Rỗi đã chọn để nhấn mạnh sự nhu mì trong số tất cả các thuộc tính và đức hạnh mà Ngài đã có thể lựa chọn.

Một khuôn mẫu tương tự được minh chứng trong một điều mặc khải cho Tiên Tri Joseph Smith năm 1829. Chúa đã phán: “Hãy học hỏi nơi ta và lắng nghe những lời của ta; hãy bước đi trong sự nhu mì của Thánh Linh ta, rồi ngươi sẽ có được sự bình an trong ta.”¹³

Sự nhu mì là một đặc tính chính yếu của Đấng Cứu Chuộc và được thể hiện qua cách đáp ứng ngay chính, sự sẵn lòng tuân theo, và sự kiềm chế bản thân mạnh mẽ. Đặc tính này giúp chúng ta hiểu thêm một cách trọn vẹn hơn từng cách phản ứng của A Mu Léc, Pha Hô Ran, Chủ Tịch Nelson, và Chủ Tịch Eyring.

Ví dụ, Chủ Tịch Nelson và Chủ Tịch Eyring đã đáp ứng một cách ngay chính và nhanh chóng trước lời khuyến khích của Chủ Tịch Monson để đọc và nghiên cứu Sách Mặc Môn. Mặc dù cả hai ông đều đang phục vụ trong những

vị trí quan trọng và đáng chú ý ở trong Giáo Hội và đã nghiên cứu thánh thư một cách bao quát trong nhiều thập niên nhưng họ vẫn cho thấy trong cách đáp ứng không một chút ngần ngại hoặc không một chút vị kỷ.

A Mu Léc đã sẵn lòng tuân phục theo ý muốn của Thượng Đế, chấp nhận sự kêu gọi để thuyết giảng phúc âm, và bỏ lại đằng sau cuộc sống thoải mái và những mối quan hệ thân thiết.

Và Pha Hô Ran đã được ban phước với sự thấu hiểu và một sự kiềm chế mạnh mẽ để hành động thay vì phản ứng khi ông giải thích cho Mô Rô Ni về những thử thách đang nảy sinh từ cuộc bạo loạn chống lại chính phủ.

Đức tính nhu mì giống Chúa Giê Su thường bị hiểu lầm trong thế giới hiện đại của chúng ta. Sự nhu mì là mạnh mẽ, chứ không phải là yếu đuối; chủ động, chứ không phải là bị động; can đảm, chứ không phải nhút nhát; tự chủ, chứ không phải là quá mức; khiêm nhường, chứ không phải là tự phụ; nhã nhặn, chứ không phải là thô lỗ. Một người nhu mì không dễ bị khiêu khích, không giả dối, hay không hống hách và nhanh chóng công nhận những thành tựu của những người khác.

Mặc dù sự khiêm nhường bao gồm việc phụ thuộc vào Thượng Đế và thường xuyên cần đến sự hướng dẫn và trợ giúp của Ngài nhưng một đặc điểm nổi bật của sự nhu mì là sự tiếp thu về mặt thuộc linh cụ thể trong việc

học cả từ Đức Thánh Linh lẫn từ những người có ít khả năng, kinh nghiệm hay học vấn hơn, những người mà không nắm giữ các vị trí quan trọng, hay những người có vẻ không có gì nhiều để đóng góp. Hãy nhớ lại Na A Man, quan tổng binh của vua Sy Ri, đã khắc phục sự kiêu ngạo của mình và nhu mì chấp nhận lời khuyên của người đầy tớ để tuân theo tiên tri Ê Li Sê và tắm dưới sông Giô Đanh bảy lần.¹⁴ Sự nhu mì là nguồn bảo vệ chính yếu khỏi sự kiêu ngạo mù quáng mà thường là do danh tiếng, địa vị, quyền lực, sự giàu có và sự nịnh bợ gây ra.

Sự Nhu Mì—một Thuộc Tính Giống Như Đấng Ky Tô và Một Ân Tứ Thuộc Linh

Sự nhu mì là một thuộc tính được phát triển thông qua ước muốn, qua lối thực hành ngay chính quyền tự quyết về mặt đạo đức, và luôn cố gắng được xá miễn tội lỗi của mình.¹⁵ Đó là một ân tứ thuộc linh mà thích đáng cho mỗi chúng ta có thể tìm kiếm.¹⁶ Tuy nhiên, chúng ta nên nhớ mục đích mà một phước lành như thế được ban cho, đó là vì lợi ích và để phục vụ cho con cái của Thượng Đế.¹⁷

Khi chúng ta đến và theo Đấng Cứu Rỗi, chúng ta ngày càng dần dần có thể trở nên giống Ngài hơn. Chúng ta được Thánh Linh cho sự kỷ luật bản thân và một cử chỉ điềm tĩnh và kiên định. Vì vậy, với tư cách là các môn đồ của Đức Thầy, chúng ta trở nên nhu mì chứ không phải là làm ra vẻ nhu mì.

“Môi Se được học cả sự khôn ngoan của người Ê Díp Tô, lời nói và việc làm đều có tài năng.”¹⁸ Và ông “là người rất khiêm hòa hơn mọi người trên thế gian.”¹⁹ Sự hiểu biết và năng lực của ông đã có thể làm cho ông trở nên kiêu ngạo. Thay vào đó, thuộc tính và ân tứ thuộc linh về lòng nhu mì mà ông được ban phước cho đã làm giảm bớt sự kiêu ngạo trong cuộc sống của ông và gia tăng khả năng của Môi Se để trở thành một công cụ giúp đạt được những mục đích của Thượng Đế.

Đức Thầy là một Tấm Gương về Sự Nhu Mì

Tấm gương vĩ đại và ý nghĩa nhất của sự nhu mì được tìm thấy trong cuộc đời của chính Đấng Cứu Rỗi.

Đấng Cứu Chuộc Vĩ Đại, Đấng “hạ mình xuống thấp hơn tất cả mọi vật”²⁰ và chịu đựng, đổ máu, và chết để “làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác,”²¹ đã ân cần rửa chân cho các môn đồ của Ngài.²² Sự nhu mì như vậy là một đặc tính riêng biệt của Chúa với tư cách là một người tôi tớ và một vị lãnh đạo.

Chúa Giê Su nêu lên một tấm gương vĩ đại nhất của sự đáp ứng ngay chính và sẵn lòng tuân phục khi Ngài chịu đau đớn ở Vườn Ghết Sê Ma Nê.

“Khi đã đến nơi đó, Ngài phán cùng [môn đồ] rằng, Hãy cầu nguyện, hầu cho các người khỏi sa vào sự cám dỗ.

“Người cha quỳ xuống và cầu nguyện,

“Rằng: Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này khỏi tôi! Dầu vậy, xin ý Cha được nên, chớ không theo ý tôi!”²³

Sự nhu mì của Đấng Cứu Rỗi trong kinh nghiệm thiết yếu vĩnh cửu và đau đớn này cho mỗi chúng ta thấy tầm quan trọng của việc đặt sự khôn ngoan của Thượng Đế lên trên sự khôn ngoan của chính chúng ta.

Sự kiên định trong việc sẵn lòng tuân phục và sự kiềm chế bản thân mạnh mẽ của Chúa vừa gây ấn tượng và giảng dạy cho tất cả chúng ta. Khi một đội quân trang bị vũ khí của những lính canh đền thờ và lính La Mã đến Vườn Ghết Sê Ma Nê để bắt Chúa Giê Su, Phi E Rơ đã rút gươm của mình và chém đứt tai phải của đầy tớ của thầy cả thượng phẩm.²⁴ Đấng Cứu Rỗi sau đó đã chạm vào tai của người đầy tớ và chữa lành cho hắn.²⁵ Xin hãy chú ý rằng Ngài đã ban phước cho kẻ đang cố bắt Ngài sử dụng chính quyền năng thiên thượng mà đã có thể ngăn chặn việc Ngài bị bắt và bị đóng đinh.

Cũng hãy lưu ý đến cách Đức Thầy bị lên án và kết tội trước Phi Lát để bị đóng đinh.²⁶ Chúa Giê Su đã phán trong lúc Ngài bị phản bội: “Người tưởng ta không có thể xin Cha ta lập tức cho ta hơn mười hai đạo thiên sứ sao?”²⁷ Tuy vậy “Đấng Phán Xét Vĩnh Cửu của người sống lẫn người chết”²⁸ nghịch lý thay đã bị phán xét trước một viên chức được bổ nhiệm tạm thời. “Song [Đức Chúa Giê Su] không đáp lại một lời gì, đến nỗi làm cho quan tổng



đốc lấy làm lạ lắm.”²⁹ Sự nhu mì của Đấng Cứu Rỗi được minh chứng trong cách đáp ứng, sự kiềm chế mạnh mẽ, và không sử dụng quyền năng vô hạn của Ngài cho lợi ích cá nhân.

Lời Hứa và Chứng Ngôn

Mặc Môn xác định sự nhu mì là nền tảng mà từ đó tất cả những khả năng và ân tứ thuộc linh phát sinh.

“Vậy nên, nếu một người có đức tin thì người đó cần phải có hy vọng; vì nếu không có đức tin thì không thể có bất cứ hy vọng gì.

“Và lại nữa, này, tôi nói cho các người hay rằng, một người không thể có đức tin và hy vọng nếu người đó không nhu mì và không khiêm tốn trong lòng.

“Vì nếu không được như vậy thì đức tin và hy vọng của người đó đều trở nên vô bổ, vì không ai được chấp nhận trước mặt Thượng Đế ngoài những người nhu mì và khiêm tốn trong lòng;

và nếu một người nhu mì và khiêm tốn trong lòng, và thú nhận, bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, thì người đó cần phải có lòng bác ái; vì nếu không có lòng bác ái thì người đó chẳng ra gì cả, vậy nên người đó cần phải có lòng bác ái.”³⁰

Đấng Cứu Rỗi đã phán: “Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất.”³¹ Sự nhu mì là một phần thiết yếu của thiên tính và có thể nhận được và phát triển trong cuộc sống của chúng ta nhờ vào và thông qua Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi.

Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Và tôi hứa rằng Ngài sẽ dẫn dắt, bảo vệ, và củng cố chúng ta khi chúng ta đi trong sự nhu mì của Thánh Linh của Ngài. Tôi tuyên bố lời chứng chắc chắn của mình về các lễ thật và các lời hứa này trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem 2 Phi E Rơ 1:4.
2. Ma Thi Ô 19:16.
3. Ma Thi Ô 19:21–22.
4. Xin xem An Ma 10:4.
5. Xin xem An Ma 10:5-6.
6. An Ma 15:16.
7. An Ma 60:2.
8. Xin xem An Ma 60:5-33.
9. An Ma 61:2, 9.
10. Russell M. Nelson, “Sách Mặc Môn: Cuộc Sống của anh em Sê Ra Sao Nếu Thiếu Sách đó?”, *Liahona*, tháng Mười Một năm 2017, trang 61.
11. Henry B. Eyring, “Chớ Sợ Hãi Khi Làm Điều Thiện,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2017, trang 100.
12. Ma Thi Ô 11:29; sự nhấn mạnh được thêm vào.
13. Giáo Lý và Giao Ước 19:23; sự nhấn mạnh được thêm vào.
14. Xin xem 2 Các Vua 5:1-17.
15. Xin xem Mô Si A 4:12, 26; Mô Rô Ni 8:25–26.
16. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 46:8.
17. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 46:8-9, 26.
18. Công Vụ Các Sứ Đồ 7:22.
19. Dân Số Ký 12:3.
20. Giáo Lý và Giao Ước 88:6.
21. 1 Giăng 1:9; sự nhấn mạnh được thêm vào.
22. Xin xem Giăng 13:4-5.
23. Lu Ca 22:40–42.
24. Xin xem Giăng 18:10.
25. Xin xem Lu Ca 22:51.
26. Xin xem Ma Thi Ô 27:2, 11-26.
27. Ma Thi Ô 26:53.
28. Mô Rô Ni 10:34.
29. Ma Thi Ô 27:14.
30. Mô Rô Ni 7:42–44.
31. Ma Thi Ô 5:5.



Anh Cả Taylor G. Godoy
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Thêm Một Ngày Nữa

Chúng ta đều có “ngày hôm nay” để sống, và bí quyết để làm cho ngày của chúng ta được thành công là sẵn lòng hy sinh.

Cách đây vài năm, hai người bạn tôi có một đứa con xinh đẹp tên là Brigham. Sau khi được sinh ra, Brigham được chẩn đoán mắc phải căn bệnh hiếm gọi là hội chứng Hunter, buồn thay điều đó có nghĩa là Brigham sẽ sống không lâu. Một ngày nọ, trong khi Brigham và gia đình của em đến thăm khu sân vườn đền thờ thì Brigham thốt ra một câu nói đặc biệt; em ấy nói hai lần: “Thêm một ngày nữa.” Ngay ngày hôm sau, Brigham qua đời.

Tôi đã đến thăm mộ của Brigham một vài lần, và mỗi lần như vậy, tôi lại ngẫm nghĩ câu “thêm một ngày nữa.” Tôi tự hỏi câu đó có ý nghĩa gì, nó có ảnh hưởng gì trong cuộc sống của tôi nếu tôi biết rằng tôi chỉ còn sống một ngày nữa thôi. Tôi nên đối xử với vợ con tôi, và những người khác như thế nào? Tôi nên kiên nhẫn và lễ độ như thế nào? Tôi nên chăm sóc thân thể của mình như thế nào? Tôi nên sốt sắng cầu nguyện và tra cứu thánh thư như thế nào? Tôi nghĩ rằng bằng cách này hay cách khác, vào một thời điểm nào đó, chúng ta đều sẽ nhận thức có “thêm một ngày nữa”—một nhận thức rằng chúng ta cần phải sử dụng một cách khôn ngoan thời gian mà chúng ta có.

Trong Kinh Cựu Ước, chúng ta đọc câu chuyện về Ê Xê Chia, vua Giu Đa. Tiên Tri Ê Sai đã nói cho Ê Xê Chia

biết rằng Ê Xê Chia sắp chết. Khi nghe những lời này của vị tiên tri, Ê Xê Chia bắt đầu cầu nguyện, khẩn nài và khóc thảm thiết. Lần đó, Thượng Đế cho Ê Xê Chia sống thêm 15 năm nữa. (Xin xem Ê Sai 38:1–5.)

Nếu được cho biết là mình chỉ sống được một thời gian ngắn nữa thôi, thì chúng ta có lẽ cũng đã nài xin để có thêm nhiều ngày nữa để sống vì những điều chúng ta đáng lẽ phải làm hoặc đã làm khác đi rồi.

Bất kể bao nhiêu thời gian mà Chúa Giê Su, với sự khôn ngoan của Ngài, quyết định ban cho mỗi người chúng ta, thì một điều chúng ta có thể chắc

chắn là: chúng ta đều có “ngày hôm nay” để sống, và bí quyết để làm cho ngày của chúng ta được thành công là sẵn lòng hy sinh.

Chúa phán: “Này, *ngày nay* là thời gian từ bây giờ cho đến ngày Con của Người đến, và *thật vậy đó là ngày hy sinh*” (GLGƯ 64:23; sự nhấn mạnh được thêm vào).

Từ *hy sinh* trong tiếng Anh xuất phát từ tiếng La Tinh của từ *sacer*, có nghĩa là “thiêng liêng,” và *facere*, có nghĩa là “làm”—nói cách khác là làm những điều trở nên thiêng liêng, làm vinh hiển cho những điều này.

“Đền bù sự hy sinh là ơn phước cõi thiên đàng” (“Ca Khen Người,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 50).

Trong những cách nào sự hy sinh sẽ làm cho những ngày của chúng ta có ý nghĩa và được phước?

Trước hết, sự hy sinh cá nhân cũng cổ chúng ta và mang lại giá trị cho những điều chúng ta hy sinh.

Vào ngày Chủ Nhật nhện ăn cách đây vài năm, một chị phụ nữ lớn tuổi đi đến bục giảng để chia sẻ chứng ngôn của chị. Chị sống ở thành phố tên là Iquitos, nằm trong vùng Amazon ở Peru. Chị nói cho chúng tôi biết rằng kể từ lúc chịu phép báp têm, chị đã luôn luôn có mục tiêu để nhận được các giáo lễ của đền thờ ở Lima, Peru. Chị đã trung thành đóng tiền thập phân đầy đủ và dành dụm thu nhập ít ỏi của mình trong nhiều năm.

Niềm vui của chị khi đi đền thờ và nhận được các giáo lễ thiêng liêng trong



đó đã được diễn tả bằng những lời này: “Hôm nay tôi có thể nói rằng cuối cùng tôi cảm thấy sẵn sàng đi qua bức màn che. Tôi là người phụ nữ hạnh phúc nhất trên thế giới; tôi đã để dành được tiền, anh chị em không biết là trong bao lâu rồi, để đi đến đền thờ, và sau bảy ngày đi trên sông và 18 giờ đi bằng xe đò, cuối cùng tôi đã ở trong nhà của Chúa. Khi rời khỏi chốn thánh đó, tôi đã tự nói, sau tất cả những hy sinh đã được đòi hỏi cho tôi để đến đền thờ, tôi sẽ không để cho bất cứ điều gì làm cho tôi xem thường mọi giao ước tôi đã lập; điều đó sẽ thật uổng phí. Đây là một cam kết rất nghiêm túc!”

Tôi đã học được từ chị phụ nữ tuyệt vời này rằng sự hy sinh cá nhân là một sức mạnh vô giá để thúc đẩy các quyết định và quyết tâm của chúng ta. Sự hy sinh cá nhân thúc đẩy những hành động, cam kết và giao ước của chúng ta và làm cho những điều thiêng liêng trở nên có ý nghĩa.

Thứ hai, sự hy sinh mà chúng ta cho người khác, và những người khác hy sinh cho chúng ta, đưa đến những phước lành cho mọi người.

Khi tôi còn là sinh viên trường nha khoa, triển vọng tài chính của nền kinh tế địa phương chúng tôi không được khả quan lắm. Nạn lạm phát đã làm giảm đáng kể giá trị tiền tệ hàng ngày.

Tôi nhớ cái năm mà tôi ghi danh vào khóa thực tập phẫu thuật; tôi cần phải có tất cả các thiết bị phẫu thuật cần thiết trước khi ghi danh vào học kỳ đó. Cha mẹ tôi đã để dành được số tiền cần thiết. Nhưng một đêm nọ một điều bi thảm đã xảy ra. Chúng tôi đi mua thiết bị, và khám phá ra rằng số tiền mà chúng tôi có để mua tất cả thiết bị giờ đây chỉ đủ để mua một cặp nhíp phẫu thuật mà thôi—chứ không có thứ gì khác nữa. Chúng tôi trở về nhà và không mua gì cả, và lòng nặng trĩu với ý nghĩ là tôi sẽ không tham dự một học kỳ ở trường đại học. Tuy nhiên, mẹ tôi bất ngờ nói: “Taylor à, đi với mẹ; chúng ta hãy đi ra phố.”

Chúng tôi đi đến trung tâm thành phố nơi có nhiều chỗ mua bán đồ trang sức. Khi chúng tôi đến một cửa hàng, mẹ tôi lấy ra từ ví bà một cái túi nhưng màu xanh nhỏ có chứa một



chiếc vòng đeo tay bằng vàng tuyệt đẹp có khắc dòng chữ: “Tặng con gái yêu dấu của cha.” Đó là chiếc vòng đeo tay mà ông ngoại tôi đã tặng cho mẹ tôi vào một ngày sinh nhật của bà. Sau đó, trước mặt tôi, mẹ tôi đã bán chiếc vòng đeo tay đó.

Khi nhận được tiền, mẹ tôi nói với tôi: “Nếu có một điều mà mẹ biết chắc chắn, thì đó là con sẽ trở thành nha sĩ. Con hãy đi mua tất cả thiết bị con cần.” Bây giờ, anh chị em có thể tưởng tượng được tôi đã trở thành người sinh viên như thế nào từ kinh nghiệm đó không? Tôi muốn trở thành người sinh viên giỏi nhất và học xong càng sớm càng tốt vì tôi biết cái giá cao về sự hy sinh của mẹ tôi.

Tôi đã biết được rằng những gì mà những người thân yêu của chúng ta hy sinh cho chúng ta giống như dòng nước tưới mát chúng ta ở giữa sa mạc. Sự hy sinh như vậy mang lại hy vọng và động lực.

Thứ ba, bất cứ sự hy sinh nào của chúng ta cũng là nhỏ so với sự hy sinh của Vị Nam Tử của Thượng Đế.

Một chiếc vòng đeo tay bằng vàng có giá trị gì khi so với sự hy sinh của chính Vị Nam Tử của Thượng Đế? Làm cách nào chúng ta có thể làm vinh viễn sự hy sinh vô hạn đó? Mỗi ngày chúng ta có thể nhớ rằng mình có thêm một ngày nữa để sống và trung thành. A Mu Léc đã dạy: “Phải, tôi mong rằng các người hãy tiến đến và đừng chai đá trong lòng nữa; vì này, giờ đây là lúc và

là ngày cứu rỗi của các người; vậy nên, nếu các người hối cải và không chai đá trong lòng, thì tức thời kế hoạch cứu chuộc vĩ đại sẽ được mang lại cho các người” (An Ma 34:31). Nói cách khác, nếu chúng ta dâng lên Chúa sự hy sinh với một tâm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, thì ngay lập tức các phước lành của kế hoạch hạnh phúc vĩ đại được biểu hiện trong cuộc sống của chúng ta.

Kế hoạch cứu chuộc có thể đạt được nhờ sự hy sinh của Chúa Giê Su Ky Tô. Như Ngài đã tự mô tả, sự hy sinh đó “đã khiến cho ta dù là Thượng Đế, Đấng Vĩ Đại hơn hết, cũng phải run lên vì đau đớn, và phải rớm máu từng lỗ chân lông, và phải chịu sự đau khổ cả thể xác lẫn linh hồn—và ta mong muốn khỏi phải uống chén đắng cay ấy, và co rúm” (GLGU 19:18).

Và chính là vì sự hy sinh này, sau tiến trình hối cải chân thành, chúng ta mới có thể cảm thấy được gánh nặng của những lỗi lầm và tội lỗi của chúng ta được nâng lên. Trong thực tế, tội lỗi, nỗi xấu hổ, đau đớn, buồn phiền, và tự coi thường mình được thay thế bằng một lương tâm trong sáng, hạnh phúc, niềm vui và hy vọng.

Đồng thời, khi tôn vinh và biết ơn sự hy sinh của Ngài, chúng ta có thể nhận được bằng một mức độ lớn ước muốn mãnh liệt để trở thành con cái tốt hơn của Thượng Đế, tránh xa tội lỗi và tuân giữ các giao ước mà chúng ta chưa từng có trước đây.

Rồi, giống như Ê Nót đã làm sau khi nhận được sự tha thứ các tội lỗi của mình, chúng ta sẽ tự cảm thấy có ước muốn để hy sinh và tìm kiếm sự an lạc cho anh chị em của mình (xin xem Ê Nót 1:9). Và chúng ta sẽ sẵn lòng hơn “thêm một ngày nữa” để làm theo lời mời mà Chủ Tịch Howard W. Hunter đã đưa ra cho chúng ta khi ông nói: “Hãy giải quyết một cuộc xung đột. Tìm kiếm một người bạn bị lãng quên. Loại bỏ nghi ngờ và thay thế bằng sự tin cậy. . . . Trả lời nhỏ nhẹ. Khuyến khích giới trẻ. Cho thấy sự trung thành của mình trong lời nói và hành động. Giữ lời hứa. Bỏ qua oán giận. Tha thứ cho kẻ thù. Xin lỗi. Cố gắng thông cảm. Xem xét những đòi hỏi của mình nơi người khác. Trước hết hãy nghĩ đến người khác. Hãy tử tế. Hãy hòa nhã. Cười thêm một chút. Bày tỏ lòng biết ơn của mình. Chào đón một người lạ. Làm vui lòng một đứa trẻ. . . . Nói lời yêu thương và sau đó lặp lại” (*Teachings of Presidents of the Church: Howard W. Hunter* [2015], 32; phỏng theo “What We Think Christmas Is,” *McCall's*, tháng Mười Hai năm 1959, trang 82–83).

Cầu xin cho những ngày của chúng ta được tràn ngập với sự thúc đẩy và sức mạnh mà sự hy sinh cá nhân và sự hy sinh mà chúng ta có hoặc nhận được từ những người khác dành cho chúng ta. Và trong một cách đặc biệt, cầu xin cho chúng ta vui hưởng sự bình an và vui mừng vì sự hy sinh của Con Trai Độc Sinh dành cho chúng ta; vâng, sự bình an đó được đề cập đến khi chúng ta đọc rằng A Đam sa ngã để loài người sinh tồn, và loài người—anh chị em có sinh tồn—thì anh chị em mới hưởng được niềm vui (xin xem 2 Nê Phi 2:25). Niềm vui đó là niềm vui thực sự mà chỉ có sự hy sinh và Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi Giê Su Kỵ Tô mới có thể mang đến cho.

Tôi cầu nguyện rằng chúng ta noi theo Ngài, chúng ta tin tưởng Ngài, chúng ta yêu mến Ngài, và chúng ta cảm nhận được tình yêu thương được cho thấy qua sự hy sinh của Ngài mỗi khi chúng ta có cơ hội để sống thêm một ngày nữa. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■



Bài của Bonnie L. Oscarson

Chủ Tịch Trung Ương Hội Thiếu Nữ Mới Vừa được Giải Nhiệm

Các Thiếu Nữ Tham Gia trong Công Việc Này

Mọi thiếu nữ trong Giáo Hội đều nên cảm thấy được quý trọng, có cơ hội để phục vụ, và cảm thấy rằng mình có một cái gì đó đáng giá để đóng góp cho công việc này.

Cách đây một năm, trong phiên họp chức tư tế trung ương của đại hội, Giám Trợ Gérald Caussé đã nói chuyện với những người nam trong Giáo Hội mô tả cách những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn và Mên Chi Xê Đéc là những người cộng tác chặt chẽ với nhau để hoàn thành công việc cứu rỗi.¹ Sứ điệp đó đã là một phước lành vĩ đại trong việc giúp các thiếu niên đang nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn thấy được vai trò của họ trong việc xây đắp vương quốc của Thượng Đế trên thế gian này. Việc họ cùng nhau phục vụ đang củng cố Giáo Hội và mang lại sự cải đạo và cam kết vững chắc hơn trong lòng của các thiếu niên của chúng ta khi họ nhìn thấy sự đóng góp của họ có giá trị như thế nào và công việc này tuyệt vời như thế nào.

Ngày hôm nay tôi muốn thêm bài nói chuyện của tôi vào sứ điệp đó trong khi tôi nói về các thiếu nữ của Giáo Hội cũng được cần đến và thiết yếu trong việc hoàn thành công việc của Chúa trong gia đình họ và trong Giáo Hội của Ngài.

Giống như Giám Trợ Caussé, tôi đã sống trong một chi nhánh nhỏ của Giáo

Hội trong hầu hết những năm tuổi niên thiếu của tôi, và tôi thường được yêu cầu làm tròn những sự chỉ định và các chức vụ kêu gọi mà những người lớn thường làm. Ví dụ, những người trong chúng tôi trong chương trình giới trẻ thường dẫn đầu trong việc giúp tổ chức và điều hành các sinh hoạt và các sự kiện đặc biệt của chúng tôi. Chúng tôi đã viết kịch, thành lập một nhóm văn



nghe để giúp vui tại các buổi sinh hoạt của chi nhánh, và là những người tham gia hoàn toàn vào mọi buổi họp của chi nhánh. Tôi được kêu gọi làm người điều khiển nhạc trong chi nhánh và hướng dẫn việc ca hát trong buổi họp Tiệc Thánh mỗi tuần. Thật là một kinh nghiệm tuyệt vời cho một người 16 tuổi đứng trước mặt mọi người trong chi nhánh mỗi Chủ Nhật và hướng dẫn họ hát những bài thánh ca. Tôi cảm thấy được cần đến và biết mình đã có điều gì đó để đóng góp. Mọi người trông cậy vào tôi ở đó, và tôi thích được cảm thấy là hữu ích. Kinh nghiệm đó đã giúp tôi xây đắp chứng ngôn của mình về Chúa Giê Su Ky Tô, cũng giống như kinh nghiệm đó đã giúp cho Giám Trợ Caussé, nó gắn chặt cuộc sống của tôi trong việc phục vụ phúc âm.

Mỗi tín hữu nên biết họ được cần đến biết bao. Mỗi người có một cái gì đó quan trọng để đóng góp và có tài năng và khả năng độc nhất vô nhị giúp cho công việc quan trọng này tiến triển. Các thiếu niên của chúng ta có các bốn phần của Chức Tư Tế A Rôn được mô tả trong sách Giáo Lý và Giao Ước mà thường là khá hiển nhiên. Điều đó có thể ít hiển nhiên hơn đối với các thiếu nữ của Giáo Hội, cha mẹ và các vị lãnh đạo của họ, từ lúc họ chịu phép báp têm, các thiếu nữ có các trách nhiệm phải giao ước để “than khóc với những ai than khóc; phải, và an ủi những ai cần được an ủi, và đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu mà các người hiện diện, cho đến khi chết.”² Các thiếu nữ có cơ hội để làm tròn các trách nhiệm này trong tiểu giáo khu và chi nhánh của họ và khi họ phục vụ trong các chủ tịch đoàn của lớp học, trong các hội đồng của giới trẻ, và trong những chức vụ kêu gọi khác. Mọi thiếu nữ trong Giáo Hội đều nên cảm thấy được quý trọng, có cơ hội để phục vụ, và cảm thấy rằng mình có một cái gì đó đáng giá để đóng góp cho công việc này.

Trong *Sách Hướng Dẫn 2*, chúng ta biết được rằng công việc cứu rỗi ở bên trong tiểu giáo khu của chúng ta gồm có "công việc truyền giáo của tín hữu, giữ chân người cải đạo, giúp các



tín hữu kém tích cực trở lại hoạt động, công việc đền thờ và lịch sử gia đình, và giảng dạy phúc âm.”³ Công việc này được hướng dẫn bởi các vị giám trợ trung tín của chúng ta, là những người nắm giữ các chìa khóa của chức tư tế cho tiểu giáo khu của họ. Trong nhiều năm cho đến nay, chủ tịch đoàn của chúng tôi đã đặt ra câu hỏi: “Lĩnh vực nào trong các lĩnh vực này được đề cập đến mà các thiếu nữ của chúng ta *không nên* tham gia?” Câu trả lời là họ có một cái gì đó để đóng góp trong *tất cả mọi* lĩnh vực của công việc này.

Ví dụ, tôi mới gặp vài thiếu nữ ở khu vực Las Vegas là những người được kêu gọi phục vụ với tư cách là những người tư vấn về đền thờ và lịch sử gia đình của tiểu giáo khu. Họ đã rất phấn khởi về việc có thể giảng dạy và giúp các tín hữu trong tiểu giáo khu của họ tìm kiếm tổ tiên của các tín hữu này. Họ có các kỹ năng quý giá về máy vi tính, học cách sử dụng FamilySearch và rất phấn khởi được chia sẻ kiến thức đó với người khác. Rõ ràng là họ đã có chứng ngôn và sự hiểu biết về tầm quan trọng của việc tìm kiếm tên của tổ tiên đã qua đời của chúng ta để các giáo lễ cứu rỗi thiết yếu có thể được thực hiện cho họ trong đền thờ.

Cách đây vài tháng, tôi đã có cơ hội thử nghiệm một ý kiến với hai thiếu nữ 14 tuổi. Tôi có được hai bản về những việc phải làm hiện tại của hội đồng tiểu giáo khu và đưa cho Emma và Maggie

mỗi em một bản. Tôi yêu cầu hai em đọc qua những việc phải làm này và xem liệu có việc nào cần làm từ các hội đồng tiểu giáo khu mà hai em có thể phục vụ được không. Emma đã thấy một gia đình mới dọn vào tiểu giáo khu, và em ấy nói rằng có thể giúp họ dọn vào và dỡ đồ trong thùng ra. Em ấy nghĩ mình có thể làm bạn với những đứa trẻ trong gia đình đó và chỉ cho các em đó xem ngôi trường mới của các em. Em ấy thấy tiểu giáo khu đang sắp có bữa tiệc tối và cảm thấy có nhiều cách khác nhau để em có thể phục vụ.

Maggie thấy rằng có vài người lớn tuổi trong tiểu giáo khu cần được đến thăm và kết bạn. Em ấy nói rằng em rất thích đi thăm và giúp đỡ các tín hữu lớn tuổi tuyệt vời này. Em ấy cũng cảm thấy có thể giúp dạy các tín hữu trong tiểu giáo khu cách thiết lập và sử dụng các tài khoản truyền thông xã hội. Thực sự không có một điều nào trong những việc phải làm đó mà hai em thiếu nữ này *không thể* giúp được!

Các thành viên trong các hội đồng tiểu giáo khu, hoặc nắm giữ bất cứ chức vụ kêu gọi nào trong tiểu giáo khu, có xem các thiếu nữ là những phương tiện quý báu để giúp đáp ứng được nhu cầu trong tiểu giáo khu của chúng ta không? Thông thường có một bản liệt kê dài các tình huống đòi hỏi một người phải phục vụ, và chúng ta thường chỉ nghĩ đến những người lớn trong tiểu giáo khu để đáp ứng những nhu cầu đó. Giống như những em nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn của chúng ta đã được mời làm việc cùng với những người cha của họ và những người nam khác của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, thì các thiếu nữ của chúng ta cũng có thể được kêu gọi phục vụ và phục sự các nhu cầu của các tín hữu trong tiểu giáo khu với những người mẹ của họ hoặc các chị em phụ nữ gương mẫu khác. Họ có khả năng, hăm hở, và sẵn lòng làm nhiều hơn là chỉ tham dự nhà thờ vào ngày Chủ Nhật!

Khi xem xét những vai trò mà các thiếu nữ của chúng ta sẽ được trông mong để đảm nhận trong tương lai gần đây, chúng ta có thể tự hỏi mình có thể cung cấp những kinh nghiệm nào cho họ bây giờ mà sẽ giúp họ chuẩn bị để



trở thành những người truyền giáo, các giảng viên phúc âm, những người lãnh đạo trong các tổ chức hỗ trợ của Giáo Hội, những người làm việc trong đền thờ, những người vợ, người mẹ, người cố vấn, các tấm gương và người bạn. Họ có thể thực sự bắt đầu từ bây giờ để đáp ứng nhiều vai trò đó. Giới trẻ thường được yêu cầu giúp giảng dạy các bài học vào ngày Chủ Nhật trong lớp học của họ. Các cơ hội hiện đang có sẵn cho các thiếu nữ của chúng ta để làm lễ trong đền thờ mà trước đây được những người làm giáo lễ trong đền thờ hoặc các tình nguyện viên thực hiện khi họ tham dự đền thờ với các nhóm thanh thiếu niên để làm phép báp têm cho người chết. Các em gái ở tuổi Hội Thiếu Nhi bây giờ được mời tham dự các buổi họp giảng dạy về Sự Chuẩn Bị cho Đền Thờ và Chức Tư Tế mà sẽ giúp các em hiểu rằng các em cũng là những người tham gia quan trọng trong công việc do chức tư tế hướng dẫn. Các em ấy biết rằng nam giới, phụ nữ, giới trẻ và trẻ em đều là những người nhận lãnh các phước lành của chức tư tế và đều có thể đóng vai trò tích cực để làm cho công việc của Chúa được tiến triển.

Thưa các giám trợ, chúng tôi biết các bốn phận của các anh em thường rất nặng nề, nhưng cũng giống như một trong những ưu tiên cao nhất của các anh em là chủ tọa các nhóm tức số Chức Tư Tế A Rôn, *Sách Hướng Dẫn 2* giải thích rằng “vị giám trợ và hai cố

vấn của ông cung cấp sự lãnh đạo của chức tư tế cho tổ chức Hội Thiếu Nữ. Họ trông nom và củng cố từng thiếu nữ, làm việc chặt chẽ với cha mẹ và những người lãnh đạo Hội Thiếu Nữ trong nỗ lực này.” Sách ấy cũng nói rằng “vị giám trợ và hai cố vấn của ông thường xuyên tham gia các buổi họp, sự phục vụ và các sinh hoạt của Hội Thiếu Nữ.”⁴ Chúng tôi biết ơn các giám trợ đã dành thời gian đến thăm các lớp học của Hội Thiếu Nữ và là những người tạo cơ hội cho các thiếu nữ trong tiểu giáo khu của họ làm nhiều việc hơn là chỉ làm người bàng quan đối với công việc đó. Xin cảm ơn đã chắc chắn rằng các thiếu nữ của các anh em là những người tham gia quý báu trong việc đáp ứng các nhu cầu của các tín hữu trong tiểu giáo khu! Những cơ hội để phục vụ trong những cách có ý nghĩa này ban phước cho họ nhiều hơn các sinh hoạt mà trong đó họ chỉ được chiêu đãi.

Đối với các em, các thiếu nữ của Giáo Hội, những năm tuổi niên thiếu của các em có thể rất bận rộn và thường đầy thử thách. Chúng tôi đã nhận thấy rằng nhiều người hơn trong số các em đang phải vật lộn với các vấn đề về giá trị bản thân, mối lo âu, mức độ căng thẳng cao, và có lẽ thậm chí còn là bệnh trầm cảm nữa. Việc nghĩ tới người khác trước khi nghĩ tới mình, thay vì lo lắng các vấn đề của mình, có thể không giải quyết tất cả những vấn đề này, nhưng sự phục vụ có thể thường làm nhẹ gánh

nặng của các em và làm cho những thử thách của các em dường như ít khó khăn hơn. Một trong những cách tốt nhất để gia tăng những cảm nghĩ về giá trị bản thân là cho thấy rằng chúng ta có nhiều điều giá trị để đóng góp qua mỗi quan tâm và sự phục vụ của chúng ta cho người khác.⁵ Tôi khuyến khích các em thiếu nữ hãy giơ tay lên để xin tình nguyện và bắt tay vào làm việc khi thấy có các nhu cầu xung quanh mình. Khi các em làm tròn các trách nhiệm đối với giao ước của mình và tham gia xây đắp vương quốc của Thượng Đế, thì các phước lành sẽ tuôn tràn vào cuộc sống của các em và các em sẽ khám phá ra niềm vui sâu đậm và lâu dài của vai trò môn đồ.

Thưa anh chị em, các thiếu nữ của chúng ta thật là tuyệt vời. Họ có tài năng, lòng nhiệt tình và năng lực vô hạn, và họ có lòng trắc ẩn cùng mối quan tâm. Họ *muốn* phục vụ. Họ cần biết họ được quý trọng và cần thiết trong công việc cứu rỗi. Giống như các thiếu niên chuẩn bị trong Chức Tư Tế A Rôn để phục vụ nhiều hơn khi họ thăng tiến vào Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, các thiếu nữ của chúng ta cũng đang chuẩn bị để trở thành các thành viên của tổ chức vĩ đại nhất của phụ nữ trên thế gian—Hội Phụ Nữ. Các thiếu nữ và các thiếu niên xinh đẹp, mạnh mẽ, trung tín này cùng nhau đang chuẩn bị để trở thành những người vợ và người chồng, những người mẹ và những người cha là những người sẽ nuôi nấng các gia đình xứng đáng với thượng thiên giới của Thượng Đế.

Tôi làm chứng rằng công việc của Cha Thiên Thượng là nhằm mang đến sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho con cái của Ngài.⁶ Các thiếu nữ quý báu của chúng ta đóng một vai trò quan trọng trong việc giúp thực hiện công việc vĩ đại này. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Gérald Caussé, “Chuẩn Bị Con Đường,” *Liahona*, tháng Năm năm 2017, 75–78.
2. Mô Si A 18:9.
3. *Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội* (năm 2010), trang 22.
4. *Sách Hướng Dẫn 2*, 10.3.1.
5. Xin xem Ma Thi Ô 10:39.
6. Xin xem Môi Se 1:39.



Anh Cả Taniela B. Wakolo
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Các Giáo Lễ Cứu Rồi Sẽ Mang đến cho Chúng Ta Ánh Sáng Kỳ Diệu

Việc tham gia vào các giáo lễ và tôn trọng các giao ước liên quan sẽ mang anh chị em đến ánh sáng kỳ diệu và sự bảo vệ trong thế giới ngày càng tối tăm này.

Thưa các anh chị em, tôi hân hoan với anh chị em trong phúc âm, hoặc giáo lý của Đấng Kỳ Tô.

Một người bạn đã có lần hỏi Anh Cả Neil L. Andersen, lúc bấy giờ đang ở trong Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười, là ông cảm thấy như thế nào khi nói chuyện trước 21.000 người tại Trung Tâm Đại Hội. Anh Cả Andersen đáp: “Không phải là 21.000 người làm mình lo âu; mà chính là 15 Anh Em Thẩm Quyền Trung Ương ngồi phía sau mình.” Lúc đó tôi đã cười thầm, nhưng bây giờ tôi cảm thấy như vậy. Tôi yêu mến biết bao và tán trợ 15 người này là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải.

Chúa đã phán với Áp Ra Ham rằng qua dòng dõi của ông và qua chức tư tế, tất cả các gia đình trên trái đất sẽ được ban phước “với những phước lành của Phúc Âm . . . tức là cuộc sống vĩnh cửu” (Áp Ra Ham 2:11; xin xem

thêm các câu 2–10).

Những phước lành được hứa này của phúc âm và chức tư tế đã được phục hồi trên thế gian, và rồi vào năm 1842, Tiên Tri Joseph Smith đã thực hiện lễ thiên ân cho một con số giới hạn những người nam và người nữ.



Mercy Fielding Thompson là một trong số họ. Vị Tiên Tri đã nói với bà: “[Lễ thiên ân] này sẽ mang chị ra khỏi bóng tối để bước vào ánh sáng kỳ diệu.”¹

Hôm nay tôi muốn tập trung vào các giáo lễ cứu rồi mà sẽ mang anh chị em và tôi đến với ánh sáng kỳ diệu.

Các Giáo Lễ và Các Giao Ước

Chúng ta đọc trong sách *Trung Thành cùng Đức Tin*: “Một giáo lễ là một hành động thiêng liêng, chính thức được thực hiện bởi thẩm quyền của chức tư tế. [Các] giáo lễ là thiết yếu cho sự tôn cao của chúng ta . . . được gọi là các giáo lễ cứu rồi. Các giáo lễ này gồm có phép báp têm, lễ xác nhận, lễ sắc phong Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc (cho nam giới), lễ thiên ân trong đền thờ, và lễ gắn bó hôn nhân.”²

Anh Cả David A. Bednar đã dạy: “Các giáo lễ cứu rồi và tôn cao được thực hiện trong Giáo Hội phục hồi của Chúa . . . [là] những phương pháp được cho phép mà qua đó các phước lành và quyền năng của thiên thượng có thể tuôn chảy vào cuộc sống cá nhân của chúng ta.”³

Giống như hai mặt của một đồng xu, tất cả các giáo lễ cứu rồi được đi kèm với các giao ước với Thượng Đế. Thượng Đế hứa ban cho chúng ta các phước lành nếu chúng ta trung thành tôn vinh các giao ước đó.

Tiên tri A Mu Léc đã nói: “Cuộc sống này là thời gian . . . chuẩn bị để gặp Thượng Đế” (An Ma 34:32). Chúng ta chuẩn bị bằng cách nào? Bằng cách tiếp nhận các giáo lễ một cách xứng đáng. Chúng ta cũng phải, theo như lời của Chủ Tịch Nelson, “tiếp tục ở

trên con đường giao ước.” Chủ Tịch Nelson nói tiếp: “Sự cam kết của anh chị em để noi theo Đấng Cứu Rỗi bằng cách lập các giao ước với Ngài và rồi việc tuân giữ các giao ước đó sẽ mở ra cánh cửa cho mọi phước lành và đặc ân thiêng liêng dành sẵn cho nam giới, phụ nữ và trẻ em ở khắp mọi nơi.”⁴

John và Bonnie Newman, cũng giống như nhiều anh chị em, là những người nhận được các phước lành thuộc linh mà Chủ Tịch Nelson đã hứa. Một ngày Chủ Nhật nọ, sau khi tham dự nhà thờ với ba đứa con nhỏ của mình, Bonnie nói với John, là một người ngoại đạo: “Em không thể làm việc này một mình được. Anh cần phải quyết định xem anh có đến nhà thờ của em với mẹ con em hoặc anh chọn một nhà thờ mà chúng ta có thể cùng đi với nhau, nhưng các con cần phải biết rằng cha của chúng cũng yêu mến Thượng Đế.” Ngày Chủ Nhật sau đó và mỗi ngày Chủ Nhật tiếp theo, John không những tham dự nhà thờ mà anh còn phục vụ, chơi dương cầm cho nhiều tiểu giáo khu, chi nhánh, và Hội Thiếu Nhi trong nhiều năm. Tôi có đặc ân họp với John vào tháng 4 năm 2015, và trong buổi họp đó, chúng tôi đã thảo luận rằng cách tốt nhất để anh ta có thể cho thấy tình yêu của mình đối với Bonnie là đưa chị ấy đến đền thờ, nhưng điều đó không thể xảy ra trừ khi anh ta chịu phép báp têm.

Sau khi tham dự Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô trong 39 năm, John đã chịu phép báp têm vào năm 2015. Một năm sau, John và Bonnie được làm lễ gắn bó trong Đền Thờ Memphis Tennessee, 20 năm sau khi chị nhận được lễ thiên ân của chị. Robert, con trai 47 tuổi của họ nói về cha của mình: “Cha tôi đã thực sự tăng trưởng rất nhiều từ khi ông nhận được chức tư tế.” Bonnie nói thêm: “John luôn luôn là một người vui vẻ và vui tính, nhưng việc nhận được các giáo lễ và tôn trọng các giao ước của mình đã làm cho anh hiền lành hơn.”

Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô và Tấm Gương của Ngài

Cách đây nhiều năm, Chủ Tịch Boyd K. Packer đã cảnh báo: “Hạnh kiểm tốt mà không có các giáo lễ của

phúc âm sẽ không cứu chuộc hay tôn cao nhân loại.”⁵ Trên thực tế, chúng ta không những cần các giáo lễ và các giao ước để trở về với Đức Chúa Cha mà chúng ta còn cần Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài.

Vua Bên Gia Min đã dạy rằng chỉ có ở trong hay nhờ danh của Đấng Ky Tô mà sự cứu rỗi mới đến cùng con cái loài người (xin xem Mô Si A 3:17; xin xem thêm Những Tín Điều 1:3).

Qua Sự Chuộc Tội của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô đã cứu chuộc chúng ta khỏi Sự Sa Ngã của A Đam và làm cho sự hồi cải của chúng ta và cuối cùng sự tôn cao đều có thể thực hiện được. Qua cuộc đời của Ngài, Ngài đã nêu gương cho chúng ta để tiếp nhận các giáo lễ cứu rỗi, mà trong đó “quyền năng của sự tin kính được biểu hiện rõ rệt” (GLGU 84:20).

Sau khi Đấng Cứu Rỗi đã nhận được giáo lễ báp têm để “làm tròn mọi sự ngay chính” (xin xem 2 Nê Phi 31:5–6), thì Sa Tan đã cám dỗ Ngài. Tương tự như vậy, những cám dỗ của chúng ta không chấm dứt sau phép báp têm hay lễ gắn bó, nhưng việc nhận được các giáo lễ thiêng liêng và tôn trọng các giao ước liên quan làm cho chúng ta tràn đầy ánh sáng kỳ diệu và mang đến cho chúng ta sức mạnh để chống lại và khắc phục những cám dỗ.

Lời Cảnh Báo

Ê Sai đã tiên tri rằng trong những ngày sau, “đất bị dân cư làm ô uế . . . vì họ đã . . . trái điều răn” (Ê Sai 24:5; xin xem thêm GLGU 1:15).

Một lời cảnh báo cũng liên quan, được mặc khải cho Tiên Tri Joseph Smith, là một số người “gần [Chúa] bằng môi lưỡi, . . . [và] chúng dạy các giáo lý bằng điều răn của con người, có hình thức bề ngoài rất tin kính, nhưng chúng chối bỏ quyền năng của sự tin kính đó.” (Joseph Smith—Lịch Sử 1:19).

Phao Lô cũng cảnh báo rằng nhiều người sẽ có “bề ngoài giữ điều răn như đức, nhưng [chối bỏ] quyền phép của nhưn đức đó. Những kẻ . . . thế ấy, con hãy lánh xa đi” (2 Ti Mô Thê 3:5). Tội lặp lại, những kẻ thế ấy, ta hãy tránh xa.

Nhiều sự xao lãng và cám dỗ của cuộc sống giống như “muông sói hay cắn xé” (Ma Thi O 7:15). Chính là người chăn chiên chân chính sẽ chuẩn bị, bảo vệ và cảnh báo chiên và đàn chiên khi những con sói này tiến đến gần (xin xem Giảng 10:11–12). Là những người phụ chăn chiên mà đang tìm cách noi theo cuộc sống hoàn hảo của Đấng Chấn Hiền Lành, chúng ta chẳng phải là những người chăn linh hồn mình cũng như linh hồn của những người khác sao? Với lời khuyên dạy của các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải, là những người mà chúng ta mới vừa tán trợ, cùng với quyền năng và ân tứ của Đức Thánh Linh, chúng ta có thể thấy những con sói đang tiến đến nếu chúng ta cảnh giác và chuẩn bị. Ngược lại, khi chúng ta là người chăn tùy tiện cho linh hồn mình và linh hồn của người khác, thì số thương vong có thể xảy ra. Sự tùy tiện dẫn đến thương vong. Tôi mời mỗi người chúng ta hãy là người chăn trung thành.





Kinh Nghiệm và Chứng Ngôn

Tiệc Thánh là một giáo lễ mà giúp chúng ta ở trên con đường, và việc dự phần Tiệc Thánh một cách xứng đáng là bằng chứng rằng chúng ta đang tuân giữ các giao ước liên quan đến tất cả các giáo lễ khác. Cách đây vài năm, trong khi vợ tôi, Anita và tôi đang phục vụ ở Phái Bộ Truyền Giáo Arkansas Little Rock, tôi đã đi ra ngoài giảng dạy với hai người truyền giáo trẻ tuổi. Trong lúc học, người anh em hiền lành mà chúng tôi đang giảng dạy đã nói: “Tôi đã đến nhà thờ của các anh; tại sao các anh phải ăn bánh và uống nước mỗi Chủ Nhật vậy?”

Trong nhà thờ của chúng tôi, chúng tôi làm việc đó hai lần một năm, lễ Phục Sinh và lễ Giáng Sinh, và việc đó rất có ý nghĩa.”

Chúng tôi chia sẻ với người ấy rằng chúng ta được truyền lệnh phải “nhóm họp để chia sẻ bánh và rượu (nước)” (Mô Rô Ni 6:6; xin xem thêm GLGU 20:75). Chúng tôi đọc to Ma Thi Ơ 26 và 3 Nê Phi 18. Người ấy đáp rằng người ấy vẫn không thấy là cần thiết.

Rồi chúng tôi chia sẻ sự so sánh sau đây: “Hãy tưởng tượng anh đang bị tai nạn xe hơi rất trầm trọng. Anh đã bị thương và bất tỉnh. Một người lái xe ngang qua, thấy anh đang bất tỉnh,

gọi số khẩn cấp, 911. Anh được chăm sóc và tỉnh lại.”

Chúng tôi hỏi người anh em này: “Khi anh có thể nhận ra mọi thứ xung quanh rồi thì anh sẽ hỏi gì?”

Người ấy nói: “Tôi sẽ muốn biết làm thế nào tôi đến đó và ai đã tìm ra tôi. Tôi sẽ cảm ơn người ấy mỗi ngày vì người ấy đã cứu mạng tôi.”

Chúng tôi đã chia sẻ với người anh em hiền lành này cách mà Đấng Cứu Rỗi đã cứu mạng chúng ta và chúng ta cần phải cảm ơn Ngài mỗi một ngày!

Rồi chúng tôi hỏi: “Khi biết rằng Ngài đã phó mạng sống của Ngài cho anh và cho chúng tôi, thì anh muốn ăn bánh và uống nước là biểu tượng của thể xác và máu của Ngài thường xuyên thế nào?”

Người ấy nói: “Tôi hiểu rồi. Nhưng còn một điều nữa. Giáo Hội của các anh không sinh động giống như của chúng tôi.”

Chúng tôi nói tiếp: “Anh sẽ làm gì nếu Đấng Cứu Rỗi Giê Su Kỵ Tô đi ngang qua cánh cửa đó?”

Người ấy nói: “Tôi sẽ quỳ xuống ngay.”

Chúng tôi hỏi: “Đó không phải là điều anh cảm thấy khi bước vào giáo đường của Thánh Hữu Ngày Sau—sự tôn kính dành cho Đấng Cứu Rỗi sao?”

Người ấy nói: “Tôi hiểu rồi!”

Người ấy đến nhà thờ vào ngày Chủ Nhật lễ Phục Sinh và tiếp tục trở lại.

Tôi mời mỗi người chúng ta hãy tự hỏi: “Tôi cần phải tiếp nhận các giáo lễ nào, kể cả Tiệc Thánh, tôi cần phải lập, tuân giữ và tôn trọng các giáo lễ nào?” Tôi hứa rằng việc tham gia vào các giáo lễ và tôn trọng các giao ước liên quan sẽ mang anh chị em đến ánh sáng kỳ diệu và sự bảo vệ trong thế giới ngày càng tối tăm này. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (năm 2007), trang 444.
2. *Trung Thành cùng Đức Tin: Sách Tham Khảo Phúc Âm* (năm 2004), trang 109; xin xem thêm *Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội* (năm 2010), 2.1.2.
3. David A. Bednar, “Luôn Luôn Được Xá Miễn Các Tội Lỗi của Mình,” *Liahona*, tháng Năm năm 2016, trang 60.
4. Russell M. Nelson, “Khi Chúng Ta Cùng Tiến Bước với Nhau,” *Liahona*, tháng Tư năm 2018, trang 7.
5. Boyd K. Packer, “The Only True Church,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1985, trang 82.



Bài của Devin G. Durrant
Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn
Trung Ương Trường Chủ Nhật

Giảng Dạy trong Nhà— Một Trách Nhiệm Đầy Niềm Vui và Thiên Liêng

Tôi khẩn cầu sự giúp đỡ của thiên thượng khi chúng ta cố gắng trở thành những giảng viên giống như Đấng Ky Tô trong nhà mình.

Người vợ yêu quý của tôi, Julie, và tôi đã nuôi dạy sáu người con quý báu, và gần đây chúng đều đã dọn hết ra ngoài ở. Tôi thật sự nhớ cảm giác lúc nào cũng có chúng ở trong nhà. Tôi nhớ được học hỏi từ chúng và giảng dạy chúng.

Hôm nay, tôi dành bài nói chuyện của tôi cho tất cả các bậc cha mẹ và tất cả những ai mong muốn được trở thành cha mẹ. Nhiều anh chị em đang nuôi dạy con cái. Đối với nhiều người khác, thì thời điểm đó có lẽ sẽ chóng đến. Và đối với nhiều người khác nữa, thì việc làm cha mẹ có thể là một phước lành trong tương lai. Tôi cầu nguyện tất cả chúng ta đều nhận ra rằng trách nhiệm giảng dạy con cái là một trách nhiệm đầy niềm vui và thiên liêng.¹

Với tư cách là cha mẹ, chúng ta giới thiệu con cái mình biết về Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng ta giúp chúng dâng lên lời cầu nguyện đầu tiên của

mình. Chúng ta hướng dẫn và ủng hộ khi chúng bước vào con đường giao ước² qua phép báp têm. Chúng ta giảng dạy chúng tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế. Chúng ta giáo dục chúng về kế hoạch của Ngài dành

cho con cái Ngài, và chúng ta giúp chúng nhận ra tiếng nói thì thầm của Đức Thánh Linh. Chúng ta kể cho chúng nghe những câu chuyện về các vị tiên tri thời xưa và khuyến khích chúng nghe theo các vị tiên tri tại thế. Chúng ta cầu nguyện cho chúng sẽ chiến thắng và đau đớn cùng chúng qua những thử thách của chúng. Chúng ta làm chứng cùng chúng về các phước lành đến thờ, và chúng ta cố gắng chuẩn bị thật tốt cho chúng để phục vụ truyền giáo toàn thời gian. Chúng ta đưa ra những lời khuyên dạy đầy yêu thương khi chúng trở thành cha mẹ. Nhưng—ngay cả khi đó—chúng ta sẽ không bao giờ ngừng làm cha mẹ của chúng. Chúng ta sẽ không bao giờ ngừng giảng dạy chúng. Chúng ta sẽ không bao giờ được giải nhiệm khỏi những sự kêu gọi vĩnh cửu này.

Hôm nay, chúng ta hãy suy ngẫm về một vài cơ hội tuyệt vời chúng ta có để giảng dạy con cái mình trong nhà.

Giảng Dạy trong Buổi Họp Tội Gia Đình

Chúng ta hãy bắt đầu với buổi họp tội gia đình, là một ưu tiên cao trong ngôi nhà đầy đức tin nơi tôi được nuôi dạy. Tôi không nhớ gì về những bài học cụ thể được giảng dạy trong buổi họp tội gia đình, nhưng tôi nhớ rằng chúng tôi không bao giờ bỏ lỡ một tuần nào hết.³ Tôi biết điều gì là quan trọng đối với cha mẹ tôi.⁴

Tôi nhớ về một trong những sinh hoạt ưa thích của tôi trong buổi họp tội



gia đình. Cha tôi thường mời một đứa con của ông làm “Bài Kiểm Tra.” Ông đưa cho đứa con đó một loạt những hướng dẫn như: “Đầu tiên, đi vào bếp, rồi mở và đóng cửa tủ lạnh. Rồi chạy vào phòng cha và lấy một đôi vớ từ trong tủ quần áo của cha. Rồi quay lại đây, nhảy lên ba lần, và nói: ‘Cha ơi, con làm xong rồi!’”

Tôi thích sinh hoạt đó mỗi khi đến lượt tôi. Tôi muốn làm đúng chính xác theo từng bước, và tôi trân trọng giây phút tôi có thể nói: “Cha ơi, con làm xong rồi!” Sinh hoạt này giúp tôi xây đắp sự tự tin và làm một cậu bé hiếu động dễ dàng tập trung nghe Cha Mẹ giảng dạy nguyên tắc phúc âm hơn.

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley khuyên dạy: “Nếu anh chị em có bất cứ nghi ngờ gì về lợi ích của buổi họp tối gia đình, thì xin anh chị em hãy làm thử. Hãy tụ họp con cái lại gần mình, hãy giảng dạy chúng, hãy làm chứng cùng chúng, hãy cùng nhau đọc thánh thư và cùng vui với nhau.”⁵

Việc tổ chức buổi họp tối gia đình luôn luôn có sự đối lập.⁶ Dù thế nào đi nữa, tôi xin mời anh chị em hãy tìm cách vượt qua các trở ngại và ưu tiên cho buổi họp tối gia đình—và đảm bảo rằng đó là một kinh nghiệm vui vẻ.

Giảng Dạy Khi Cầu Nguyện Chung Gia Đình

Việc cầu nguyện chung gia đình là một cơ hội xuất sắc để giảng dạy.

Tôi thích cách cha của Chủ Tịch N. Eldon Tanner giảng dạy ông khi đang cầu nguyện chung gia đình. Chủ Tịch Tanner nói:

“Tôi nhớ một buổi tối nọ khi chúng tôi đang quỳ xuống cầu nguyện chung gia đình, cha tôi cầu nguyện lên Chúa: ‘Hôm nay Eldon đã làm một việc nó không nên làm; nó đã biết lỗi, và nếu Ngài tha thứ cho nó, thì nó sẽ không tái phạm nữa.’

“Điều đó khiến tôi quyết tâm không tái phạm nữa—hơn là một trận đòn có thể khiến tôi quyết tâm.”⁷

Khi còn là một cậu bé, tôi thỉnh thoảng cảm thấy bực bội vì dường như chúng tôi cầu nguyện chung gia đình quá nhiều. Tôi tự nghĩ: “Không phải chúng ta vừa cầu nguyện vài phút trước sao?” Bây giờ, khi đã làm cha, tôi



biết chúng tôi không thể không cầu nguyện chung gia đình quá nhiều.⁸

Tôi đã luôn thấy ấn tượng với cách Cha Thiên Thượng giới thiệu Chúa Giê Su Kỵ Tô là Con Yêu Dấu của Ngài.⁹ Tôi thích được cầu nguyện đích danh cho các con tôi trong khi chúng lắng nghe tôi trình lên Cha Thiên Thượng rằng tôi yêu quý chúng biết dường nào. Dường như không có thời gian nào tốt hơn để bày tỏ tình yêu thương dành cho con cái hơn là khi cầu nguyện cùng chúng hay ban phước cho chúng. Khi gia đình quy tụ trong lời cầu nguyện khiêm nhường, thì những bài học mạnh mẽ và trường cửu được giảng dạy.

Giảng Dạy Khi Cơ Hội Đến

Cha mẹ giảng dạy con cái giống như một người bác sĩ trực ca. Chúng ta luôn cần phải sẵn sàng để giảng dạy con cái mình vì chúng ta không thể biết khi nào cơ hội giảng dạy sẽ đến.

Chúng ta cũng giống như Đấng Cứu Rỗi. Việc giảng dạy của Ngài thường “không xảy ra trong một nhà hội của dân Do Thái nhưng trong các bối cảnh không trịnh trọng, thường ngày—trong khi ăn một bữa ăn với các môn đồ của Ngài, kéo nước từ giếng, hoặc đi bộ ngang qua một cây vả.”¹⁰

Nhiều năm về trước, mẹ tôi đã chia

sẽ rằng hai cuộc chuyện trò hay nhất của bà về phúc âm với anh trai tôi, Matt, là một lần trong khi bà đang xếp quần áo và lần kia trong khi bà đang chờ anh đến nha sĩ. Một trong nhiều điều tôi khâm phục ở mẹ tôi là bà luôn sẵn sàng để giảng dạy con cái mình.

Bà không bao giờ ngừng giảng dạy con cái cả. Khi tôi phục vụ với tư cách là giám trợ, mẹ tôi, lúc đó đã 78 tuổi, nói với tôi rằng tôi cần phải đi cắt tóc. Bà biết tôi cần phải là một tấm gương, và bà không ngần ngại khuyên tôi làm thế. Mẹ, con yêu mẹ!

Là một người cha, tôi được thúc đẩy phải tự học và suy ngẫm thánh thư để có thể trả lời khi các con và các cháu tôi bất thành linh đưa ra một cơ hội để tôi giảng dạy chúng.¹¹ “Một số những giây phút giảng dạy tốt nhất bắt đầu với một câu hỏi hay mỗi bận tâm trong lòng của một [người thân trong gia đình].”¹² Chúng ta có lắng nghe trong những giây phút đó không?¹³

Tôi thích lời mời của Sứ Đồ Phi E Rơ: “Hãy thường thường sẵn sàng để trả lời mọi kẻ [và tôi thêm vào, mọi trẻ em] hỏi lẽ về sự trông cậy trong anh em.”¹⁴

Khi tôi còn là một cậu thiếu niên, cha tôi và tôi thích thách thức nhau để xem ai bắt tay chặt hơn. Chúng tôi

xiết tay nhau càng chặt càng tốt để bắt người kia phải nhăn mặt vì đau. Trò chơi này bây giờ không còn vui như hồi đó nữa. Sau một trận đấu như vậy, cha tôi nhìn vào mắt tôi và nói: “Con trai, con có đôi bàn tay rất mạnh. Cha hy vọng đôi tay con sẽ luôn luôn mạnh mẽ để không chạm vào một người thiếu nữ một cách không đứng đắn.” Ông sau đó mời tôi hãy giữ mình luôn thanh sạch về mặt đạo đức và giúp người khác làm như vậy.

Anh Cả Douglas L. Callister chia sẻ về cha ông: “Một ngày nọ, khi đang đi từ chỗ làm việc về nhà, cha tôi đột nhiên nói: ‘Hôm nay cha đã đóng tiền thập phân. Cha đã viết “xin cảm ơn” lên tờ chi phiếu đóng tiền thập phân. Cha rất biết ơn Chúa vì đã ban phước cho gia đình chúng ta.’”

Anh Cả Callister sau đó tôn vinh người cha-người thầy của ông: “Ông đã giảng dạy cả hành động và thái độ của sự vâng lời.”¹⁵

Tôi nghĩ thật là điều khôn ngoan để chúng ta thường xuyên tự hỏi: “Mình sẽ giảng dạy, hay mình đang giảng dạy, điều gì qua hành động và thái độ vâng lời của mình?”

Giảng Dạy Khi Học Thánh Thư với Gia Đình

Việc học thánh thư với gia đình là một nơi lý tưởng để giảng dạy giáo lý trong nhà.

Chủ Tịch Russell M. Nelson nói: “Cha mẹ không chỉ cần phải bám chặt lấy lời của Chúa, nhưng họ còn có một sự ủy thác thiêng liêng phải giảng dạy nó cho con cái họ.”¹⁶

Khi Julie và tôi nuôi dạy con cái, chúng tôi cố gắng làm sao cho kiên định và sáng tạo. Một năm nọ, chúng tôi quyết định đọc Sách Mặc Môn bằng tiếng Tây Ban Nha cùng cả gia đình. Có phải vì thế mà Chúa đã kêu gọi mỗi đứa con đã phục vụ truyền giáo toàn thời gian của chúng tôi đến các phái bộ truyền giáo nói tiếng Tây Ban Nha chẳng? *Es posible* [Có thể chứ].

Tôi vô cùng cảm kích khi Anh Brian K. Ashton chia sẻ với tôi rằng anh và cha anh đã cùng nhau đọc từng trang một trong Sách Mặc Môn trong suốt năm cuối cấp ba của anh. Anh



Ashton yêu thích thánh thư. Chúng được viết vào trong tâm trí và trong tâm lòng anh. Cha anh đã gieo trồng hạt giống đó khi Anh Ashton mới chỉ là một cậu thiếu niên, và hạt giống đó¹⁷ đã nảy mầm thành một cái cây có rễ ăn sâu của lẽ thật. Anh Ashton đã làm thể với những người con lớn của anh.¹⁸ Đứa con trai tám tuổi của anh gần đây hỏi anh: “Cha ơi, khi nào con mới được đọc sách Mặc Môn với cha?”

Giảng Dạy bằng Tấm Gương

Cuối cùng, cách thức giảng dạy con cái có tác động mạnh mẽ nhất chính là bằng tấm gương của chúng ta. Chúng ta được khuyên dạy phải “lấy lời nói, nét làm, sự yêu thương, đức tin và sự tinh sạch mà làm gương cho các tín đồ.”¹⁹

Trong một chuyến đi gần đây, Julie và tôi đi đến nhà thờ và đã thấy câu thánh thư này được áp dụng. Một người thanh niên, sắp sửa đi truyền giáo, đã nói chuyện trong lễ Tiệc Thánh.

Em nói: “Tất cả các anh chị em nghĩ

rằng ở nhà thờ cha em là một người tốt, nhưng . . .” Em dừng lại, và tôi nóng lòng tự hỏi em sẽ nói điều gì tiếp theo. Em tiếp tục và nói: “Ở nhà ông là một người tốt hơn.”

Sau đó, tôi đã cảm ơn người thanh niên này về lời tôn vinh đầy soi dẫn em dành cho cha em. Rồi tôi tìm hiểu được cha em chính là vị giám trợ của tiểu giáo khu. Tuy vị giám trợ này đã trung tín phục vụ tiểu giáo khu của ông, nhưng con trai ông cảm thấy công việc tốt nhất ông đã làm là ở nhà.²⁰

Anh Cả D. Todd Christofferson khuyên dạy: “Chúng ta có nhiều cơ hội để giảng dạy . . . thế hệ đang vươn lên, và chúng ta nên dành ý nghĩ và nỗ lực tốt nhất của mình để tận dụng những cơ hội này. Trên hết, chúng ta phải tiếp tục khuyến khích và giúp đỡ cha mẹ trở thành những người giảng viên tốt hơn và phù hợp hơn . . . đặc biệt là bằng tấm gương.”²¹

Đó là cách Đấng Cứu Rỗi giảng dạy.²²

Năm ngoái, trong một kỳ nghỉ cùng với hai đứa con nhỏ nhất, Julie đề nghị chúng tôi thực hiện phép báp têm

thay cho người chết ở cả Đền Thờ St. George và Đền Thờ San Diego. Tôi ta thán—trong lòng—và nghĩ: “Chúng ta đi đến đền thờ ở nhà, và bây giờ là kỳ nghỉ của chúng ta mà. Tại sao chúng ta không làm điều gì đó giống như một kỳ nghỉ hơn?” Sau phép báp têm, Julie muốn chụp hình bên ngoài đền thờ. Tôi thăm lạng ta thán—một lần nữa. Anh chị em có thể đoán điều gì xảy ra tiếp theo: chúng tôi đi chụp hình.

Julie muốn các con chúng tôi có những kỷ niệm chúng tôi giúp đỡ những tổ tiên của mình như thế nào, và tôi cũng thế. Chúng tôi không cần có một bài học nghiêm túc về tầm quan trọng của đền thờ. Chúng tôi đang sống theo bài học đó—nhờ có một người mẹ yêu mến đền thờ và muốn con cái mình cũng chia sẻ tình yêu thương đó.

Khi cha mẹ tranh trọng lẫn nhau và đưa ra những tấm gương ngay chính, thì con cái được phước vĩnh cửu.

Kết Luận

Đối với tất cả anh chị em đang cố gắng làm tất cả những gì mình có thể để giảng dạy trong nhà mình, cầu xin anh chị em sẽ tìm thấy sự bình an và niềm vui trong những nỗ lực của mình. Và nếu anh chị em cảm thấy mình cần cải thiện bản thân hay sự chuẩn bị kỹ hơn, thì xin hãy khiêm nhường đáp ứng khi Thánh Linh thúc giục và ràng buộc anh chị em hành động.²³

Anh Cả L. Tom Perry nói: “Sự lành mạnh của bất cứ xã hội nào, hạnh phúc của dân trong xã hội đó, sự thịnh vượng và bình an của họ đều có nguồn gốc chung trong việc giảng dạy con cái trong nhà.”²⁴

Vâng, tổ ấm của tôi hiện đang trống trải, nhưng tôi vẫn sẵn sàng để giảng dạy, vẫn háo hức tìm kiếm các cơ hội quý báu để giảng dạy những đứa con đã trưởng thành của tôi, rồi các con của chúng, và một ngày nào đó, tôi hy vọng, những đứa con của những đứa cháu này.

Tôi khẩn cầu sự giúp đỡ của thiên thượng khi chúng ta cố gắng trở thành những giảng viên giống như Đấng Kỳ Tô trong nhà mình. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

- Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 68:25; 93:40. Anh Cả L. Tom Perry đã dạy: “Ảnh hưởng của kẻ nghịch thù đang lan rộng và nó đang tấn công, cố gắng soi mòn cùng hủy diệt nền móng chính yếu của xã hội chúng ta, chính là gia đình. Cha mẹ cần phải quyết tâm rằng việc giảng dạy trong nhà là một trách nhiệm thiêng liêng và quan trọng nhất. (“Những Người Mẹ Dạy Đổ Con Cái trong Nhà,” *Liahona*, tháng Năm năm 2010, trang 30).
Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã dạy: “Người chồng và người vợ có một trách nhiệm trọng đại là phải yêu thương và chăm sóc lẫn nhau và con cái của mình. ‘Con cái là cơ nghiệp bởi Đức Giê Hô Va mà ra’ (Thi Thiên 127:3). Cha mẹ có bốn phận thiêng liêng là nuôi nấng con cái mình trong tình thương và sự ngay chính, cung cấp những nhu cầu vật chất và thuộc linh cho chúng, dạy dỗ chúng biết yêu thương và phục vụ lẫn nhau, tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế và là những công dân biết tuân theo các luật pháp ở bất cứ nơi nào chúng sinh sống. Những người chồng và những người vợ—những người mẹ và những người cha—sẽ chịu trách nhiệm trước mặt Thượng Đế trong việc hoàn thành các bốn phận này” (Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Năm năm 2017, trang 145).
- Xin xem Russell M. Nelson, “As We Go Forward Together,” *Liahona*, tháng Tư năm 2018, trang 7.
- Anh Cả David A. Bednar đã nói: “Ngày nay, nếu các anh chị em có thể hỏi đứa con trai đã trưởng thành của chúng tôi còn nhớ điều gì về lời cầu nguyện, việc học thánh thư chung gia đình và buổi họp tối gia đình thì tôi biết chúng sẽ trả lời như thế nào. Có lẽ chúng sẽ không nêu ra một lời cầu nguyện đặc biệt nào, một ví dụ cụ thể về việc học hỏi thánh thư hoặc một bài học trong buổi họp tối gia đình đầy ý nghĩa nào làm giây phút quyết định trong sự phát triển phần thuộc linh của chúng đâu. Nhưng chúng sẽ nói điều chúng nhớ là chúng tôi đã kiên định cùng với gia đình.” (“Được Siêng Năng Hơn và Biết Lo Lắng Hón trong Gia Đình,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2009, trang 19).

- Xin xem “Home Can Be a Heaven on Earth,” *Hymns*, số 298.
- Teachings of Presidents of the Church: Gordon B. Hinckley* (năm 2016), trang 171.
- Xin xem 2 Nê Phi 2:11.
- N. Eldon Tanner, “Never Be Ashamed of the Gospel of Christ,” *Ensign*, tháng Hai năm 1980, trang 4.
- Xin xem 3 Nê Phi 18:21.
- Xin xem Ma Thi Ơ 3:16–17; 3 Nê Phi 11:6–8; Giáo Lý và Giao Ước 18:34–36; Joseph Smith—Lịch Sử 1:17.
- “Tận Dụng Những Giây Phút Giảng Dạy Tự Phát,” *Giảng Dạy theo Cách của Đảng Cứu Rỗi* (năm 2016), trang 16. Sách *Giảng Dạy theo Cách của Đảng Cứu Rỗi* có bao gồm nhiều lời khuyên và công cụ để giảng dạy ở nhà.
- Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 11:21; 84:85.
- Giảng Dạy theo Cách của Đảng Cứu Rỗi*, trang 16.
- Xin xem “Lắng Nghe,” *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta: Sách Hướng Dẫn Công Việc Phục Vụ Truyền Giáo* (năm 2004), trang 213–214.
- 1 Phi E Rơ 3:15.
- Douglas L. Callister, “Most Influential Teacher—Emeritus Seventy Pays Tribute to Father,” ngày 29 tháng Tám năm 2016, news.lds.org.
- Russell M. Nelson, “Set in Order Thy House,” *Liahona*, tháng Một năm 2002, trang 81.
- Xin xem An Ma 32:28–43.
- Chị Melinda Ashton nhận lấy trách nhiệm khi chồng chị, Anh Ashton, đi vắng.
- 1 Ti Mô Thê 4:12; xin xem thêm An Ma 17:11.
- Giám Trợ Jeffrey L. Stewart phục vụ trong tiểu giáo khu Southgate Second ở St. George, Utah. Samuel, con trai ông, hiện đang phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo Colombia Medellín.
- D. Todd Christofferson, “Strengthening the Faith and Long-Term Conversion of the Rising Generation,” buổi họp giới lãnh đạo đại hội trung ương, tháng Chín năm 2017.
- Xin xem 3 Nê Phi 27:21, 27.
- Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 43:8–9.
- L. Tom Perry, “Mothers Teaching Children in the Home,” trang 30.





Bài của Anh Cả Dale G. Renlund
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Lịch Sử Gia Đình và Công Việc Đền Thờ: Sự Gắn Bó và Chữa Lành

Khi chúng ta thu thập lịch sử gia đình của mình và đi đến đền thờ thay cho tổ tiên mình, Thượng Đế sẽ làm tròn các phước lành đã được hứa ở cả hai bên bức màn che.

Các mối quan hệ gia đình có thể mang lại những kinh nghiệm đáng giá nhất nhưng đầy thử thách nhất cho chúng ta. Nhiều người trong chúng ta đã phải đối mặt với một số rạn nứt trong gia đình mình. Một sự rạn nứt như vậy đã xảy ra giữa hai người anh hùng của Sự Phục Hồi Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô trong những ngày sau này. Parley và Orson Pratt là hai anh em, là những người cải đạo đầu tiên, và là Các Vị Sứ Đồ được sắc phong. Mỗi người đối mặt với một thử thách đức tin nhưng đã vượt qua với một chứng ngôn không lay chuyển. Cả hai đều hy sinh và cống hiến lớn lao cho chính nghĩa của lẽ thật.

Trong thời gian các tín hữu ở Nauvoo, mối quan hệ của họ trở nên căng thẳng, mà đỉnh điểm là một cuộc đối đầu công khai, nảy lửa vào năm 1846. Một mối rạn nứt sâu đậm và dai dẳng xảy ra. Parley chủ động viết thư cho Orson để hàn gắn mối rạn nứt, nhưng Orson không hồi âm. Parley thôi không cố gắng nữa, cho rằng mỗi

thông giao sẽ kết thúc vĩnh viễn, trừ khi do Orson tự chủ động hàn gắn.¹

Một vài năm sau đó, vào tháng Ba năm 1853, Orson biết đến dự án xuất bản một quyển sách về các hậu duệ của William Pratt, là ông cố đầu tiên đến Hoa Kỳ của hai anh em. Orson bắt đầu khóc “như một đứa trẻ” khi ông nhìn thấy kho tàng quý báu này về lịch sử gia đình. Vô cùng xúc động, ông



quyết tâm sửa chữa mối bất hòa với anh trai mình.

Orson viết cho Parley là: “Giờ đây anh trai yêu mến của em, không có bất cứ ai trong số các hậu duệ của Ông Tổ chúng ta, Trung Ủy William Pratt, mà có mỗi quan tâm sâu sắc đến vậy về việc tìm kiếm các hậu duệ của ông bằng chúng ta.” Orson là một trong những người đầu tiên hiểu rằng Các Thánh Hữu Ngày Sau có trách nhiệm tìm kiếm và thu thập lịch sử gia đình để chúng ta có thể thực hiện các giáo lễ làm thay cho tổ tiên mình. Ông tiếp tục lá thư của mình: “Chúng ta biết rằng có bàn tay của Thượng Đế của tổ phụ chúng ta trong mọi việc này. . . . Em sẽ nài xin được tha thứ vì đã quá chậm trễ viết thư cho anh. . . . Em hy vọng anh sẽ tha thứ cho em.”² Mặc cho những chứng ngôn vững vàng của họ, chính tình yêu thương của họ dành cho tổ tiên mình mới là động lực giúp chữa lành mối bất hòa, hàn gắn sự tổn thương, và tìm kiếm để được tha thứ cùng rộng lòng tha thứ.³

Khi Thượng Đế dẫn dắt chúng ta làm một việc, thì Ngài thường có nhiều mục đích để làm như vậy. Lịch sử gia đình và công việc đền thờ không chỉ dành cho người chết mà còn ban phước cho người sống nữa. Đối với Orson và Parley, việc đó đã làm tấm lòng họ quay trở về với nhau. Lịch sử gia đình và công việc đền thờ cung cấp quyền năng chữa lành cho điều cần được chữa lành.

Với tư cách là các tín hữu Giáo Hội, chúng ta thật sự có một trách nhiệm đã được Thượng Đế chỉ định là tìm kiếm tổ tiên và thu thập lịch sử gia đình mình. Việc này có ý nghĩa nhiều hơn là một sở thích được khuyến khích, bởi vì các giáo lễ cứu rỗi thì cần thiết cho tất cả con cái của Thượng Đế.⁴ Chúng ta cần nhận biết được tổ tiên của chính mình là những người đã chết mà không nhận được các giáo lễ cứu rỗi. Chúng ta có thể làm thay các giáo lễ này cho họ trong đền thờ, và tổ tiên của chúng ta có thể chọn để chấp nhận các giáo lễ.⁵ Chúng ta cũng được khuyến khích để giúp các tín hữu trong tiểu giáo khu và giáo khu với các tên của gia đình họ. Thật đáng kinh ngạc rằng, qua lịch sử

gia đình và công việc đền thờ, chúng ta có thể giúp cứu chuộc người chết.

Nhưng khi chúng ta tham dự vào lịch sử gia đình và công việc đền thờ ngày nay, chúng ta cũng đủ tư cách để nhận được các ân phước “chữa lành” đã được hứa bởi các tiên tri và sứ đồ.⁶ Những ân phước này cũng vô cùng đáng kinh ngạc bởi phạm vi, tính chất cụ thể, và kết quả của chúng trong cuộc sống trần thế. Bản liệt kê sau đây gồm có những ân phước này:

- Gia tăng sự hiểu biết về Đấng Cứu Rỗi và sự hy sinh chuộc tội của Ngài;
- Gia tăng ảnh hưởng của Đức Thánh Linh⁷ để cảm thấy sức mạnh và sự hướng dẫn cho chính cuộc sống của chúng ta;
- Gia tăng đức tin, để sự cải đạo đến với Đấng Cứu Rỗi trở nên sâu sắc và tồn tại mãi mãi;
- Gia tăng khả năng và động lực để học hỏi và hối cải⁸ nhờ có sự hiểu biết về chúng ta là ai, chúng ta đến từ đâu, và một tầm nhìn rõ ràng hơn về nơi chúng ta sẽ đi đến;
- Gia tăng các ảnh hưởng để tôi luyện, thánh hóa, và làm ôn hòa tâm lòng chúng ta;
- Gia tăng niềm vui khi được nâng cao khả năng để cảm thấy tình yêu thương của Chúa;
- Gia tăng các phước lành cho gia đình, bất kể hoàn cảnh gia đình chúng ta ở hiện tại, quá khứ, hay tương lai hoặc cây phả hệ của chúng ta còn thiếu sót thể nào đi nữa;
- Gia tăng tình yêu thương và lòng cảm kích cho tổ tiên và những người thân còn sống, để chúng ta không còn cảm thấy cô đơn;
- Gia tăng quyền năng để nhận ra điều gì cần chữa lành và do đó, với sự giúp đỡ của Chúa, phục vụ người khác;
- Gia tăng sự bảo vệ khỏi cám dỗ và ảnh hưởng mãnh liệt của kẻ nghịch thù; và
- Gia tăng sự trợ giúp để hàn gắn các tấm lòng phiền muộn, tan vỡ, hoặc lo âu và giúp chữa lành vết thương lòng.⁹



Nếu anh chị em đã cầu xin bất cứ phước lành nào trong các phước lành này, thì hãy tham gia vào công việc lịch sử gia đình và công việc đền thờ. Khi làm như vậy, những lời cầu nguyện của anh chị em sẽ được đáp ứng. Khi các giáo lễ được thực hiện thay cho những người đã qua đời, thì con cái của Thượng Đế trên thế gian được chữa lành. Thảo nào Chủ Tịch Russell M. Nelson, trong sứ điệp đầu tiên của ông với tư cách là Chủ Tịch của Giáo Hội, đã tuyên bố: “Sự thờ phượng trong đền thờ và sự phục vụ của anh chị em trong đó thay cho tổ tiên của mình sẽ ban phước cho anh chị em với nhiều sự mặc khải và sự bình an cá nhân hơn và sẽ củng cố cam kết của anh chị em để ở lại trên con đường giao ước.”¹⁰

Một vị tiên tri thuở ban đầu cũng đã tiên đoán về các phước lành cho cả người sống và người chết.¹¹ Một thiên sứ đã cho Ê Xê Chi Ên thấy một khái tượng về một đền thờ với dòng nước

tuôn chảy ra khỏi đó. Ê Xê Chi Ên đã được cho biết rằng:

“Những nước này chảy [ra] . . . xuống nơi đồng bằng, và chảy về biển [chết] . . . , [và] nước biển sự trở nên ngọt.

“Khắp nơi nào sông ấy chảy đến, thì mọi vật hay sống, tức là vật động trong nước, đều sẽ được sống; . . . nước biển trở nên ngọt, và khắp nơi nào sông ấy chảy đến thì mọi vật sống ở đó.”¹²

Có hai đặc tính của dòng nước rất đáng để ý đến. Trước hết, mặc dù dòng chảy nhỏ không có nhánh sông phụ, nó phát triển thành một con sông hùng vĩ, trở nên càng rộng hơn và sâu hơn khi nó càng chảy đi xa hơn. Một điều gì đó tương tự xảy ra với các phước lành mà chảy ra từ đền thờ khi các cá nhân được gắn bó thành gia đình. Sự phát triển đầy ý nghĩa xảy ra cho các thể hệ trước đó và sau đó khi họ có được các giáo lễ gắn bó ràng buộc các gia đình với nhau.



Thứ hai, dòng sông hồi phục mọi thứ mà nó chạm đến. Các phước lành của đền thờ cũng như vậy khi có một khả năng chữa lành đáng kinh ngạc. Các phước lành đền thờ có thể chữa lành tâm lòng và cuộc sống và gia đình.

Tôi xin chia sẻ một ví dụ. Vào năm 1999 một thiếu niên tên là Todd bị ngã quỵ vì bị đứt một mạch máu não. Mặc dù Todd và gia đình em là tín hữu của Giáo Hội, họ tham dự không đều đặn, và không ai có kinh nghiệm về các phước lành của đền thờ. Vào đêm cuối cùng của cuộc đời Todd, mẹ của em, Betty, ngồi cạnh giường vuốt ve bàn tay em và nói: “Todd, nếu con thật sự phải chết, thì mẹ hứa rằng công việc đền thờ của con chắc chắn phải được thực hiện.” Sáng hôm sau, Todd được bác sĩ tuyên bố là bị chết não. Các nhà giải phẫu ghép tim của Todd cho bệnh nhân của tôi, một người phi thường tên Rod.

Một vài tháng sau ca phẫu thuật cấy ghép, Rod biết về danh tính của gia đình người đã hiến tặng tim cho mình và bắt đầu liên lạc với họ. Khoảng hai năm sau đó, mẹ của Todd, Betty, mời

Rod đến hiện diện khi bà đi đền thờ lần đầu tiên. Rod và Betty lần đầu gặp nhau trong căn phòng thượng thiên của Đền Thờ St. George Utah.

Một thời gian sau, cha của Todd—chồng của Betty—qua đời. Một vài năm sau đó, Betty mời Rod đại diện thay cho con trai quá cố của bà để nhận các giáo lễ đền thờ cho em ấy. Rod đã rất biết ơn để làm điều đó, và các giáo lễ làm thay đổi đã dẫn đến một nghi lễ quan trọng nhất diễn ra trong căn phòng làm lễ gắn bó ở Đền Thờ St. George Utah. Betty được âm lễ gắn bó với người chồng quá cố của mình, khi quỳ ngang qua bàn thờ đối diện với cháu trai mình là một người làm thay giáo lễ. Rồi, với nước mắt chảy dài xuống má, bà gật đầu ra hiệu cho Rod đến cùng họ tại bàn thờ. Rod quỳ xuống bên họ, là người làm thay cho con trai bà, Todd, mà trái tim của em ấy vẫn đang đập bên trong lồng ngực của Rod. Todd, người hiến tặng tim cho Rod, khi ấy đã được làm lễ gắn bó với cha mẹ em cho suốt thời vĩnh cửu. Mẹ của Todd đã giữ lời hứa bà đã hứa với đứa con trai đang hấp hối nhiều năm về trước.

Nhưng câu chuyện không dừng lại ở đó. Mười lăm năm sau khi được cấy ghép tim, Rod đã đính hôn và sắp kết hôn nên đã yêu cầu tôi thực hiện lễ gắn bó hôn nhân trong Đền Thờ Provo Utah. Trong ngày cưới của họ, tôi gặp Rod và cô dâu tuyệt vời của em, Kim, trong căn phòng cạnh phòng làm lễ gắn bó, nơi gia đình và bạn bè thân thiết của họ đang đợi. Sau khi thăm hỏi ngắn với Rod và Kim, tôi hỏi họ có bất cứ câu hỏi nào không.

Rod nói: “Vâng. Gia đình người hiến tặng của cháu ở đây và muốn được gặp chú.”

Tôi không ngờ đến việc này và hỏi: “Ý cháu là họ đang ở đây à? Bây giờ à?”

Rod đáp: “Vâng.”

Tôi bước ra ngoài và gọi gia đình đó ra khỏi phòng làm lễ gắn bó. Betty, con gái của bà, và con rể của bà đến cùng chúng tôi. Rod chào Betty bằng một cái ôm, cảm ơn bà vì đã đến, và rồi giới thiệu tôi với bà. Rod nói: “Cô Betty, đây là Anh Cả Renlund. Chú ấy là vị bác sĩ đã chăm sóc cho trái tim của con trai cô trong rất nhiều năm.” Bà bước ngang qua phòng và ôm chầm lấy tôi. Và trong một vài phút kế tiếp, mọi người ôm lấy nhau và khóc vì vui mừng.

Sau khi lấy lại bình tĩnh, chúng tôi đi vào căn phòng làm lễ làm lễ gắn bó, nơi Rod và Kim được làm lễ gắn bó cho thời tại thế lần suốt thời vĩnh cửu. Rod, Kim, Betty, và tôi có thể làm chứng rằng thiên thượng ở rất gần, rằng có những người khác ở đây cùng chúng tôi vào ngày đó là những người mà đã qua đời trước.

Thượng Đế, trong khả năng vô hạn của Ngài, gắn bó và chữa lành cá nhân và gia đình dẫn cho có thảm kịch, mất mát, và khó khăn. Đôi khi chúng ta so sánh những cảm giác chúng ta trải qua trong đền thờ như là có một cái nhìn thoáng qua về thiên thượng.¹³ Vào ngày đó trong Đền Thờ Provo Utah, câu phát biểu của C. S. Lewis có ý nghĩa đặc biệt với tôi: “[Những người hữu diệt] nói về một vài đốn đau tạm thời là ‘Không hạnh phúc nào trong tương lai có thể bù đắp được,’ mà không biết rằng Thiên Thượng, một khi đạt được, sẽ đảo ngược điều thống khổ chúng ta trải qua trên trần thế thành

vinh quang. . . Những Người Được Phước sẽ nói: ‘Chúng tôi chưa bao giờ sống ở nơi nào khác ngoại trừ ở Thiên Thượng.’”¹⁴

Thượng Đế sẽ thêm sức, giúp đỡ, và nâng đỡ chúng ta;¹⁵ và Ngài sẽ thánh hóa chúng ta qua những nỗi đau đớn sâu khổ nhất.¹⁶ Khi chúng ta thu thập lịch sử gia đình của mình và đi đến đền thờ thay cho tổ tiên mình, Thượng Đế sẽ làm tròn các phước lành đã được hứa ở cả hai bên bức màn che. Tương tự như vậy, chúng ta được phước khi giúp đỡ người khác trong tiểu giáo khu và giáo khu để làm điều này. Các tín hữu không sống gần đền thờ cũng nhận được các phước lành này bằng cách tham gia vào công việc lịch sử gia đình, thu thập tên của các tổ tiên họ để các giáo lễ đền thờ được thực hiện.

Chủ Tịch Nelson đã khuyến cáo: “Chúng ta có thể được soi dẫn suốt ngày về những kinh nghiệm đền thờ và lịch sử gia đình mà những người khác đã có. Nhưng chúng ta cần phải làm điều gì đó để thực sự tự mình cảm nhận được niềm vui.” Ông nói tiếp: “Tôi mời anh chị em hãy thành tâm cân nhắc về loại hy sinh nào—tốt nhất là một sự hy sinh về thời giờ—anh chị em có thể dành ra để làm thêm công việc đền thờ và lịch sử gia đình trong năm nay.”¹⁷ Khi anh chị em chấp nhận lời mời của Chủ Tịch Nelson, anh chị em sẽ khám phá, thu thập, và kết nối gia đình của mình. Thêm vào đó, các phước lành sẽ tuôn chảy xuống anh chị em và gia đình anh chị em giống

như dòng sông mà Ê Xê Chi Ên đã nói đến. Anh chị em sẽ tìm thấy sự chữa lành cho điều cần được chữa lành.

Orson và Parley Pratt đã cảm nhận được các tác dụng chữa lành và gắn bó của lịch sử gia đình và công việc đền thờ vào đầu gian kỳ này. Betty, gia đình của bà, và Rod đã có được kinh nghiệm này. Anh chị em cũng có thể có. Qua sự hy sinh chuộc tội của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô ban những phước lành này cho tất cả, cả người chết lẫn người sống. Nhờ những phước lành này, chúng ta sẽ thấy rằng chúng ta, nói một cách ẩn dụ: “chưa bao giờ sống ở nơi nào khác ngoại trừ . . . Thiên Thượng.”¹⁸ Tôi cũng làm chứng như thế, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHỊ CHỨ

1. Xin xem Parley P. Pratt to Orson Pratt, ngày 25 tháng Năm năm 1853, Orson Pratt Family Collection, Church History Library; trong Terry L. Givens and Matthew J. Grow, *Parley P. Pratt: The Apostle Paul of Mormonism* (năm 2011), trang 319.
2. Orson Pratt to Parley P. Pratt, ngày 10 tháng Ba năm 1853, Parley P. Pratt Collection, Church History Library, Salt Lake City; trong Givens and Grow, *Parley P. Pratt*, trang 319.
3. Điều đặc biệt là, Orson Pratt không chỉ giúp xuất bản quyển sách về các hậu duệ của William Pratt, mà một vài năm sau đó, vào năm 1870, Orson Pratt và gia đình ông thực hiện hơn 2.600 phép báp têm làm thay cho người chết tại Endowment House ở Thành Phố Salt Lake cho những người trong quyển sách đó đã qua đời (xin xem Breck England, *The Life and Thought of Orson Pratt* [năm 1985], trang 247).
4. Xin xem Joseph Smith, *History of the Church*, 6:312–13.
5. Xin xem “Names Submitted for Temple Ordinances,” thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, ngày 29 tháng Hai năm 2012. Các tên của tổ tiên mà được nộp cho các giáo lễ đền thờ làm thay cần phải có quan hệ họ hàng với người nộp tên. Trong mọi trường hợp, không ngoại lệ, các tín hữu Giáo Hội không được nộp bất cứ họ tên của bất cứ người nào từ các nhóm không được phép, chẳng hạn như những người có danh tiếng và các nạn nhân trong cuộc tàn sát người Do Thái vào thời Hitler.
6. Xin xem Dallin H. Oaks, “In Wisdom and Order,” *Tambuli*, tháng Mười Hai năm 1989, trang 18–23; D. Todd Christofferson, “The Redemption of the Dead and the Testimony of Jesus,” *Liahona*, tháng Một năm 2001, trang 10–13; Boyd K. Packer, “Your Family History: Getting Started,” *Liahona*, tháng Tám năm 2003, 12–17; Thomas S. Monson, “Những Lễ Thật Bất Biến về Thời Gian Đổi Thay,” *Liahona*, tháng Năm năm 2005, trang 19–22;

- Henry B. Eyring, “Đồng Tâm Đoàn Kết,” *Liahona*, tháng Năm năm 2005, trang 77–80; M. Russell Ballard, “Đức Tin, Gia Đình, Những Dữ Kiện, và Kết Quả,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2007, trang 25–27; Russell M. Nelson, “Sự Cứu Rỗi và Sự Tôn Cao,” *Liahona*, tháng Năm năm 2008, trang 7–10; Russell M. Nelson, “Các Thể Hệ Liên Kết trong Tình Yêu Thương,” *Liahona*, tháng Năm năm 2010, trang 91–94; David A. Bednar, “Lòng Con Cái Sẽ Trở Lại,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, trang 24–27; Richard G. Scott, “Niềm Vui Cứu Chuộc Người Chết,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2012, trang 93–95; Quentin L. Cook, “Rễ và Nhánh,” *Liahona*, tháng Năm năm 2014, trang 44–48; Thomas S. Monson, “Gấp Rút Làm Công Việc,” *Liahona*, tháng Sáu năm 2014, trang 4–5; Henry B. Eyring, “Lời Hứa về Việc Xoay Lồng Trở Lại,” *Liahona*, tháng Bảy năm 2014, trang 4–5; David A. Bednar, “Người Truyền Giáo, Lịch Sử Gia Đình, và Công Việc Đền Thờ,” *Liahona*, tháng Mười năm 2014, trang 14–19; Neil L. Andersen, “My Days’ of Temples and Technology,” *Liahona*, tháng Hai năm 2015, trang 26–33; Neil L. Andersen, “Sharing the Temple Challenge,” Family Discovery Day, tháng Hai năm 2015, LDS.org; Quentin L. Cook, “The Joy of Family History Work,” *Liahona*, tháng Hai năm 2016, trang 22–27; Gary E. Stevenson, “Các Chìa Khóa và Thảm Quyền Chức Tư Tế Ở Đâu?” *Liahona*, tháng Năm năm 2016, trang 29–32; Dieter F. Uchtdorf, “Lời Khen Ngợi Những Người Bảo Vệ Gìn Giữ,” *Liahona*, tháng Năm năm 2016, trang 77–80; Quentin L. Cook, “Hãy Tưởng Tượng Minh ở trong Đền Thờ,” *Liahona*, tháng Năm năm 2016, trang 97–101; Dale G. Renlund, Ruth L. Renlund, and Ashley R. Renlund, “Family History and Temple Blessings,” *Liahona*, tháng Hai năm 2017, 34–39; Dallin H. Oaks and Kristen M. Oaks, “Connected to Eternal Families,” Family Discovery Day, tháng Ba năm 2018, LDS.org.
7. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 109:15.
 8. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 109:21.
 9. Xin xem Boyd K. Packer, “Balm of Gilead,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1987, 16–18; Giê Rê Mi 8:22; 51:8.
 10. Russell M. Nelson, “Khi Chúng Ta Cùng Tiến Bước với Nhau,” *Liahona*, tháng Tư năm 2018, trang 7.
 11. Xin xem Ê Xê Chi Ên 40–47; Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Ê Xê Chi Ên.”
 12. Ê Xê Chi Ên 47:8–9.
 13. Xin xem Spencer W. Kimball, “Glimpses of Heaven,” *Ensign*, tháng Mười Hai năm 1971, trang 36–37.
 14. C. S. Lewis, *The Great Divorce: A Dream* (năm 2001), 69.
 15. Xin xem Ê Sai 41:10.
 16. Xin xem “Tim Đầu Cho Thấy một Nền Vững Vàng,” Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi, trang 6.
 17. Russell M. Nelson và Wendy W. Nelson, “Mở Các Tầng Trời qua Công Việc Đền Thờ và Lịch Sử Gia Đình,” *Liahona*, tháng Mười năm 2017, trang 19.
 18. Lewis, *The Great Divorce*, trang 69.





Bài của Douglas D. Holmes
Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn
Trung Ương Hội Thiếu Niên

giữ chức tư tế của Thượng Đệ. Các em cần phải được hướng dẫn để đạt đến sự nhận thức thuộc linh về tính thiêng thiêng của sự kêu gọi được sắc phong của các em.”²

Hôm nay, tôi cầu nguyện rằng Đức Thánh Linh sẽ hướng dẫn chúng ta đến một sự hiểu biết sâu sắc hơn về quyền năng và tính thiêng liêng của Chức Tư Tế A Rôn và soi dẫn chúng ta tập trung chuyên cần hơn vào các bốn phận chức tư tế của mình. Sứ điệp của tôi là dành cho tất cả những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn, kể cả những người cũng nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.

Anh Cả Dale G. Renlund đã dạy rằng mục đích của chức tư tế là để giúp các con cái của Thượng Đệ tiếp cận quyền năng chuộc tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô.³ Để nhận được quyền năng chuộc tội của Đấng Kỵ Tô, chúng ta phải tin nơi Ngài, hối cải tội lỗi của mình, lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng qua các giáo lễ, và tiếp nhận Đức Thánh Linh.⁴ Đây không phải là các nguyên tắc chúng ta chỉ thực hiện một lần; thay vì thế, chúng kết hợp với nhau, củng cố và xây dựng lẫn nhau trong một tiến trình liên tục tiến triển về phía trước để “đến cùng Đấng Kỵ Tô để được toàn thiện trong Ngài.”⁵

Vậy thì, vai trò của Chức Tư Tế A Rôn trong việc này là gì? Nó giúp chúng ta tiếp cận quyền năng chuộc tội của Đấng Kỵ Tô như thế nào? Tôi tin câu trả lời nằm trong các chìa khóa của Chức Tư Tế A Rôn—các chìa khóa

Những Điều Mỗi Người Nắm Giữ Chức Tư Tế A Rôn Cần Phải Hiểu

Sự sắc phong vào Chức Tư Tế A Rôn của các em là trọng tâm để giúp các con cái của Thượng Đệ tiếp cận quyền năng chuộc tội của Đấng Kỵ Tô.

Thưa các anh em, thật là một đặc ân được có mặt với các anh em trong đại hội lịch sử này. Khi tôi còn là một chủ tịch phái bộ truyền giáo mới, tôi đã rất phấn khởi để đón nhóm người truyền giáo mới đầu tiên của chúng tôi. Một số người truyền giáo giàu kinh nghiệm đã chuẩn bị cho một buổi họp ngắn với những người truyền giáo mới. Tôi để ý thấy họ đã sắp xếp những chiếc ghế trẻ em theo hình bán nguyệt.

“Những chiếc ghế này dành cho ai vậy?” Tôi hỏi.

Những người truyền giáo nói, có vẻ ngượng ngùng: “Dạ, cho những người truyền giáo mới.”

Tôi tin rằng cách chúng ta nhìn nhận người khác ảnh hưởng đáng kể đến cách họ nhìn nhận mình và những gì họ có thể trở thành.¹ Những người truyền giáo mới của chúng tôi đã ngồi trên những chiếc ghế người lớn ngày hôm đó.

Đôi khi, tôi e rằng chúng ta, nói theo một cách ẩn dụ, đưa cho các em thiếu niên trong Chức Tư Tế A Rôn của

mình những chiếc ghế trẻ em để ngồi lên, thay vì giúp các em nhận ra rằng Thượng Đệ đã ban cho các em một trách nhiệm thiêng liêng và một công việc mang tính sống còn để làm.

Chủ Tịch Thomas S. Monson đã khuyên dạy chúng ta rằng các em thiếu niên cần phải hiểu “ý nghĩa . . . của việc trở thành những người nắm



phù trợ của các thiên sứ và của phúc âm dự bị.⁶

Sự Phù Trợ của Các Thiên Sứ

Chúng ta hãy bắt đầu với một khía cạnh của sự phù trợ của các thiên sứ. Trước khi các con cái của Thượng Đế có thể có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, họ cần phải biết về Ngài và được giảng dạy phúc âm của Ngài. Như Sứ Đồ Phao Lô đã nói:

“Nhưng họ chưa . . . nghe nói về Ngài thì làm thế nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng, thì nghe làm sao?”

Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao giảng thế nào? . . .

Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng [Ky Tô] được rao giảng.⁷

Từ lúc ban đầu, Thượng Đế đã “sai các thiên sứ xuống phục sự con cái loài người, biểu lộ cho biết về sự hiện đến của Đấng Ky Tô.”⁸ Các thiên sứ là những nhân vật thiên thượng mang sứ điệp của Thượng Đế.⁹ Trong cả tiếng Hê Bơ Rơ và tiếng Hy Lạp, gốc của từ *thiên sứ* là “sứ giả.”¹⁰

Trong cùng một cách thức các thiên sứ là các sứ giả được ủy quyền mà Thượng Đế sai đến để tuyên bố lời của Ngài và theo đó xây đắp đức tin, chúng ta, là những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn, cũng được sắc phong để “giảng dạy, và mời mọi người đến cùng Đấng Ky Tô.”¹¹ Thuyết giảng phúc âm là một bổn phận của chức tư tế. Và quyền năng gắn liền với bổn phận này không chỉ dành cho các vị tiên tri hay thậm chí chỉ cho những người truyền giáo. Nó là dành cho các anh em!¹²

Vậy thì làm thế nào chúng ta nhận lấy quyền năng này? Làm thế nào một thầy trợ tế 12 tuổi—hay bất cứ ai trong chúng ta—mang đức tin nơi Đấng Ky Tô đến với tấm lòng của các con cái của Thượng Đế? Chúng ta bắt đầu bằng cách tích trữ lời của Ngài để quyền năng của lời Ngài được ở trong chúng ta.¹³ Ngài đã hứa rằng nếu chúng ta làm vậy, thì chúng ta sẽ có được “quyền năng của Thượng Đế để thuyết phục loài người.”¹⁴ Đó có thể là một cơ hội giảng dạy trong buổi họp nhóm túc số hay thăm viếng tư gia của một tín hữu. Đó có thể là một bối cảnh thân mật hơn,



như là một cuộc trò chuyện với một người bạn hay một người thân trong gia đình. Trong bất cứ bối cảnh nào trong số này, nếu chúng ta có chuẩn bị, thì chúng ta có thể giảng dạy phúc âm theo cách các thiên sứ làm: bằng quyền năng của Đức Thánh Linh.¹⁵

Tôi gần đây có nghe Jacob, một người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn ở Papua New Guinea, làm chứng về quyền năng của Sách Mặc Môn và làm thế nào sách đó đã giúp em chống lại sự tà ác và tuân theo Thánh Linh. Những lời em nói đã gia tăng đức tin của tôi và đức tin của những người khác. Đức tin của tôi cũng đã gia tăng khi tôi nghe những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn khác giảng dạy và làm chứng trong các buổi họp nhóm túc số của các em.

Hỡi các em thiếu niên, các em là các sứ giả được ủy quyền. Qua lời nói và hành động của mình, các em có thể mang đức tin nơi Đấng Ky Tô đến với tấm lòng của các con cái của Thượng Đế.¹⁶ Như Chủ Tịch Russell M. Nelson đã nói: “Đối với họ, các [em] là những thiên sứ phù trợ.”¹⁷

Phúc Âm Dự Bị

Đức tin gia tăng nơi Đấng Ky Tô luôn luôn dẫn đến một ước muốn để thay đổi hay hồi cải.¹⁸ Vì thế, hợp lý là chìa khóa phù trợ của các thiên sứ phải đồng hành cùng chìa khóa của phúc âm dự bị, là “phúc âm về sự hồi cải và phép báp têm, cùng sự xá miễn tội lỗi.”¹⁹

Khi các anh em học về các bổn phận của Chức Tư Tế A Rôn của mình, các anh em sẽ thấy một trách nhiệm rõ ràng là mời gọi người khác hồi cải và cải thiện.²⁰ Điều đó không có nghĩa là chúng ta đứng ở một góc đường và hét lên: “Các người hãy hồi cải!” Thường thì, điều đó có nghĩa là *chúng ta* hồi cải, chúng ta tha thứ, và khi chúng ta phục sự người khác, chúng ta đưa ra niềm hy vọng và sự bình an mà sự hồi cải mang đến—bởi vì chính chúng ta đã cảm nhận thấy nó.

Tôi đã cùng những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn đến thăm những người trong cùng nhóm túc số của họ. Tôi đã chứng kiến sự chăm sóc của họ xoa dịu tấm lòng và giúp những người anh em của họ cảm nhận được tình yêu thương của Thượng Đế. Tôi đã



Các thầy tư tế đã làm phép báp têm cho gia đình Mbuelongo ở Sydney, Úc, hiểu được ý nghĩa của việc “được Chúa Giê Su Ky Tô phong quyền.”

nghe một người thiếu niên làm chứng cùng các bạn cùng lứa về quyền năng của sự chuộc tội. Khi em ấy làm chứng, các tấm lòng được xoa dịu, những cam kết được lập và quyền năng chữa lành của Đấng Ky Tô được cảm thấy.

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã dạy: “Hối cải là một chuyện. Tội lỗi của chúng ta được xá miễn hay tha thứ là một chuyện khác. Quyền năng để mang lại sự xá miễn này được tìm thấy trong Chức Tư Tế A Rôn.”²¹ Các giáo lễ trong Chức Tư Tế A Rôn là phép báp têm và Lễ Tiệc Thánh làm chứng và hoàn thành sự hối cải của chúng ta để được xá miễn các tội lỗi.²² Chủ Tịch Dallin H. Oaks giải thích về điều này như sau: “Chúng ta được truyền lệnh phải hối cải tội lỗi của mình và đến cùng Chúa với một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối cùng dự phần Tiệc Thánh đúng theo các giao ước Tiệc Thánh. . . . Khi chúng ta tái lập các giao ước báp têm của mình theo cách này, thì Chúa sẽ làm mới tác dụng thanh tẩy của phép báp têm của chúng ta.”²³

Thưa các anh em, thật là một đặc ân thiêng liêng để thực hiện các giáo lễ mà đem lại sự xá miễn tội lỗi đến với những tấm lòng hối cải qua quyền năng chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi.²⁴

Mới đây, tôi được kể cho nghe về một thầy tư tế, em ấy vật lộn với việc bày tỏ bản thân, ban phước Tiệc Thánh

lần đầu tiên. Khi em ban phước Tiệc Thánh, một tinh thần đầy quyền năng phủ lên em và cả giáo đoàn. Về sau trong buổi họp, em đã đưa ra một chứng ngôn đơn giản nhưng rõ ràng về quyền năng của Thượng Đế em cảm nhận được trong suốt giáo lễ đó.

Ở Sydney, Úc, bốn người trong một nhóm tức số các thầy tư tế đã báp têm những người trong gia đình Mbuelongo. Mẹ của một trong các thầy tư tế này thuật lại với tôi kinh nghiệm này tác động mạnh mẽ lên con trai chị như thế nào. Các thầy tư tế này đã hiểu được ý nghĩa của việc “được Chúa Giê Su Ky Tô phong quyền.”²⁵

Như các anh em đã biết, các thầy tư tế bây giờ đã có thể thực hiện phép báp têm thay cho người chết trong đền thờ. Đứa con trai 17 tuổi của tôi gần đây đã làm phép báp têm cho tôi thay cho một số tổ tiên của chúng tôi. Cả hai chúng tôi đều cảm thấy vô cùng biết ơn về Chức Tư Tế A Rôn và đặc ân được hành động cho sự cứu rỗi của các con cái của Thượng Đế.

Hỡi các em thiếu niên, khi các em chuyên cần tham gia vào các bốn phận chức tư tế của mình, thì các em tham gia cùng với Thượng Đế trong công việc của Ngài “để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người.”²⁶ Những kinh nghiệm như thế này gia tăng ước muốn của các em và

chuẩn bị các em để giảng dạy sự hối cải và báp têm những người cải đạo với tư cách là những người truyền giáo. Chúng cũng chuẩn bị các em cho sự phục vụ suốt đời trong Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.

Giăng Báp Tít, Tấm Gương của Chúng Ta

Hỡi những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn, chúng ta có được đặc ân và bốn phận để trở thành những người đồng tội tở với Giăng Báp Tít. Giăng được sai đến với tư cách là một sứ giả được ủy quyền để làm chứng về Đấng Ky Tô và mời gọi tất cả mọi người hối cải và chịu phép báp têm—tức là, ông thực hành các chìa khóa Chức Tư Tế A Rôn mà chúng ta vừa thảo luận. Giăng sau đó tuyên bố: “Về phần ta, ta lấy nước mà làm phép [báp têm] cho các người ăn năn; song Đấng đến sau ta có quyền phép hơn ta. . . . Ấy là Đấng sẽ làm phép [báp têm] cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa.”²⁷

Do đó, Chức Tư Tế A Rôn, với các chìa khóa phù trợ của các thiên sứ và phúc âm dự bị, chuẩn bị đường lối cho các con cái của Thượng Đế để tiếp nhận, qua Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, ân tứ Đức Thánh Linh, là ân tứ lớn lao nhất chúng ta có thể tiếp nhận trong cuộc sống này.²⁸

Thật là một trách nhiệm cao cả Thượng Đế đã ban cho những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn!

Một Lời Mời và Một Lời Hứa

Thưa các bậc cha mẹ và các vị lãnh đạo chức tư tế, các anh em có thể cảm nhận tầm quan trọng của lời khuyên dạy của Chủ Tịch Monson phải giúp các em thiếu niên hiểu “việc trở thành những người nắm giữ chức tư tế của Thượng Đế . . . có nghĩa là gì” chưa?²⁹ Việc hiểu và làm vinh hiển Chức Tư Tế A Rôn sẽ chuẩn bị các em để trở thành những người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc trung tín, những người truyền giáo đầy quyền năng, và những người chồng và người cha ngay chính. Qua sự phục vụ của mình, các em sẽ hiểu và cảm nhận được thực tế của quyền năng chức tư tế, là quyền năng để hành động trong danh Đấng Ky Tô cho sự cứu rỗi của các con cái của Thượng Đế.

Hỡi các em thiếu niên, Thượng Đế có một công việc cho các em để làm.³⁰ Sự sắc phong vào Chức Tư Tế A Rôn của các em là trọng tâm để giúp các con cái của Ngài tiếp nhận quyền năng chuộc tội của Đấng Ky Tô. Tồi hứa rằng khi các em đặt những bốn phận thiêng liêng này làm trọng tâm của cuộc sống mình, thì các em sẽ cảm nhận được quyền năng của Thượng Đế rõ rệt hơn bao giờ hết. Các em sẽ hiểu được danh tính của mình với tư cách là một người con trai của Thượng Đế, được kêu gọi với một sự kêu gọi thiêng liêng để làm công việc của Ngài. Và, giống như Giảng Báp Tít, các em sẽ giúp chuẩn bị đường lối cho sự tái lâm của Vị Nam Tử của Ngài. Tồi làm chứng về các lễ thật này trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Đây là điều đã xảy đến với Môi Se. Sau cuộc gặp phi thường với Thượng Đế, ông bắt đầu nhìn nhận mình khác đi—với tư cách là một người con của Thượng Đế. Cách nhìn này đã giúp ông chống lại Sa Tan, kẻ đã gọi ông là “con của người” (xin xem Môi Se 1:1-20). Xin xem thêm Thomas S. Monson, “Nhìn Thấy Những Người Khác như là Con Người Họ Có Thể Trở Thành,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2012, trang 68–71; Dale G. Renlund, “Xuyên Qua Góc Nhìn của Thượng Đế,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2015, trang 93–94.
2. Thomas S. Monson, buổi họp giới lãnh đạo đại hội trung ương, tháng Ba năm 2011.
3. Xin xem Dale G. Renlund, “Chức Tư Tế và Quyền Năng Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2017, trang 64–67.
4. Xin xem 2 Nê Phi 31–32; 3 Nê Phi 11:30–41; 27:13–21; Ê The 4:18–19; Môi Se 6:52–68; 8:24.
5. Mô Rô Ni 10:32; xin xem thêm *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta: Sách Hướng Dẫn Công Việc Phục Vụ Truyền Giáo* (năm 2004), trang 6–7.
6. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 13:1; 84:26–27; 107:20.
7. Rô Ma 10:14–15, 17. Joseph Smith cũng đã giảng dạy lễ thật này: “Đức tin đến bằng việc nghe lời của Thượng Đế, qua chứng ngôn của các tôi tớ của Thượng Đế; chứng ngôn đó luôn luôn được đi kèm theo với Tinh Thần tiên tri và mặc khải” (*Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* [2007], trang 385).
8. Mô Rô Ni 7:22; xin xem An Ma 12:28–30; 13:21–24; 32:22–23; 39:17–19; Hê La Man 5:11; Mô Rô Ni 7:21–25, 29–32; Giáo Lý và Giao Ước 20:35; 29:41–42; Môi Se 5:58; Ma Thi Ơ 28:19; Rô Ma 10:13–17.
9. Xin xem George Q. Cannon, *Gospel Truth*, Jerreld L. Newquist tuyển chọn (năm 1987), trang 54.

10. Xin xem James Strong, *The New Strong's Exhaustive Concordance of the Bible* (1984), mục từ điển tiếng Hê Bơ Rơ và tiếng Chấn Đê, trang 66, mục từ điển tiếng Hy Lạp, trang 7.
11. Giáo Lý và Giao Ước 20:59.
12. Xin xem Henry B. Eyring, “Để Kể Ấy Cùng Có Thể Trở Nên Mạnh Mẽ,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2016, trang 75–78; An Ma 17:3; Hê La Man 5:18; 6:4–5; Giáo Lý và Giao Ước 28:3.
13. Xin xem 1 Giảng 2:14; An Ma 17:2; 26:13; 32:42. *Làm Tròn Bốn Phần của Tôi đối với Thượng Đế: Những Người Nắm Giữ Chức Tư Tế A Rôn* là một công cụ có sẵn để giúp hoàn thành việc này.
14. Giáo Lý và Giao Ước 11:21; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 84:85.
15. Xin xem 2 Nê Phi 32:3; Giáo Lý và Giao Ước 42:14; 50:17–22.
16. Xin xem Mô Rô Ni 7:25.
17. Russell M. Nelson, “Honoring the Priesthood,” *Ensign*, tháng Năm năm 1993, trang 40; xin xem thêm An Ma 27:4.
18. Xin xem An Ma 34:17; Hê La Man 14:13.
19. Giáo Lý và Giao Ước 84:27.
20. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 20:46, 51–59, 73–79. *Làm Tròn Bốn Phần của Tôi đối với Thượng Đế: Những Người Nắm Giữ Chức Tư Tế A Rôn* là một công cụ có sẵn để giúp hoàn thành việc này.
21. Gordon B. Hinckley, “The Aaronic Priesthood—a Gift from God,” *Ensign*, tháng Năm năm 1988, trang 46.
22. Anh Cả D. Todd Christofferson giải thích: “Phép báp têm bằng nước là bước cuối cùng và quan trọng nhất trong tiến trình hồi cải. Sự từ bỏ tội lỗi, cùng với giao ước vâng lời của chúng ta, hoàn tất sự hồi cải của chúng ta; quả thật, sự hồi cải vẫn còn chưa hoàn chỉnh nếu không có giao ước đó” (“Building Faith in Christ,” *Liahona*, tháng Chín năm 2012, trang 14–15). Xin xem thêm D. Todd Christofferson, “Ân Tử Thiêng Liêng về Sự Hồi Cải,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, trang 38–41; Bản Dịch Joseph Smith, Ma Thi Ơ 26:24 (trong Sách Hướng Dẫn Thánh Thư).
Giáo lễ Tiệc Thánh cho chúng ta “một cơ hội mỗi tuần để tái lập các giao ước thiêng liêng mà cho phép chúng ta trở thành



- những người dự phần vào ân điển chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi với cùng một ảnh hưởng thanh tẩy phần thuộc linh của phép báp têm và lễ xác nhận” (“Understanding Our Covenants with God,” *Liahona*, tháng Bảy năm 2012, trang 21). Xin xem thêm Dallin H. Oaks, “Always Have His Spirit,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1996, trang 59–61.
23. Dallin H. Oaks, “The Aaronic Priesthood and the Sacrament,” *Liahona*, tháng Chín năm 1999, trang 44.
 24. Anh Cả David A. Bednar giải thích: “Các giáo lễ cứu rỗi và tôn cao được thực hiện trong Giáo Hội phục hồi của Chúa có ý nghĩa nhiều hơn là việc thực hiện các nghi lễ hoặc những biểu tượng. Hay vì thế, các giáo lễ này gồm có những phương pháp được cho phép mà qua đó các phước lành và quyền năng của thiên thượng có thể tuôn chảy vào cuộc sống cá nhân của chúng ta” (“Luôn Luôn Được Xá Miễn Các Tội Lỗi của Mình,” *Liahona*, tháng Năm năm 2016, trang 60).
 25. Giáo Lý và Giao Ước 20:73.
 26. Môi Se 1:39.
 27. Ma Thi Ơ 3:11.
 28. Nhiều vị lãnh đạo Giáo Hội đã chỉ ra rằng Đức Thánh Linh là ân tứ lớn lao nhất của cuộc sống trần thế.
Chủ Tịch Dallin H. Oaks đã nói: “Việc có được sự đồng hành liên tục của Đức Thánh Linh là tài sản quý giá nhất chúng ta có thể có trong cuộc sống trần thế” (“The Aaronic Priesthood and the Sacrament,” *Liahona*, tháng Một năm 1999, trang 44).
Anh Cả Bruce R. McConkie đã dạy: “Nói từ quan điểm vĩnh cửu, cuộc sống vĩnh cửu là ân tứ lớn lao nhất trong mọi ân tứ của Thượng Đế. Nhưng khi thu nhỏ quan điểm xuống chỉ cuộc sống này thôi, ân tứ Đức Thánh Linh là ân tứ lớn lao nhất mà một người trần thế có thể được hưởng” (“What Is Meant by ‘The Holy Spirit?’” *Instructor*, tháng Hai năm 1965, trang 57).
Chủ Tịch Wilford Woodruff làm chứng: “Nếu anh chị em có Đức Thánh Linh ở cùng anh chị em—mỗi anh chị em nên có được điều này—tôi có thể nói với anh chị em rằng không có ân tứ nào lớn lao hơn, không có phước lành nào lớn lao hơn, không có chứng ngôn nào lớn lao hơn thể được ban cho bất cứ người nào trên thế gian. Anh chị em có thể có được sự phù trợ của các thiên sứ; anh chị em có thể thấy nhiều phép lạ; nhưng tôi quả quyết rằng ân tứ Đức Thánh Linh là ân tứ lớn lao nhất có thể được ban cho loài người” (*Teachings of Presidents of the Church: Wilford Woodruff* [năm 2004], trang 49).
Và Anh Cả David A. Bednar thêm vào: “Các lệnh truyền từ Thượng Đế mà chúng ta tuân theo và những lời khuyên đầy soi dẫn từ các vị lãnh đạo Giáo Hội mà chúng ta tuân theo phần lớn đều tập trung vào việc nhận được sự đồng hành của Thánh Linh. Về cơ bản, tất cả những điều giảng dạy và những sinh hoạt của phúc âm đều tập trung vào việc tiếp nhận Đức Thánh Linh vào cuộc sống của chúng ta” (“Nhận Được Đức Thánh Linh,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, trang 97).
 29. Thomas S. Monson, buổi họp giới lãnh đạo đại hội trung ương, tháng Ba năm 2011.
 30. Xin xem Môi Se 1:6.



Bài của Chủ Tịch Russell M. Nelson

Bài Giới Thiệu

Chúng tôi loan báo một cuộc cải tổ quan trọng của các nhóm túc số Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc để hoàn thành công việc của Chúa một cách hiệu quả hơn.

Cám ơn Anh Holmes, về sự điệu quan trọng của anh.

Thưa các anh em, chúng ta nhớ Chủ Tịch Thomas S. Monson và Anh Cả Robert D. Hales vô cùng. Tuy nhiên, chúng ta “đều phải dẫn bước trong công việc của Chúa.”¹

Tôi rất biết ơn mỗi người nam mang thánh chức tư tế. Các anh em là niềm hy vọng của Đấng Cứu Chuộc chúng ta là Đấng muốn “mọi người đều có thể nói lên trong danh Đức Chúa Trời, là Đấng Cứu Rỗi thế gian.”² Ngài muốn *tất cả* các con trai đã được sắc phong của Ngài phải đại diện cho Ngài, nói thay cho Ngài, hành động thay cho Ngài, và ban phước cho cuộc sống của con cái Thượng Đế trên khắp thế gian cho đến cùng để “cho đức tin cũng có thể được tăng trưởng trên [khắp] thế gian.”³

Một số anh em phục vụ nơi mà Giáo Hội đã được thiết lập trong nhiều thế hệ. Các anh em khác phục vụ nơi mà Giáo Hội còn tương đối mới. Đối với một số anh em, tiểu giáo khu của các anh em rộng lớn. Đối với các anh em khác, chi nhánh của các anh em nhỏ và tín hữu ở cách nhau rất xa. Dù hoàn cảnh cá nhân của các anh em là như thế nào đi nữa, thì mỗi anh em cũng là thành viên trong một nhóm túc số chức tư tế với một trách nhiệm thiêng

liêng là phải học hỏi và giảng dạy; yêu thương và phục vụ người khác.

Buổi tối hôm nay, chúng tôi loan báo một cuộc cải tổ quan trọng của các nhóm túc số Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc để hoàn thành công việc của Chúa một cách hiệu quả hơn. *Trong mỗi tiểu giáo khu, các thầy tư tế thượng phẩm và các anh cả giờ đây sẽ được kết hợp thành một nhóm túc số các anh cả.* Sự thay đổi này sẽ gia tăng đáng kể năng lực và khả năng của những người nam mang chức tư tế để phục vụ người khác. Các anh cả tương lai sẽ được chào đón và kết tình thân hữu bởi nhóm túc số đó. Trong mỗi giáo khu, chủ tịch đoàn giáo khu sẽ tiếp

tục chủ tọa nhóm túc số các thầy tư tế thượng phẩm giáo khu. Nhưng tổ chức của nhóm túc số đó sẽ được dựa trên những chức vụ kêu gọi của chức tư tế *hiện tại*, như sẽ được giải thích sau.

Giờ đây, Anh Cả D. Todd Christofferson và Anh Cả Ronald A. Rasband thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ sẽ giảng dạy cho chúng ta thêm về những thay đổi quan trọng này.

Những sửa đổi này đã được nghiên cứu trong nhiều tháng. Chúng tôi cảm thấy cấp bách để cải thiện cách chúng ta chăm sóc cho các tín hữu của mình và báo cáo sự liên lạc của chúng ta với họ. Để làm điều đó hữu hiệu hơn, chúng ta cần phải củng cố các nhóm túc số chức tư tế của mình để cho phép sự hướng dẫn rõ ràng hơn đối với việc phục sự với tình yêu thương và sự giúp đỡ mà Chúa dự định dành cho Các Thánh Hữu của Ngài.

Những thay đổi này được Chúa soi dẫn. Khi thực hiện những thay đổi này, chúng ta sẽ mang lại nhiều hiệu quả hơn so với trước đây.

Chúng ta tham gia vào công việc của Thượng Đế Toàn Năng. Chúa Giê Su là Đấng Kỵ Tô! Chúng ta là các tôi tớ hèn mọn của Ngài! Thưa các anh em, xin Thượng Đế ban phước cho các anh em trong khi chúng ta học hỏi và thi hành bổn phận của mình, tôi cầu nguyện trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. “Nào Cùng Nhau Bước Mạnh,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiệu Nhi*, số 10.
2. Giáo Lý và Giao Ước 1:20.
3. Giáo Lý và Giao Ước 1:21.





Bài của Anh Cả D. Todd Christofferson
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Nhóm Túc Số Các Anh Cả

Việc có một nhóm túc số Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc trong một tiểu giáo khu làm hiệp nhất những người mang chức tư tế để thực hiện được mọi khía cạnh của công việc cứu rỗi.

Không lâu sau khi Giáo Hội được tổ chức trong gian kỳ cuối cùng này, Chúa đã phán trong một điều mặc khải: “Và qua lời cầu nguyện bởi đức tin của các người, các người sẽ nhận được luật pháp của ta, ngõ hầu các người có thể hiểu được cách để quản trị giáo hội của ta và làm cho mọi điều được đúng trước mặt ta.”¹ Nguyên tắc này đã được tuân theo trong Giáo Hội—và lời hứa đó đã được tôn vinh bởi Chúa—kể từ khi đó. Các mẫu mực cho sự tổ chức và sự phục vụ của chức tư tế đã thỉnh thoảng được mặc khải, bắt đầu từ thời Tiên Tri Joseph Smith khi mà các chức phẩm chức tư tế và nhóm túc số chức tư tế được thiết lập trong thời kỳ của chúng ta. Những sự cải tiến đáng kể liên quan tới Nhóm Túc Số Mười Hai, Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười, các thầy tư tế thượng phẩm, các chức phẩm và các nhóm túc số khác nhau của cả hai Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và A Rôn đã được mặc khải và thực thi trong suốt những năm lãnh đạo của Chủ Tịch Brigham Young, John Taylor, và Spencer W. Kimball, và các vị chủ tịch khác.² Giờ đây, trong một thông báo lịch sử mới được đưa ra vài phút trước, Chủ Tịch

Russell M. Nelson đã loan báo một thay đổi cần thiết nữa.

Tôi xin phép nhắc lại một vài lời trong thông báo của ông: “Buổi tối hôm nay, chúng tôi loan báo một cuộc cải tổ quan trọng các nhóm túc số Mên Chi Xê Đéc để hoàn thành công việc của Chúa một cách hiệu quả hơn. Trong mỗi tiểu giáo khu, các thầy tư tế

thượng phẩm và các anh cả giờ đây sẽ được kết hợp thành một nhóm túc số các anh cả . . . [và] tổ chức của nhóm túc số [các thầy tư tế thượng phẩm giáo khu] sẽ dựa trên những chức vụ kêu gọi hiện tại của chức tư tế.”

Chủ Tịch Nelson nói thêm:

“Những sửa đổi này đã được nghiên cứu trong nhiều tháng. Chúng tôi đã cảm thấy cấp bách để cải thiện cách chúng ta chăm sóc cho các tín hữu của chúng ta. . . . Để làm điều đó hữu hiệu hơn, chúng ta cần phải củng cố các nhóm túc số chức tư tế của mình để cho phép sự hướng dẫn rõ ràng hơn đối với việc phục vụ với tình yêu thương và sự giúp đỡ mà Chúa dự định dành cho Các Thánh Hữu của Ngài.

“Những thay đổi này được Chúa soi dẫn. Khi thực hiện những thay đổi này, chúng ta thậm chí sẽ được hiệu quả hơn nhiều so với trước đây.”³

Theo sự chỉ dẫn của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, Anh Cả Ronald A. Rasband và tôi sẽ thêm vào một vài chi tiết mà chúng tôi tin sẽ trả lời cho các câu hỏi mà các anh em có thể có.

Các Nhóm Túc Số Các Anh Cả và Các Thầy Tư Tế Thượng Phẩm

Đầu tiên, xin nhắc lại, có những thay đổi nào cho nhóm các thầy tư tế thượng phẩm và nhóm túc số các anh cả trong tiểu giáo khu? Trong tiểu giáo khu, các thành viên của nhóm túc số các anh cả





Các Chức Phẩm Chức Tư Tế trong Nhóm Túc Số Các Anh Cả

Sự thay đổi này về tổ chức của nhóm túc số có làm thay đổi chức phẩm chức tư tế mà các thành viên trong nhóm túc số nắm giữ không? Không, hành động này không hủy bỏ bất kỳ chức phẩm chức tư tế mà các thành viên trong nhóm túc số đã được sắc phong trong quá khứ. Như các anh em biết, một người nam có thể được sắc phong cho các chức phẩm chức tư tế khác nhau trong suốt cuộc đời của họ, và ông ấy không bị mất hay bị tước đi bất kỳ sự phong nhiệm trước đó khi nhận một chức phẩm mới. Mặc dù, trong vài trường hợp, một người mang chức tư tế có thể phục vụ trong nhiều chức phẩm cùng lúc, như khi một thầy tư tế thượng phẩm phục vụ với tư cách là một tộc trưởng hoặc là một giám trợ, ông ấy thông thường không thực hiện tất cả các chức phẩm chức tư tế của mình cùng một lúc. Ví dụ, các giám trợ và các Thầy Bảy Mười không còn phục vụ tích cực trong các chức phẩm này khi họ được giải nhiệm hoặc là được giữ chức vụ kêu gọi danh dự. Do đó, bất kể một hay nhiều chức phẩm chức tư tế mà một người nam có thể nắm giữ, nhưng khi ông ấy là một thành viên của nhóm túc số các anh cả, ông ấy phục vụ với tư cách là một anh cả.

Nhiều năm trước, Chủ Tịch Boyd K. Packer đã nhận xét rằng “bản thân chức tư tế lớn hơn hết thảy các chức phẩm của nó. . . Chức tư tế không thể chia ra được. Một anh cả nắm giữ chức tư tế giống như một Vị Sứ Đồ. (Xin xem GLGƯ 20:38.) Khi một người nam [được truyền giao chức tư tế], anh ấy tiếp nhận tất cả quyền năng của chức tư tế đó. Tuy nhiên, có các chức phẩm trong chức tư tế—là sự chia tách về thẩm quyền và trách nhiệm. . . . Đôi khi, một chức phẩm được nhắc đến là ‘cao hơn’ hoặc ‘thấp hơn’ chức phẩm khác. Thay vì việc “cao hơn” hay “thấp hơn,” các chức phẩm trong Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc đại diện cho các lãnh vực phục vụ khác nhau.”⁴ Thưa các anh em, tôi rất hy vọng rằng chúng ta sẽ không còn nói về việc được “thăng tiến” lên một chức phẩm khác trong Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc nữa.

và nhóm các thầy tư tế thượng phẩm giờ đây sẽ được gộp thành một nhóm túc số Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc với một chủ tịch đoàn của nhóm túc số. Nhóm túc số này, được gia tăng về số lượng và sự hiệp nhất, sẽ được mang tên “nhóm túc số các anh cả.” Nhóm các thầy tư tế thượng phẩm sẽ không còn được duy trì. Nhóm túc số các anh cả gồm có tất cả các anh cả và các anh cả tương lai trong tiểu giáo khu cùng các thầy tư tế thượng phẩm *hiện không* phục vụ trong giám trợ đoàn, trong chủ tịch đoàn giáo khu, trong hội đồng thượng phẩm, hoặc các vị tộc trưởng đang tích cực trong chức năng. Nhóm túc số các thầy tư tế thượng phẩm trong giáo khu sẽ gồm có các thầy tư tế thượng phẩm mà *đang* phục vụ trong chủ tịch đoàn giáo khu, trong các giám trợ đoàn, trong hội đồng thượng phẩm, và các vị tộc trưởng đang tích cực trong chức năng.

Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Các Anh Cả

Chủ tịch đoàn nhóm túc số các anh cả được tổ chức như thế nào? Chủ

tịch đoàn giáo khu sẽ giải nhiệm các giới lãnh đạo nhóm thầy tư tế thượng phẩm và các chủ tịch đoàn nhóm túc số các anh cả và sẽ kêu gọi một chủ tịch và các cố vấn nhóm túc số các anh cả mới trong mỗi tiểu giáo khu. Chủ tịch đoàn mới của nhóm túc số các anh cả có thể gồm các anh cả và các thầy tư tế thượng phẩm, với nhiều độ tuổi và kinh nghiệm khác nhau, phục vụ cùng nhau trong một chủ tịch đoàn nhóm túc số. Một anh cả hay một thầy tư tế thượng phẩm đều có thể phục vụ với tư cách là chủ tịch hoặc một cố vấn trong chủ tịch đoàn nhóm túc số này. Đây không phải là một “sự tiếp quản” của các thầy tư tế thượng phẩm với nhóm túc số các anh cả. Chúng tôi kỳ vọng các anh cả và các thầy tư tế thượng phẩm làm việc cùng nhau trong bất kỳ sự kết hợp nào trong chủ tịch đoàn nhóm túc số này và trong sự phục vụ của nhóm túc số. Các thay đổi này của nhóm túc số cần được thực thi sớm và thuận tiện nhất có thể.

Các anh cả sẽ tiếp tục được sắp phong làm thầy tư tế thượng phẩm khi họ được kêu gọi vào chủ tịch đoàn giáo khu, hội đồng thượng phẩm, hoặc giám trợ đoàn—hoặc trong các thời điểm khác do chủ tịch giáo khu quyết định, qua sự thành tâm cần nhắc và sự soi dẫn. Khi những kỳ phục vụ của họ trong một chủ tịch đoàn giáo khu, hội đồng thượng phẩm, hoặc giám trợ đoàn được hoàn tất, các thầy tư tế thượng phẩm sẽ tái gia nhập nhóm tức số các anh cả trong tiểu giáo khu của họ.

Chỉ Dẫn dành cho Chủ Tịch Nhóm Tức Số Các Anh Cả

Ai chỉ dẫn công việc của chủ tịch nhóm tức số các anh cả? Chủ tịch giáo khu chủ tọa Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc trong giáo khu của ông ấy. Do đó, chủ tịch nhóm tức số các anh cả chịu trách nhiệm trực tiếp với chủ tịch giáo khu, là người cung ứng việc huấn luyện và hướng dẫn từ chủ tịch đoàn giáo khu và qua hội đồng thượng phẩm. Giám trợ, là thầy tư tế thượng phẩm chủ tọa trong tiểu giáo khu, cũng thường xuyên họp với chủ tịch nhóm tức số các anh cả. Giám trợ hội ý với chủ tịch nhóm tức số các anh cả và đưa ra sự chỉ dẫn phù hợp về cách tốt nhất để phục vụ và ban phước cho các tín hữu trong tiểu giáo khu, cùng hòa thuận làm việc với tất cả các tổ chức của tiểu giáo khu.⁵

Mục Đích của Các Thay Đổi Đây

Mục đích của những thay đổi trong nhóm tức số Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc là gì? Việc có một nhóm tức số Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc trong một tiểu giáo khu hiệp nhất những người mang chức tư tế để thực hiện được mọi khía cạnh của công việc cứu rỗi, gồm cả công việc đền thờ và lịch sử gia đình mà trước đây do nhóm các thầy tư tế thượng phẩm phối hợp thực hiện. Điều này cho phép các thành viên ở mọi lứa tuổi và gia cảnh trong nhóm tức số được hưởng lợi ích từ quan điểm và kinh nghiệm của nhau và của những người đang ở trong những giai đoạn khác nhau của cuộc sống. Điều này cũng cung ứng thêm các cơ hội cho những người mang

chức tư tế có kinh nghiệm hướng dẫn những người khác, gồm có những anh cả tương lai, các tín hữu mới, các thành niên trẻ tuổi, và những người đang trở lại sinh hoạt trong Giáo Hội. Tôi vô cùng háo hức khi suy nghĩ về vai trò quan trọng đang gia tăng của nhóm tức số các anh cả trong tương lai. Sự khôn ngoan, kinh nghiệm, khả năng và sức mạnh sẽ được thấy trong những nhóm tức số này báo hiệu một khởi đầu mới và một tiêu chuẩn mới về sự phục vụ của chức tư tế trong khắp Giáo Hội.

Trong đại hội trung ương hai mươi năm trước, tôi đã nhắc đến một câu chuyện mà đã được Anh Cả Vaughn J. Featherstone thuộc Nhóm Tức Số Thầy Bảy Mười kể, mà tôi tin là đáng để lặp lại câu chuyện đó ở đây.

Năm 1918, Anh George Goates là một nông dân trồng củ cải đường ở Lehi, Utah. Năm đó mùa đông đến sớm và đã làm đóng băng phần lớn ruộng củ cải của ông trên mặt đất. Đối với Anh George và con trai của anh là Francis, việc thu hoạch lúc đó thật chậm chạp và khó khăn. Cùng lúc, một dịch cúm cũng đang ảnh hưởng tới nhiều người. Bệnh dịch khủng khiếp đó đã lấy đi cuộc sống của con trai Anh George là Charles cùng ba đứa con nhỏ của Charles—hai bé gái và một bé trai. Chỉ trong 6 ngày, George Goates rất đau buồn và đã thực hiện ba chuyến đi khác nhau tới Ogden, Utah, để mang những thi hài về nhà để chôn cất. Vào lúc cuối của thời gian đau buồn này, George và Francis kéo mạnh chiếc xe kéo của mình và quay trở về ruộng củ cải.

“[Trên đường đi] họ vượt qua lần lượt các xe kéo chất đầy củ cải đang được những người nông dân hàng xóm của ông chở về nhà máy. Khi họ đi qua, mỗi người lái xe đều gửi một lời chào: ‘Xin chào, Bác George,’ ‘Tôi xin chia buồn, George,’ ‘Chuyện đó thật tội tệ, George,’ ‘Anh có rất nhiều bạn đấy, George.’

“Trên chiếc xe kéo cuối cùng là . . . Jasper Rolfe với khuôn mặt đầy tàn nhang. Anh ấy vui mừng vẫy chào và gọi: ‘Thế là hết củ cải rồi, Bác George nhé.’

“[Anh Goates] quay sang Francis và nói: ‘Ước gì tất cả củ cải đó là của chúng ta.’

“Khi họ đi tới cổng trang trại, Francis nhảy khỏi chiếc xe lớn để chở củ cải đỏ và mở cổng để [cha anh ấy] lái xe vào trong ruộng. [George] kéo giạt cương ngựa, dừng chiếc xe lại, . . . và nhìn quanh thửa ruộng. . . Không hề có một cây củ cải đường nào trên ruộng cả. Và ông nhận ra ý của Jasper Rolfe khi anh ấy nói: ‘Thế là hết củ cải rồi, Bác George nhé.’

“[George] nhảy khỏi xe, cầm lên một nắm đất màu mỡ mà ông rất yêu mến, và rồi . . . một ngọn củ cải, ông nhìn một lúc vào những thứ tượng trưng cho sự lao nhọc của mình, bởi vì ông không thể tin vào mắt mình được nữa.

“Sau đó [ông] ngồi lên một đồng ngọn củ cải—người đàn ông này đã mang bốn người thân yêu của mình về nhà chôn cất trong sáu ngày; làm những cái quan tài, đào hố, và thậm chí còn chuẩn bị y phục cho chôn cất cùng—người đàn ông tuyệt vời này không bao giờ nao núng, hay do dự, hay từ bỏ khi trải qua thử thách đầy đau đớn đó—đã ngồi xuống đồng ngọn củ cải và khóc nức nở như một đứa trẻ.

“Sau đó ông đứng lên, lau nước mắt, . . . nhìn lên bầu trời, và nói: ‘Xin cảm ơn Cha về các anh cả trong tiểu giáo khu của chúng con.’”⁶



Vâng, xin cảm ơn Thượng Đế về những người nam mang chức tư tế và về sự phục vụ của họ khi họ nâng đỡ các cá nhân và gia đình và thiết lập Si Ôn.

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, và Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Bảy Mươi đã cân nhắc về những thay đổi này được một thời gian dài rồi. Qua nhiều lời cầu nguyện, sự nghiên cứu kỹ lưỡng các nền tảng thánh thư về các nhóm túc số chức tư tế, và với sự xác nhận rằng đây là ý muốn của Chúa, chúng ta đang tiến bước với sự nhất trí hoàn toàn, mà thực tế là một bước nữa trong tiến trình phát triển của Sự Phục Hồi. Sự hướng dẫn của Chúa được biểu lộ, và tôi vui mừng vì điều đó, như tôi làm chứng về Ngài, chức tư tế của Ngài, và những sự sắc phong của các anh em trong chức tư tế đó, trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■



Bài của Anh Cả Ronald A. Rasband
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Hãy Xem Kìa! Một Đạo Quân Hoàng Gia

Thật là một niềm vui sướng cho tất cả những người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc để có phước lành của việc giảng dạy, học hỏi và phục vụ sát cánh bên nhau.

GHỊ CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 41:3.
2. Ví dụ, xin xem William G. Hartley, “The Priesthood Reorganization of 1877: Brigham Young’s Last Achievement,” trong *My Fellow Servants: Essays on the History of the Priesthood* (năm 2010), trang 227–64; “To the Seventies,” trong James R. Clark, biên soạn, *Messages of the First Presidency of The Church of Jesus Christ of Latter-day Saints* (năm 1965), trang 352–354; Hartley, “The Seventies in the 1880s: Revelations and Reorganizing,” trong *My Fellow Servants*, trang 265–300; Edward L. Kimball, *Lengthen Your Stride: The Presidency of Spencer W. Kimball* (năm 2005), trang 254–58; Susan Easton Black, “Early Quorums of the Seventies,” trong David J. Whittaker and Arnold K. Garr, biên tập, *A Firm Foundation: Church Organization and Administration* (năm 2011), trang 139–60; Richard O. Cowan, “The Seventies’ Role in the Worldwide Church Administration,” trong *A Firm Foundation*, trang 573–93.
3. Russell M. Nelson, “Bài Giới Thiệu,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 54.
4. Boyd K. Packer, “What Every Elder Should Know—and Every Sister as Well: A Primer on Principles of Priesthood Government,” *Tambuli*, tháng Mười Một năm 1994, trang 17, 19.
5. Xin xem *Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội* (năm 2010), 7.3.1.
6. D. Todd Christofferson, “The Priesthood Quorum,” *Liahona*, tháng Một năm 1999, trang 47; xin xem thêm Vaughn J. Featherstone, “Now Abideth Faith, Hope, and Charity,” *Ensign*, tháng Bảy năm 1973, trang 36–37.

Thưa các anh em yêu quý của tôi trong chức tư tế, tôi đứng trước các anh em với sự khiêm nhường lớn lao trong sự kiện lịch sử này, dưới sự chỉ định của vị tiên tri và Chủ Tịch yêu quý của chúng ta, Russell M. Nelson. Tôi rất yêu thương và tán trợ người đàn ông tuyệt vời này của Thượng Đế và Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn mới của chúng ta. Tôi xin thêm chứng ngôn của mình vào cùng Anh Cả D. Todd Christofferson và Các Anh Em Thẩm Quyền khác thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ rằng những sự thay đổi được thông báo buổi tối hôm nay là ý muốn của Chúa.

Theo như lời của Chủ Tịch Nelson, đây là vấn đề đã được thành tâm thảo luận và xem xét bởi Các Anh Em Thẩm Quyền có thâm niên trong Giáo Hội trong thời gian dài. Ước muốn là để tìm kiếm ý muốn của Chúa và củng cố các nhóm túc số Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc. Sự soi dẫn đã nhận được, và buổi tối hôm nay vị tiên tri của chúng ta đã cho biết ý muốn của Chúa. “Đức Chúa Trời chẳng có làm một việc gì mà Ngài chưa tỏ sự kín nhiệm của Ngài ra trước cho tôi tớ của Ngài, là các tiên tri!”¹

Chúng ta được phước biết bao để có một vị tiên tri tại thế ngày nay!

Trong suốt cuộc sống của chúng tôi, Chị Rasband và tôi đã đi khắp thế giới trong những sự chỉ định khác nhau của Giáo Hội và công việc. Tôi đã gần như thấy tất cả mọi kiểu hình đơn vị trong Giáo Hội: một chi nhánh nhỏ ở nước Nga, nơi mà số người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc rất ít; một tiểu giáo khu mới và đang phát triển ở Châu Phi,



nơi mà các thầy tư tế thượng phẩm và các anh cả nhóm họp chung với nhau vì số lượng người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc ít ỏi; và những tiểu giáo khu vững mạnh, nơi mà số lượng các anh cả nhiều đến nỗi bắt buộc phải chia nhóm túc số của mình thành hai nhóm túc số!

Ở tất cả những nơi chúng tôi đi, chúng tôi đã chứng kiến bàn tay của Chúa đang đi trước những tôi tớ của Ngài, chuẩn bị trước con người và con đường để tất cả con cái của Ngài có thể được ban phước tùy theo mọi nhu cầu của họ. Chẳng phải Ngài đã hứa rằng Ngài “sẽ đi trước mặt [chúng ta]” và “sẽ ở bên tay mặt [chúng ta]” và ở bên trái [chúng ta]” và rằng “Thánh Linh của [Ngài] sẽ ở trong trái tim [chúng ta], và các thiên sứ của [Ngài] sẽ vây quanh [chúng ta]” chẳng?²

Khi nghĩ về tất cả các anh em, tôi được nhắc nhở về bài thánh ca “Behold! A Royal Army” (Hãy Xem Kìa! Một Đạo Quân Hoàng Gia).

*Hãy Xem Kìa! Một đạo quân hoàng gia,
Với ngọn cờ, gươm giáo và khiên,
Đang tiến bước để chinh phục kẻ thù
Trên chiến trường rộng lớn của cuộc đời.
Hàng ngũ với những chiến binh,
Đoàn kết, dũng cảm và mạnh mẽ,
Là những người tuân lệnh chỉ huy
Và ca vang bài ca vui mừng.³*

Anh Cả Christofferson đã trả lời một vài câu hỏi mà chắc chắn phát sinh từ thông báo rằng các nhóm thầy tư tế thượng phẩm và nhóm túc số các anh cả, ở cấp tiểu giáo khu, sẽ được kết hợp thành một đội quân của các anh em Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc mạnh mẽ và thống nhất.

Những sự điều chỉnh này sẽ giúp những nhóm túc số các anh cả và Hội Phụ Nữ hợp tác công việc của họ. Chúng cũng sẽ đơn giản hóa sự phối hợp giữa nhóm túc số với giám trợ đoàn và hội đồng tiểu giáo khu. Và chúng cho phép vị giám trợ ủy quyền nhiều trách nhiệm hơn cho các chủ tịch nhóm túc số các anh cả và Hội Phụ Nữ để vị giám trợ và các cố vấn của ông có thể tập trung vào bốn phận chính của họ—đặc biệt là chủ



tọa các em thiếu nữ, và các em thiếu niên, là những người mang Chức Tư Tế A Rôn.

Những sự thay đổi trong các tổ chức và ban ngành của Giáo Hội không phải là hiếm gặp. Vào năm 1883, Chúa đã phán với Chủ Tịch John Taylor: “Về việc quản lý và tổ chức Giáo Hội và Chức Tư Tế của Ta . . . Ta sẽ thỉnh thoảng mặc khải cho người qua những phương thức mà Ta đã thiết lập, tất cả những gì cần thiết cho sự phát triển và sự hoàn hảo trong tương lai của Giáo Hội Ta, cho sự điều chỉnh và tiến triển của vương quốc Ta.”⁴

Giờ đây, tôi xin nói một vài lời với các anh em là những thầy tư tế thượng phẩm—các anh em biết rằng chúng tôi yêu thương các anh em! Cha Thiên Thượng của chúng ta yêu thương các anh em! Các anh em là một phần to lớn trong đội quân hoàng gia của chức tư tế, và chúng tôi không thể thúc đẩy công việc này nếu thiếu lòng tốt, sự phục vụ, kinh nghiệm và sự ngay chính của các anh em. An Ma đã dạy rằng con người được kêu gọi vào chức vụ thầy tư tế thượng phẩm nhờ họ có đức tin mãnh liệt và những việc làm tốt lành để giảng dạy và phục sự người khác.⁵ Bây giờ kinh nghiệm đó có lẽ

cần thiết hơn bao giờ hết.

Trong nhiều tiểu giáo khu, chúng ta có thể có các thầy tư tế thượng phẩm mà bây giờ có cơ hội để được chủ tọa bởi một anh cả là chủ tịch nhóm túc số của họ. Chúng ta đã có một tiền lệ về việc các anh cả chủ tọa các thầy tư tế thượng phẩm: các anh cả hiện đang phục vụ với tư cách là các chủ tịch chi nhánh ở một số vùng trên thế giới mà có các thầy tư tế thượng phẩm cư ngụ trong chi nhánh, và có những chi nhánh mà chỉ có nhóm túc số các anh cả được tổ chức và các thầy tư tế thượng phẩm tham dự.

Thật là một niềm vui sướng cho *tất cả* những người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc để có phước lành của việc giảng dạy, học hỏi và phục vụ sát cánh bên nhau với tất cả các tín hữu trong tiểu giáo khu của họ. Cho dù các anh em là ai và hoàn cảnh của các anh em là gì, chúng tôi mời gọi các anh em hãy chấp nhận một cách thành tâm, trung tín và vui vẻ những cơ hội mới này để dẫn dắt hoặc được dẫn dắt và để phục vụ một cách đoàn kết với tư cách là một nhóm các anh em chức tư tế.

Bây giờ tôi sẽ nói thêm một số vấn đề, mà có thể cần làm sáng tỏ, khi chúng ta tiến bước để thực hiện ý



muốn của Chúa liên quan đến việc tổ chức các nhóm túc số của thánh chức tư tế của Ngài.

Những sự điều chỉnh cho nhóm túc số các thầy tư tế thượng phẩm giáo khu là gì? Các nhóm túc số thầy tư tế thượng phẩm giáo khu sẽ tiếp tục hoạt động. Các chủ tịch đoàn giáo khu sẽ tiếp tục phục vụ với tư cách là chủ tịch đoàn của nhóm túc số thầy tư tế thượng phẩm giáo khu. Tuy nhiên, như đã được Anh Cả Christofferson giải thích, các thành viên của nhóm túc số các thầy tư tế thượng phẩm giáo khu bây giờ sẽ gồm có các thầy tư tế thượng phẩm *hiện tại* đang phục vụ trong chủ tịch đoàn giáo khu, các thành viên trong giám trợ đoàn tiểu giáo khu, các thành viên trong hội đồng thượng phẩm giáo khu và vị tọc trưởng đang tích cực trong chức năng. Các thư ký và thư ký chấp hành của tiểu giáo khu và giáo khu không phải là thành viên của nhóm túc số các thầy tư tế thượng phẩm giáo khu. Khi một người tích cực phục vụ với tư cách là một thầy tư tế thượng phẩm, tọc trưởng, Thầy Bảy Mười hay Vị Sứ Đồ đang thăm viếng một tiểu giáo khu và mong muốn được tham dự buổi họp chức tư tế, người ấy sẽ tham dự với nhóm túc số các anh cả.

Khi các anh em nắm giữ những chức vụ kêu gọi này được giải nhiệm ở một thời điểm phù hợp, họ sẽ trở về đơn vị của mình với tư cách là thành viên của nhóm túc số các anh cả.

Vai trò của nhóm túc số các thầy

tư tế thượng phẩm giáo khu là gì? Chủ tịch đoàn giáo khu họp với các thành viên của nhóm túc số các thầy tư tế thượng phẩm để cùng nhau thảo luận, để làm chứng và để cung cấp sự huấn luyện. Các buổi họp của giáo khu như đã được giải thích trong các Sách Hướng Dẫn của chúng ta sẽ tiếp tục với hai sự thay đổi:

Một là các tiểu giáo khu và giáo khu sẽ không còn có buổi họp ủy ban chấp hành chức tư tế nữa. Nếu một vấn đề đặc biệt trong tiểu giáo khu nảy sinh, như một vấn đề nhạy cảm về gia đình hay một khó khăn hiểm gặp về an sinh, thì có thể được giải quyết trong một buổi họp giám trợ đoàn mở rộng. Những vấn đề khác ít nhạy cảm hơn có thể được thảo luận trong hội đồng tiểu giáo khu. Buổi họp ủy ban chấp hành chức tư tế giáo khu bây giờ sẽ được gọi là “buổi họp hội đồng thượng phẩm.”

Hai là buổi họp thường niên của tất cả các thầy tư tế thượng phẩm được sắc phong trong giáo khu sẽ không còn được tổ chức nữa. Tuy nhiên, chủ tịch đoàn giáo khu sẽ tiếp tục tổ chức một buổi họp thường niên của nhóm túc số các thầy tư tế thượng phẩm giáo khu như đã được thông báo ngày hôm nay.

Một tiểu giáo khu có thể có nhiều hơn một nhóm túc số các anh cả không? Câu trả lời là có. Trong tinh thần của Giáo Lý và Giao Ước tiết 107, câu 89, khi một tiểu giáo khu có một số lượng lớn khác thường những người mang Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, các vị lãnh đạo có thể tổ chức nhiều hơn một nhóm túc số các anh cả. Trong những trường hợp như vậy, mỗi nhóm túc số nên có một sự cân bằng hợp lý theo độ tuổi, kinh nghiệm, chức phẩm chức tư tế và sức mạnh.

Tôi làm chứng rằng khi chúng ta tiến bước với sự cải tổ đã được soi dẫn này của nhóm túc số trong những tiểu giáo khu và giáo khu của mình, chúng ta sẽ chứng kiến vô số các phước lành. Tôi xin dẫn ra một vài ví dụ.

Dưới sự hướng dẫn của vị giám trợ, nhiều nguồn lực chức tư tế hơn có thể hỗ trợ công việc cứu rỗi. Điều này sẽ bao gồm sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên qua công việc đền thờ và lịch sử gia đình, làm việc với các cá nhân và gia đình

thiếu thốn, và giúp những người truyền giáo mang người khác đến cùng Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Khi các vị lãnh đạo chủ tọa trước đây trở lại để chia sẻ kinh nghiệm của họ với nhóm túc số các anh cả, thì sẽ giúp tạo ra một nhóm túc số mạnh mẽ hơn.

Sẽ có sự đa dạng lớn lao hơn về ân tứ và khả năng bên trong nhóm túc số.

Sẽ có thêm sự linh động và thời gian để đáp ứng các nhu cầu hiện tại và khẩn cấp trong tiểu giáo khu và nhóm túc số, và trong sự làm tròn những chỉ định phục sự khác nhau của chúng ta.

Sẽ có một sự gia tăng trong việc tư vấn và đoàn kết khi một anh cả mới và một thầy tư tế thượng phẩm giàu kinh nghiệm chia sẻ những kinh nghiệm, bên cạnh nhau, trong các buổi họp và sự chỉ định của nhóm túc số.

Hi vọng các vị giám trợ và chủ tịch nhi nhánh sẽ có thêm thời gian để làm vinh hiển những chức vụ kêu gọi của họ để dẫn dắt giáo đoàn của mình và phục sự những người có nhu cầu.

Chúng tôi hiểu rằng mỗi tiểu giáo khu và giáo khu là khác nhau. Khi hiểu những sự khác biệt này, chúng tôi hi vọng rằng các anh em sẽ tuân theo những sự thay đổi này ngay sau kỳ đại hội trung ương này. Chúng ta đã được ban cho sự hướng dẫn bởi một vị tiên tri của Thượng Đế! Thật là một phước lành và một trọng trách to lớn. Chúng ta hãy làm tròn sự hướng dẫn này với tất cả sự ngay chính và siêng năng!

Tôi xin nhắc nhở các anh em: thẩm quyền chức tư tế có được bởi việc phong nhiệm và sắc phong, nhưng quyền năng chức tư tế thật sự, quyền năng để hành động trong danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, chỉ có thể có được quan việc sống ngay chính.

Chúa đã phán cùng Vị Tiên Tri Joseph Smith, vị tiên tri của Sự Phục Hồi:

“Này, và trông kia, ta sẽ chăm sóc những đàn chiên của các ngươi, và ta sẽ lập lên các anh cả và sẽ gởi đến cho họ.

“Này, ta sẽ gấp rút làm công việc của ta vào đúng kỳ của nó.”⁶

Quả thật, đây là lúc mà Chúa gấp rút làm công việc của Ngài.

Tôi hi vọng rằng mỗi chúng hãy sử dụng cơ hội này để suy ngẫm và cải thiện cuộc sống của mình để phù hợp hơn với ý muốn của Ngài để chúng ta có thể xứng đáng với nhiều phước lành mà Ngài đã hứa với những người trung thành và trung tín.

Thưa các anh em, tôi xin cảm ơn về tất cả những gì anh xem đang làm để trở thành một phần của công việc tuyệt vời này. Tôi hi vọng rằng chúng ta sẽ tiến bước trong chính nghĩa lớn lao và vinh dự này.

*Và khi cuộc chiến kết thúc,
Khi đấu tranh và xung đột ngừng lại,
Khi chúng ta quy tụ một cách an toàn
Trong thung lũng bình an,
Trước vị Vua vĩnh cửu,
Đám đông to lớn và mạnh mẽ đó
Sẽ ngợi ca danh Ngài mãi mãi,
Và bài ca của họ sẽ là:*

*Chiến thắng, chiến thắng,
Nhờ Ngài cứu chuộc chúng ta!
Chiến thắng, chiến thắng,
Nhờ Chúa Giê Su Kỵ Tô, Chúa của chúng ta!
Chiến thắng, chiến thắng, chiến thắng,
Nhờ Chúa Giê Su Kỵ Tô, Chúa của chúng ta!⁷*

Hôm nay, tất cả chúng ta đều đứng lên với tư cách là nhân chứng của Chúa biểu lộ ý muốn của Ngài qua vị tiên tri của Ngài, Chủ Tịch Russell M. Nelson. Tôi làm chứng rằng ông là vị tiên tri của Thượng Đế trên thế gian này. Tôi xin chia sẻ chứng ngôn của mình về Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng Cứu Chuộc và Đấng Cứu Rỗi vĩ đại của chúng ta. Đây là công việc của Ngài, và đây là ý muốn của Ngài, tôi xin chia sẻ chứng ngôn long trọng của mình trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. A Môt 3:7.
2. Giáo Lý và Giao Ước 84:88.
3. "Behold! A Royal Army," *Hymns*, số 251.
4. Trong James R. Clark, tuyển tập, *Messages of the First Presidency of The Church of Jesus Christ of Latter-day Saints*, 6 tập (năm 1965-1975), 2:354.
5. Xin xem An Ma 13.
6. Giáo Lý và Giao Ước 88:72-73.
7. "Behold! A Royal Army," *Hymns*, số 251.



Bài của Chủ Tịch Henry B. Eyring
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Công Việc Phục Sự Đầy Soi Dẫn

Chúng ta nhận được Đức Thánh Linh dồi dào nhất khi chúng ta tập trung vào việc phục vụ người khác. Đó là lý do tại sao chúng ta có trách nhiệm chức tư tế để phục vụ thay cho Đấng Cứu Rỗi.

Các anh em thân mến, tôi biết ơn có được đặc ân để ngồi lời với các anh em trong kỳ đại hội trung ương lịch sử này. Chúng ta đã tán trợ Chủ Tịch Russell M. Nelson với tư cách là Chủ Tịch thứ 17 của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Bởi vì tôi có phước lành được làm việc cùng ông ấy mỗi ngày,

tôi cảm thấy một sự xác nhận của Thánh Linh rằng Chủ Tịch Nelson được Thượng Đế kêu gọi để lãnh đạo Giáo Hội chân chính của Chúa.

Tôi cũng làm chứng rằng Chúa đã kêu gọi Anh Cả Gerrit W. Gong và Anh Cả Ulisses Soares phục vụ với tư cách là các thành viên thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ. Tôi yêu mến và tán



trợ họ. Với giáo vụ của mình, họ sẽ ban phước cho cuộc sống của nhiều người trên thế gian và qua nhiều thế hệ.

Đại hội này mang tính lịch sử còn vì một lý do khác nữa. Chủ Tịch Nelson đã loan báo một bước tiến đầy soi dẫn trong kế hoạch được Chúa tổ chức cho Giáo Hội của Ngài. Kế hoạch này gồm có một cấu trúc mới cho các nhóm tức tổ chức tư tế trong các giáo khu và tiểu giáo khu để chúng ta có thể làm tròn một cách tốt hơn các trách nhiệm chức tư tế của mình. Tất cả các trách nhiệm đó đều liên quan đến sự chăm lo của chức tư tế dành cho con cái của Cha Thiên Thượng.

Kế hoạch của Chúa dành cho Các Thánh Hữu của Ngài để cung cấp sự chăm sóc đầy yêu thương đã được thực hiện bằng nhiều cách thức qua nhiều năm. Trong những thời kỳ ban đầu ở Nauvoo, Tiên Tri Joseph Smith cần một cách thức có tổ chức để chăm sóc cho con số đông đảo những người cải đạo mà phần lớn nghèo khó đang tiến vào thành phố. Bốn ông bà cố của tôi có mặt trong số họ—gia đình Eyring, gia đình Bennion, gia đình Romney, và gia đình Smith. Vị Tiên Tri đã tổ chức việc chăm sóc cho Các Thánh Hữu đó theo khu vực địa lý. Tại Illinois, thành phố được chia thành các khu vực gọi là “tiểu giáo khu.”

Khi Các Thánh Hữu đi qua các vùng đồng bằng, họ được tổ chức để chăm sóc lẫn nhau theo “các đoàn xe kéo tay.” Một trong các ông cố nội của tôi khi đang trở về từ công việc truyền giáo của mình tại khu vực bây giờ là Oklahoma thì gặp một đoàn xe kéo tay đang di chuyển trên đường. Ông quá yếu vì bệnh tật đến nỗi ông và người bạn đồng hành của mình phải nằm trên một chiếc xe kéo nhỏ.

Người lãnh đạo của đoàn xe kéo tay đã gửi hai thiếu nữ đến giúp bất kỳ ai có thể đang ở trong chiếc xe trợ trợ đó. Một trong hai người họ là một thiếu nữ được cải đạo ở Thụy Sĩ, khi trông thấy một trong những người truyền giáo thì đã cảm thấy xót thương. Ông tôi đã được đoàn xe kéo tay của Các Thánh Hữu đó cứu sống. Ông hồi phục đủ để có thể đi bộ suốt quãng đường còn lại đến Thung Lũng Salt



Lake bên cạnh người giải cứu trẻ tuổi của mình. Họ yêu nhau và kết hôn với nhau. Ông trở thành ông cố nội Henry Eyring của tôi, và bà là bà cố nội Maria Bommeli Eyring của tôi.

Nhiều năm sau đó, khi người ta nhận xét về nỗi khó khăn lớn lao của việc băng qua cả một lục địa, bà đã nói: “Ồ không đâu, việc đó không khó đâu. Trong khi chúng tôi bước đi, chúng tôi nói chuyện trên suốt chặng đường về phép lạ khi mà cả hai chúng tôi đều tìm thấy phúc âm chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô. Đó là thời gian hạnh phúc nhất mà tôi có thể nhớ được.”

Kể từ đó, Chúa đã sử dụng các cách thức đa dạng để giúp Các Thánh Hữu của Ngài chăm sóc cho nhau. Giờ đây Ngài ban phước cho chúng ta với các nhóm tức số được củng cố và đoàn kết ở các cấp độ giáo khu và tiểu giáo khu—tức là các nhóm tức số làm việc phối hợp với tất cả các tổ chức trong tiểu giáo khu.

Các tiểu giáo khu có ranh giới địa lý, các đoàn xe kéo tay, và các nhóm tức số được củng cố, tất cả đều đòi hỏi ít nhất hai điều để thành công trong dự định của Chúa để cho Các Thánh Hữu của Ngài chăm sóc lẫn nhau theo cách Ngài chăm sóc cho họ. Họ thành công

khi Các Thánh Hữu cảm thấy tình yêu thương giống như Đấng Ky Tô dành cho nhau nhiều hơn cả quyền lợi của bản thân họ. Thánh thư gọi đó là “lòng bác ái . . . tình thương yêu thanh khiết của Đấng Ky Tô” (Mô Rô Ni 7:47). Và họ thành công khi Đức Thánh Linh hướng dẫn người chăm sóc biết được điều Chúa biết là tốt nhất cho người mà Ngài đang cố gắng giúp đỡ.

Nhiều lần trong những tuần vừa qua, tôi chứng kiến các tín hữu Giáo Hội đã hành động như thể bằng cách nào đó họ đã đoán được điều Chúa dự định sẽ làm, như đã được loan báo ở đây hôm nay. Tôi xin đưa ra cho các anh em chỉ hai ví dụ. Một là, bài nói chuyện giản dị trong lễ Tiệc Thánh từ một thầy giảng 14 tuổi của Chức Tư Tế A Rôn là người đã hiểu rằng những người nắm giữ chức tư tế có thể thành công trong sự phục vụ của họ dành cho Chúa. Hai là, một người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc là người có tình yêu thương giống như Đấng Ky Tô, đã được soi dẫn để phục vụ một gia đình.

Đầu tiên, tôi xin chia sẻ với các anh em lời của em thiếu niên mà đã nói chuyện trong buổi lễ Tiệc Thánh của một tiểu giáo khu. Tôi đã ở đó. Hãy cố gắng nhớ xem các anh em là như thế nào khi ở tuổi 14 và lắng nghe em ấy nói được nhiều hơn những gì một thiếu niên trẻ tuổi như vậy được kỳ vọng để biết:

“Em đã thật sự thích làm một thành viên của nhóm tức số các thầy giảng trong tiểu giáo khu của chúng ta kể từ lúc em được 14 tuổi vào năm ngoái. Một thầy giảng vẫn có tất cả các trách nhiệm của một thầy trợ tế cộng thêm một số trách nhiệm mới.

“Bởi vì một số người trong chúng ta là thầy giảng, những người khác sẽ là thầy giảng một ngày nào đó, và mọi người trong Giáo Hội đều được ban phước bởi chức tư tế, nên thật quan trọng cho tất cả chúng ta để biết nhiều hơn về các bổn phận của một thầy giảng.

“Trước hết, Giáo Lý và Giao Ước 20:53 nói rằng: ‘Bổn phận của thầy giảng là phải luôn luôn trông coi giáo hội cũng như sát cánh và củng cố họ.’

“Tiếp theo, Giáo Lý và Giao Ước 20:54–55 nói rằng:

“Và xem xét rằng không có sự bất chính trong giáo hội, cũng không có sự gay gắt với nhau, hay sự dối trá, nói hành, nói xấu với nhau;

“Và xem xét rằng giáo hội thường xuyên nhóm họp và cũng xem xét rằng tất cả các tín hữu đều thi hành các bổn phận của mình.”

Người thiếu niên tiếp tục:

“Chúa đang phán với chúng ta rằng đó là trách nhiệm của chúng ta không chỉ trông coi Giáo Hội mà còn chăm sóc mọi người trong Giáo Hội theo cách mà Đấng Ky Tô sẽ làm bởi vì đây là Giáo Hội của Ngài. Nếu chúng ta đang cố gắng tuân giữ các giáo lệnh, tử tế với nhau, lương thiện, là những người bạn tốt, và vui hưởng thời gian với nhau, thì chúng ta sẽ có thể có Thánh Linh ở cùng chúng ta và biết được điều Cha Thiên Thượng muốn chúng ta làm. Nếu không làm như vậy, thì chúng ta không thể làm tròn sự kêu gọi của chúng ta.”

Em ấy tiếp tục nói rằng:

“Khi một thầy giảng chọn làm một tấm gương ngay chính bằng cách là một thầy giảng tại gia tốt, chào đón các tín hữu tại nhà thờ, chuẩn bị Tiệc Thánh, phụ giúp ở nhà, và là một người hòa giải, thì người ấy đang chọn tôn vinh chức tư tế của mình và làm tròn sự kêu gọi của mình.

“Việc là một thầy giảng tốt không chỉ có nghĩa là có trách nhiệm khi chúng ta đến nhà thờ hoặc tham gia các sinh hoạt của Giáo Hội. Sứ Đồ Phao Lô đã dạy rằng: ‘Phải lấy lời nói, nét làm, sự yêu thương, đức tin và sự tinh sạch mà làm gương cho các tín đồ’ (1 Ti Mô Thê 4:12).”

Rồi người thiếu niên nói rằng:

“Bất kể chúng ta đang ở đâu hoặc đang làm gì, chúng ta có thể là một tấm gương tốt về sự ngay chính ở mọi lúc và mọi nơi.

“Cha em và em giảng dạy tại gia cho gia đình Brown.¹ Mỗi lần đến đó, em đều có một thời gian tuyệt vời khi thăm viếng và biết thêm về họ. Một điều em thật sự thích về gia đình Brown là bất cứ khi nào cha và em đến, tất cả họ đều sẵn lòng lắng nghe và họ luôn luôn có những câu chuyện hay để chia sẻ.

“Khi chúng ta biết rõ những tín hữu trong tiểu giáo khu qua việc giảng dạy tại gia, thì sẽ dễ dàng hơn để làm bổn phận kể tiếp của một thầy giảng, và đó là chào đón các tín hữu tại nhà thờ. Việc giúp đỡ mọi người cảm thấy được chào đón và được là một phần trong nhà thờ giúp tất cả các tín hữu của tiểu giáo khu cảm thấy được yêu thương và sẵn sàng dự phần Tiệc Thánh.

“Sau khi chào đón các tín hữu đến nhà thờ, các thầy giảng phụ giúp trong mỗi Chủ Nhật bằng cách chuẩn bị Tiệc Thánh. Em thật sự yêu thích việc chuyên và chuẩn bị Tiệc Thánh trong tiểu giáo khu này bởi vì mọi người rất trang nghiêm. Em luôn luôn cảm thấy Thánh Linh khi chuẩn bị và chuyên Tiệc Thánh. Đó là một phước lành thật sự cho em khi em có thể làm việc đó mỗi Chủ Nhật.

“Một số sự phục vụ như chuyên Tiệc Thánh là một điều mà người ta nhìn thấy và họ cảm ơn chúng em vì đã làm việc đó, nhưng những sự phục vụ khác như chuẩn bị Tiệc Thánh thì thường được làm mà không có ai để ý. *Không* quan trọng là người ta có *thấy* chúng ta phục vụ hay không; điều quan trọng là Chúa biết chúng ta đang phục vụ Ngài.

“Với tư cách là thầy giảng, chúng ta nên luôn luôn cố gắng củng cố Giáo Hội, bạn bè mình, và gia đình mình bằng cách làm tròn các trách nhiệm chức tư tế của chúng ta. Điều này không phải luôn luôn dễ dàng, nhưng Chúa không ban ra một lệnh truyền nào cho chúng ta “mà Ngài lại không chuẩn bị sẵn một đường lối để [chúng ta] có thể thực hiện được những điều Ngài phán truyền’ (1 Nê Phi 3:7).”

Khi người thiếu niên ấy kết thúc, tôi vẫn còn kinh ngạc trước sự chín chắn và khôn ngoan của em ấy. Em ấy kết luận với câu: “Em biết chúng ta sẽ trở nên tốt hơn nếu chúng ta chọn noi theo [Chúa Giê Su Ky Tô].”

Một câu chuyện khác về sự phục vụ của chức tư tế được kể lại một tháng trước đây trong buổi lễ Tiệc Thánh ở một tiểu giáo khu. Một lần nữa, tôi đã ở đó. Trong trường hợp này, người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc giàu kinh nghiệm này đã không biết



trong khi nói chuyện rằng ông đang mô tả chính xác điều Chúa muốn xảy ra trong các nhóm túc số chức tư tế được củng cố. Đây là những chi tiết cơ bản trong câu chuyện của ông ấy:

Ông và một người bạn đồng hành giảng dạy tại gia được chỉ định phục vụ bảy gia đình. Gần như tất cả những gia đình này *không* muốn được thăm viếng. Khi các thầy giảng tại gia đi đến căn hộ của họ, họ từ chối ra mở cửa. Khi các thầy giảng tại gia gọi điện thoại, chẳng có ai nhắc máy. Khi họ để lại lời nhắn, chẳng có ai gọi lại cho họ. Người bạn đồng hành thâm niên này cuối cùng quyết định phục vụ những gia đình này bằng cách viết thư cho họ. Ông thậm chí bắt đầu sử dụng các bao thư màu vàng chói với hy vọng có được hồi âm.

Một trong bảy gia đình là một chị phụ nữ đơn thân kém tích cực là người đã di cư từ Châu Âu. Chị ấy có hai đứa con nhỏ.

Sau nhiều nỗ lực để liên lạc với chị, ông nhận được một tin nhắn điện thoại. Chị thẳng thừng cho ông biết rằng chị quá bận rộn để gặp những người thầy giảng tại gia. Chị làm hai công việc và cũng đang ở trong quân ngũ. Công việc làm chính của chị là một cảnh sát viên, và mục tiêu sự nghiệp của chị là trở thành một điều tra viên và rồi quay lại đất nước quê



hương chị và tiếp tục công việc của chị tại đó.

Người thầy giảng tại gia không bao giờ có thể thăm chị tại nhà của chị. Ông ấy thỉnh thoảng gửi tin nhắn cho chị. Mỗi tháng ông ấy gửi một lá thư tay, kèm theo các tấm thiệp mừng ngày lễ cho mỗi đứa trẻ.

Ông ấy không nhận được hồi âm nào cả. Nhưng chị ấy biết ai là thầy giảng tại gia của mình, cách để liên lạc với họ, và rằng họ sẽ kiên trì trong sự phục vụ chức tư tế của mình.

Rồi một ngày nọ ông nhận được một tin nhắn khẩn từ chị. Chị đang rất cần được giúp đỡ. Chị không biết vị giám trợ là ai, nhưng chị có biết những thầy giảng tại gia của chị.

Trong một vài ngày, chị phải rời khỏi tiểu bang này để tham gia một tháng huấn luyện trong quân đội. Chị không thể mang theo con cái cùng mình. Mẹ của chị, người dự định sẽ chăm sóc cho con cái chị, vừa bay sang Châu Âu để chăm sóc cho chồng bà, vì ông gặp một trường hợp y tế khẩn cấp.

Chị phụ nữ đơn thân kém tích cực này có đủ tiền để mua một tấm vé đến Châu Âu cho đứa con nhỏ nhất nhưng không đủ cho đứa con trai 12 tuổi, Eric.² Chị ấy hỏi người thầy giảng tại gia của mình nếu ông ấy có thể tìm một gia đình Thánh Hữu Ngày Sau tử tế để cho Eric ở nhà của họ trong vòng 30 ngày sắp tới!

Người thầy giảng tại gia nhấn tin trả lời rằng ông sẽ cố hết sức mình. Rồi ông liên lạc với những người lãnh đạo chức tư tế của mình. Vị giám trợ, là thầy tư tế thượng phẩm chủ tọa, cho phép ông tiếp cận với những thành viên của hội đồng tiểu giáo khu, gồm cả chủ tịch Hội Phụ Nữ.

Chị chủ tịch Hội Phụ Nữ nhanh chóng tìm ra bốn gia đình Thánh Hữu Ngày Sau tử tế, có con cái ở tầm tuổi của Eric, mà có thể cho em ấy ở nhà của mỗi gia đình họ trong một tuần. Qua tháng kế tiếp, những gia đình này đã nuôi Eric, tìm phòng cho em ấy trong những căn hộ hoặc căn nhà nhỏ vốn đã chật chội của họ, dẫn em ấy theo trong các sinh hoạt gia đình vào mùa hè đã được hoạch định trước, đưa em ấy đến nhà thờ, cho em ấy tham gia các buổi họp tối gia đình cùng họ, và vân vân.

Các gia đình có con trai cùng tuổi với Eric đã cho em ấy tham gia vào các buổi họp và sinh hoạt của nhóm tức số thầy trợ tế của họ. Trong thời gian 30 ngày, lần đầu tiên trong đời Eric đã tham dự nhà thờ vào mỗi Chủ Nhật.

Sau khi mẹ của em trở về nhà từ khóa huấn luyện, Eric tiếp tục tham dự nhà thờ, thường với một trong bốn gia đình Thánh Hữu Ngày Sau tình nguyện này hoặc những người khác mà đã kết thân với em, kể cả những giảng viên thăm viếng của mẹ em. Lúc này, em đã được

sắc phong làm một thầy trợ tế và bắt đầu chuyến Tiệc Thánh thường xuyên.

Giờ đây, chúng ta hãy nhìn vào tương lai của Eric. Chúng ta sẽ không ngạc nhiên nếu em trở thành một người lãnh đạo trong Giáo Hội tại quốc gia quê hương của mẹ em khi gia đình em quay trở lại đó—tất cả là nhờ vào Các Thánh Hữu đã cùng nhau làm việc trong tình đoàn kết, dưới sự hướng dẫn của vị giám trợ, để phục vụ vì lòng bác ái trong tâm lòng của họ và với quyền năng của Đức Thánh Linh.

Chúng ta biết rằng lòng bác ái cần thiết cho chúng ta để được cứu vào trong vương quốc của Thượng Đế. Mô Rô Ni đã viết: “Trừ phi các người có lòng bác ái, bằng không thì các người không có cách gì để được cứu vào trong vương quốc của Thượng Đế” (Mô Rô Ni 10:21; xin xem thêm Ê The 12:34).

Chúng ta cũng biết rằng lòng bác ái là ân tứ được ban cho chúng ta sau khi chúng ta đã làm tất cả trong khả năng của mình. Chúng ta phải “cầu nguyện lên Đức Chúa Cha với tất cả mãnh lực của lòng mình, để [chúng ta] được tràn đầy tình thương này, là tình thương mà Ngài đã ban cho tất cả những tín đồ chân chính của Vị Nam Tử của Ngài, tức là Chúa Giê Su Kỵ Tô” (Mô Rô Ni 7:48).

Dường như đối với tôi chúng ta nhận được Đức Thánh Linh dồi dào nhất khi chúng ta tập trung vào việc phục vụ người khác. Đó là lý do tại sao chúng ta có trách nhiệm chức tư tế để phục vụ thay cho Đấng Cứu Rỗi. Khi chúng ta tham dự vào việc phục vụ người khác, chúng ta ít nghĩ đến bản thân mình hơn, và Đức Thánh Linh có thể dễ dàng đến với chúng ta và giúp chúng ta trong nỗ lực suốt đời để được ban cho ân tứ về lòng bác ái.

Tôi làm chứng với các anh em rằng Chúa đã bắt đầu một bước tiến lớn trong kế hoạch của Ngài dành cho chúng ta để trở nên được soi dẫn và bác ái hơn trong việc phục sự của chức tư tế chúng ta. Tôi biết ơn tình yêu thương mà Ngài đã quá rộng lượng ban cho chúng ta. Tôi làm chứng như vậy trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Tên đã được thay đổi.
2. Tên đã được thay đổi.



Bài của Chủ Tịch Dallin H. Oaks
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Các Quyền Năng của Chức Tư Tế

Việc làm vinh hiển thánh chức tư tế mà các anh em nắm giữ là thiết yếu cho công việc của Chúa trong gia đình của các anh em và trong các chức vụ kêu gọi của các anh em trong Giáo Hội.

Các anh em thân mến, chúng ta đã nghe một lời loan báo quan trọng từ Chủ Tịch Russell M. Nelson. Chúng ta đã nghe những lời giải thích chi tiết từ hai Anh Cả Christofferson và Rasband và của Chủ Tịch Eyring. Những gì sẽ được nói, kể cả nhiều hơn nữa từ Chủ Tịch Nelson, sẽ giải thích thêm điều mà các anh em, những người lãnh đạo và những người nắm giữ chức tư tế của Chúa, sẽ làm trong trách nhiệm của mình bây giờ. Để giúp đỡ điều đó, tôi sẽ xem xét lại một số nguyên tắc cơ bản về chức tư tế mà các anh em nắm giữ.

I. Chức Tư Tế

Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc là thẩm quyền thiêng liêng mà Thượng Đế đã ủy thác để hoàn thành công việc của Ngài nhằm “mang lại . . . cuộc sống vĩnh cửu cho loài người” (Môi Se 1:39). Vào năm 1829, chức tư tế đã được Các Sứ Đồ của Đấng Cứu Rỗi là Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng truyền giao cho Joseph Smith và Oliver Cowdery (xin xem GLGŨ 27:12). Chức tư tế rất thiêng liêng và mạnh mẽ vượt quá khả năng mô tả của chúng ta.

Các chìa khóa của chức tư tế là các quyền năng để hướng dẫn việc sử dụng thẩm quyền chức tư tế. Vì thế, khi truyền giao Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc cho Joseph và Oliver, Các Sứ Đồ đó cũng đã trao cho họ các chìa khóa để điều khiển cách sử dụng chức tư tế (xin xem GLGŨ 27:12–13). Nhưng không phải tất cả các chìa khóa của chức tư tế đều được truyền giao vào

lúc đó. Toàn bộ các chìa khóa và sự hiểu biết cần thiết cho “gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn” (GLGŨ 128:18) này được ban cho “từng hàng chữ một” (câu 21). Các chìa khóa được ban cho thêm trong Đền Thờ Kirtland bảy năm sau (xin xem GLGŨ 110:11–16). Những chìa khóa này được ban cho để điều khiển thẩm quyền chức tư tế trong những chỉ định thêm mà đã được ban cho vào thời gian đó, chẳng hạn như phép báp têm cho người chết.

Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc không phải là một địa vị hay danh hiệu. Đó là quyền năng thiêng liêng được những người nam xứng đáng nắm giữ để sử dụng vì lợi ích của công việc của Thượng Đế dành cho con cái của Ngài. Chúng ta nên luôn luôn nhớ rằng những người nam nắm giữ chức tư tế *không phải* là “chức tư tế.” Không phải là điều thích hợp để nói “chức tư tế và các phụ nữ.” Chúng ta nên nói rằng “*những người nắm giữ* chức tư tế và các phụ nữ.”

II. Một Giáo Vụ để Phục Vụ

Giờ đây chúng ta hãy xem xét điều mà Chúa Giê Su Kỵ Tô kỳ vọng nơi những người nào nắm giữ chức tư tế của Ngài—làm thế nào chúng ta mang loài người đến cùng Ngài.

Chủ Tịch Joseph F. Smith đã dạy: “Người ta đã thực sự nói rằng Giáo Hội đã được tổ chức một cách hoàn hảo. Vấn đề duy nhất là các tổ chức này





không hoàn toàn ý thức được những nghĩa vụ của mình. Khi trở nên hoàn toàn ý thức được những đòi hỏi nơi mình, các tổ chức này sẽ hoàn thành các bổn phận của mình một cách chính xác hơn, và công việc của Chúa sẽ càng mạnh mẽ, vững mạnh và có ảnh hưởng hơn trên thế gian.”¹

Chủ Tịch Smith cũng đã cảnh báo: “Những chức danh do Thượng Đế ban cho . . . liên kết với vài chức phẩm và các ban của Thánh Chức Tư Tế, không được sử dụng cũng như không được coi là những danh hiệu bắt nguồn từ con người; các chức danh này không phải là để trang trí cũng như không phải là để biểu hiện quyền lực, mà thay vì thế là chức vụ để phục vụ khiêm nhường trong công việc của một Đức Thầy mà chúng ta tuyên xưng để phục vụ. . . .”

“ . . . Chúng ta đang làm việc cho sự cứu rỗi loài người, và chúng ta nên cảm thấy rằng đây là bổn phận lớn lao nhất được giao phó cho chúng ta. Do đó, chúng ta nên cảm thấy sẵn lòng hy sinh tất cả mọi điều, nếu cần, vì tình yêu thương của Thượng Đế, sự cứu rỗi loài người, và sự chiến thắng của vương quốc của Thượng Đế trên thế gian.”²

III. Các Chức Phẩm của Chức Tư Tế

Trong Giáo Hội của Chúa, các chức phẩm trong Chức Tư Tế Mên Chi Xê

Đéc có các chức năng khác nhau. Sách Giáo Lý và Giao Ước đề cập đến các thầy tư tế thượng phẩm là “các chức chủ tịch địa phương hay tôi tớ trông nom các giáo khu rải rác ở bên ngoài” (GLGU 124:134). Điều này nói đến các anh cả là “các giáo sĩ địa phương cho giáo hội [của Chúa]” (GLGU 124:137). Dưới đây là những lời giảng dạy khác về những chức năng riêng biệt này.

Một thầy tư tế thượng phẩm thì hành và điều hành những công việc thuộc linh (xin xem GLGU 107:10, 12). Ngoài ra, như Chủ Tịch Joseph F. Smith đã dạy: “Vì đã được sắc phong thầy tư tế thượng phẩm, nên [người đàn ông] cảm thấy mình cần phải . . . nêu gương cho người lớn tuổi lẫn giới trẻ noi theo, và người ấy tự đặt mình vào một vị thế của một người thầy ngay chính, không chỉ bằng lời giáo huấn mà còn đặc biệt hơn nữa là bằng cách nêu gương—mang đến cho những người trẻ tuổi hơn lợi ích của kinh nghiệm về tuổi tác, và do đó cá nhân người đó trở thành một quyền năng ở giữa cộng đồng mà người ấy đang sinh sống.”³

Anh Cả Bruce R. McConkie thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã dạy về các bổn phận của một anh cả: “Một anh cả là một giáo sĩ của Chúa Giê Su Ky Tô. . . . Anh Cả được lệnh phải làm tròn nhiệm vụ của mình và đại diện cho Đức Thầy của mình . . . trong việc phục sự đồng bào của mình. Người ấy là người đại diện của Chúa.”⁴

Anh Cả McConkie đã chỉ trích ý nghĩ rằng một người nắm giữ chức tư tế “chỉ là một anh cả.” Ông nói: “Mỗi anh cả trong Giáo Hội đều giữ chức tư tế giống như Chủ Tịch của Giáo Hội . . . Một anh cả là gì? Anh cả là một người chăn chiên, một người chăn chiên phục vụ trong chuồng chiên của Đấng Chăn Hiên Lành.”⁵

Trong chức năng quan trọng này để phục sự trong chuồng chiên của Đấng Chăn Hiên Lành, không có sự phân biệt nào giữa các chức phẩm của thầy tư tế thượng phẩm và anh cả trong Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc. Trong tiết 107 quan trọng của sách Giáo Lý và Giao Ước, Chúa phán: “Các thầy tư tế thượng phẩm theo ban Chức Tư Tế

Mên Chi Xê Đéc có quyền thi hành chức vụ của mình, dưới sự hướng dẫn của chủ tịch đoàn, trong việc điều hành các công việc thuộc linh, và cả trong chức phẩm anh cả [hoặc các chức phẩm trong Chức Tư Tế A Rôn]” (GLGU 107:10; xin xem thêm câu 12).

Nguyên tắc quan trọng nhất đối với tất cả những người nắm giữ chức tư tế là nguyên tắc được giảng dạy bởi Gia Cốp, vị tiên tri trong Sách Mặc Môn. Sau khi ông và anh Giô Sép của ông trở thành các thầy tư tế và thầy giảng tận tâm của dân chúng thì ông nói: “Và chúng tôi đã làm vinh hiển chức vụ của mình trong Chúa, chúng tôi nhận lấy trách nhiệm, gánh vác những tội lỗi của dân chúng lên đầu mình nếu chúng tôi không chuyên tâm giảng dạy lời của Thượng Đế cho họ biết” (Gia Cốp 1:19).

Thưa các anh em, các trách nhiệm của chúng ta với tư cách là những người nắm giữ chức tư tế là những vấn đề hệ trọng. Các tổ chức khác có thể hài lòng với các tiêu chuẩn thành tựu của thế gian trong việc chuyển tải các thông điệp của họ và thực hiện các chức năng khác của họ. Nhưng chúng ta là những người nắm giữ chức tư tế của Thượng Đế có quyền năng thiêng liêng mà thậm chí còn kiểm soát lỗi vào thượng thiên giới của Thượng Đế nữa. Chúng ta có mục đích và trách nhiệm mà Chúa đã quy định trong lời mở đầu đã được khắc của sách Giáo Lý và Giao Ước. Chúng ta phải tuyên bố với thế giới:

“Để cho mọi người đều có thể noi lên trong danh Đức Chúa Trời, là Đấng Cứu Rỗi thế gian;

“Để cho đức tin cũng có thể được tăng trưởng trên thế gian;

“Để cho giao ước vĩnh viễn của ta có thể được thiết lập;

“Để cho phúc âm trọn vẹn của ta có thể được những kẻ yếu kém và những kẻ tầm thường rao truyền đến các nơi tận cùng của thế giới” (GLGU 1:20–23).

Để làm tròn bổn phận thiêng liêng này, chúng ta phải trung thành với việc “làm vinh hiển” những chức vụ kêu gọi và trách nhiệm của mình (xin xem GLGU 84:33). Chủ Tịch Harold B. Lee đã giải thích về ý nghĩa của việc làm

vinh hiển chức tư tế: “Khi một người trở thành người nắm giữ chức tư tế, thì người ấy trở thành người đại diện của Chúa. Người ấy cần phải nghĩ về chức vụ kêu gọi của mình thể như người ấy đang làm công việc của Chúa vậy. Đó là ý nghĩa của việc làm vinh hiển chức tư tế.”⁶

Do đó, thưa các anh em, nếu chính Chúa đã yêu cầu các anh em giúp đỡ một trong các con trai hoặc con gái của Ngài—là điều mà Ngài đã làm qua các tội lỗi của Ngài—thì các anh em sẽ làm không? Và nếu có làm, thì các anh em có hành động với tư cách là người đại diện của Ngài, “cho công việc của Chúa,” và dựa vào sự giúp đỡ đã được hứa của Ngài không?

Chủ Tịch Lee đã đưa ra một lời dạy khác về việc làm vinh hiển chức tư tế: “Khi các anh em cầm một cái kính lúp đặt lên trên một vật nào đó, thì nó sẽ làm cho vật đó trông to hơn là các anh em có thể thấy bằng mắt thường; đó là một cái kính lúp. Giờ đây . . . nếu có ai phóng đại chức tư tế của họ—nghĩa là làm cho nó lớn hơn lần đầu tiên họ nghĩ về nó và quan trọng hơn bất cứ người nào khác nghĩ tới nó trước đó—đó là cách các anh em làm vinh hiển chức tư tế của mình.”⁷

Đây là một ví dụ về một người nắm giữ chức tư tế đã làm vinh hiển trách nhiệm chức tư tế của mình. Tôi nghe câu chuyện này từ Anh Cả Jeffrey D.

Erekson, người bạn đồng hành của tôi trong một đại hội giáo khu ở Idaho. Khi còn là một anh cả trẻ tuổi đã lập gia đình, rất nghèo và cảm thấy không thể hoàn thành năm cuối đại học của mình, Jeffrey đã quyết định bỏ học và chấp nhận một cơ hội làm việc đầy hấp dẫn. Một vài ngày sau đó, vị chủ tịch nhóm tức số các anh cả đến nhà ông. Vị chủ tịch nhóm tức số các anh cả hỏi: “Anh có hiểu tầm quan trọng của các chìa khóa của chức tư tế mà tôi nắm giữ không?” Khi Jeffrey nói là mình hiểu thì vị chủ tịch nói với ông rằng kể từ khi nghe ý định bỏ học của ông, Chúa đã giằng vật vị ấy trong những đêm không ngủ để nói với Jeffrey rằng: “Là chủ tịch nhóm tức số các anh cả của anh, tôi khuyên anh đừng bỏ học. Đó là lời của Chúa cho anh.” Jeffrey ở lại học. Nhiều năm sau, tôi gặp ông ta khi ấy là một doanh nhân thành công và nghe ông ta nói với cử tọa những người nắm giữ chức tư tế: “Lời [khuyến bảo] đó đã tạo ra sự khác biệt trong cuộc đời tôi.”

Một người nắm giữ chức tư tế đã làm vinh hiển chức tư tế và chức vụ kêu gọi của mình, và điều đó tạo ra “sự khác biệt lớn” trong cuộc đời của một người con khác của Thượng Đế.

IV. Chức Tư Tế trong Gia Đình

Cho đến bây giờ, tôi đã nói về các chức năng của chức tư tế trong Giáo

Hội. Giờ đây, tôi sẽ nói về chức tư tế trong gia đình. Tôi bắt đầu với các chìa khóa. Nguyên tắc rằng thẩm quyền chức tư tế chỉ có thể được sử dụng dưới sự hướng dẫn của một người nắm giữ các chìa khóa vì chức năng đó, là cơ bản trong Giáo Hội nhưng không áp dụng cho việc sử dụng thẩm quyền chức tư tế trong gia đình.⁸ Một người cha nắm giữ chức tư tế chủ tọa trong gia đình mình bởi thẩm quyền chức tư tế mà người ấy nắm giữ. Người này không cần phải có sự hướng dẫn hoặc sự chấp thuận của các chìa khóa của chức tư tế để khuyến bảo những người trong gia đình mình, tổ chức các buổi họp gia đình, ban phước lành của chức tư tế cho vợ con mình, hoặc ban các phước lành chữa bệnh cho những người trong gia đình hoặc những người khác.

Nếu những người cha làm vinh hiển chức tư tế của họ trong gia đình họ, thì điều này sẽ giúp sứ mệnh của Giáo Hội càng tiến triển nhiều như bất cứ điều gì khác họ có thể làm. Những người cha nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc nên tuân giữ các lệnh truyền để họ sẽ có quyền năng của chức tư tế nhằm ban phước cho những người trong gia đình họ. Những người cha cũng nên nuôi dưỡng mối quan hệ yêu thương trong gia đình để những người trong gia đình sẽ muốn xin cha mình ban cho các phước lành. Và cha mẹ nên khuyến khích thêm các phước lành của chức tư tế trong gia đình.

Thưa các anh em là những người cha, hãy thực hiện chức năng là “những người bạn đời bình đẳng” của vợ mình, như bản tuyên ngôn về gia đình đã dạy.⁹ Và khi các anh em có đặc ân để sử dụng quyền năng và ảnh hưởng của thẩm quyền chức tư tế của mình, thì hãy làm như vậy “nhờ sự thuyết phục, nhờ sự nhịn nhục, nhờ sự hiền dịu và nhu mì, và nhờ tình thương yêu chân thật” (GLGƯ 121:41). Tiêu chuẩn cao đó về việc sử dụng thẩm quyền chức tư tế là điều quan trọng nhất trong gia đình. Chủ tịch Harold B. Lee đã đưa ra lời hứa này ngay sau khi trở thành Chủ Tịch của Giáo Hội: “Quyền năng của chức tư tế mà các anh em nắm giữ chưa bao



giờ là tuyệt vời hơn so với khi có một cơn khủng hoảng trong nhà các anh em, một căn bệnh nặng, hoặc một quyết định quan trọng nào đó phải được chọn. . . . Được gồm vào trong quyền năng của chức tư tế, tức là quyền năng của Thượng Đế Toàn Năng, là quyền năng để thực hiện các phép lạ nếu Chúa muốn như vậy, nhưng để sử dụng chức tư tế đó, chúng ta phải xứng đáng để sử dụng nó. Nếu không hiểu nguyên tắc này thì sẽ không nhận được các phước lành để nắm giữ chức tư tế vĩ đại đó.”¹⁰

Các anh em yêu dấu của tôi, việc làm vinh hiển thánh chức tư tế mà các anh em nắm giữ là thiết yếu cho công việc của Chúa trong gia đình của các anh em và trong các chức vụ kêu gọi của các anh em trong Giáo Hội.

Tôi làm chứng về Ngài là Đấng mà chức tư tế thuộc vào. Nhờ vào nỗi đau khổ và sự hy sinh chuộc tội và sự phục sinh của Ngài mà tất cả những người nam và người nữ có được sự bảo đảm về cuộc sống bất diệt và cơ hội để nhận được cuộc sống vĩnh cửu. Mỗi người chúng ta nên trung tín và siêng năng làm phần vụ của mình trong công việc vĩ đại này của Thượng Đế Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Teachings of Presidents of the Church: Joseph F. Smith (năm 1998), trang 343.
2. *Teachings: Joseph F. Smith*, trang 340, 343.
3. Joseph F. Smith, *Gospel Doctrine*, ấn bản lần thứ 5 (năm 1939), trang 182.
4. Bruce R. McConkie, “Only an Elder,” *Ensign*, tháng Sáu năm 1975, trang 66; sự nhấn mạnh trong bản gốc không được giữ lại.
5. Bruce R. McConkie, “Only an Elder,” trang 66; sự nhấn mạnh trong bản gốc không được giữ lại.
6. *Teachings of Presidents of the Church: Harold B. Lee* (năm 2000), trang 93.
7. *The Teachings of Harold B. Lee*, biên tập Clyde J. Williams (năm 1996), trang 499.
8. Xin xem Dallin H. Oaks, “Thẩm Quyền Chức Tư Tế trong Gia Đình và Giáo Hội,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2005, trang 24–27.
9. Xin xem “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Năm năm 2017, trang 145.
10. *Teachings: Harold B. Lee*, trang 97.



Bài của Chủ Tịch Russell M. Nelson

Phục Sự với Quyền Năng và Thẩm Quyền của Thượng Đế

Chúng ta sẽ phục sự trong danh Ngài, với quyền năng và thẩm quyền của Ngài, và với lòng nhân từ tử tế của Ngài.

Các anh em thân mến, xin cảm ơn về sự tận tâm của các anh em đối với Chúa và công việc thánh của Ngài. Thật là một niềm vui được hiện diện với các anh em. Với tư cách là Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn mới, chúng tôi cảm ơn các anh em về những lời cầu nguyện và về các nỗ lực tán trợ của các anh em. Chúng tôi biết ơn về cuộc sống của các anh em và về sự phục vụ Chúa của các anh em. Sự tận tâm của các anh em đối với bốn phận và sự phục vụ vị tha của các anh em cũng quan trọng trong các chức vụ kêu gọi của các anh em như trong các chức vụ kêu gọi của chúng tôi. Qua sự phục vụ suốt đời trong Giáo Hội này, tôi đã biết được rằng một người phục vụ ở đâu thì không quan trọng. Điều Chúa quan tâm là *cách* mà một người phục vụ.

Tôi bày tỏ lòng biết ơn sâu đậm đối với Chủ Tịch Thomas S. Monson. Ông là tấm gương cho tôi trong hơn 50 năm. Và tôi bày tỏ lòng ngưỡng mộ

sâu sắc đối với hai cố vấn của ông là Chủ Tịch Henry B. Eyring và Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf. Tôi có lời khen ngợi họ về sự phục vụ của họ đối với Chúa và các tiên tri của Ngài. Cả hai tôi tớ tận tâm này đã nhận được những chỉ định mới. Họ tiếp tục phục vụ với lòng hăng hái và cam kết. Tôi tôn trọng và yêu mến cả hai vị ấy.

Thật là một phước lành phi thường được phục vụ trong Giáo Hội chân chính và sinh động của Chúa với thẩm quyền và quyền năng của Ngài. Sự phục hồi chức tư tế của Thượng Đế, kể cả các chìa khóa của chức tư tế, dành sẵn cho Các Thánh Hữu Ngày Sau xứng đáng các phước lành lớn lao nhất trong số tất cả các phước lành thuộc linh. Chúng ta thấy những phước lành đó được ban cho các phụ nữ, đàn ông và trẻ em trên khắp thế gian.

Chúng ta thấy những người phụ nữ trung thành hiểu rõ quyền năng vốn có trong những chức vụ kêu gọi của họ

và trong lễ thiên ân của họ và các giáo lễ khác của đền thờ. Những phụ nữ này biết cách khẩn cầu các quyền năng thiên thượng để bảo vệ và củng cố chồng con họ và những người mà họ yêu thương. Đây là những phụ nữ có phần thuộc linh vững mạnh, là những người lãnh đạo, giảng dạy, và phục sự một cách mạnh dạn trong chức vụ kêu gọi của họ với quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế!¹ Tôi biết ơn họ biết bao!

Tương tự như vậy, chúng ta thấy những người nam trung tín sống theo các đặc ân của họ với tư cách là những người mang chức tư tế. Họ lãnh đạo và phục vụ bằng cách hy sinh theo đường lối của Chúa với tình yêu thương, lòng nhân từ và kiên nhẫn. Họ ban phước, hướng dẫn, bảo vệ và củng cố người khác bằng quyền năng của chức tư tế mà họ nắm giữ. Họ mang lại các phép lạ cho những người mà họ phục vụ trong khi họ giữ cho hôn nhân và gia đình của họ được an toàn. Họ tránh xa điều ác và là các anh cả dũng mãnh trong Y Sơ Ra Ên.² Tôi cảm ơn họ rất nhiều!

Bây giờ, tôi xin phép nói tới một mối quan tâm. Điều đó như sau: Có rất nhiều anh chị em của chúng ta không hiểu trọn vẹn khái niệm về quyền năng và thẩm quyền của chức tư tế. Họ hành động như thể họ thà thỏa mãn những ước muốn ích kỷ và lòng ham muốn của họ hơn là sử dụng quyền năng của Thượng Đế để ban phước cho con cái của Ngài.

Tôi sợ rằng quá nhiều anh chị em của chúng ta không hiểu được các đặc ân mà có thể là của họ.³ Ví dụ, một số các anh em của chúng ta hành động như họ không hiểu chức tư tế là gì và điều mà chức tư tế cho phép họ làm. Tôi xin đưa ra một số ví dụ cụ thể.

Cách đây không lâu, tôi đã tham dự một buổi lễ Tiệc Thánh mà trong đó có một em bé sơ sinh được làm lễ đặt tên và nhận phước lành của người cha. Người cha trẻ ôm đứa con sơ sinh yêu quý của mình trong tay, làm lễ đặt tên cho nó, và rồi dâng lên một lời *cầu nguyện* tuyệt vời. Nhưng người ấy đã *không* ban cho đứa bé ấy một phước lành. Đứa bé gái kháu khỉnh nhận được



cái tên nhưng không có phước lành! Người anh cả thân mến đó không biết sự khác biệt giữa một lời cầu nguyện với một phước lành của chức tư tế. Với thẩm quyền và quyền năng của chức tư tế của mình, người ấy đáng lẽ đã có thể ban phước cho đứa con sơ sinh của mình, nhưng người ấy đã không làm. Tôi nghĩ: “Một cơ hội đã bị bỏ lỡ!”

Tôi xin kể ra một số ví dụ khác. Chúng ta biết có các anh em đã phong nhiệm cho các chị em phụ nữ với tư cách là những người lãnh đạo và giảng viên của Hội Thiếu Nhi, Hội Thiếu Nữ, hay Hội Phụ Nữ, nhưng đã không ban phước cho họ—ban phước cho họ với quyền năng để làm tròn chức vụ kêu gọi của họ. Họ chỉ đưa ra những lời răn bảo và chỉ dẫn. Chúng ta thấy một người cha xứng đáng không ban cho vợ con mình các phước lành của chức tư tế khi mà đó chính là điều họ cần. Quyền năng chức tư tế đã được phục hồi trên thế gian này, vậy mà có quá nhiều anh chị em đã trải qua những thử thách khủng khiếp trong cuộc đời mà không hề nhận được một phước lành thực sự của chức tư tế. Thật là một thảm kịch! Đó là một thảm kịch mà chúng ta có thể loại bỏ.

Thưa các anh em, chúng ta nắm giữ thánh chức tư tế của Thượng Đế! Chúng ta có thẩm quyền của Ngài để ban phước cho dân Ngài. Chỉ cần nghĩ về lời cam đoan đặc biệt mà Chúa đã

ban cho chúng ta khi Ngài phán: “Bất cứ người nào người ban phước lành thì ta cũng sẽ ban phước lành cho người đó.”⁴ Chính là đặc ân của chúng ta để hành động trong danh Chúa Giê Su Ky Tô để ban phước cho con cái của Thượng Đế theo ý muốn của Ngài dành cho họ. Thưa các chủ tịch giáo khu và các giám trợ, xin hãy chắc chắn rằng mọi thành viên trong các nhóm túc số thuộc phạm vi quản lý của các anh em hiểu được cách ban một phước lành của chức tư tế—kể cả sự xứng đáng cá nhân và sự chuẩn bị phần thuộc linh cần thiết để cầu khẩn trọn vẹn quyền năng của Thượng Đế.⁵

Thưa tất cả các anh em nắm giữ chức tư tế, tôi mời các anh em soi dẫn các tín hữu để tuân giữ các giao ước của họ, nhịn ăn và cầu nguyện, học thánh thư, thờ phượng trong đền thờ và phục vụ với đức tin với tư cách là những người đàn ông và các phụ nữ của Thượng Đế. Chúng ta có thể giúp mọi người nhìn bằng con mắt của đức tin rằng sự vâng lời và sự ngay chính sẽ đưa họ đến gần Chúa Giê Su Ky Tô hơn, cho phép họ vui hưởng sự đồng hành của Đức Thánh Linh, và cảm nhận được niềm vui trong cuộc sống!

Một điểm đặc biệt của Giáo Hội chân chính và sinh động của Chúa sẽ luôn luôn là một nỗ lực được tổ chức, được hướng dẫn để phục sự cho từng con cái của Thượng Đế và gia đình



họ.⁶ Vì đó là Giáo Hội của Ngài, nên chúng ta với tư cách là các tông đồ của Ngài sẽ phục sự cho từng người cũng giống như Ngài đã làm.⁷ Chúng ta sẽ phục sự trong danh Ngài, với quyền năng và thẩm quyền của Ngài, và với lòng nhân từ tử tế của Ngài.

Một kinh nghiệm tôi có cách đây hơn 60 năm ở Boston đã dạy cho tôi biết đặc ân của việc phục sự trực tiếp cho riêng một người có thể hữu hiệu như thế nào. Lúc bấy giờ tôi là bác sĩ phẫu thuật nội trú tại bệnh viện Massachusetts General Hospital—trực hàng ngày, cách nhật mỗi đêm, và cách nhật mỗi cuối tuần. Tôi có rất ít thời gian dành cho vợ tôi, bốn đứa con của chúng tôi và sinh hoạt trong Giáo Hội. Tuy nhiên, chủ tịch chi nhánh của chúng tôi đã chỉ định tôi đến thăm nhà của Wilbur và Leonora Cox với hy vọng rằng Anh Cox có thể trở lại tích cực trong Giáo Hội. Anh ấy và Leonora đã được làm lễ gắn bó trong đền thờ.⁸ Tuy nhiên, Wilbur đã không tham gia trong nhiều năm.

Người bạn đồng hành và tôi đi đến nhà họ. Khi chúng tôi bước vào, Chị Cox niềm nở chào đón chúng tôi,⁹ nhưng Anh Cox bất ngờ đi vào căn phòng khác và đóng cửa lại.

Tôi đi đến cánh cửa đóng kín đó và gõ. Sau một lát, tôi nghe một tiếng nói nhỏ: “Vào đi.” Tôi mở cửa ra và thấy Anh Cox ngồi cạnh một giàn thiết bị vô

tuyến nghiệp dư. Trong căn phòng nhỏ đó, anh ta đốt một điếu xì gà. Rõ ràng là chuyến đi thăm của tôi đã không được hoan nghênh.

Tôi thích thú nhìn quanh phòng và nói: “Anh Cox à, tôi luôn muốn tìm hiểu thêm về công việc vô tuyến nghiệp dư. Anh có sẵn lòng để dạy tôi về công việc đó không? Tôi rất tiếc là không thể ở lại lâu hơn đêm nay, nhưng tôi có thể trở lại một lần khác không?”

Anh ta lưỡng lự một lát và rồi nói được. Đó là sự khởi đầu của một tình anh em tuyệt vời. Tôi trở lại và anh ấy đã dạy tôi. Tôi bắt đầu yêu thương và kính trọng anh ấy. Qua những lần đến thăm sau đó, sự vĩ đại của người này lộ rõ. Chúng tôi trở thành bạn thân, và những người bạn đời vĩnh cửu của chúng tôi cũng thân với nhau. Sau đó, theo thời gian, gia đình chúng tôi dọn đi. Các vị lãnh đạo địa phương tiếp tục chăm sóc gia đình anh Cox.¹⁰

Khoảng tám năm sau chuyến đến thăm đầu tiên đó, Giáo Khu Boston được thành lập.¹¹ Các anh em có thể đoán ai là chủ tịch đầu tiên của giáo khu đó không? Vâng! Là Anh Cox! Trong những năm tiếp theo, anh cũng đã phục vụ với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo và chủ tịch đền thờ.

Nhiều năm sau, với tư cách là thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai, tôi được chỉ định thành lập một giáo khu

mới tại Quận Hạt Sanpete, Utah. Trong những cuộc phỏng vấn theo thường lệ, tôi đã ngạc nhiên lần vui mừng khi gặp lại người bạn thân của tôi, là Anh Cox! Tôi cảm thấy có ấn tượng để kêu gọi anh ta với tư cách là vị tộc trưởng của giáo khu mới đó. Sau khi tôi sắc phong cho anh, chúng tôi ôm lấy nhau và khóc. Mọi người trong phòng tự hỏi tại sao hai người lớn này lại khóc. Nhưng chúng tôi biết. Và Chị Cox biết. Chúng tôi khóc vì vui mừng! Chúng tôi thầm nhớ lại cuộc hành trình khó tin của tình yêu thương và sự hồi cải mà đã bắt đầu hơn 30 năm trước, một đêm nọ trong nhà của họ.

Câu chuyện không kết thúc ở đó. Gia đình của Anh Chị Cox gồm có 3 người con, 20 cháu, và 54 chất. Thêm vào đó là ảnh hưởng của họ trên hàng trăm người truyền giáo, trên hàng ngàn người nữa trong đền thờ, và trên hàng trăm người nữa đã nhận được phước lành tộc trưởng từ đôi tay của Wilbur Cox. Ảnh hưởng của anh và Leonora sẽ tiếp tục lan rộng qua nhiều thế hệ trên khắp thế gian.

Những kinh nghiệm như vậy với Wilbur và Leonora Cox xảy ra mỗi tuần—hy vọng là mỗi ngày—ở trong Giáo Hội này. Các tông đồ tận tâm của Chúa Giê Su Ky Tô thực hiện công việc của Ngài, với quyền năng và thẩm quyền của Ngài.

Thưa các anh em, có những cánh cửa chúng ta có thể mở ra được, những phước lành của chức tư tế chúng ta có thể ban cho, những tấm lòng chúng ta có thể chữa lành, những gánh nặng chúng ta có thể nâng lên, những chứng ngôn chúng ta có thể củng cố, những cuộc sống chúng ta có thể cứu vớt, và niềm vui chúng ta có thể mang vào nhà của Các Thánh Hữu Ngày Sau—tất cả những điều này đều thực hiện được vì chúng ta nắm giữ chức tư tế của Thượng Đế. Chúng ta là những người đã được “kêu gọi và chuẩn bị từ lúc thế gian mới được tạo dựng theo sự hiểu biết trước của Thượng Đế, nhờ [chúng ta] có đức tin mãnh liệt” để làm công việc này.¹²

Buổi tối hôm nay tôi mời các anh em thật sự đứng lên với tôi trong tình anh em vĩnh cửu vĩ đại của chúng ta. Khi tôi gọi chức phẩm chức tư tế của các anh



Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và Các Chức Sắc Trung Ương của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

ĐỆ NHẤT CHỦ TỊCH ĐOÀN



Dallin H. Oaks
Đệ Nhất Chủ Văn



Russell M. Nelson
Chủ Tịch

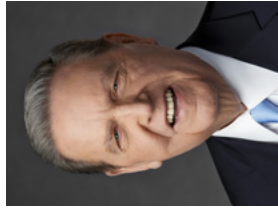


Henry B. Eyring
Đệ Nhị Chủ Văn

NHÓM TỨC SỐ MƯỜI HAI VỊ SỨ ĐỒ



M. Russell Ballard



Jeffrey R. Holland



Dieter F. Uchtdorf



David A. Bednar



Quentin L. Cook



D. Todd Christofferson



Neil L. Andersen



Ronald A. Rasband



Gary E. Stevenson



Dale G. Renlund



Gerrit W. Gong



Ulisses Soares

CHỦ TỊCH ĐOÀN NHÓM TỨC SỐ THẦY BẢY MƯƠI



L. Whitney Clayton



Craig C. Christensen



Lynn G. Robbins



Juan A. Uceda



Patrick Kearon











































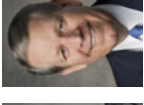







































Carl B. Cook




Robert C. Eby

CÁC THẦY BẢY MƯƠI CÓ THẨM QUYỀN TRUNG ƯƠNG


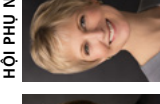

(theo thứ tự chữ cái)



 Marcos A. Adukkalis	 Jose L. Alonso	 Wilford W. Andersen	 Ian S. Arden	 Mervyn B. Arnold	 Steven R. Bangert	 W. Mark Bassett	 David S. Baxter	 Randall K. Bennett	 Shayne M. Boven	 Mark A. Bragg	 Craig A. Cardon	 Matthew L. Carpenter	 Yoon Hwan Choi	 Kim B. Clark	 Weatherford T. Clayton
 Lawrence E. Cochrane	 Valeri V. Cordon	 J. Dean Comisi	 Claudio R. M. Costa	 Joaquin E. Costa	 LeGard R. Curtis Jr.	 Massimo De Feo	 Benjamin De Hoyos	 Edward Dube	 Kevin R. Duncan	 Timothy J. Dyches	 Larry J. Echo Hawk	 David F. Evans	 Enrique R. Fabella	 Bradley D. Foster	 Randy D. Funk
 Eduardo Gavarret	 Jack N. Grand	 Carlos A. Godoy	 Taylor G. Godoy	 Christoffa Golden	 Walter F. Gonzalez	 C. Scott Gow	 O. Vincent Hackett	 Donald L. Hellstrom	 Kevin S. Hamilton	 Allen D. Haynie	 Mahbas Held	 David P. Homer	 Paul V. Johnson	 Larry S. Kacher	 Jrg Keibigat
 Joni L. Koch	 Erich W. Kopschke	 Hugo E. Martinez	 James B. Martino	 Richard J. Maynes	 Kyle S. McKay	 Peter F. Meus	 Hugo Montoya	 Marcus B. Nash	 K. Brett Natness	 S. Gifford Nielsen	 Brent H. Nielson	 Adrijan Ochso	 Allan E. Pecker	 S. Mark Palmer	 Addison de Paula Parrella
 Kevin W. Pearson	 Anthony D. Perkins	 Paul B. Peper	 John C. Pingree Jr.	 Rafael E. Pino	 Michael T. Ringwood	 Gary B. Sabbin	 Evan A. Schmutz	 Gregory A. Schwitzer	 Joseph W. Shari	 Steven C. Snow	 Vem P. Stanfill	 Bran K. Taylor	 Michael John U. Teh	 Jose A. Teixeira	 Amulio Valenzuela

GIÁM TRỢ ĐOÀN CHỦ TỌA




 Dean M. Davis Đệ Nhị Cô Văn	 Gerardo Cause Giám Trợ Chủ Tọa	 W. Christopher Wardell Đệ Nhị Cô Văn
---	--	--


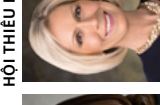
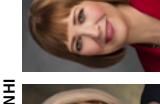
CÁC CHỨC SẮC TRUNG ƯƠNG

 Sharon Etkamp Đệ Nhị Cô Văn	 Jean B. Bingham Chủ Tịch	 Reyna L. Aburto Đệ Nhị Cô Văn
---	--	--

 Bonnie H. Gordon Chủ Tịch	 Betsy Craven Đệ Nhị Cô Văn
---	--

 Devin G. Durang Đệ Nhị Cô Văn	 Brad R. Callister Chủ Tịch	 Brian K. Ashton Đệ Nhị Cô Văn
---	--	---

 Douglas D. Holmes Đệ Nhị Cô Văn	 Stephen W. Owen Chủ Tịch	 M. Joseph Brough Đệ Nhị Cô Văn
---	--	--

 Lisa L. Harkness Đệ Nhị Cô Văn	 Joy D. Jones Chủ Tịch	 Cristina B. Franco Đệ Nhị Cô Văn
--	---	--



em thì xin đứng lên và tiếp tục đứng. Các thầy trợ tế, xin đứng lên! Các thầy giảng, xin đứng lên! Các thầy tư tế! Các giám trợ! Các anh cả! Các thầy tư tế thượng phẩm! Các vị tộc trưởng! Các Thầy Bảy Mươi! Các Sứ Đồ!

Bây giờ, thưa các anh em, xin các anh em tiếp tục đứng và chúng ta cùng với ca đoàn hát cả ba câu của bài “Rise Up, O Men of God”¹³ Trong khi các anh em hát, hãy nghĩ về bốn phận của mình với tư cách là một đội quân hùng mạnh của Thượng Đế để giúp chuẩn bị thế gian cho Ngày Tái Lâm của Chúa. Đây là trách nhiệm của chúng ta. Đây là đặc ân của chúng ta. Tôi làm chứng như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Russell M. Nelson, “Một Lời Khấn Nài cùng Các Chị Em Phụ Nữ,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2015, trang 96.
2. Xin xem Russell M. Nelson, “Cái Giá của Quyền Năng Chức Tư Tế,” *Liahona*, tháng Năm năm 2016, trang 66–69; xin xem thêm An Ma 13:7–8; Giáo Lý và Giao Ước 84:17–20, 35–38.
3. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:19–22; 107:18–19; Bản Dịch Joseph Smith, Sáng Thế Ký 14:30–31 (trong bản phụ lục Kinh Thánh).
4. Giáo Lý và Giao Ước 132:47.
5. Sự liên hệ giữa quyền năng của chức tư tế và sự ngay chính cá nhân được phát triển trọn vẹn hơn trong bài của Russell M. Nelson, “Cái Giá của Quyền Năng Chức Tư Tế,” trang 66–69; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 121:34–37, 41–44.
6. Vai trò thiết yếu của một nỗ lực cố tổ chức, có sự hướng dẫn nhằm phục sự cho từng con cái của Thượng Đế và các gia đình là hiển nhiên ở bất cứ nơi đâu và bất cứ khi nào Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô được thiết lập. Để có ví dụ, xin xem, Lu Ca 10:1–20; Công Vụ Các Sứ Đồ 6:1–6; Ê Phê Sô 4:11–14; Mô Si A 18:9, 18–19, 27–29; Giáo Lý và Giao Ước 20:42, 51, 57.
7. Xin xem 3 Nê Phi 17:9–10, 20–21.
8. Đền Thờ Manti Utah, ngày 15 tháng Sáu năm 1937.
9. Việc Leonora nhận ăn và cầu nguyện mỗi thứ Hai trong nhiều năm chắc chắn đã có ảnh hưởng mạnh mẽ và tốt lành.
10. Vào năm 1954, chủ tịch chi nhánh Ira Terry đã kêu gọi Wilbur làm người giám sát Trường Chủ Nhật của chi nhánh. Wilbur đã chấp nhận sự kêu gọi này và từ bỏ vĩnh viễn tất cả những thói quen trái với Lời Thông Sáng. Anh đã công hiến quãng đời còn lại của mình để phục vụ công việc của Đấng Cứu Rỗi.
11. Vào năm 1962.
12. An Ma 13:3.
13. “Rise Up, O Men of God,” *Hymns*, số 324.



Bài của Anh Cả Larry Y. Wilson
Thuộc Nhóm Túc Sở Thầy Bảy Mươi

Nhận Lấy Đức Thánh Linh Làm Đảng Hướng Dẫn của Anh Chị Em

Thật là một ân tứ tuyệt vời được ban cho những ai đặt đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô. Ân tứ đó là Đức Thánh Linh.

Vào ngày Chủ Nhật lễ Phục Sinh này, ý nghĩ của chúng ta hướng về Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Kỵ Tô và về ngôi mộ trống mà mang đến hy vọng cho mọi tín đồ vào sự chiến thắng của Đấng Kỵ Tô đối với cái chết, mà nếu không có sự chiến thắng đó thì họ cũng mất đi hy vọng về việc được phục sinh. Tôi tin rằng, giống như lời của Sứ Đồ Phao Lô, là Thượng Đế “làm cho Đức Chúa [Giê Su Kỵ Tô] sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong [chúng ta] mà khiến thân thể hay chết của [chúng ta] lại sống.”¹

Lại sống có nghĩa là ban cho sự sống. Giống như Đấng Kỵ Tô làm cho cơ thể chúng ta sống lại sau cái chết thể xác qua quyền năng của Sự Phục Sinh của Ngài, thì Ngài cũng có thể làm cho chúng ta lại sống, hay là ban cho chúng ta sự sống từ cái chết thuộc linh.² Trong sách Môi Se, chúng ta đã đọc về việc A Đam trải qua sự lại sống

này: “[A Đam] được làm phép báp têm như vậy, và Thánh Linh của Thượng Đế giáng xuống ông, và ông được sinh ra bởi Thánh Linh như vậy, và được trở nên sống động trong lòng.”³

Thật là một ân tứ tuyệt vời được ban cho những ai đặt đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô. Ân tứ đó chính là được ban cho Đức Thánh Linh, mà Kinh Tân Ước gọi là “sự sống nhờ Đức Chúa [Giê Su Kỵ Tô].”⁴ Nhưng có phải chúng ta đôi khi không thực sự biết ơn về ân tứ đó không?

Thưa các anh chị em, thật là một đặc ân lớn lao để “chọn Đức Thánh Linh làm Đảng hướng dẫn [của chúng ta],”⁵ như được cho thấy trong câu chuyện sau đây.

Trong Chiến Tranh Triều Tiên, Thiếu Úy Frank Blair đã phục vụ trên một con tàu chở lính đóng quân ở Nhật Bản.⁶ Con tàu đó không đủ lớn để có một giáo sĩ chính thức, vì thế vị thuyền trưởng đã yêu cầu Anh Blair làm giáo

sĩ không chính thức trên tàu, vì đã thấy được người thanh niên đó là một người có đức tin và nguyên tắc, cùng được toàn thể thủy thủ đoàn kính trọng.

Thiếu Úy Blair đã viết: “Con tàu của chúng tôi đã gặp phải một cơn bão rất lớn. Những con sóng cao khoảng 14 mét. Lúc đó là ca trực của tôi . . . trong thời gian đó, một trong ba động cơ bị ngừng hoạt động và tôi được báo cáo về một vết nứt ở đường trung tâm của con tàu. Chúng tôi chỉ còn hai động cơ, một cái thì chỉ hoạt động được nửa mức công suất. Chúng tôi đã gặp phải rắc rối nghiêm trọng.”

Khi Thiếu Úy Blair hết ca trực và đang định đi ngủ thì thuyền trưởng gõ cửa phòng. Ông ấy hỏi: “Cậu có thể cầu nguyện cho con tàu này được không?” Thiếu Úy Blair đã đồng ý làm như vậy.

Vào lúc đó, Thiếu Úy Blair có thể chỉ cần cầu nguyện đơn giản như là: “Thưa Cha Thiên Thượng, xin hãy ban phước cho con tàu của chúng con và cho chúng con được an toàn,” và rồi đi ngủ. Thay vì thế, anh ấy đã cầu nguyện để biết điều gì *anh ấy có thể làm* để bảo đảm cho sự an toàn của con tàu. Đáp lại lời cầu nguyện của Anh Blair, Đức Thánh Linh đã thúc giục anh ấy đi tới đài chỉ huy để nói chuyện với vị thuyền trưởng và tìm hiểu thêm. Anh ấy đã thấy vị thuyền trưởng đang cố gắng xác định xem phải chạy những động cơ còn lại nhanh đến mức nào. Thiếu Úy Blair quay lại ca-bin để cầu nguyện lần nữa.

Anh đã cầu nguyện: “*Con có thể làm* gì để giúp giải quyết các vấn đề với những cái động cơ đó?”

Đức Thánh Linh đã đáp lại bằng việc thúc giục anh cần phải đi xung quanh con tàu để quan sát và thu thập thêm thông tin. Anh ấy một lần nữa quay lại chỗ vị thuyền trưởng và xin phép đi xung quanh boong tàu. Với một dây an toàn được buộc chặt vào thắt lưng, anh ấy tiến vào cơn bão.

Đứng ở đuôi tàu, anh ấy đã nhìn thấy các chân vịt khổng lồ lúc chúng rời khỏi mặt nước khi tàu vượt lên trên ngọn sóng. Chỉ có một cái chân vịt là hoạt động trơn vẹn, và nó đang quay rất nhanh. Sau khi quan sát những điều này, Thiếu Úy Blair đã cầu nguyện một

lần nữa. Sự đáp ứng rõ ràng mà anh nhận được là cái động cơ còn tốt đang phải hoạt động quá mức và cần phải cho chạy chậm lại. Vì thế, anh ấy đã quay lại chỗ vị thuyền trưởng và đưa ra lời đề nghị đó. Vị thuyền trưởng đã rất ngạc nhiên, nói với anh ấy rằng kỹ sư tàu mới đề nghị điều ngược lại—là họ muốn gia tăng tốc độ của cái động cơ còn tốt đó để chạy thoát khỏi cơn bão. Tuy nhiên, vị thuyền trưởng đã chọn làm theo đề nghị của Thiếu Úy Blair và cho động cơ chạy chậm lại. Trước bình minh, con tàu đã được an toàn trong vùng biển lặng.

Chỉ hai tiếng sau, cái động cơ còn tốt đó đã hoàn toàn ngừng chạy. Chỉ với cái động cơ còn lại mà hoạt động được nửa công suất, con tàu đã có thể từ từ đi về cảng.

Vị thuyền trưởng đã nói với Thiếu Úy Blair rằng: “Nếu chúng ta không cho động cơ đó chạy chậm lại, thì chúng ta có lẽ đã làm hỏng nó ở giữa cơn bão.”

Không có động cơ đó, chúng ta sẽ chẳng có cách nào để lái được tàu. Con tàu sẽ bị lật ngược và chìm xuống. Vị thuyền trưởng đã cảm ơn sự quan THNS trẻ tuổi và nói rằng ông tin việc làm theo ấn tượng thuộc linh của Thiếu Úy Blair đã cứu con tàu và thủy thủ đoàn.

Câu chuyện này thật gây ấn tượng sâu sắc. Mặc dầu chúng ta có thể không đối diện với những hoàn cảnh khốc liệt như vậy, nhưng câu chuyện này chứa đựng những chỉ dẫn quan trọng về cách thức chúng ta có thể nhận được sự hướng dẫn của Thánh Linh một cách thường xuyên hơn.

Thứ nhất, nói đến sự mặc khải, chúng ta cần phải điều chỉnh chính xác máy tiếp nhận của mình với tần số của thiên thượng. Thiếu Úy Blair đã sống một cuộc sống thanh sạch và trung tín. Nếu anh ấy không vâng lời, anh ấy đã *không* có được sự tự tin thuộc linh cần thiết để cầu nguyện như cách anh ấy đã cầu nguyện cho sự an toàn của con tàu và để tiếp nhận sự hướng dẫn cụ thể đó. Mỗi người chúng ta phải nỗ lực điều chỉnh cuộc sống của mình đúng theo các lệnh truyền của Thượng Đế để được Ngài chỉ dẫn.

Đôi khi chúng ta không thể nhận được sự thúc giục của Thánh Linh bởi vì chúng ta không xứng đáng. Sự hối cải và vâng lời là cách thức để có được sự giao tiếp rõ ràng một lần nữa. Từ *hồi cải* trong Kinh Cựu Ước có nghĩa là “trở lại” hoặc “quay lại.”⁷ Khi anh chị em cảm thấy xa rời Thượng Đế, anh chị em chỉ cần quyết định tránh khỏi tội lỗi và đối diện với Đấng Cứu Rỗi, là nơi anh chị em sẽ thấy Ngài đang đợi anh chị em, và cánh tay Ngài đã giang ra. Ngài háo hức hướng dẫn cho anh chị em, và anh chị em chỉ cần cầu nguyện để tiếp nhận sự chỉ dẫn đó một lần nữa.⁸

Thứ hai, Thiếu Úy Blair đã không cầu xin Chúa giải quyết vấn đề của anh ấy. Anh ấy đã cầu xin để biết *mình có thể làm gì* để giải quyết vấn đề đó. Giống như vậy, chúng ta có thể cầu xin: “Thưa Chúa, con cần làm gì để trở thành một phần của giải pháp này?” Thay vì chỉ liệt kê các vấn đề của chúng ta trong lời cầu nguyện và cầu xin Chúa giải quyết chúng, chúng ta nên tìm kiếm các cách thức tiếp nhận sự giúp đỡ của Chúa một cách chủ động hơn và cam kết hành động theo sự hướng dẫn của Thánh Linh.

Có một bài học quan trọng thứ ba trong câu chuyện của Thiếu Úy Blair. Nếu trước đây anh ấy chưa từng nhận được sự hướng dẫn từ Thánh Linh thì liệu anh ấy có thể cầu nguyện với sự chắc chắn và niềm tin như vậy không? Lúc bão tố ập đến thì không phải là thời điểm để bắt đầu tìm lại ân tứ Đức Thánh Linh cùng tìm cách sử dụng ân tứ đó. Người thanh niên này rõ ràng đã làm theo mẫu mực mà anh ấy đã sử dụng nhiều lần, kể cả khi là một người truyền giáo toàn thời gian. Chúng ta cần Đức Thánh Linh là Đấng hướng dẫn trong những lúc mặt nước phẳng lặng để có thể nhận ra tiếng nói của Ngài trong những lúc bão tố dữ dội nhất của cuộc sống.

Một số người có thể nghĩ chúng ta không nên trông đợi sự hướng dẫn hàng ngày của Thánh Linh bởi vì “điều không đúng cho [Thượng Đế] khi phải ra lệnh về mọi việc,” để chúng ta không trở thành những tôi tớ biếng nhác.⁹ Tuy nhiên, câu thánh thư này

được ban cho những người truyền giáo từ thuở ban đầu, là những người đã yêu cầu Joseph Smith tiếp nhận sự mặc khải mà họ cần nhận được cho bản thân họ. Trong một câu trước đó, Chúa đã phán bảo họ đi đến nơi truyền giáo “*vì họ sẽ phải hội ý với nhau và với ta.*”¹⁰

Những người truyền giáo này đã muốn có được một điều mặc khải cụ thể về chuyên đi của họ. Họ đã chưa học cách tìm kiếm sự chỉ dẫn cho riêng họ trong các vấn đề của cá nhân. Chúa gọi thái độ này là: biếng nhác. Các tín hữu ban đầu của Giáo Hội có thể đã rất vui mừng khi có một vị tiên tri chân chính, nhưng họ ở trong trạng thái nguy hiểm khi không học cách tiếp nhận được sự mặc khải cho chính bản thân họ. Việc tự lực về mặt thuộc linh là nghe được tiếng nói của Chúa qua Thánh Linh của Ngài cho chính cuộc sống của mỗi người.

An Ma đã khuyên bảo con trai của ông “*hội ý với Chúa trong mọi việc làm của mình.*”¹¹ Việc sống theo cách thức này—điều mà chúng ta thường gọi là “*sống theo Thánh Linh*”—là một đặc ân lớn lao. Nó mang lại một cảm giác yên bình và tin chắc cùng các trái của Thánh Linh như lòng yêu thương, sự vui mừng và bình an.¹²

Khả năng tiếp nhận sự mặc khải của Thiếu Úy Blair đã cứu sống anh và những người bạn thủy thủ của mình khỏi một cơn bão dữ dội. Ngày nay, các loại bão tố khác cũng đang vô cùng mãnh liệt. Truyện ngụ ngôn về cây sự sống trong Sách Mặc Môn¹³ cung ứng một hình ảnh mạnh mẽ về cách tiếp nhận sự an toàn thuộc linh trong một thế giới đầy lo lắng như vậy. Giấc mơ này nói về đám sương mù tối đen bỗng nhiên nổi lên để mang sự hủy diệt thuộc linh đến các tín hữu của Giáo Hội mà đang đi trên con đường trở về với Thượng Đế.¹⁴

Khi suy nghĩ về hình ảnh này, tôi tưởng tượng về đám đông những người đang đi trên con đường đó, một vài người bám chặt tay vào thanh sắt, nhưng nhiều người khác chỉ đơn thuần là đi theo bước chân của những người đi trước họ. Cách tiếp cận sau hầu như không cần suy nghĩ hay nỗ lực. Anh



chị em có thể chỉ cần làm và suy nghĩ điều người khác đang làm và suy nghĩ. Điều này là hữu hiệu khi không gặp phải thử thách nghiêm trọng. Nhưng các cơn bão của sự dối trá và đám sương mù của sự giả dối sẽ nổi lên mà không hề báo trước. Trong những tình huống như vậy, việc quen thuộc với tiếng nói của Đức Thánh Linh là vấn đề quan trọng của sự sống và cái chết thuộc linh.

Lời hứa hùng hồn của Nê Phi là “*những ai biết nghe theo lời của Thượng Đế và . . . giữ vững lời ấy . . . sẽ không bao giờ bị diệt vong; và họ cũng không bị mù quáng bởi những cám dỗ cùng những tên lửa của kẻ thù nghịch khiến họ phải đi vào con đường hủy diệt.*”¹⁵

Việc đi theo bước chân của người đi trước trên con đường đó là không đủ. Chúng ta không thể chỉ làm và suy nghĩ điều người khác đang làm và đang suy nghĩ; chúng ta phải sống một cuộc sống được hướng dẫn. Mỗi người chúng ta phải tự tay mình nắm vào thanh sắt. Sau đó, chúng ta có thể đi đến với Chúa bằng sự tin tưởng

khiêm nhường, và biết rằng Ngài “*sẽ nắm tay dẫn dắt [chúng ta], và sẽ đáp lại những lời cầu nguyện của [chúng ta].*”¹⁶ Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Rô Ma 8:11; xin xem thêm Giảng 14:16.
2. Xin xem 2 Nê Phi 2:21; An Ma 42:9.
3. Môi Se 6:65.
4. Rô Ma 12:2; xin xem thêm 2 Nê Phi 25:25.
5. Giáo Lý và Giao Ước 45:57.
6. Kinh nghiệm được chia sẻ với sự cho phép của Frank Blair. Anh Blair, hiện 89 tuổi, đã có mặt trong Trung Tâm Đại Hội để nghe bài nói chuyện này.
7. Ví dụ, từ Hê Bơ Rơ này đã dịch từ “*hồi cải*” trong Ê Xê Chi En 14:6 là *shoob* (đã được chuyển tự). Chữ này có nghĩa là “*trở lại,*” hoặc “*quay lại.*” (Xin xem James Strong, *Strong's Exhaustive Concordance of the Bible* [năm 1890], số 7725.)
8. Xin xem Gia Cóp 6:5; Mô Si A 16:12; An Ma 5:33; 19:36; 29:10; 3 Nê Phi 9:14.
9. Giáo Lý và Giao Ước 58:26.
10. Giáo Lý và Giao Ước 58:25; sự nhấn mạnh được thêm vào.
11. An Ma 37:37; sự nhấn mạnh được thêm vào.
12. Xin xem Ga La Ti 5:22.
13. Xin xem 1 Nê Phi 8; 12; 15.
14. Xin xem 1 Nê Phi 8:23–24; 12:17.
15. 1 Nê Phi 15:24; sự nhấn mạnh được thêm vào.
16. Giáo Lý và Giao Ước 112:10.



Bài của Reyna I. Aburto
Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ Nữ

Đồng Một Lòng

Để đạt được vận mệnh thiêng liêng của mình, chúng ta cần có nhau, và chúng ta cần phải đoàn kết.

Một trong những sinh vật phi thường nhất trên trái đất là con bướm chúa. Trong một chuyến đi đến Mexico để nghỉ lễ Giáng Sinh với gia đình chồng tôi, chúng tôi đã đến tham quan một khu bảo tồn bướm, nơi có hàng triệu con bướm chúa đang trú đông. Thật là thú vị khi nhìn thấy một quang cảnh đầy ấn tượng như vậy và để cho chúng tôi suy ngẫm về tấm gương đoàn kết và vâng lời đối với các

lệnh pháp thiêng liêng mà các tạo vật của Thượng Đế đã cho thấy.¹

Các con bướm chúa là các hoa tiêu lão luyện. Chúng sử dụng vị trí của mặt trời để tìm hướng mà chúng cần phải đi theo. Mỗi mùa xuân, chúng bay hàng ngàn dặm từ Mexico sang Canada, và mỗi mùa thu, chúng cũng trở về những khu rừng linh sam thiêng liêng đó ở Mexico.² Chúng làm như vậy năm này qua năm khác, từng lần một

nhẹ nhàng vỗ cánh. Trong hành trình của mình chúng xúm xít lại với nhau vào ban đêm trên cây để tự bảo vệ mình khỏi bị lạnh và kẻ săn mồi.³

Một đàn bướm được gọi là kính vạn hoa.⁴ Thật là một hình ảnh tuyệt đẹp. Mỗi con bướm trong một kính vạn hoa là độc đáo và khác biệt, nhưng những sinh vật dường như mong manh này đã được tạo dựng bởi một Đấng Sáng Tạo nhân từ với khả năng sống sót, đi lại, sinh sôi và gieo mầm sống khi chúng đi từ đóa hoa này đến đóa hoa khác để rải phân hoa. Và mặc dù mỗi con bướm đều khác nhau, nhưng chúng làm việc chung với nhau để làm cho thế giới trở thành một nơi xinh đẹp và màu mỡ hơn.

Giống như những con bướm chúa, chúng ta đang hành trình trở về căn nhà thiên thượng của mình, nơi mà chúng ta sẽ đoàn tụ với Cha Mẹ Thiên Thượng.⁵ Giống như những con bướm, chúng ta đã được ban cho những thuộc tính thiêng liêng cho phép chúng ta trải qua cuộc sống, để “[làm tròn] mục đích tạo dựng của [chúng ta].”⁶ Giống như chúng, nếu chúng ta đồng tâm đoàn kết,⁷ thì Chúa sẽ bảo vệ chúng ta “như gà mái tức con mình ấp trong cánh”⁸ và sẽ làm cho chúng ta trở thành một cái kính vạn hoa tuyệt đẹp.

Thưa các em gái và em trai, các thiếu nữ và thiếu niên, các anh chị em, chúng ta đang cùng nhau ở trên cuộc hành trình này. Để đạt được vận mệnh thiêng liêng của mình, chúng ta cần có nhau, và chúng ta cần phải đoàn kết. Chúa đã truyền lệnh cho chúng ta: “Hãy hiệp làm một; và nếu các người không hiệp làm một thì các người không phải là của ta.”⁹

Chúa Giê Su Kỵ Tô là tấm gương tột bậc về sự đoàn kết với Cha Ngài. Hai Ngài hiệp nhất trong mục đích, trong tình yêu thương và trong công việc làm, với “ý muốn của Đức Chúa Con lọt vào trong ý muốn của Đức Chúa Cha.”¹⁰

Làm thế nào chúng ta có thể noi theo tấm gương hoàn hảo của Chúa về sự đoàn kết với Cha Ngài và hiệp nhất hơn với hai Ngài và với nhau?

Một mẫu mực đầy soi dẫn được tìm thấy trong Công Vụ Các Sứ Đồ 1:14.



Giống như các con bướm chúa trở về nhà của chúng ở Mexico, chúng ta cũng đang hành trình trở lại ngôi nhà thiên thượng của mình.

Chúng ta đọc: “Hết thấy [những người đàn ông] đó bền lòng *đồng một ý* mà cầu nguyện với các người đàn bà.”¹¹

Tôi nghĩ là điều quan trọng khi cụm từ “*đồng một ý*” được thấy vài lần trong sách Công Vụ Các Sứ Đồ, nơi mà chúng ta đọc về những việc các tín đồ của Chúa Giê Su Ky Tô đã làm ngay sau khi Ngài thăng lên trời là một Đấng phục sinh, cũng như những phước lành mà họ đã nhận được nhờ vào các nỗ lực của họ. Cũng là điều quan trọng khi chúng ta tìm thấy một mẫu mực tương tự trong số những người trung tín trên lục địa Châu Mỹ vào lúc Chúa hiện đến và phục sự họ. “*Đồng một ý*” có nghĩa là thoả thuận, đoàn kết và cùng chung với nhau.

Một số điều mà các Thánh Hữu trung tín đã làm trong tình đoàn kết ở cả hai nơi là họ đã làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô, cùng nhau học hỏi lời của Thượng Đế, và phục sự lẫn cho nhau với tình yêu thương.¹²

Các tín đồ của Chúa cùng hiệp một trong mục đích, trong tình yêu thương và trong công việc làm. Họ biết rằng họ là ai, họ biết điều họ phải làm, và họ đã làm điều đó với tình yêu mến dành cho Thượng Đế và cho nhau. Họ là một phần của một cái kính vạn hoa tuyệt vời đồng một lòng để tiến bước.

Một số phước lành mà họ nhận được là họ đã được đầy đầy Đức Thánh Linh, các phép lạ xảy ra giữa họ, Giáo Hội tăng trưởng, không có tranh chấp trong dân chúng, và Chúa ban phước cho họ trong mọi sự.¹³

Chúng ta có thể cho rằng lý do họ đoàn kết như vậy là vì họ đã biết rõ Chúa. Họ đã được gần gũi Ngài, và họ đã chứng kiến sứ mệnh thiêng liêng của Ngài, các phép lạ mà Ngài đã làm, và Sự Phục Sinh của Ngài. Họ đã thấy và sờ tay vào những dấu đóng đinh trên tay chân Ngài. Họ đã biết chắc rằng Ngài là Đấng Mê Si đã được hứa, Đấng Cứu Chuộc của thế gian. Họ đã biết rằng “Ngài là nguồn gốc của mọi sự chữa lành, bình an và sự tiến triển vĩnh cửu.”¹⁴

Mặc dù chúng ta có thể chưa tận mắt thấy Đấng Cứu Rỗi, nhưng chúng ta có thể biết rằng Ngài hằng sống. Khi gần gũi với Ngài hơn, khi tìm

cách nhận được một chứng ngôn cá nhân qua Đức Thánh Linh về sứ mệnh thiêng liêng của Ngài, chúng ta sẽ hiểu rõ hơn mục đích của mình; tình yêu mến Thượng Đế sẽ ngự trong lòng chúng ta;¹⁵ chúng ta sẽ có quyết tâm để hiệp một trong cái kính vạn hoa của gia đình, tiểu giáo khu, và cộng đồng chúng ta; và chúng ta sẽ phục sự lẫn nhau “theo những cách mới hơn, tốt hơn.”¹⁶

Những phép lạ xảy ra khi con cái của Thượng Đế được Đức Thánh Linh hướng dẫn cùng nhau cố gắng tìm đến những người đang hoạn nạn.

Chúng ta nghe rất nhiều câu chuyện về tình yêu thương trong khu phố được cho thấy trong số những người dân khi thảm hoạ xảy ra. Ví dụ, năm ngoái khi thành phố Houston bị lũ lụt nặng nề, người ta đã quên đi nhu cầu của riêng họ và đi cứu giúp. Một chủ tịch nhóm tức số các anh cả đã gửi ra lời kêu gọi giúp đỡ cộng đồng, và một đội 77 chiếc thuyền đã được tổ chức nhanh chóng. Những người đi cứu giúp đã đi khắp các khu phố bị nạn và vận chuyển tất cả các gia đình trọn vẹn đến một trong những nhà hội của chúng ta, nơi mà các gia đình này có nơi ẩn náu và nhận được sự giúp đỡ mà họ rất cần. Các tín hữu và những người ngoại đạo cùng làm việc chung với nhau với một mục đích.

Ở Santiago, Chile, một chị chủ tịch Hội Phụ Nữ có ước muốn giúp đỡ những người di dân đến từ Haiti trong cộng đồng của chị. Bằng cách hội ý với các vị lãnh đạo chức tư tế của mình, chị và những người người lãnh đạo khác đã có ý tưởng là tổ chức các lớp học tiếng Tây Ban Nha cho những người di dân đó, giúp họ hòa nhập tốt hơn vào cộng đồng mới của họ. Mỗi buổi sáng thứ Bảy, những người truyền giáo quy tụ lại với các học sinh đầy hăng hái của họ. Cảm nghĩ đoàn kết trong tòa nhà đó là một ví dụ đầy soi dẫn về những người có gia cảnh khác nhau đồng một lòng phục vụ.

Tại Mexico, hàng trăm tín hữu đã hành trình trong nhiều giờ để giúp đỡ những người sống sót từ hai trận động đất lớn. Họ đến với dụng cụ, máy móc, và tình yêu thương đối với người lân



cận của họ. Khi các tình nguyện viên tập hợp lại trong một trong những nhà hội của chúng ta để chờ nhận được những chỉ dẫn, thì vị thị trưởng thành phố Ixhuatán đã khóc khi thấy “tình yêu thương yêu thanh khiết của Đấng Ky Tô” được biểu lộ như vậy.¹⁷

Chúa hiện đang ban cho chúng ta cơ hội để cùng nhau bàn thảo mỗi tháng trong các nhóm tức số chức tư tế và các Hội Phụ Nữ của chúng ta, để chúng ta đều có thể tham gia tích cực hơn vào tiểu giáo khu hoặc chi nhánh giống như kính vạn hoa của mình—một nơi mà chúng ta đều hòa nhập và nơi mà chúng ta đều được cần tới.

Mỗi một con đường của chúng ta đều khác nhau, tuy nhiên chúng ta đều đi chung với nhau. Con đường của chúng ta không phải là vì chúng ta đã làm điều gì hoặc đang ở nơi đâu; mà chính là nơi đâu chúng ta đang đi và con người mà chúng ta sẽ trở thành trong tình đoàn kết. Khi cùng hội ý với nhau với sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh, chúng ta có thể thấy mình đang ở đâu và cần có mặt ở đâu. Đức Thánh Linh ban cho chúng ta một tầm nhìn mà đôi mắt thiên nhiên của chúng ta không thể thấy được, vì “sự mặc khải nằm rải rác quanh chúng ta,”¹⁸ và khi



đặt sự mặc khải đó lại với nhau thì chúng ta có thể thấy được nhiều hơn.

Khi chúng ta làm việc trong tình đoàn kết thì mục đích của chúng ta nên phải là tìm kiếm và làm theo ý Chúa; động cơ của chúng ta nên là tình yêu thương mà chúng ta cảm nhận đối với Thượng Đế và đối với người lân cận của mình;¹⁹ và ước muốn thiết tha nhất của chúng ta là “làm việc cần mẫn,”²⁰ để có thể chuẩn bị con đường trở lại đây vinh quang của Đấng Cứu Rỗi của mình. Cách duy nhất chúng ta có thể làm được là cùng “đồng một lòng.”

Giống như những con bướm chúa, chúng ta hãy tiếp tục cuộc hành trình của mình chung với nhau trong mục đích, mỗi người chúng ta với những thuộc tính và đóng góp riêng của mình, cố gắng để làm cho thế giới này xinh đẹp và màu mỡ—từng bước nhỏ một và phù hợp với các lệnh truyền của Thượng Đế.

Chúa Giê Su Kỵ Tô đã hứa với chúng ta rằng khi chúng ta quy tụ lại trong danh Ngài, thì Ngài sẽ ở giữa chúng ta.²¹ Tôi làm chứng rằng Ngài hằng sống và Ngài đã phục sinh vào một buổi sáng mùa xuân đẹp trời như hôm nay. Ngài là Bướm Chúa trên tất cả các bướm chúa, “là Vua của mọi vua, Chúa của mọi chúa.”²²

Cầu xin cho chúng ta có thể hiệp một trong Đức Chúa Cha và trong Con

Độc Sinh của Ngài, khi chúng ta được Đức Thánh Linh hướng dẫn, là lời cầu nguyện khiêm nhường của tôi trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHỊ CHỨ

1. Xin xem Áp Ra Ham 3:26; 4:7, 9–12, 15, 18, 21, 24–25.
2. Một sự kiện thú vị về những con bướm chúa là phải cần tới ba thế hệ để làm chuyến đi về phía bắc tới Canada. Tuy nhiên, một “thế hệ siêu phàm” làm cả chuyến đi về miền nam tới Mexico, trú đông ở đó, và trở ngược về phía bắc. (Xin xem “Flight of the Butterflies” [video, 2012]; “Flight: A Few Million Little Creatures That Could,” WBUR News, ngày 28 tháng Chín năm 2012, wbur.org.)
3. Xin xem “Why Do Monarchs Form Overnight Roosts during Fall Migration?” learner.org/jnorth/tm/monarch/sl/17/text.html.
4. Xin xem “What Is a Group of Butterflies Called?” amazingbutterflies.com/frequentlyaskedquestions.htm; xin xem thêm “kaleidoscope,” merriam-webster.com. *Kaleidoscope* là từ chữ Hy Lạp *kalos* (“xinh đẹp”) và *eidos* (“hình thành”).
5. Xin xem “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Năm năm 2017, trang 145.
6. Giáo Lý và Giao Ước 88:19; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 88:25.
7. Xin xem Mô Si A 18:21.
8. 3 Nê Phi 10:4.
9. Giáo Lý và Giao Ước 38:27.
10. Mô Si A 15:7.
11. Công Vụ Các Sứ Đồ 1:14; sự nhấn mạnh được thêm vào.
12. Một số điều mà Các Thánh Hữu đã làm ở Giê Ru Sa Lem: chọn một Sứ Đồ mới và “bảy người có tiếng tốt” và tẩn trợ họ (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 1:26; 6:3–5); cùng nhau quy tụ lại vào ngày lễ Ngũ Tuần (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:1); làm chứng về Chúa Giê Su Kỵ Tô (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:22–36; 3:13–26; 4:10, 33; 5:42); kêu gọi dân chúng hối cải và làm báp têm cho họ (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:38–41); tiếp tục kết tình thân hữu và bẻ bánh và cầu nguyện (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:42); cùng ở bên nhau và lấy mọi vật làm của chung (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:44–46; 4:34–35); tham dự đền thờ (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:46); dùng bữa chung với nhau một cách vui vẻ và chân thành (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:46); ngợi khen Thượng Đế và được đẹp lòng mọi người (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:47); vâng theo đức tin (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 6:7); luôn luôn chăm lo việc cầu nguyện và “giáo vụ giảng đạo” (Công Vụ Các Sứ Đồ 6:4). Một số điều mà Các Thánh Hữu đã làm trên lục địa Châu Mỹ: thuyết giảng phúc âm của Đấng Kỵ Tô (xin xem 3 Nê Phi 28:23); thành lập một giáo hội của Đấng Kỵ Tô (xin xem 4 Nê Phi 1:1); làm phép báp têm cho dân chúng (xin xem 4 Nê Phi 1:1); mọi người đều đối xử với nhau rất công bình (xin xem 4 Nê Phi 1:2); mọi vật là của chung (xin xem 4 Nê Phi 1:3); xây dựng lại những thành phố (xin

- xem 4 Nê Phi 1:7–9); dựng vợ gả chồng (xin xem 4 Nê Phi 1:11); sống theo các lệnh truyền mà họ đã nhận được từ Chúa (xin xem 4 Nê Phi 1:12); tiếp tục nhịn ăn và cầu nguyện (xin xem 4 Nê Phi 1:12); thưởng cùng nhau tụ họp để cầu nguyện và nghe lời của Chúa (xin xem 4 Nê Phi 1:12).
13. Một số phước lành mà Các Thánh Hữu đã nhận được ở Giê Ru Sa Lem: họ được đầy đầy Đức Thánh Linh (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:4; 4:31); họ nhận được ân tứ nói các thứ tiếng và nói tiên tri cùng nói tới “những công việc kỳ diệu của Thượng Đế” (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:4–18); nhiều điều kỳ diệu và dấu hiệu do Các Sứ Đồ thực hiện (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:43); các phép lạ xảy ra (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 3:1–10; 5:18–19; 6:8, 15); thêm nhiều người gia nhập Giáo Hội (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:47; 5:14). Một số phước lành mà Các Thánh Hữu đã nhận được ở lục địa Châu Mỹ: dân chúng cải đạo theo Chúa (xin xem 3 Nê Phi 28:23; 4 Nê Phi 1:2); một thế hệ được ban phước (xin xem 3 Nê Phi 28:23); không có một sự bất hòa hay tranh luận nào xảy ra giữa họ (xin xem 4 Nê Phi 1:2, 13, 15, 18); chẳng có ai giàu hay nghèo (xin xem 4 Nê Phi 1:3); “họ đều được tự do và cùng nhau chia sẻ ân tứ thiên thượng” (xin xem 4 Nê Phi 1:3); có thái bình trong xứ (xin xem 4 Nê Phi 1:4); các phép lạ phi thường xảy ra (xin xem 4 Nê Phi 1:5, 13); Chúa quả thật làm cho họ được vô cùng thịnh vượng (xin xem 4 Nê Phi 1:7, 18); họ trở nên hùng mạnh, sinh sôi nảy nở rất nhanh và trở nên một dân tộc vô cùng xinh đẹp và dễ thương (xin xem 4 Nê Phi 1:10); họ được ban phước lành thể theo nhiều lời hứa mà Chúa đã hứa với họ (xin xem 4 Nê Phi 1:11); “trong xứ không có chuyện tranh chấp nào xảy ra, nhờ tình thương yêu của Thượng Đế đã ở trong lòng mọi người dân” (4 Nê Phi 1:15); “không có những sự gan tị, xung đột, xáo trộn, tà dâm, dối trá hay sát nhân, dâm dật nào xảy ra; và quả thật, chẳng có một dân tộc nào trong tất cả những dân tộc do bàn tay Thượng Đế tạo ra mà được hạnh phúc hơn dân này” (4 Nê Phi 1:16); “chẳng còn kẻ trộm cắp, sát nhân, và cũng chẳng có người nào gọi là dân La Man nữa, và cũng không có một sắc dân nào riêng biệt. Mà trái lại, tất cả mọi người đều là một, đều là con cái của Đấng Kỵ Tô, và là những người thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế” (4 Nê Phi 1:17); Chúa đã ban phước cho họ trong mọi việc làm của họ (xin xem 4 Nê Phi 1:18).
 14. Jean B. Bingham, “Hầu Cho Sự Vui Mừng của Các Người Được Trọn Vẹn,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2017, trang 85.
 15. Xin xem 4 Nê Phi 1:15.
 16. Jeffrey R. Holland, “Những Người Đại Diện của Giáo Hội,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2016, trang 62.
 17. Mô Rô Ni 7:47.
 18. Neil L. Andersen, trong “Auxiliary Panels Use New Training Library,” *Liahona*, tháng Tư năm 2011, trang 76.
 19. Xin xem Ma Thi Ô 22:37–40.
 20. Gia Cốp 5:61.
 21. Xin xem Ma Thi Ô 18:20.
 22. 1 Ti Mô Thế 6:15.



Bài của Anh Cả Massimo De Feo
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Tình Yêu Thương Thanh Khiết: Dấu Hiệu Thực Sự của Mỗi Môn Đồ Chân Chính của Chúa Giê Su Kỵ Tô

Phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô được tập trung vào tình yêu thương của Đứa Chúa Cha và Đấng Cứu Rỗi và tình yêu thương của chúng ta dành cho Hai Ngài và cho lẫn nhau.

Chúng ta yêu mến và nhớ thương Chủ Tịch Thomas S. Monson, và chúng ta yêu mến và tán trợ Chủ Tịch Russell M. Nelson. Chủ Tịch Nelson có một vị trí đặc biệt trong lòng tôi.

Khi tôi còn là một người cha trẻ, đứa con trai nhỏ năm tuổi của chúng tôi đã về nhà một ngày nọ và hỏi mẹ của nó rằng: “Cha làm nghề gì vậy ạ?” Sau đó nó giải thích rằng các bạn học mới của nó bắt đầu tranh luận về công việc của cha chúng. Một đứa nói cha nó là cảnh sát trưởng của thành phố, trong khi một đứa khác tự hào tuyên bố rằng cha nó là chủ của một công ty lớn.

Vậy nên khi được hỏi về cha của mình, con tôi đã nói, “Cha của tôi làm việc trên máy tính trong văn phòng.”

Sau đó, khi để ý rằng câu trả lời của nó không gây ấn tượng cho những đứa bạn nhỏ mới của nó, nó đã thêm vào, “Và còn nữa, cha của tôi là người quan trọng nhất trong vũ trụ.”

Tôi đoán rằng tới lúc đó là kết thúc cuộc trò chuyện.

Tôi bảo vợ tôi: “Đã đến lúc để dạy con nhiều điều hơn về kế hoạch cứu rỗi và ai là người quan trọng nhất.”

Nhưng khi chúng tôi giảng dạy con cái của mình về kế hoạch cứu rỗi, tình yêu thương của chúng đối với Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi gia tăng khi chúng học được rằng đây là một kế hoạch về tình yêu thương. Phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô được tập trung vào tình yêu thương của Đứa Chúa Cha và Đấng Cứu Rỗi và tình

yêu thương của chúng ta dành cho Hai Ngài và cho lẫn nhau.

Anh Cả Jeffrey R. Holland đã nói: “*Giáo lệnh* đầu tiên và lớn hơn hết liên quan đến tất cả vinh cử là phải yêu mến Thượng Đế với tất cả tấm lòng, năng lực, tâm trí, và sức mạnh của chúng ta—đó là giáo lệnh lớn đầu tiên. Nhưng lẽ thật lớn đầu tiên liên quan đến tất cả vinh cử là Thượng Đế yêu thương chúng ta với tất cả tấm lòng, năng lực, tâm trí, và sức mạnh của Ngài. Tình yêu thương đó là nguyên tắc cơ bản liên quan đến vinh cử, và phải là nền tảng của cuộc sống hàng ngày của chúng ta.”¹

Tình yêu thương thanh khiết là nguyên tắc cơ bản trong cuộc sống của chúng ta và là một điều kiện cần có của mỗi môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Tiên tri Mặc Môn đã dạy: “Vậy nên, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, các người hãy cầu nguyện lên Đức Chúa Cha với tất cả mãnh lực của lòng mình, để các người được tràn đầy tình thương này, là tình thương mà Ngài đã ban cho tất cả những tín đồ chân chính của Vị Nam Tử của Ngài, tức là Chúa Giê Su Kỵ Tô.”²

Tình yêu thương quả thật là một dấu hiệu thực sự của mỗi môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Các môn đồ chân chính thích phục vụ. Họ biết rằng việc phục vụ là một biểu hiện của tình yêu thực sự và là





giao ước họ đã lập khi chịu phép báp têm.³ Bất kể sự kêu gọi của họ trong Giáo Hội hay vai trò của họ trong cộng đồng là gì, họ cũng cảm thấy một ước muốn ngày càng gia tăng để yêu thương và phục vụ Chúa và lẫn nhau.

Các môn đồ chân chính thích tha thứ. Họ biết rằng Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi bao gồm tất cả tội lỗi và lỗi lầm của mỗi người chúng ta. Họ biết rằng cái giá mà Ngài đã phải trả là “cái giá bao gồm tất cả.” Các thuế má, chi phí, hoa hồng, và lệ phí thuộc linh có liên quan đến các tội lỗi, các lỗi lầm, và những điều sai trái đều được bao gồm. Các môn đồ chân chính đều chóng tha thứ và chóng xin sự tha thứ.

Anh chị em thân mến của tôi, nếu anh chị em đang gặp khó khăn trong việc tìm kiếm sức mạnh để tha thứ, đừng suy nghĩ về những điều người khác đã làm cho anh chị em, mà hãy nghĩ về những điều Chúa đã làm cho anh chị em, và anh chị em sẽ tìm thấy sự bình an trong những phước lành cứu chuộc của Sự Chuộc Tội của Ngài.

Các môn đồ chân chính yêu thích dâng hiến bản thân mình lên Chúa với sự bình an trong tâm lòng của họ. Họ khiêm nhường và phục tùng vì họ yêu mến Ngài. Họ có đức tin để chấp nhận hoàn toàn ý muốn của Ngài, không chỉ là trong những điều Ngài làm mà

còn trong cách và thời điểm Ngài làm. Các môn đồ chân chính biết các phước lành thực sự không phải lúc nào cũng là những điều họ muốn mà là những điều Chúa muốn cho họ.

Các môn đồ yêu mến Chúa hơn thế gian và có đức tin kiên định và không hề lay chuyển. Họ vững mạnh và kiên quyết trong thế giới đổi thay và xáo trộn. Các môn đồ chân chính yêu thích lắng nghe tiếng nói của Thánh Linh và của các vị tiên tri và không bị hoang mang bởi tiếng nói của thế gian. Các môn đồ chân chính yêu thích “đứng ở những nơi thánh thiện”⁴ và yêu thích làm cho những nơi họ ở được thánh thiện. Bất kể họ đi đâu, họ cũng mang tình yêu thương của Chúa và sự bình an đến tâm lòng của những người khác. Các môn đồ chân chính yêu thích tuân theo các giáo lệnh của Chúa, và họ tuân theo bởi vì họ yêu mến Chúa. Khi họ yêu mến và tuân giữ các giao ước, tâm lòng của họ được đổi mới và bản chất của họ thay đổi.

Tình yêu thương thanh khiết là dấu hiệu thực sự của mỗi môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Tôi đã học được về tình yêu thương thanh khiết từ mẹ của tôi. Bà ấy không phải là tín hữu của Giáo Hội.

Một ngày nọ, nhiều năm về trước, tôi đã đến thăm mẹ tôi đang vật lộn với bệnh ung thư. Tôi đã biết rằng bà sẽ mất, nhưng tôi lo lắng rằng bà đang phải chịu đựng. Tôi đã không nói gì, nhưng vì biết tôi rất rõ, bà đã nói: “Mẹ thấy là con đang lo lắng.”

Rồi trước sự ngạc nhiên của tôi, bà hỏi tôi với một giọng yếu đuối: “Con có thể dạy mẹ cách để cầu nguyện không? Mẹ muốn cầu nguyện cho con. Mẹ biết con bắt đầu bằng việc nói ‘Kính thưa Cha Thiên Thượng,’ nhưng rồi sau đó mẹ nên nói gì?”

Khi tôi quỳ xuống kể bên giường của bà và bà cầu nguyện cho tôi, tôi đã cảm thấy một tình yêu thương mà tôi chưa bao giờ cảm thấy trước đây. Nó là một tình yêu thương đơn giản, chân thành và thanh khiết. Mặc dù bà đã không biết về kế hoạch cứu rỗi nhưng bà có trong trái tim mình một kế hoạch về tình yêu thương của cá nhân, kế hoạch yêu thương của một

người mẹ dành cho con trai của mình. Bà đã chịu đau đớn, cố gắng để tìm kiếm sức mạnh để cầu nguyện. Tôi khó có thể nghe được giọng của bà, nhưng tôi chắc chắn cảm thấy được tình yêu thương của bà.

Tôi nhớ mình đã nghĩ rằng, “Làm sao một người trong một cơn đau đớn như thế lại có thể cầu nguyện cho một người khác chứ? Bà là người đang cần giúp đỡ mà.”

Rồi một câu trả lời đến rõ ràng trong tâm trí tôi: tình yêu thương thanh khiết. Bà yêu thương tôi nhiều đến nỗi bà quên cả bản thân mình. Trong giờ phút khó khăn nhất của bà, bà đã yêu thương tôi hơn cả bản thân mình.

Giờ đây, anh chị em thân mến, đó chẳng phải là điều Chúa đã làm sao? Tất nhiên, theo một quan điểm vĩnh cửu và sâu rộng hơn nhiều. Nhưng trong cơn đau tột cùng nhất của Ngài, trong khu vườn tối hôm đó, Ngài là người cần sự giúp đỡ, chịu đựng trong một cách thức mà chúng ta thậm chí còn không thể tưởng tượng và hiểu được. Nhưng cuối cùng, Ngài đã quên bản thân mình và cầu nguyện cho chúng ta cho đến khi Ngài trả trọn vẹn cái giá. Làm sao Ngài có thể làm điều đó? Bởi vì tình yêu thương thanh khiết của Ngài dành cho Đức Chúa Cha, là Đấng đã gửi Ngài đến, và dành cho chúng ta. Ngài yêu thương Đức Chúa Cha và chúng ta hơn cả bản thân Ngài.

Ngài đã trả giá cho điều mà Ngài đã không làm. Ngài đã trả giá cho những tội lỗi mà Ngài đã không phạm. Tại sao? Tình yêu thương thanh khiết. Khi đã trả hết cái giá trọn vẹn, Ngài còn ban cho chúng ta những phước lành từ những điều Ngài đã phải trả cho, nếu chúng ta hồi cải. Tại sao Ngài lại ban cho điều này? Một lần nữa, và luôn luôn, là tình yêu thương thanh khiết.

Tình yêu thương thanh khiết là dấu hiệu thực sự của mỗi môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Chủ Tịch Thomas S. Monson đã nói: “Cầu xin cho chúng ta có thể bắt đầu từ bây giờ, ngay ngày hôm nay, để bày tỏ tình yêu thương với tất cả con cái của Thượng Đế, cho dù họ là những người trong gia đình, bạn bè của mình, những người quen biết sơ qua, hoặc

những người hoàn toàn xa lạ. Khi thức dậy mỗi buổi sáng, chúng ta hãy quyết tâm đáp ứng bằng tình yêu thương và lòng tốt đối với bất cứ điều gì có thể xảy đến”⁵

Thưa các anh chị em, phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô là một phúc âm về tình yêu thương. Lệnh truyền lớn nhất là về tình yêu thương. Đối với tôi, tất cả đều là về tình yêu thương. Tình yêu thương của Đức Chúa Cha là Đấng đã hy sinh Con Trai của Ngài cho chúng ta. Tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi, là Đấng đã hy sinh tất cả cho chúng ta. Tình yêu thương của một người mẹ hoặc một người cha mà sẽ cho con mình bất kỳ điều gì. Tình yêu thương của những người phục vụ lặng lẽ và không được đa số chúng ta biết đến nhưng được Chúa biết rõ. Tình yêu thương của những người tha thứ tất cả và luôn luôn tha thứ. Tình yêu thương của những người mà cho nhiều hơn họ nhận lại.

Tôi yêu mến Cha Thiên Thượng của tôi. Tôi yêu mến Đấng Cứu Rỗi của tôi. Tôi yêu mến phúc âm. Tôi yêu mến Giáo Hội. Tôi yêu mến gia đình mình. Tôi yêu mến cuộc sống tuyệt vời này. Đối với tôi, tất cả đều là về tình yêu thương.

Cầu xin cho ngày tưởng nhớ đến Sự Phục Sinh của Đấng Cứu Rỗi này là ngày đổi mới phần thuộc linh cho mỗi một người trong chúng ta. Cầu xin cho ngày này là ngày bắt đầu của một cuộc sống tràn đầy tình yêu thương, là nền tảng của cuộc sống hàng ngày của chúng ta.”

Cầu xin cho tấm lòng của chúng ta tràn đầy tình yêu thương thanh khiết của Đấng Kỵ Tô, là dấu hiệu thực sự của mỗi môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Đây là lời cầu nguyện của tôi trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Jeffrey R. Holland, “Ngày Mai Đức Giê Hô Va Sẽ Làm Những Việc Lạ Lùng Giữa Các Người,” *Liahona*, tháng Năm năm 2016, trang 127.
2. Mô Rô Ni 7:48.
3. Xin xem Mô Si A 18:10.
4. Giáo Lý và Giao Ước 45:32.
5. Thomas S. Monson, “Tình Yêu Thương—Thực Chất của Phúc Âm,” *Liahona*, tháng Năm năm 2014, trang 94.



Bài của Anh Cả Claudio D. Zivic
Thuộc Nhóm Túc Sở Thầy Bảy Mười

Kẻ Nào Bền Chí cho Đến Cuối Cùng, thì Sẽ Được Cứu

Chúng ta hãy trung tín với điều chúng ta đã tin và biết.

Anh chị em thân mến, tôi biết ơn rất nhiều về cơ hội được bày tỏ với anh chị em một số cảm nghĩ của tôi.

Cách đây vài năm, vợ chồng tôi có mặt tại lễ khai mạc triển lãm tương tác của các thiếu nhi trong Viện Bảo Tàng Lịch Sử của Giáo Hội ở Salt Lake City. Vào cuối buổi lễ, Chủ Tịch Thomas S. Monson đi về phía chúng tôi, và trong

khi bắt tay chúng tôi, ông nói: “Hãy bền chí, và anh chị sẽ chiến thắng”— một lời dạy sâu sắc và là một lễ thật mà dĩ nhiên chúng ta đều có thể khẳng định.

Chúa Giê Su Kỵ Tô cam đoan với chúng ta rằng “kẻ nào bền chí cho đến cuối cùng, thì sẽ được cứu.”¹

Bền chí có nghĩa là “giữ vững lời cam kết sống trung tín theo các giáo



lệnh của Thượng Đế bắt chấp sự căm dỗ, chống đối và nghịch cảnh.”²

Ngay cả những người đã có những kinh nghiệm thuộc linh vững mạnh và đã phục vụ trung thành một ngày nào đó cũng có thể lạc lối hoặc trở nên kém tích cực nếu họ không bền chí cho đến cùng. Cầu xin cho chúng ta luôn luôn giữ vững trong tâm trí mình câu nói: “Điều này sẽ không xảy ra với tôi đâu.”

Khi Chúa Giê Su Ky Tô giảng dạy ở thành Ca Bê Na Um, thì “có nhiều môn đồ Ngài trở lui, không đi với Ngài nữa.

“Đức Chúa Giê Su phán cùng mười hai sứ đồ rằng: Còn các người, cũng muốn lui chẳng?”³

Tôi tin rằng ngày nay, Chúa Giê Su Ky Tô cũng hỏi tất cả chúng ta là những người đã lập giao ước thiêng liêng với Ngài: “Các người cũng muốn lui chẳng?”

Tôi cầu nguyện rằng tất cả chúng ta, với sự suy ngẫm cận kề về điều mà thời vĩnh cửu sẽ dành cho mình, có thể đáp như Si Môn Phi E Rơ đã đáp: “Lạy Chúa, chúng tôi đi theo ai? Chúa có những lời của sự sống đời đời.”⁴

Chúng ta hãy trung tín với điều chúng ta đã tin và biết. Nếu chúng ta không sống theo sự hiểu biết của mình thì chúng ta hãy thay đổi. Những người phạm tội mà tiếp tục làm tội lỗi và không hối cải, càng ngày càng chìm sâu hơn vào sự ô uế, cho đến khi Sa Tan nhận họ thuộc về nó, làm nguy hại rất nhiều đến cơ hội của họ để hối cải, được tha thứ, và được ban phước với tất cả các phước lành vĩnh cửu.

Tôi đã nghe rất nhiều lý lẽ bào chữa từ những người đã ngừng tham gia tích cực trong Giáo Hội và đã đánh mất sự hiểu biết đúng về mục đích của cuộc sống chúng ta trên thế gian này. Tôi khuyên họ nên suy ngẫm và trở lại, vì tôi tin rằng không ai có thể bào chữa trước mặt Chúa Giê Su Ky Tô của chúng ta được.

Khi chịu phép báp têm, chúng ta đã lập giao ước—không phải với bất cứ người nào mà là với Đấng Cứu Rỗi, khứng chịu “mang danh Chúa Giê Su Ky Tô, quyết tâm phục vụ Ngài cho đến cùng.”⁵

Sự tham dự các buổi lễ Tiệc Thánh là một trong những cách quan trọng nhất để chúng ta có thể đánh giá quyết

tâm của mình nhằm phục vụ Ngài, sức mạnh thuộc linh của chúng ta và sự phát triển đức tin của chúng ta nơi Chúa Giê Su Ky Tô.

Việc dự phần Tiệc Thánh là điều quan trọng nhất chúng ta làm trong ngày Sa Bát. Chúa đã giải thích giáo lễ này cho các Sứ Đồ của Ngài biết ngay trước khi Ngài chết. Ngài cũng đã làm như vậy trên lục địa Châu Mỹ. Ngài phán với chúng ta rằng nếu chúng ta tham dự giáo lễ này, thì đó sẽ là lời chứng với Đức Chúa Cha rằng chúng ta luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài, và Ngài hứa rằng chúng ta sẽ có Thánh Linh của Ngài ở cùng với chúng ta.⁶

Trong những lời dạy của An Ma Con cho con trai Síp Lân của ông, chúng ta thấy lời khuyên dạy khôn ngoan và lời cảnh báo để giúp chúng ta vẫn luôn trung tín với các giao ước của mình:

“Các người hãy lưu ý đừng dương dương tự đắc; phải, hãy lưu ý đừng khoe khoang sự khôn ngoan và sức mạnh của mình.

“Hãy tỏ lòng can đảm nhưng đừng hồng hách, và hãy lưu ý kềm chế mọi dục vọng của mình, để cho con được tràn đầy tình thương. Hãy lưu ý đừng để trở nên biếng nhác.”⁷

Cách đây vài năm, trong kỳ nghỉ hè, tôi muốn đi bơi thuyền kayak lần đầu tiên. Tôi đã thuê một chiếc thuyền kayak, và lòng đầy háng hái, tôi lao thuyền ra biển.

Sau một vài phút, một con sóng lật úp chiếc thuyền kayak. Với rất nhiều

nỗ lực, trong khi một tay giữ mái chèo và tay kia giữ chiếc thuyền kayak, tôi đã có thể lấy lại được thăng bằng.

Tôi đã cố gắng một lần nữa chèo chiếc thuyền kayak của mình, nhưng chỉ một vài phút sau thì chiếc thuyền kayak lại bị lật lần nữa. Tôi vẫn tiếp tục cố gắng, nhưng vô ích, cho đến khi một người hiểu cách chèo thuyền kayak cho tôi biết rằng chắc hẳn đã có một vết nứt trong vỏ thuyền nên chiếc kayak mới bị ngập nước, làm cho nó chao đảo và không thể điều khiển được. Tôi lôi chiếc thuyền kayak lên bờ và rút cái chốt ra, và tất nhiên là một lượng nước lớn trào ra.

Tôi nghĩ rằng đôi khi chúng ta phạm tội trong cuộc sống mà, giống như sự rò rỉ trong chiếc thuyền kayak của tôi, cản trở sự tiến bộ thuộc linh của chúng ta.

Nếu vẫn tiếp tục phạm tội thì chúng ta quên đi các giao ước mà chúng ta đã lập với Chúa, mặc dù chúng ta tiếp tục vấp ngã vì bị mất cân bằng mà những tội lỗi đó gây ra trong cuộc sống của chúng ta.

Giống như những vết nứt trong chiếc thuyền kayak của tôi, những lỗi lầm trong cuộc sống của chúng ta cần phải được giải quyết. Một số tội lỗi sẽ đòi hỏi nhiều nỗ lực để hối cải hơn những tội lỗi khác.

Vì vậy, chúng ta nên tự hỏi: Chúng ta đang ở đâu khi xem xét thái độ của mình đối với Đấng Cứu Rỗi và công việc của Ngài? Chúng ta có ở trong





trường hợp của Phi E Rơ khi ông chối bỏ Chúa Giê Su Ky Tô không? Hay là chúng ta đã tiến đến mức mà chúng ta có thái độ và quyết tâm mà ông đã có sau mệnh lệnh quan trọng ông đã nhận được từ Đấng Cứu Rỗi?⁸

Chúng ta cần phải cố gắng tuân theo tất cả các lệnh truyền và lưu ý đến những lệnh truyền nào là khó nhất cho chúng ta để tuân giữ. Chúa sẽ ở bên chúng ta, giúp đỡ chúng ta trong những lúc cần thiết và yếu đuối, và nếu chúng ta cho thấy một ước muốn chân thành và hành động đúng đắn, thì Ngài sẽ làm cho “những điều yếu kém trở nên mạnh mẽ.”⁹

Sự vâng lời sẽ mang đến cho chúng ta sức mạnh để khắc phục tội lỗi. Chúng ta cũng phải hiểu rằng thử thách của đức tin chúng ta đòi hỏi chúng ta phải vâng lời, tuy thường là không biết được kết quả.

Tôi đề nghị một công thức mà sẽ giúp chúng ta kiên trì đến cùng:

1. Hằng ngày, cầu nguyện và đọc thánh thư.
2. Hằng tuần, dự phần Tiệc Thánh với

một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối.

3. Đóng tiền thập phân và của lễ nhện ăn của mình hằng tháng.
4. Mỗi hai năm—mỗi năm đối với giới trẻ—gia hạn giấy giới thiệu đi đền thờ của chúng ta.
5. Trong suốt cuộc đời chúng ta, hãy phục vụ trong công việc của Chúa.

Cầu xin cho những lễ thật vĩ đại của phúc âm củng cố tâm trí chúng ta, và cầu xin cho chúng ta giữ cho cuộc sống của mình khỏi những tội lỗi mà có thể cản trở cuộc hành trình an toàn của chúng ta vượt qua biển đời.

Sự thành công trong con đường của Chúa có một cái giá, và cách duy nhất để đạt được nó là phải trả cái giá đó.

Tôi biết ơn biết bao Đấng Cứu Rỗi đã kiên trì cho đến cùng để hoàn thành sự hy sinh vĩ đại của Ngài để chuộc tội.

Ngài chịu đau khổ vì tội lỗi, nỗi đau đớn, chán nản, thống khổ, đau yếu, và sợ hãi của chúng ta và vì vậy Ngài biết cách giúp đỡ chúng ta, cách soi dẫn chúng ta, cách an ủi chúng ta và cách củng cố chúng ta để chúng ta có thể

kiên trì và nhận được mào triều thiên dành riêng cho những người không bị đánh bại.

Cuộc sống đều khác biệt đối với mỗi người chúng ta. Chúng ta đều có lúc bị thử thách, lúc có hạnh phúc, lúc phải đưa ra quyết định, lúc khắc phục những trở ngại và lúc tận dụng cơ hội.

Cho dù hoàn cảnh cá nhân của chúng ta có thể là gì đi chăng nữa thì tôi cũng làm chứng rằng Cha Thiên Thượng đang liên tục phán: “Ta yêu thương con. Ta giúp đỡ con. Ta ở cùng con. Đừng bỏ cuộc. Hãy hối cải và kiên trì trong con đường mà ta đã chỉ cho con thấy. Và ta cam đoan với con rằng chúng ta sẽ gặp nhau lại trong ngôi nhà thiên thượng của mình.” Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Ma Thi Ơ 24:13.
2. Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Kiên Trì,” scriptures.lds.org.
3. Giảng 6:66–67.
4. Giảng 6:68.
5. Giáo Lý và Giao Ước 20:37.
6. Xin xem 3 Nê Phi 18:7.
7. An Ma 38:11–12.
8. Xin xem Mác 16:15.
9. Ê The 12:27.



Bài của Chủ Tịch Henry B. Eyring
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Để Luôn Được Thánh Linh của Ngài Ở Cùng

Tôi cầu nguyện với hết tâm lòng mình rằng anh chị em sẽ nghe tiếng nói của Thánh Linh, mà được gửi đến cho anh chị em một cách rất rộng rãi.

Anh chị em thân mến, tôi biết ơn về cơ hội được ngỏ lời cùng anh chị em trong ngày Sa Bát của Chúa, trong đại hội trung ương của Giáo Hội của Ngài, vào mùa lễ Phục Sinh này. Tôi cảm ơn Cha Thiên Thượng của chúng ta về sự ban cho Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài, là Đấng đã tự nguyện đến thế gian để trở thành

Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Tôi biết ơn để biết rằng Ngài đã chuộc tội lỗi cho chúng ta và đã sống lại trong Sự Phục Sinh. Mỗi ngày tôi được phước để biết rằng, nhờ Sự Chuộc Tội của Ngài, một ngày nào đó tôi có thể được phục sinh để sống mãi mãi trong một gia đình đầy yêu thương.

Tôi biết những điều đó qua *cách duy nhất* mà bất kỳ ai trong chúng ta cũng có thể biết được. Đức Thánh Linh đã nói với tâm trí và tâm lòng tôi rằng những điều đó là thật—không chỉ một lần mà là thường xuyên. Tôi cần sự an ủi liên tục đó. Tất cả chúng ta đều trải qua nỗi bi thương là lúc chúng ta cần được Thánh Linh làm cho vững lòng. Tôi đã cảm thấy điều đó vào một ngày nọ khi đang đứng cùng cha tôi trong một bệnh viện. Chúng tôi chứng kiến mẹ tôi mệt nhọc trút từng hơi thở—và rồi bà qua đời. Khi chúng tôi nhìn vào gương mặt bà, thì thấy bà đang mỉm cười khi cơn đau chấm dứt. Sau một vài giây phút yên lặng, cha tôi lên tiếng trước. Ông nói: “Một cô gái nhỏ đã trở về nhà.”

Ông nói điều đó một cách dịu dàng.

Ông dường như rất bình an. Ông đang bày tỏ một điều gì đó mà ông biết là có thật. Ông bắt đầu lặng lẽ thu gom các vật dụng cá nhân của mẹ tôi. Ông đi ra ngoài sảnh bệnh viện để cảm ơn từng người y tá và bác sĩ đã chăm sóc bà trong nhiều ngày.

Cha tôi đã có sự đồng hành của Đức Thánh Linh vào giây phút ấy để cảm nhận, biết, và làm điều ông đã làm vào ngày hôm đó. Ông đã nhận được lời hứa, giống như nhiều người đã nhận được: “Để họ có thể được Thánh Linh của Ngài ở cùng họ” (GLGU 20:79).

Mục đích của tôi hôm nay là nhằm làm gia tăng ước muốn và khả năng của anh chị em để nhận được Đức Thánh Linh. Hãy nhớ, Ngài là Đấng thứ ba trong Thiên Chủ Đoàn. Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử là Các Đấng phục sinh. Đức Thánh Linh là một Đấng linh hồn. (Xin xem GLGU 130:22.) Anh chị em có thể chọn để đón nhận Ngài và chào đón Ngài đến với tâm lòng và tâm trí của mình.

Các điều kiện mà theo đó chúng ta có thể nhận được phước lành thiên thượng này được nêu rõ trong từng từ mà được đọc lên mỗi tuần nhưng có lẽ không luôn luôn in sâu vào tâm lòng và tâm trí của chúng ta. Để luôn được Thánh Linh đến cùng chúng ta, chúng ta phải “luôn luôn tưởng nhớ” tới Đấng Cứu Rỗi và “tuân giữ các giáo lệnh [của Ngài]” (GLGU 20:77).

Thời gian này trong năm giúp chúng ta tưởng nhớ đến sự hy sinh của Đấng Cứu Rỗi và sự sống lại của Ngài từ mộ phần để trở thành một Đấng phục sinh. Nhiều người chúng ta lưu giữ hình ảnh của các khung cảnh đó trong ký ức mình. Tôi đã từng một lần đứng cùng vợ tôi bên ngoài một ngôi mộ ở Giê Ru Sa Lem. Nhiều người tin rằng đó là ngôi mộ mà từ đó Đấng Cứu Rỗi bị đóng đinh đã sống lại thành một Thượng Đế phục sinh và hằng sống.

Người hướng dẫn viên đây kính cẩn vào ngày hôm đó đã ra hiệu bằng tay và nói với chúng tôi: “Hãy đến xem một ngôi mộ trống.”

Chúng tôi cúi xuống để đi vào. Chúng tôi trông thấy một phiến đá dài cạnh tường. Nhưng trong tâm trí tôi hiện ra một bức tranh khác, nhìn thật



như điều chúng tôi đã thấy ngày hôm đó. Đó là về Ma Ri, người đã ở lại ngôi mộ sau khi các Vị Sứ ĐỒ rời đi. Đó là điều Thánh Linh đã cho tôi thấy và thậm chí nghe trong tâm trí tôi, một cách rõ ràng như thể tôi đã ở đó:

“Song Ma Ri đứng bên ngoài, gần mộ, mà khóc. Người vừa khóc, vừa cúi xuống dòm trong mộ,

“Thấy hai vị thiên sứ mặc áo trắng, một vị ngồi đằng đầu, một vị ngồi đằng chơn, chỗ xác Đức Chúa Giê Su đã nằm.

“Hai thiên sứ hỏi: Hỡi đàn bà kia, sao ngươi khóc? Người thưa rằng: Vì người ta đã dời Chúa tôi đi, không biết để Ngài ở đâu.

“Vừa nói xong người xây lại thấy Đức Chúa Giê Su tại đó; nhưng chẳng biết ấy là Đức Chúa Giê Su.

“Đức Chúa Giê Su hỏi người rằng: Hỡi đàn bà kia, sao ngươi khóc? Người ngỡ rằng đó là kẻ làm vườn, bèn nói rằng: Hỡi chúa, ví thật người là kẻ đã đem Ngài đi, xin nói cho ta biết người để Ngài đâu, thì ta sẽ đến mà lấy.

“Đức Chúa Giê Su phán rằng: Hỡi Ma Ri. Ma Ri bèn xây lại, lấy tiếng Hê Bơ Rơ mà thưa rằng: Ra Bu Ni (nghĩa là Thầy).

“Đức Chúa Giê Su phán rằng: Chớ rờ đến ta; vì ta chưa lên cùng Cha! Nhưng hãy đi đến cùng anh em ta, nói rằng ta lên cùng Cha ta và Cha các ngươi, cùng Đức Chúa Trời ta và Đức Chúa Trời các ngươi” (Giăng 20:11-17).

Tôi đã cầu nguyện để được phép cảm thấy một chút điều mà Ma Ri đã cảm thấy tại ngôi mộ và điều mà hai môn đồ khác đã cảm thấy trên con đường đến làng Em Ma Út khi họ cùng đi với Đấng Cứu Rỗi phục sinh, mà nghĩ rằng Ngài là một người khách lạ ở thành Giê Ru Sa Lem:

“Nhưng họ ép Ngài dừng lại, mà thưa rằng: Xin ở lại với chúng tôi; vì trời đã xế chiều hầu tối. Vậy, Ngài vào ở lại cùng họ.

“Đang khi Ngài ngồi ăn cùng hai người, thì lấy bánh, chúc tạ, đoạn, bẻ ra cho họ.

“Mắt họ bèn mở ra, mà nhìn biết Ngài; song Ngài thoát biến đi không thấy.

“Hai người nói cùng nhau rằng: Khi nãy đi đường, Ngài nói cùng chúng ta và cất nghĩa Kinh Thánh, lòng chúng



ta há chẳng nóng nảy sao?” (Lu Ca 24:29-32).

Một số lời này đã được lặp lại trong một buổi lễ Tiệc Thánh mà tôi tham dự hơn 70 năm về trước. Vào thời đó các buổi lễ Tiệc Thánh được tổ chức vào buổi chiều tối. Bên ngoài trời đã tối. Giáo đoàn ngân nga các từ quen thuộc này. Tôi đã nghe những từ đó nhiều lần rồi. Nhưng ký ức sâu đậm của tôi là về một cảm giác trong một buổi tối đặc biệt. Nó hướng tôi đến gần Đấng Cứu Rỗi hơn. Có lẽ nếu tôi đọc lên những câu từ này, thì cảm giác đó sẽ đến với tất cả chúng ta lần nữa:

*Xin ở lại với con; hoàng hôn đã đến rồi.
Ngày đã hết;
Bóng tối của màn đêm buông xuống;
Đêm đang đến.
Xin Ngài làm người khách quý trong
tâm lòng con,
Và trong căn nhà con.*

*Xin ở lại với con; hoàng hôn đã đến rồi.
Khi con bước cùng với Ngài hôm nay
Đức Thánh Linh đã làm rạo rức tâm
lòng con,
Khi con thưa chuyện cùng Ngài.*

*Những lời thiết tha Ngài phán đã đọng
đầy linh hồn con
Và làm con muốn ở gần bên Ngài.*

*Hỡi Đấng Cứu Rỗi, xin Ngài ở bên con
đêm nay;
Trông kìa, hoàng hôn đã đến rồi.
Hỡi Đấng Cứu Rỗi, xin Ngài ở bên con
đêm nay;
Trông kìa, hoàng hôn đã đến rồi.¹*

Quý báu hơn một ký ức về các sự kiện là ký ức về việc Đức Thánh Linh đã chạm vào tận đáy lòng chúng ta và sự khẳng định liên tục của Ngài về lẽ thật. Quý báu hơn việc thấy bằng đôi mắt mình, hoặc ghi nhớ những lời được đọc và nói là việc nhớ lại các cảm giác mà đã đi cùng với tiếng nói nhỏ nhẹ của Thánh Linh. Hiếm khi, tôi cảm thấy được chính xác về điều mà những người bộ hành trên con đường đến làng Em Ma Út đã cảm thấy—cảm giác êm dịu mà rạo rức không thể nhầm lẫn được trong lòng. Thường gặp hơn là cảm giác an tâm rất nhẹ và khê.

Chúng ta có lời hứa vô giá là có được Đức Thánh Linh làm người bạn đồng hành, và chúng ta cũng có những sự hướng dẫn đúng đắn về cách để nhận

được ân tứ đó. Những lời này được nói ra bởi người tôi tớ có thẩm quyền từ Chúa với đôi tay người ấy đặt trên đầu chúng ta: “Hãy tiếp nhận Đức Thánh Linh.” Vào giây phút đó anh chị em và tôi có được sự đảm bảo rằng Ngài sẽ được gửi đến. Nhưng bốn phận của chúng ta là chọn để mở lòng mình ra để đón nhận sự giúp đỡ của Thánh Linh trong suốt cuộc đời chúng ta.

Các kinh nghiệm của Tiên Tri Joseph Smith mang đến một sự hướng dẫn. Ông bắt đầu và tiếp tục giáo vụ của mình với một quyết định là sự khôn ngoan của chính ông thì không đủ để biết con đường nào ông nên theo đuổi. Ông đã chọn để khiêm nhường trước Thượng Đế.

Tiếp theo đó, Joseph đã chọn cầu vãn Thượng Đế. Ông đã cầu nguyện trong đức tin rằng Thượng Đế sẽ đáp ứng. Câu trả lời đã đến khi ông là một thiếu niên. Các sứ điệp này đã đến khi ông cần biết cách mà Thượng Đế muốn thiết lập Giáo Hội của Ngài. Đức Thánh Linh đã an ủi và hướng dẫn ông trong suốt đời ông.

Ông đã vâng theo sự soi dẫn ngay cả khi điều đó thật khó khăn. Ví dụ, ông nhận được chỉ thị phải gửi Mười Hai Vị Sứ Đồ đến Anh Quốc khi ông đang cần họ nhất. Ông đã gửi họ đi.

Ông đã chấp nhận sự sửa dạy và an ủi từ Thánh Linh khi đang bị cầm tù và Các Thánh Hữu thì bị áp bức nặng nề. Và ông đã vâng lời khi đi trên con đường đến thị trấn Carthage ngay cả khi ông biết mình phải đối mặt với mối nguy hiểm chết người.

Tiên Tri Joseph nêu gương cho chúng ta về cách liên tục nhận được sự hướng dẫn và an ủi về mặt thuộc linh qua Đức Thánh Linh.

Sự lựa chọn đầu tiên mà ông đưa ra là khiêm nhường trước Thượng Đế.

Sự lựa chọn thứ hai là cầu nguyện với đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Sự lựa chọn thứ ba là vâng lời một cách chính xác. Sự vâng lời có thể có nghĩa là hành động mau chóng. Nó có thể có nghĩa là chuẩn bị. Hoặc có thể có nghĩa là kiên nhẫn chờ đợi để được soi dẫn thêm.

Và sự lựa chọn thứ tư là cầu nguyện để biết được nhu cầu và hiểu tấm lòng



của những người khác cùng cách giúp đỡ họ thay cho Chúa. Joseph đã cầu nguyện cho Các Thánh Hữu khi ông đang tuyệt vọng ở trong tù. Tôi đã có cơ hội để chứng kiến các vị tiên tri của Thượng Đế cầu nguyện, cầu xin sự soi dẫn, nhận được sự hướng dẫn, và hành động theo.

Tôi đã thấy họ thường xuyên cầu nguyện cho những người họ yêu thương và phục vụ. Mỗi quan tâm của họ dành cho người khác dường như đã mở lòng họ để nhận được sự soi dẫn. Điều đó có thể đúng với anh chị em.

Sự soi dẫn sẽ giúp chúng ta phục vụ những người khác thay cho Chúa. Anh chị em đã trải qua các kinh nghiệm đó, cũng giống như tôi vậy. Vị giám trợ của tôi có lần đã nói với tôi—vào lúc mà vợ tôi đang chịu nhiều căng thẳng trong cuộc sống của chính cô ấy—“Mỗi khi tôi nghe về một ai đó trong tiểu giáo khu đang cần giúp đỡ, khi tôi đến đó để giúp, thì tôi thấy vợ anh đã ở đó trước tôi. Làm thế nào cô ấy làm được như vậy?”

Vợ tôi cũng giống như tất cả những người phụ giúp tuyệt vời trong vương quốc của Chúa. Dường như có hai điều họ làm. Những người phục vụ tuyệt vời có đủ tư cách để gần như luôn luôn có Đức Thánh Linh là người bạn đồng hành. Và họ đủ tư cách để có được ân tứ về lòng bác ái, là tình yêu thương yêu thanh khiết của Đấng Kỵ Tô. Các ân tứ này tăng trưởng trong họ khi họ sử dụng chúng để phục vụ vì tình yêu thương dành cho Chúa.

Cách mà lời cầu nguyện, sự soi dẫn, và tình yêu thương của Chúa kết hợp cùng nhau trong sự phục vụ của chúng ta, theo tôi, được mô tả một cách trọn vẹn bằng những lời này:

“Nếu các người nhơn danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho.

“Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta.

“Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên Ủi khác, để ở với các người đời đời;

“Tức là Thần lễ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sự ở trong các người.

“Ta không để cho các người mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các người.

“Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy ta nữa, nhưng các người sẽ thấy ta; vì ta sống thì các người cũng sẽ sống.

“Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng ta ở trong Cha ta; các người ở trong ta, và ta ở trong các người.

“Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta” (Giăng 14:14–21).

Cá nhân tôi xin làm chứng rằng Cha Thiên Thượng ngay vào giây phút này quan tâm đến anh chị em, đến những cảm giác của anh chị em, và các nhu cầu thuộc linh và thể tục của mọi người xung quanh anh chị em. Tôi làm chứng rằng Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con đang gửi Đức

Thánh Linh đến cho tất cả những ai có ân tứ đó, cầu xin phước lành đó, và tìm cách để xứng đáng với phước lành đó. Không có ai, kể cả Đức Chúa Cha, hay Đức Chúa Con, hay Đức Thánh Linh ép buộc Các Ngài vào cuộc sống chúng ta. Chúng ta được tự do lựa chọn. Chúa đã phán cùng tất cả:

“Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta.

“Kể nào thắng, ta sẽ cho ngồi với ta trên ngôi ta, như chính ta đã thắng và ngồi với Cha ta trên ngôi Ngài.

“Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh” (Khải Huyền 3:20–22).

Tôi hết lòng cầu nguyện rằng anh chị em sẽ nghe tiếng nói của Thánh Linh, mà được gửi đến cho anh chị em một cách rất rộng rãi. Và tôi cầu nguyện rằng anh chị em sẽ luôn luôn mở lòng mình ra đón nhận Ngài. Nếu anh chị em cầu vấn với chủ ý thật sự và với đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô cho sự soi dẫn, thì anh chị em sẽ nhận được điều đó theo cách thức và kỳ định của Chúa. Thượng Đế đã làm như vậy cho thiếu niên Joseph Smith. Ngài đang làm như vậy ngày nay cho vị tiên tri tại thế của chúng ta, Chủ Tịch Russell M. Nelson. Ngài đã đặt anh chị em trên con đường của những con cái khác của Thượng Đế để phục vụ họ thay cho Ngài. Tôi biết điều đó không chỉ bởi tôi đã thấy bằng chính mắt mình mà còn theo một cách mạnh mẽ hơn bởi điều Thánh Linh đã nhỏ nhẹ phán trong trái tim tôi.

Tôi đã cảm thấy tình yêu thương Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài dành cho tất cả con cái của Thượng Đế trên thế gian và cho con cái Ngài trong thế giới linh hồn. Tôi đã cảm thấy sự an ủi và hướng dẫn của Đức Thánh Linh. Tôi cầu nguyện rằng anh chị em có thể có được niềm vui khi có Thánh Linh đồng hành liên tục cùng anh chị em. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. “Abide with Me; 'Tis Eventide,” *Hymns*, số 165.



Bài của Chủ Tịch Dallin H. Oaks

Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Những Chuyện Nhỏ Nhặt Tâm Thường

Chúng ta cần phải được nhắc nhở rằng qua thời gian dài thì những điều tưởng chừng như nhỏ nhặt này sẽ mang lại những điều lớn lao.

I.

Anh chị em thân mến của tôi, như anh chị em, tôi cảm thấy vô cùng xúc động cũng như được gây dựng và soi dẫn bởi các sứ điệp và phần âm nhạc cùng những cảm xúc của lần này ở cùng nhau. Tôi chắc chắn là tôi có thể thay mặt anh chị em cảm ơn những người anh chị em của chúng ta, với tư cách là các công cụ trong bàn tay của Chúa, đã củng cố chúng ta trong lần nhóm họp này của chúng ta.

Tôi biết ơn được nói chuyện với anh chị em trong ngày Chủ Nhật lễ Phục Sinh. Hôm nay chúng ta cùng với những người Ky Tô Hữu khác kỷ niệm Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Ky Tô. Đối với các tín hữu trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, hiện thực Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Ky Tô là một trụ cột của đức tin chúng ta.

Bởi vì chúng ta tin những lời tường thuật trong cả Kinh Thánh lẫn Sách Mặc Môn về hiện thực Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Ky Tô, nên chúng ta cũng tin vô số những lời giảng dạy trong thánh thư về một sự phục sinh tương tự sẽ đến với tất cả những ai đã từng sống trên thế gian này. Sự phục

sinh đó cho chúng ta điều Sứ Đồ Phi E Rơ gọi là “sự trồng cấy sống” (1 Phi E Rơ 1:3). Sự trồng cấy sống đó là sự tin chắc của chúng ta rằng sự chết không phải là sự kết thúc danh tính của chúng ta nhưng chỉ là một bước cần thiết trong kế hoạch thương xót của Cha Thiên Thượng chúng ta vì sự cứu rỗi của con cái Ngài. Kế hoạch đó đòi hỏi một sự chuyển tiếp từ thể hữu diệt sang thể bất diệt. Trọng tâm của sự chuyển tiếp đó là hoàng hôn của sự chết và buổi sáng vinh quang được hiện thực hóa bởi Sự Phục Sinh của Chúa và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta mà chúng ta kỷ niệm vào ngày Chủ Nhật lễ Phục Sinh này.

II.

Trong một bài thánh ca tuyệt vời do Eliza R. Snow viết lời, chúng ta hát:

Ôi vĩ đại, vinh quang, hoàn chỉnh biết bao

*Kế hoạch cứu chuộc thế gian,
Cứu Chúa xót thương ban cho công lý
Trong sự hòa hợp thiêng liêng!¹*

Trong việc hoàn thành kế hoạch và sự hòa hợp thiêng liêng đó, chúng ta

tụ họp trong các buổi nhóm họp, kể cả đại hội này, để giảng dạy và khuyến khích lẫn nhau.

Buổi sáng hôm nay tôi cảm thấy được thúc giục phải dùng làm đề tài cho bài nói chuyện của tôi lời An Ma giảng dạy con trai ông là Hê La Man, được ghi chép trong Sách Mặc Môn: “Chính do những chuyện nhỏ nhặt tầm thường mà những chuyện lớn mới thành được” (An Ma 37:6).

Chúng ta được giảng dạy nhiều điều nhỏ nhặt tầm thường trong phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng ta cần phải được nhắc nhở rằng qua thời gian dài thì những điều tưởng chừng như nhỏ nhặt này sẽ mang lại những điều lớn lao. Nhiều vị Thẩm Quyền Trung Ương và các giảng viên đáng kính khác đã đưa ra nhiều bài nói chuyện về đề tài này. Đề tài này rất quan trọng nên tôi cảm thấy nên nói chuyện về nó lần nữa.



Tôi được nhắc nhở về sức mạnh của những điều nhỏ nhặt tầm thường qua thời gian bởi điều tôi đã thấy trong một lần đi bộ buổi sáng nọ. Đây là bức hình tôi đã chụp. Vết nứt bê tông dày và kiên cố đang nứt ra. Đây có phải là kết quả của một lực đẩy lớn và mạnh chăng? Không, vết nứt này là do sự phát triển từ từ, chậm rãi của một nhánh rễ vươn ra từ cái cây gần bên gây ra. Đây là một ví dụ tương tự tôi thấy trên một con đường khác.

Lực đẩy làm nứt những vỉa hè bê

tông nặng trĩu này là quá nhỏ để có thể đo lường mỗi ngày hoặc thậm chí mỗi tháng, nhưng ảnh hưởng của nó qua thời gian quá là mạnh mẽ lạ thường.

Sức ảnh hưởng qua thời gian của những điều nhỏ nhặt tầm thường chúng ta được giảng dạy trong thánh thư và bởi các vị tiên tri tại thế cũng vậy. Hãy xem xét việc học tập thánh thư chúng ta được giảng dạy phải kết hợp vào cuộc sống hằng ngày của mình. Hoặc hãy xem xét những lời cầu nguyện cá nhân và những lời cầu nguyện chung khi cả gia đình cùng quỳ xuống mà đã trở thành những sinh hoạt thường ngày đối với các Thánh Hữu Ngày Sau trung tín. Hãy xem xét việc tham gia lớp giáo lý của giới trẻ hay viện giáo lý của những người thành niên trẻ tuổi. Mặc dù mỗi một hành động này dường như có vẻ nhỏ nhặt tầm thường, nhưng qua thời gian



chúng sẽ dẫn đến sự tiến triển và phát triển mạnh mẽ về mặt thuộc linh. Điều này xảy ra bởi vì mỗi một hành động nhỏ nhặt tầm thường này mời gọi sự đồng hành của Đức Thánh Linh, là Đấng Làm Chứng sẽ khai sáng chúng ta và hướng dẫn chúng ta đến lẽ thật, như Chủ Tịch Eyring đã giải thích.

Một nguồn tiến triển và phát triển thuộc linh khác là hành động liên tục hồi cải, ngay cả những sự phạm giới nhỏ nhặt nhất. Việc tự kiểm điểm được soi dẫn của chúng ta có thể giúp chúng

ta nhìn thấy mình không hoàn hảo như thế nào và chúng ta có thể làm tốt hơn như thế nào. Sự hồi cải như thế nên đi trước việc chúng ta dự phần Tiệc Thánh hằng tuần. Một số chủ đề để xem xét trong quá trình hồi cải này được nêu lên trong bài thánh ca “Ta Đã Làm Điều Gì Tốt?”

Nhìn lại xem mình làm điều chi tốt trong ngày nay?

Nào ta có giúp cho người kêu xin?

Hoặc an ủi ai đang buồn, hoặc làm cho ai mừng vui?

Không thể thì chính ta sai lầm rồi.

Hôm nay ai vui được sâu, vì ta chung chia sốt

Có gánh nặng nào được ta ghé vai?

Người bệnh nào yếu đuối những lúc trông mong ta nâng đỡ?

Chính ta đã làm những chi cho họ?

Chắc chắn đây là những chuyện nhỏ nhặt, nhưng chắc chắn chúng là những ví dụ tốt về điều An Ma đã giảng dạy con trai ông Hê La Man: “Và Đức Chúa Trời đã dùng những phương tiện đó để thực hiện các mục đích vĩ đại và vĩnh cửu của Ngài; và cũng chính với những phương tiện hết sức nhỏ bé ấy mà Chúa . . . đem lại sự cứu rỗi cho biết bao linh hồn” (An Ma 37:7).

Chủ Tịch Steven C. Wheelwright đã mô tả một cách đầy soi dẫn cho những người tham gia vào buổi họp đặc biệt ở trường đại học Brigham Young University–Hawaii về lời giảng dạy của An Ma: “An Ma xác nhận với con trai ông rằng quả thật mẫu mực Chúa theo khi chúng ta thực hành đức tin nơi Ngài và tuân theo sự khuyên dạy của Ngài trong những việc nhỏ nhặt tầm thường là Ngài ban phúc cho chúng ta với những phép lạ nhỏ mỗi ngày, và qua thời gian, với những công việc kỳ diệu.”³

Chủ Tịch Howard W. Hunter đã dạy rằng “thường thì những công việc thường ngày. . . lại có ảnh hưởng tích cực lớn nhất đến cuộc sống của người khác, khi so sánh với những việc thể gian thường gán cho sự vĩ đại.”⁴

Một lời giảng dạy thể tục đầy thuyết phục về cùng một nguyên tắc đến từ

cựu Thượng Nghị Sĩ Dan Coats của tiểu bang Indiana, ông viết: “Sự chuẩn bị duy nhất cho một quyết định sâu sắc đó mà có thể thay đổi một cuộc đời, hay thậm chí một quốc gia, là hàng trăm và hàng ngàn những quyết định bán vô thức, xác định bản thân, dường như tầm thường được đưa ra trong chốn riêng tư.”⁵

Những quyết định “dường như tầm thường” riêng tư đó gồm có việc chúng ta sử dụng thời gian của mình như thế nào, chúng ta xem gì trên truyền hình và trên mạng, chúng ta đọc gì, chúng ta thưởng thức nghệ thuật và âm nhạc nào ở công sở và ở nhà, chúng ta giải trí bằng gì, và chúng ta thực hiện sự cam kết của mình để trở nên trung thực và chân thật như thế nào. Một việc dường như nhỏ bé tầm thường khác là lịch sự và vui vẻ trong những mối tương tác cá nhân của chúng ta.

Không việc nào trong những việc nhỏ nhặt tầm thường đáng ao ước này sẽ giúp chúng ta tiến triển đến sự vĩ đại trừ khi chúng được thực hành một cách thích hợp và liên tục. Chủ Tịch Brigham Young được kể lại là đã nói rằng: “Cuộc sống của chúng ta bao gồm những hoàn cảnh nhỏ bé, tầm thường mà, khi chúng kết hợp với nhau, sẽ trở nên vô cùng quan trọng, và sẽ tổng kết lại trọn vẹn cuộc đời của một người nam hay nữ.”⁶

Chúng ta bị bao quanh bởi những ảnh hưởng truyền thông và những sự sa đọa văn hóa mà sẽ lôi chúng ta xuống nếu chúng ta không liên tục chống lại. Để lội ngược dòng lên đến mục đích vĩnh cửu của mình, chúng ta phải liên tục không ngừng tay chèo. Sẽ có ích nếu chúng ta nằm trong một nhóm cùng chèo với nhau, như một đội đang chèo thuyền. Để áp dụng hình ảnh này sâu xa hơn, các dòng nước văn hóa mạnh đến nỗi nếu chúng ta ngừng chèo, thì chúng ta sẽ bị kéo xuống hạ lưu đến một nơi mà chúng ta không tìm kiếm nhưng đang trở nên bất khả kháng nếu chúng ta không luôn luôn tìm cách tiến lên.

Sau khi thuật lại một sự kiện dường như nhỏ nhặt nhưng có kết quả lớn lao, Nê Phi đã viết: “Và do đó, chúng tôi thấy được rằng, bằng những



phương tiện nhỏ bé Chúa có thể đem lại những việc lớn lao” (1 Nê Phi 16:29). Kinh Cựu Ước có ghi chép lại một ví dụ đáng nhớ về nguyên tắc này. Trong đó chúng ta đọc về dân Y Sơ Ra Ên khổ sở thế nào vì những con rắn lửa. Nhiều người đã chết vì bị chúng cắn (xin xem Dân Số 21:6). Khi Môi Se cầu nguyện cho sự giải thoát, ông được soi dẫn để làm “một con rắn bằng đồng, rồi treo lên một cây sào.” Sau đó, “nếu người nào đã bị rắn cắn mà nhìn con rắn bằng đồng, thì được sống” (câu 9). Một việc nhỏ nhặt lại tạo ra một kết quả thật kỳ diệu! Thế nhưng, như Nê Phi đã giải thích khi ông giảng dạy ví dụ này cho những người nổi loạn chống lại Chúa, ngay cả khi Chúa đã sửa soạn cách thức mà qua đó họ

có thể được chữa lành, nhưng “vì cách thức quá giản dị, hay quá dễ dàng, nên có nhiều người đã chết” (1 Nê Phi 17:41).

Ví dụ đó và lời giảng dạy đó nhắc nhở chúng ta rằng tính giản dị của cách thức hay tính dễ dàng của công việc được truyền lệnh không có nghĩa là công việc đó không quan trọng để đạt đến ước muốn ngay chính của chúng ta.

Tương tự, ngay cả những hành động không vâng lời nhỏ nhặt nhất hay việc không làm theo các lối thực hành ngay chính nhỏ nhặt nhất có thể kéo chúng ta xuống đến kết quả mà chúng ta đã được cảnh báo phải tránh. Lời Thông Sáng cung cấp một ví dụ về nguyên tắc này. Có thể nói rằng, ảnh hưởng của



một điều thuốc lá hay một ly rượu hay một liều thuốc khác có thể không đo lường được. Nhưng qua thời gian, ảnh hưởng đó sẽ trở nên mạnh mẽ và có thể không đảo ngược được. Hãy nhớ về vết nứt vỉa hè do sự phát triển từ từ của một cái rễ cây gây ra. Một điều chắc chắn là, những hậu quả tồi tệ của việc dự phần vào bất cứ thứ gì có thể gây nghiện, như ma túy tấn công cơ thể hay hình ảnh sách báo khiêu dâm làm bại hoại suy nghĩ của chúng ta, đều hoàn toàn có thể tránh được nếu chúng ta không bao giờ dự phần vào lần đầu tiên—dù chỉ một lần.

Nhiều năm về trước, Chủ Tịch M. Russell Ballard đã mô tả trước toàn thể đại hội trung ương “làm thế nào những việc nhỏ nhặt tầm thường có thể trở thành tiêu cực và phá hoại sự cứu rỗi của một người.” Ông đã dạy: “Như những thớ sợi mỏng manh tạo thành chỉ, rồi thành sợi, và cuối cùng là dây thừng, những việc nhỏ nhặt này kết hợp với nhau có thể trở nên rất chắc chắn khó có thể bị đứt được. Chúng ta phải luôn luôn nhận thức được sức mạnh mà những điều nhỏ nhặt tầm thường có thể có trong việc xây dựng nền tảng thuộc linh. Cùng một lúc, chúng ta phải luôn luôn nhận

thức được rằng Sa Tan sẽ dùng những việc nhỏ nhặt tầm thường để dẫn dắt chúng ta vào tuyệt vọng và khổ sở.”⁷

Chủ Tịch Wheelwright đã đưa ra một lời cảnh báo tương tự cho những người ở trường đại học BYU–Hawaii: “Chính vì việc không làm theo những điều nhỏ nhặt tầm thường mà đức tin lung lay, các phép lạ ngừng xảy ra, và sự tiến triển hướng về Chúa và vương quốc của Ngài trước hết là ngừng lại và rồi bắt đầu suy yếu vì việc theo đuổi vương quốc của Thượng Đế bị thay thế bằng những theo đuổi thế tục và những tham vọng của thế gian.”⁸

Để bảo vệ chống lại các tác động tiêu cực chất chống phá hoại sự tiến triển thuộc linh của mình, chúng ta cần phải tuân theo mẫu mực thuộc linh về những điều nhỏ nhặt tầm thường. Anh Cả David A. Bednar đã mô tả nguyên tắc này tại Đại Hội Phụ Nữ ở trường đại học BYU: “Chúng ta có thể học hỏi nhiều về bản chất và tầm quan trọng của mẫu mực thuộc linh này từ phương pháp . . . nhỏ nước từ từ xuống đất,” thay vì đổ ngập nước hay phun một lượng nước lớn khi có thể không cần thiết.

Ông giải thích: “Những giọt nước nhỏ đều đều xuống thấm sâu vào trong lòng đất và cung cấp độ ẩm cao cho đất nhờ đó cây cỏ có thể phát triển được. Cũng như thế, nếu anh chị em và tôi tập trung và thường xuyên tiếp nhận những giọt nước nuôi dưỡng phần thuộc linh nhỏ xuống đều đều, thì các nhánh rễ của phúc âm có thể đào sâu vào trong tâm hồn chúng ta, có thể xây dựng một nền tảng vững chắc, và có thể sản sinh ra trái cây ngon ngọt và phi thường.”

Ông tiếp tục nói: “Mẫu mực thuộc linh về những điều nhỏ nhặt tầm thường mang đến những điều lớn lao tạo ra sự vững chắc và kiên định, sự dâng hiến sâu sắc hơn, và sự cải đạo trọn vẹn hơn theo Chúa Giê Su Kỵ Tô và phúc âm của Ngài.”⁹

Tiên Tri Joseph Smith đã giảng dạy nguyên tắc này bằng những lời được ghi chép lại trong Giáo Lý và Giao Ước: “Chớ để cho một ai xem những điều này là nhẹ; vì có rất nhiều điều . . . liên quan đến các thánh hữu, mà tùy thuộc

vào những điều này” (GLGU 123:15).

Liên quan đến những nỗ lực xây dựng Giáo Hội đầu tiên ở Missouri, Chúa đã khuyên bảo về tính kiên nhẫn vì “mọi sự việc phải xảy ra vào thời kỳ của nó” (GLGU 64:32). Sau đó Ngài đã ban cho lời giảng dạy tuyệt vời này: “Vậy nên, chớ mệt mỏi khi làm điều thiện, vì các người đang đặt nền móng cho một công việc lớn lao. Và từ những việc nhỏ sẽ đưa lại những việc lớn” (GLGU 64:33).

Tôi tin tất cả chúng ta đều có ước muốn tuân theo lời yêu cầu của Chủ Tịch Russell M. Nelson phải tiến lên “trên con đường giao ước.”¹⁰ Sự cam kết của chúng ta để làm như vậy được củng cố bằng cách liên tục tuân theo “những chuyện nhỏ nhặt” chúng ta được giảng dạy trong phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô và bởi các vị lãnh đạo trong Giáo Hội của Ngài. Tôi làm chứng về Ngài và cầu xin các phước lành của Ngài trút lên tất cả những ai tìm kiếm để giữ vững trên con đường giao ước của Ngài, trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. “Tình Yêu và Sự Khôn Ngoan Lớn Lao,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiệu Nhi*, số 195.
2. “Ta Đã Làm Điều Gì Tốt?” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiệu Nhi*, số 223.
3. Steven C. Wheelwright, “The Power of Small and Simple Things” (buổi họp đặc biệt devotional Brigham Young University–Hawaii, ngày 31 tháng Tám năm 2007), trang 2, devotional.byuh.edu.
4. *Teachings of Presidents of the Church: Howard W. Hunter* (năm 2015), trang 165.
5. Dan Coats, “America’s Youth: A Crisis of Character,” *Imprimis*, tập 20, quyển 9 (tháng Chín năm 1991), trang 4; xin xem thêm Anh Cả Wilford Andersen trong bài báo của ông đăng trên *Mesa Tribune*, tháng Năm năm 1996.
6. Brigham Young, bài giảng trong Đại Thính Đường Ogden, ngày 19 tháng Bảy năm 1877, như đã được tường thuật trong “Discourse,” *Deseret News*, ngày 17 tháng Mười năm 1877, trang 578.
7. M. Russell Ballard, “Small and Simple Things,” *Ensign*, tháng Năm năm 1990, trang 7, 8.
8. Steven C. Wheelwright, “The Power of Small and Simple Things,” trang 3.
9. David A. Bednar, “By Small and Simple Things Are Great Things Brought to Pass” (Brigham Young University Women’s Conference, ngày 29 tháng Tư năm 2011), womensconference.byu.edu.
10. Russell M. Nelson, “Khi Chúng Ta Tiếp Tục Cùng Nhau Tiến Bước,” *Liahona*, tháng Tư năm 2018, trang 7.



Bài của Chủ Tịch Russell M. Nelson

Sự Mặc Khải cho Giáo Hội, Sự Mặc Khải cho Cuộc Đời Chúng Ta

Trong những ngày phía trước, chúng ta sẽ không thể nào tồn tại được về mặt thuộc linh nếu không có ảnh hưởng dịu dàng, chỉ dẫn, an ủi và liên tục của Đức Thánh Linh.

Thật là một đặc ân đầy vinh quang khi được kỷ niệm lễ Phục Sinh cùng anh chị em vào ngày Chủ Nhật này của đại hội trung ương! Không có gì có thể phù hợp hơn là tưởng nhớ tới sự kiện quan trọng nhất từng xảy ra trên thế gian này bằng việc thờ phượng Đấng quan trọng nhất từng bước đi trên trái đất này. Với tư cách là các tín hữu trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng ta thờ phượng Ngài, là Đấng đã bắt đầu Sự Chuộc Tội vô hạn của Ngài trong Vườn Ghết Sê Ma Nê. Ngài sẵn sàng chịu đau đớn vì những tội lỗi và yếu kém của mỗi người chúng ta, với nỗi đau đớn khiến Ngài “rớm máu từng lỗ chân lông.”¹ Ngài bị đóng đinh trên cây thập tự ở đồi Sọ² và đã trỗi dậy vào ngày thứ ba để trở thành người phục sinh đầu tiên trong các con cái của Cha Thiên Thượng. Tôi yêu mến Ngài và làm chứng rằng Ngài hằng sống! Chính Ngài là Đấng dẫn dắt và hướng dẫn Giáo Hội của Ngài.

Nếu không có Sự Chuộc Tội vô hạn của Đấng Cứu Chuộc của chúng

ta, thì không một ai trong chúng ta có hy vọng được trở về với Cha Thiên Thượng. Không có Sự Phục Sinh của Ngài, thì cái chết sẽ là kết thúc cho sự tồn tại của chúng ta. Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi làm cho cuộc sống vĩnh cửu trở thành điều khả thi và sự bất diệt trở thành một thực tế cho tất cả mọi người.

Nhờ có sự mệnh phi thường của Ngài và sự bình an Ngài ban cho những người theo Ngài mà vợ tôi, Wendy, và tôi cảm thấy được an ủi vào đêm ngày 2 tháng Một năm 2018, khi chúng tôi bị đánh thức bởi một cú điện thoại báo cho chúng tôi biết rằng Chủ Tịch Thomas S. Monson đã bước qua tấm màn che.

Chúng tôi nhớ Chủ Tịch Monson biết bao! Chúng tôi tôn vinh cuộc đời và di sản của ông. Là một người vững mạnh về thuộc linh, ông đã để lại một dấu ấn còn mãi cho tất cả những ai đã biết ông và cho Giáo Hội mà ông yêu mến.

Vào Chủ Nhật, ngày 14 tháng Một năm 2018, trong căn phòng trên lầu của

Đền Thờ Salt Lake, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã được tổ chức lại theo mẫu mực giản dị nhưng thiêng liêng được Chúa thiết lập. Rồi trong buổi họp trọng thể buổi sáng ngày hôm qua, các tín hữu của Giáo Hội trên khắp thế giới đã gơ tay mình lên để xác nhận công việc đã được các Vị Sứ Đồ thực hiện trước đó. Tôi khiêm nhường biết ơn sự ủng hộ tán trợ của anh chị em.

Tôi cũng biết ơn những người đã đảm trách chức vụ này trước tôi. Thật là một đặc ân cho tôi để được phục vụ trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ trong 34 năm và quen biết 10 trong số 16 Vị Chủ Tịch tiền nhiệm của Giáo Hội. Tôi đã học được nhiều điều từ mỗi vị đó.

Tôi cũng mang ơn các tổ tiên của mình rất nhiều. Tất cả tám ông bà cố của tôi đều là những người cải đạo theo Giáo Hội ở Châu Âu. Mỗi tổ tiên can đảm này đã hy sinh mọi thứ để đi đến Si Ôn. Trong các thế hệ theo sau, tuy nhiên, không phải tất cả tổ tiên của tôi đều giữ được lòng tận tụy đến vậy. Do đó, tôi không được nuôi dạy trong một gia đình đặt trọng tâm vào phúc âm.

Tôi kính yêu cha mẹ của tôi. Họ là tất cả đối với tôi và đã dạy cho tôi những bài học thiết yếu. Tôi không thể cảm ơn đủ về cuộc sống hạnh phúc trong mái gia đình mà họ đã tạo ra cho tôi và anh chị em tôi. Và mặc dù vậy,





ngay khi còn là một cậu bé, tôi đã biết mình đang thiếu thốn một điều gì đó. Một ngày nọ tôi nhảy lên một chiếc xe điện và đi đến nhà sách Thánh Hữu Ngày Sau để tìm một quyển sách về Giáo Hội. Tôi yêu thích học hỏi về phúc âm.

Khi tôi tiến đến việc hiểu được Lời Thông Sáng, tôi muốn cha mẹ tôi sống theo luật pháp đó. Vì vậy, một ngày nọ khi còn rất trẻ, tôi đi xuống tầng hầm của gia đình và ném vỡ mọi chai rượu xuống sàn xi măng! Tôi cho rằng cha tôi sẽ phạt tôi, nhưng ông ấy không bao giờ nhắc về việc ấy.

Khi tôi trưởng thành và bắt đầu hiểu được sự vĩ đại của kế hoạch của Cha Thiên Thượng, tôi thường tự nhủ với chính mình: “Tôi không muốn có thêm một món quà Giáng Sinh nào nữa! Tôi chỉ muốn được gắn bó với cha mẹ tôi thôi.” Sự kiện đầy ao ước đó đã không xảy ra cho đến khi cha mẹ tôi hơn 80 tuổi, và rồi nó thật sự đã xảy ra. Tôi không thể bày tỏ trọn vẹn niềm vui sướng mà tôi đã cảm thấy vào ngày hôm ấy,³ và mỗi ngày tôi đều cảm thấy niềm vui sướng đó về sự gắn bó của họ và việc tôi được gắn bó với họ.

Vào năm 1945, trong khi đang học trường y khoa, tôi đã kết hôn với

Dantzel White ở Đền Thờ Salt Lake. Cô ấy và tôi được ban phước với chín người con gái xinh đẹp và một người con trai quý báu. Ngày nay gia đình càng ngày càng đông của chúng tôi là một trong những niềm vui lớn lao nhất trong cuộc sống của tôi.

Vào năm 2005, sau gần 60 năm kết hôn, Dantzel yêu mến của tôi đột ngột qua đời. Trong một khoảng thời gian, nỗi đau buồn khiến tôi gần như tê liệt. Nhưng sứ điệp của lễ Phục Sinh và lời hứa về sự phục sinh đã củng cố tôi.

Rồi Chúa mang Wendy Watson đến bên tôi. Chúng tôi được gắn bó trong Đền Thờ Salt Lake vào ngày 6 tháng Tư năm 2006. Tôi yêu cô ấy! Cô ấy là một người phụ nữ phi thường—một phước lành lớn lao cho tôi, cho gia đình chúng tôi, và cho toàn thể Giáo Hội.

Mỗi phước lành này đã đến từ kết quả của việc tìm kiếm và lắng nghe theo những sự thúc giục của Đức Thánh Linh. Chủ Tịch Lorenzo Snow đã nói rằng: “Đây là đặc ân lớn lao cho mỗi Thánh Hữu Ngày Sau . . . rằng chúng ta có quyền để có được những sự biểu hiện của Thánh Linh mỗi ngày trong cuộc sống chúng ta.”⁴

Một trong những điều mà Thánh Linh đã nhiều lần khắc ghi trong tâm

trí tôi kể từ khi tôi được kêu gọi với tư cách là Chủ Tịch của Giáo Hội là Chúa sẵn lòng biết bao để mặc khải tâm trí và ý muốn của Ngài. Đặc ân để nhận được sự mặc khải là một trong các ân tứ lớn nhất mà Thượng Đế ban cho con cái của Ngài.

Qua những sự biểu hiện của Đức Thánh Linh, Chúa sẽ trợ giúp chúng ta trong mọi điều ngay chính mà chúng ta theo đuổi. Tôi nhớ là trong một căn phòng phẫu thuật, tôi nhìn xuống một bệnh nhân—không chắc làm thế nào để thực hiện một thủ tục y khoa chưa từng có—và được Đức Thánh Linh bày tỏ kỹ thuật đó trong tâm trí tôi.⁵

Để lời cầu hôn Wendy được thuyết phục hơn, tôi đã nói với cô ấy rằng: “Anh biết về sự mặc khải và cách để nhận được nó.” Đáng khen cho cô ấy—và, theo như tôi nhận ra, đó là một đặc tính của cô ấy—cô ấy đã tìm kiếm và nhận được sự mặc khải cho bản thân về chúng tôi rồi, và điều đó đã cho cô ấy lòng can đảm để đồng ý.

Với tư cách là một thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, tôi cầu xin hàng ngày để có sự mặc khải và cảm tạ Chúa mỗi khi Ngài phán với tâm lòng và tâm trí tôi.

Hãy nghĩ về phép lạ của việc nhận được sự mặc khải! Bất kể sự kêu gọi trong Giáo Hội của chúng ta là gì, chúng ta có thể cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng và được điều dắt cùng hướng dẫn, được cảnh báo về những gì nguy hiểm và gây xao lãng, và được làm cho có khả năng để làm những việc chúng ta hoàn toàn không thể tự mình làm được. Nếu chúng ta thật sự nhận được Đức Thánh Linh và học cách nhận ra và hiểu được những sự thúc giục của Ngài, thì chúng ta sẽ được chỉ dẫn trong mọi vấn đề lớn nhỏ.

Gần đây khi đối mặt với bốn phận nặng nề là phải chọn hai người cổ vấn, tôi tự hỏi làm thế nào tôi có thể chọn ra chỉ hai người từ mười hai người tôi yêu mến và kính trọng.

Bởi vì tôi biết rằng sự soi dẫn tốt dựa trên thông tin tốt, tôi đã thành tâm gặp gỡ riêng với từng Vị Sứ Đồ.⁶ Rồi tôi lui vào trong một căn phòng riêng ở đền thờ và tìm kiếm ý muốn của Chúa. Tôi làm chứng rằng Chúa đã chỉ thị

tôi chọn Chủ Tịch Dallin H. Oaks và Chủ Tịch Henry B. Eyring phục vụ với tư cách là các cố vấn của tôi trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn.

Cũng theo cách tương tự, tôi làm chứng rằng Chúa đã soi dẫn sự kêu gọi Anh Cả Gerrit W. Gong và Anh Cả Ulisses Soares để được sắc phong làm Các Sứ Đồ của Ngài. Tôi và chúng ta chào mừng họ đến với sự phục vụ độc nhất vô nhị này trong tình anh em.

Khi chúng tôi nhóm họp với tính cách Hội Đồng Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, thì phòng họp của chúng tôi trở thành căn phòng của sự mặc khải. Thánh Linh hiện diện một cách rõ ràng. Trong lúc chúng tôi vật lộn với các vấn đề phức tạp, một tiến trình hào hứng diễn ra khi từng Vị Sứ Đồ thoải mái bày tỏ ý nghĩ và quan điểm của mình. Mặc dù ban đầu chúng tôi có thể khác nhau trong các quan điểm, nhưng tình yêu thương chúng tôi cảm nhận cho nhau thì không thay đổi. Sự đoàn kết của chúng tôi giúp chúng tôi nhận ra ý muốn của Chúa dành cho Giáo Hội của Ngài.

Trong các buổi họp của chúng tôi, số đông không bao giờ thắng thế! Chúng tôi thành tâm lắng nghe từng người một và nói chuyện với nhau cho đến khi chúng tôi thống nhất ý kiến. Rồi khi chúng tôi đã hoàn toàn đồng thuận, ảnh hưởng hợp nhất của Đức Thánh Linh thật là làm nổi gai ốc! Chúng tôi kinh

nghiệm được điều mà Tiên Tri Joseph Smith đã biết khi ông dạy rằng: “Bằng sự đoàn kết trong cảm nghĩ, chúng ta nhận được quyền năng với Thượng Đế.”⁷ Không thành viên nào trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn hay Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đưa ra quyết định về Giáo Hội của Chúa mà dựa theo sự xét đoán tốt nhất của riêng mình!

Thưa anh chị em, làm thế nào chúng ta có thể trở thành những người nam và người nữ—các tôi tớ giống như Đấng Ky Tô—mà Chúa cần chúng ta trở thành? Làm thế nào chúng ta có thể tìm ra câu trả lời cho những câu hỏi làm chúng ta bối rối? Nếu kinh nghiệm tội bực của Joseph Smith trong Khu Rừng Thiêng Liêng dạy chúng ta điều gì, thì đó chính là các tầng trời đang mở ra và Thượng Đế phán bảo với con cái của Ngài.

Tiên Tri Joseph Smith đã đưa ra một mẫu mực cho chúng ta noi theo để giải đáp các câu hỏi của mình. Khi được thu hút bởi lời hứa của Gia Cơ rằng nếu chúng ta kềm khôn ngoan chúng ta có thể cầu vấn Thượng Đế,⁸ thì thiếu niên Joseph đã trực tiếp hỏi Cha Thiên Thượng câu hỏi của mình. Ông đã tìm kiếm sự mặc khải cá nhân, và công cuộc tìm kiếm của ông đã mở ra gian kỳ cuối cùng này.

Theo cách tương tự, công cuộc tìm kiếm của anh chị em sẽ mở ra điều gì cho anh chị em? Anh chị em kềm khôn ngoan trong việc gì? Anh chị em cảm thấy điều gì là một nhu cầu khẩn thiết cần phải biết hoặc hiểu? Hãy noi theo gương của Tiên Tri Joseph. Tìm một nơi yên tĩnh mà anh chị em có thể thường xuyên lui tới. Hạ mình khiêm nhường trước Thượng Đế. Trút lòng mình lên Cha Thiên Thượng. Tìm đến Ngài để có các câu trả lời và được an ủi.

Hãy cầu nguyện trong danh của Chúa Giê Su Ky Tô về những mối bận tâm, những sợ hãi, những yếu kém của anh chị em—vâng, những gì anh chị em khát khao trong lòng. Và rồi lắng nghe! Viết xuống những ý nghĩ đến trong tâm trí anh chị em. Ghi lại các cảm giác của mình và hành động theo những điều mà anh chị em được thúc giục. Khi anh chị em lặp lại tiến trình

này ngày này qua ngày khác, theo năm tháng, anh chị em sẽ “tăng trưởng theo nguyên tắc mặc khải.”⁹

Thượng Đế có thật sự *muốn* phán bảo với anh chị em không? Có chứ! “Giống như một người dang ra bàn tay yếu ớt của mình để ngăn dòng sông Missouri đang chảy xiết. . . thì chẳng khác chi ngăn cản Đấng Toàn Năng đổ sự hiểu biết từ trời lên đầu Các Thánh Hữu Ngày Sau vậy.”¹⁰

Anh chị em không phải tự hỏi về điều gì là thật.¹¹ Anh chị em không phải tự hỏi ai là người mình có thể tin cậy chắc chắn. Qua sự mặc khải cá nhân, anh chị em có thể nhận được lời chứng cho chính mình rằng Sách Mặc Môn là lời của Thượng Đế, rằng Joseph Smith là một vị tiên tri, và rằng đây là Giáo Hội của Chúa. Bất kể điều những người khác có thể nói hoặc làm, không ai có thể lấy đi một chứng ngôn đến trong tâm và trong trí anh chị em về điều gì là thật.

Tôi khẩn nài anh chị em hãy gia tăng khả năng thuộc linh hiện tại của mình để nhận được sự mặc khải cá nhân, vì Chúa đã hứa “nếu các ngươi [tìm kiếm] thì các ngươi sẽ nhận được điều mặc khải này đến điều mặc khải khác, sự hiểu biết này đến sự hiểu biết nọ, để các ngươi có thể hiểu được những điều kín nhiệm và những điều bình an—là những điều đem lại sự vui mừng và đem lại cuộc sống vĩnh cửu.”¹²

Ôi, có rất nhiều điều hơn nữa mà Cha Thiên Thượng muốn anh chị em biết được. Như Anh Cả Neal A. Maxwell đã dạy: “Với những ai có mắt thấy được và tai nghe được, thật rõ ràng rằng Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con đang ban cho những bí mật của vũ trụ!”¹³

Không có gì mở được các tầng trời giống như sự tổng hợp bao gồm sự thanh khiết được gia tăng, sự vâng lời chính xác, việc tìm kiếm thiết tha, việc hằng ngày nuôi dưỡng lời của Đấng Ky Tô trong Sách Mặc Môn,¹⁴ và thời gian thường xuyên được cam kết dành cho công việc đền thờ và lịch sử gia đình.

Chắc chắn rằng, có những lúc anh chị em cảm thấy như thể các tầng trời đóng lại. Nhưng tôi hứa rằng khi anh chị em tiếp tục vâng lời, bày tỏ lòng biết ơn về mọi phước lành Chúa ban



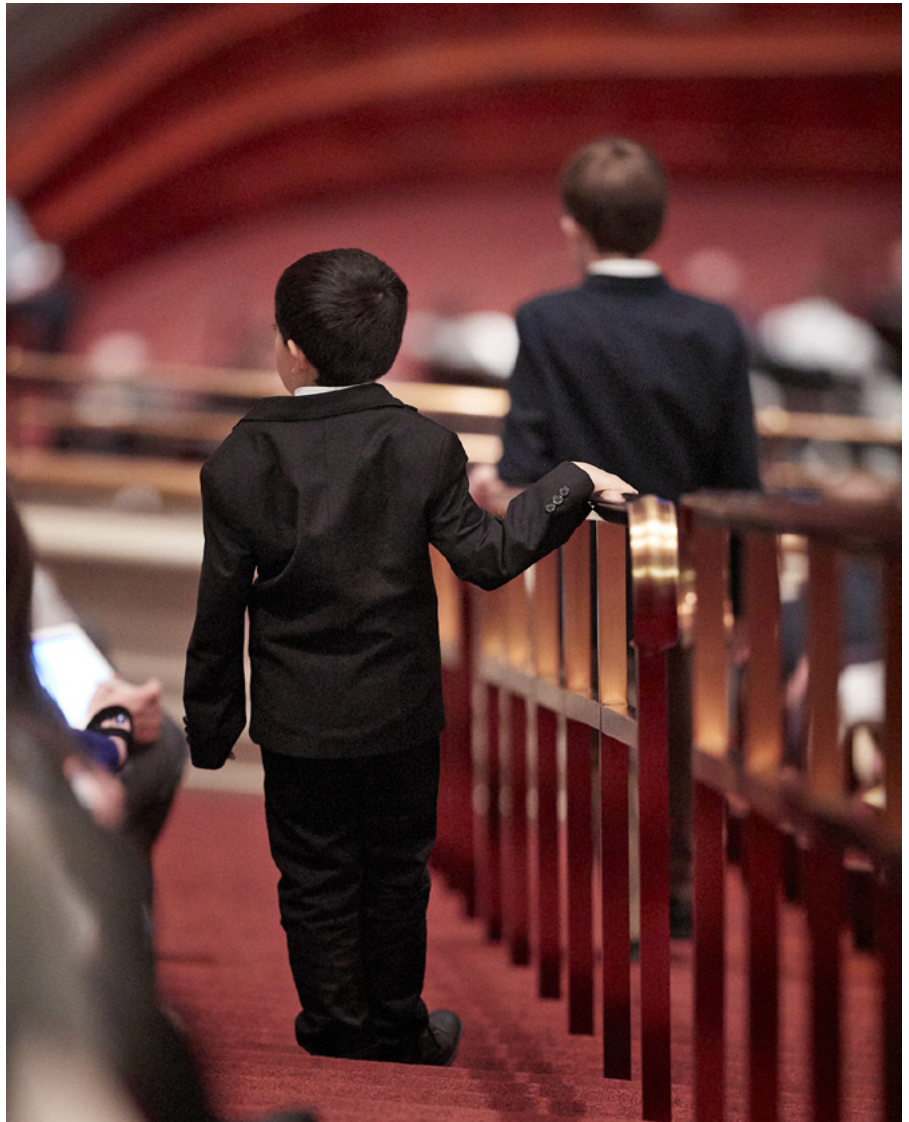
cho, và khi anh chị em kiên nhẫn tôn trọng kỳ định của Chúa, thì anh chị em sẽ được ban cho kiến thức và sự hiểu biết mà anh chị em đang tìm kiếm. Mọi phước lành Chúa dành cho anh chị em—thậm chí các phép lạ—sẽ theo sau. Đó là điều mà sự mặc khải cá nhân sẽ mang đến cho anh chị em.

Tôi cảm thấy lạc quan về tương lai. Tương lai sẽ tràn đầy cơ hội cho mỗi người chúng ta tiến triển, cống hiến, và mang phúc âm này đến mọi góc ngách trên thế gian. Nhưng tôi cũng ý thức được về những ngày phía trước. Chúng ta sống trong một thế giới phức tạp ngày càng nhiều sự tranh chấp. Mạng xã hội luôn luôn có sẵn và các bản tin xuyên suốt 24 giờ đang tấn công chúng ta với những thông điệp không ngừng. Nếu chúng ta muốn có hy vọng để sàng lọc được vô số tiếng nói và triết lý loài người mà đã kích lè thật, thì chúng ta phải học cách nhận được sự mặc khải.

Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc của chúng ta, Chúa Giê Su Kỵ Tô, sẽ thực hiện một số các công việc lạ lùng nhất của Ngài từ bây giờ cho đến khi Ngài tái lâm. Chúng ta sẽ thấy các dấu chỉ kỳ diệu cho thấy Thượng Đế Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, chủ tọa Giáo Hội này trong vẻ uy nghi và vinh quang. Nhưng trong những ngày phía trước, chúng ta sẽ không thể nào tồn tại được về mặt thuộc linh nếu không có ảnh hưởng dịu dàng, chỉ dẫn, an ủi và liên tục của Đức Thánh Linh.

Anh chị em yêu quý, tôi khẩn nài anh chị em hãy gia tăng khả năng thuộc linh của mình để nhận được sự mặc khải. Hãy để Chủ Nhật lễ Phục Sinh này là một giây phút quyết định trong cuộc đời anh chị em. Hãy chọn làm công việc thuộc linh được đòi hỏi này để vui hưởng ân tứ Đức Thánh Linh và nghe được tiếng nói của Thánh Linh thường xuyên hơn và rõ ràng hơn.

Cùng với Mô Rô Ni, tôi khuyến nhủ anh chị em vào ngày Sa Bát lễ Phục Sinh này “hãy đến cùng Đấng Kỵ Tô, và hãy nắm giữ mọi ân tứ tốt lành,”¹⁵ bắt đầu với ân tứ Đức Thánh Linh, là ân tứ mà có thể và sẽ thay đổi cuộc sống của anh chị em.



Chúng ta là các tín đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Lễ thật quan trọng nhất mà Đức Thánh Linh sẽ làm chứng cho anh chị em là Chúa Giê Su là Đấng Kỵ Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống. Ngài hằng sống! Ngài là Đấng Biện Hộ của chúng ta với Đức Chúa Cha, Đấng Gương Mẫu, và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Vào ngày Chủ Nhật lễ Phục Sinh này, chúng ta tưởng nhớ tới sự hy sinh chuộc tội của Ngài, Sự Phục Sinh thật sự của Ngài, và thiên tính của Ngài.

Đây là Giáo Hội của Ngài, đã được phục hồi qua Tiên Tri Joseph Smith. Tôi làm chứng như vậy, với tình yêu thương của tôi dành cho mỗi anh chị em, trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 19:18.
2. Xin xem Lu Ca 23:33.
3. Xin xem An Ma 26:16.
4. *Teachings of Presidents of the Church: Lorenzo Snow* (năm 2012), trang 76.
5. Xin xem Russell M. Nelson, “Quyền Năng Tuyệt Diệu của Sự Cầu Nguyện,” *Liahona*, tháng Năm năm 2003, trang 7–8.
6. Xin xem 3 Nê Phi 28:1.
7. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (năm 2007), trang 423.
8. Xin xem Gia Cơ 1:5.
9. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith*, trang 142.
10. Giáo Lý và Giao Ước 121:33.
11. Xin xem Mô Rô Ni 10:5.
12. Giáo Lý và Giao Ước 42:61.
13. Neal A. Maxwell, “Meek and Lowly” (buổi họp đặc biệt devotional tại trường Brigham Young University, ngày 21 tháng Mười năm 1986), 9, speeches.byu.edu.
14. Xin xem 2 Nê Phi 32:3.
15. Mô Rô Ni 10:30.



Bài của Anh Cả Gerrit W. Gong
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Ngày Nay Chúa Phục Sinh

Hôm nay là ngày Chủ Nhật lễ Phục Sinh. Tôi long trọng làm chứng về Đấng Kỳ Tô hằng sống—Ngài là Đấng “đã chết, được chôn cất, và sống lại vào ngày thứ ba.”

Anh chị em thân mến, khi mấy đứa con trai của chúng tôi còn rất nhỏ, tôi đã đọc cho chúng nghe trước khi đi ngủ những câu chuyện về những con chó con và ngân nga những bài hát kể cả bài “Ngày Nay Chúa Phục Sinh!”¹ Đôi khi tôi đùa và thay đổi lời: Bây giờ là lúc đi ngủ—Ha Lê Lu Gia. Thường thì mấy đứa con trai của chúng tôi nhanh chóng ngủ thiếp đi; hoặc ít nhất chúng biết là nếu chúng ngủ, thì tôi sẽ ngừng hát.

Những lời—ít nhất là những lời của tôi—không thể nào diễn tả được những cảm giác quá mạnh mẽ kể từ khi Chủ Tịch Russell M. Nelson đã trìu mến nắm lấy tay tôi, với Susan ở bên cạnh tôi, và đưa ra lời kêu gọi thiêng liêng này từ Chúa mà làm cho tôi vô cùng ngạc nhiên và làm tôi khóc nhiều lần trong vài ngày qua.

Vào ngày Sa Bát lễ Phục Sinh này, tôi vui mừng hát: “Ha Lê Lu Gia.” Bài hát về tình yêu thương cứu chuộc của Đấng Cứu Rỗi phục sinh của chúng ta² ca ngợi sự hòa hợp của các giao ước (mà kết nối chúng ta với Thượng Đế và với nhau) và Sự Chuộc Tội của Chúa

Giê Su Kỳ Tô (mà giúp chúng ta cởi bỏ người nam và người nữ thiên nhiên và chịu theo những sự khuyên dỗ của Đức Thánh Linh³).

Các giao ước của chúng ta cùng với Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi làm cho chúng ta có khả năng hơn và làm cho chúng ta cao quý hơn. Những điều này cùng nhau giúp chúng ta sống trung tín và từ bỏ tội lỗi. Những điều này cùng nhau xoa dịu, giữ gìn, thánh hóa và cứu chuộc chúng ta.

Tiên Tri Joseph Smith đã nói: “Có thể sẽ có một số người cho giáo lý

chúng ta nói đây thật là bạo dạn—một quyền năng ghi chép hay ràng buộc dưới thể gian và ràng buộc trên trời. Tuy nhiên, trong tất cả thời đại của thế gian, bất cứ khi nào Chúa ban cho một người, hay một nhóm người, một gian kỳ của chức tư tế bằng sự mặc khải thật sự, thì quyền năng này luôn luôn được ban cho.”⁴

Và trường hợp này cũng là như vậy ngày nay. Các giao ước và giáo lễ thiêng liêng, mà không có ở nơi nào khác, được tiếp nhận trong 159 ngôi nhà thánh của Chúa ở 43 quốc gia. Các phước lành đã được hứa nhờ vào các chìa khóa của chức tư tế, giáo lý và thẩm quyền đã được phục hồi, cùng phần ảnh đức tin, sự vâng lời của chúng ta, và những lời hứa của Đức Thánh Linh của Ngài với chúng ta trong các thế hệ của mình, trong thời tại thế lần thời vĩnh cửu.

Anh chị em thân mến ở mọi quốc gia, sắc tộc, và sắc ngữ, trong khắp Giáo Hội toàn cầu của chúng ta, xin cảm ơn về đức tin, hy vọng và lòng bác ái của anh chị em trong mọi việc anh chị em làm. Cảm ơn anh chị em đã trở thành một phần chứng ngôn và kinh nghiệm về sự quy tụ phúc âm phục hồi trọn vẹn.

Anh chị em thân mến, chúng ta thuộc về nhau. Chúng ta có thể cùng nhau “đồng tâm đoàn kết và trong tình thương yêu”⁵ trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu.⁶ Khi Chúa Giê Su Kỳ Tô mời gọi mỗi người chúng ta, cho dù chúng ta đang ở đâu, hoàn cảnh của chúng ta ra sao đi nữa, thì cũng xin “hãy đến xem.”⁷



Hôm nay tôi khiêm nhường cam kết bằng tất cả lòng nhiệt thành và khả năng của mình,⁸ với Đấng Cứu Rỗi, với Susan yêu dấu và gia đình chúng tôi, với Các Anh Em Thẩm Quyền của tôi và với mỗi anh chị em là các anh chị em yêu dấu của tôi, cho dù tấm lòng nhiệt thành và khả năng này là gì đi nữa hoặc có thể ra sao đi nữa.

Mọi điều xứng đáng và vĩnh cửu đều tập trung vào sự thực tế sinh động của Thượng Đế Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu và Con Trai của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, và Sự Chuộc Tội của Ngài, đã được Đức Thánh Linh làm chứng.⁹ Hôm nay là ngày Chủ Nhật Lễ Phục Sinh. Tôi long trọng làm chứng về Đấng Kỵ Tô hằng sống—Ngài là Đấng “đã chết, được chôn cất, và sống lại vào ngày thứ ba, rồi thăng lên trời.”¹⁰ Ngài là An Pha và Ô Mê Ga¹¹—Ngài ở với chúng ta từ lúc ban đầu, Ngài ở với chúng ta đến lúc cuối cùng.

Tôi làm chứng về các vị tiên tri ngày sau, từ Tiên Tri Joseph Smith đến Chủ Tịch Russell M. Nelson, là người mà chúng ta hân hoan tán trợ. Như các em trong Hội Thiếu Nhi của chúng ta hát bài: “Hãy noi theo vị tiên tri; ông biết đường đi.”¹² Tôi làm chứng rằng, như đã được tiên tri trong thánh thư, kể cả trong Sách Mặc Môn: Một Chứng Thư Khác về Chúa Giê Su Kỵ Tô, “vương quốc của Chúa một lần nữa đã được thiết lập trên thế gian, chuẩn bị cho Sự Tái Lâm của Đấng Mê Si.”¹³ Trong thánh danh thiêng liêng của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. “Ngày Nay Chúa Phục Sinh,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 54.
2. Xin xem An Ma 5:26.
3. Xin xem Mô Si A 3:19.
4. Giáo Lý và Giao Ước 128:9.
5. Mô Si A 18:21.
6. Xin xem Mô Si A 18:9.
7. Giảng 1:39.
8. Xin xem 1 Nê Phi 15:25.
9. “Các người đã tiếp nhận Đức Thánh Linh là Đấng làm chứng cho Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, để cho lời hứa của Ngài được làm, rằng nếu các người đi vào bằng con đường đó, thì các người ấy sẽ nhận được” (2 Nê Phi 31:18).
10. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (năm 2007), trang 49.
11. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 19:1.
12. “Follow the Prophet,” *Children’s Songbook*, trang 111.
13. Lời Giới Thiệu Sách Mặc Môn.



Bài của Anh Cả Ulisses Soares
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Các Vị Tiên Tri Nói nhờ Quyền Năng của Đức Thánh Linh

Việc có được các vị tiên tri là dấu hiệu về tình yêu thương của Thượng Đế dành cho con cái của Ngài. Họ cho chúng ta biết về những lời hứa và thiên tính thật của Thượng Đế và của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Anh chị em thân mến, cho dù anh chị em có thể đang ở đâu đi nữa, tôi cũng muốn bày tỏ lời cảm ơn chân thành và sâu sắc của tôi về sự biểu quyết tán trợ của anh chị em ngày hôm qua. Mặc dù tôi cảm thấy không có tài hùng biện và nói năng chậm chạp giống như Môi Se, nhưng tôi tự an ủi mình bằng những lời của Chúa phán với ông:

“Ai tạo miệng loài người ra? hay là ai đã làm câm, làm điếc, làm sáng, làm mờ? Có phải ta là Đức Giê Hô Va chăng?”

“Vậy bây giờ, hãy đi; ta sẽ ở cùng miệng người và dạy người những lời phải nói” (Xuất Ê Díp Tô Ký 4:11–12; xin xem thêm câu 10).

Tôi cũng có được sự an ủi trong tình yêu và sự ủng hộ của người vợ yêu dấu của tôi. Vợ tôi là một tấm gương nhân từ, yêu thương và hoàn toàn tận tụy đối với Chúa, với tôi và gia đình tôi. Tôi yêu vợ tôi hết lòng và tôi biết ơn về ảnh hưởng tích cực mà vợ tôi đã có đối với chúng tôi.

Thưa anh chị em, tôi muốn làm chứng rằng Chủ Tịch Russell M. Nelson là vị tiên tri của Thượng Đế trên thế gian. Tôi chưa bao giờ thấy người nào tử tế và nhân từ hơn ông. Mặc dù tôi cảm thấy không thích hợp với sự kêu gọi thiêng liêng này, nhưng những lời nói và ánh mắt dịu dàng của ông khi ông đưa ra trách nhiệm này đã làm cho tôi cảm thấy được chấp nhận bởi



tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi. Xin cảm ơn Chủ Tịch Nelson. Tôi tán trợ và yêu mến chủ tịch.

Thật là một phước lành tuyệt vời khi có các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải trên thế gian trong những thời kỳ mà chúng ta đang sống đây, là những người tìm hiểu và tuân theo ý muốn của Chúa. Thật là điều an ủi để biết rằng chúng ta không phải cô đơn một mình trên thế gian, bất kể những thử thách mà chúng ta gặp phải trong cuộc sống. Việc có được các vị tiên tri là dấu hiệu về tình yêu thương của Thượng Đế dành cho con cái của Ngài. Họ cho chúng ta biết về những lời hứa và thiên tính thật của Thượng Đế và của Chúa Giê Su Kỵ Tô đối với dân của hai Ngài. Tôi đã học được điều đó qua những kinh nghiệm riêng của mình.

Cách đây mười tám năm, vợ chồng tôi đã nhận được một cú điện thoại từ Chủ Tịch James E. Faust, lúc đó là Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn. Ông đã kêu gọi chúng tôi phục vụ với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo và người bạn đồng hành ở Bồ Đào Nha. Ông nói với chúng tôi rằng chúng tôi chỉ có sáu tuần trước khi bắt đầu nhiệm vụ của mình. Mặc dù cảm thấy chưa chuẩn bị và không thích hợp nhưng chúng tôi đã chấp nhận sự kêu gọi đó. Mọi quan tâm quan trọng nhất của chúng tôi vào lúc đó là xin được thị thực cần thiết để phục vụ trong quốc gia đó vì, theo như kinh nghiệm trước đây, chúng tôi biết tiến trình này sẽ cần từ sáu đến tám tháng để hoàn tất.

Sau đó, Chủ tịch Faust đã hỏi là chúng tôi có đức tin rằng Chúa sẽ làm một phép lạ và rằng chúng tôi sẽ có thể giải quyết vấn đề thị thực nhanh hơn không. Câu trả lời của chúng tôi là một tiếng vang mạnh mẽ và ngay lập tức chúng tôi đã bắt đầu thu xếp mọi việc. Chúng tôi đã chuẩn bị các tài liệu cần thiết để xin thị thực, dẫn theo ba đứa con nhỏ của chúng tôi, và đi đến lãnh sự quán một cách nhanh nhất mà chúng tôi có thể làm được. Một phụ nữ rất tử tế đã gặp chúng tôi ở đó. Khi xem xét các giấy tờ của chúng tôi và muốn biết về điều chúng tôi sẽ làm ở Bồ Đào Nha, người ấy hỏi chúng tôi: “Ông bà có thực sự sẽ giúp đỡ những



người dân của đất nước tôi không?” Chúng tôi đã quả quyết đáp vâng và giải thích rằng chúng tôi sẽ đại diện cho Chúa Giê Su Kỵ Tô và làm chứng về Ngài cùng sứ mệnh thiêng liêng của Ngài trên thế gian. Chúng tôi trở lại đó bốn tuần sau, nhận được thị thực của mình, và đến nơi truyền giáo trong vòng sáu tuần, giống như một vị tiên tri của Chúa đã yêu cầu chúng tôi làm.

Thưa anh chị em, tôi làm chứng từ đáy lòng mình rằng các vị tiên tri nói nhờ vào quyền năng của Đức Thánh Linh. Họ làm chứng về Đấng Kỵ Tô và sứ mệnh thiêng liêng của Ngài trên thế gian. Họ cho chúng ta biết ý muốn và ý định của Chúa và được kêu gọi để đại diện cho Ngài cùng dạy cho chúng ta biết điều chúng ta phải làm để trở lại sống nơi hiện diện của Thượng Đế và Con Trai của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô. Chúng ta được phước khi thực hành đức tin của mình và noi theo những lời giảng dạy của họ. Khi noi theo họ,

cuộc sống của chúng ta được hạnh phúc hơn và ít phức tạp hơn, những khó khăn và vấn đề của chúng ta sẽ dễ dàng hơn để chịu đựng, và chúng ta tạo ra một sự bảo vệ thuộc linh xung quanh mình mà sẽ bảo vệ chúng ta khỏi những cuộc tấn công của kẻ thù trong thời kỳ chúng ta.

Vào ngày lễ Phục Sinh này, tôi long trọng làm chứng rằng Chúa Giê Su Kỵ Tô phục sinh, Ngài hằng sống và Ngài hướng dẫn Giáo Hội của Ngài trên thế gian qua các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải của Ngài. Tôi làm chứng rằng Ngài là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của thế gian và rằng qua Ngài chúng ta có thể được cứu rỗi và tôn cao nơi hiện diện của Thượng Đế yêu dấu của chúng ta. Tôi yêu mến Ngài; tôi tôn thờ Ngài. Tôi muốn noi theo Ngài và làm theo ý muốn của Ngài và trở thành giống như Ngài. Tôi khiêm nhường nói những điều này trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■



Bài của Chủ Tịch Russell M. Nelson

Phục Sự

Chúng ta sẽ thực hiện một phương pháp mới hơn, thiêng liêng hơn để chăm sóc và phục sự người khác.

Xin cảm ơn Anh Cả Gong và Anh Cả Soares, về những lời bày tỏ chân thành về đức tin của hai anh. Chúng tôi rất biết ơn hai anh và người bạn đời yêu dấu của hai anh.

Anh chị em thân mến, chúng tôi liên tục tìm kiếm sự hướng dẫn của Chúa về cách chúng tôi có thể giúp các tín hữu của mình tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế, nhất là hai giáo

lệnh lớn là phải yêu mến Thượng Đế và những người lân cận của chúng ta.¹

Trong nhiều tháng, chúng tôi đã tìm kiếm một cách phục sự hữu hiệu hơn những nhu cầu thuộc linh và vật chất của các tín hữu chúng ta theo cách của Đấng Cứu Rỗi.

Chúng tôi đã quyết định đình chỉ chương trình giảng dạy tại gia và thăm viếng giảng dạy như chúng ta

đã biết về các chương trình này. Thay vào đó, chúng ta sẽ thực hiện một phương pháp mới hơn, thiêng liêng hơn để chăm sóc và phục sự người khác. Chúng ta sẽ đề cập đến những nỗ lực này một cách đơn giản là “phục sự.”

Những nỗ lực phục sự hiệu quả được khởi động bởi các ân tứ bẩm sinh của các chị em phụ nữ và bởi quyền năng không thể so sánh được của chức tư tế. Chúng ta đều cần sự bảo vệ như vậy trước những mưu chước xảo quyệt của kẻ nghịch thù.

Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và Chị Jean B. Bingham, Chủ Tịch Trung Ương Hội Phụ Nữ, sẽ giải thích cách mà các anh em được chỉ định của chức tư tế và các chị em được chỉ định của Hội Phụ Nữ và Hội Thiếu Nữ giờ đây sẽ có nhiệm vụ phục vụ và chăm lo cho các tín hữu của Giáo Hội trên khắp thế giới.

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Mười Hai Vị đoàn kết trong việc tán thành các sứ điệp của họ. Chúng ta biết ơn và thành tâm mở ra một chương mới trong lịch sử của Giáo Hội. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Lu Ca 10:27.





Bài của Anh Cả Jeffrey R. Holland
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

“Sát Cánh và Củng Cố Họ”

Lời cầu nguyện của chúng tôi ngày hôm nay là mọi người nam và người nữ sẽ rời đại hội trung ương này cam kết sâu sắc hơn để tận tình quan tâm lẫn nhau.

Để diễn giải lời của Ralph Waldo Emerson, những giây phút đáng nhớ nhất trong đời là những khi chúng ta cảm thấy sự mặc khải được dồn dập ban cho.¹ Thưa Chủ Tịch Nelson, tôi không biết chúng tôi còn có thể hứng lấy bao nhiêu lần “sự mặc khải được dồn dập ban cho” nữa trong cuối tuần này. Một số chúng tôi bị yếu tim. Nhưng khi tôi nghĩ lại, chủ tịch cũng có thể chăm lo cho căn bệnh này luôn. Chủ tịch quả là một vị tiên tri tuyệt vời!

Trong tinh thần của những lời tuyên bố và chứng ngôn tuyệt vời của Chủ Tịch Russell M. Nelson buổi tối hôm qua và sáng hôm nay, tôi làm chứng rằng những điều chính này là những ví dụ về sự mặc khải đã hướng dẫn Giáo Hội này từ lúc ban đầu. Chúng là những bằng chứng khác rằng Chúa đang gấp rút làm công việc của Ngài vào đúng kỳ của nó.²

Đối với những ai háng hái để biết chi tiết về những vấn đề này, xin biết rằng ngay sau phiên họp đại hội này, một tiến trình sẽ bắt đầu và bao gồm, không nhất thiết là theo thứ tự này, việc gửi ra một lá thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đến mỗi tín hữu Giáo Hội

mà chúng tôi có địa chỉ email. Một văn bản gồm bảy trang với các câu hỏi-đáp sẽ được gửi kèm đến tất cả các vị lãnh đạo chức tư tế và tổ chức hỗ trợ. Cuối cùng, những tài liệu đó sẽ được ngay lập tức đăng lên trang ministering.lds.org. “Hãy cầu xin, rồi điều ấy sẽ được

ban cho [anh chị em]; hãy tìm kiếm, rồi [anh chị em] sẽ gặp.”³

Bây giờ đến sự chỉ định tuyệt vời Chủ Tịch Russell M. Nelson đã giao cho tôi và Chị Jean B. Bingham. Thưa anh chị em, khi công việc của các nhóm túc số và các tổ chức hỗ trợ đã phát triển vững vàng về mặt tổ chức, thì tiếp theo đó chúng ta cũng nên trưởng thành về mặt cá nhân—từng cá nhân vượt lên khỏi các lễ thói máy móc, có hình mà không có tình, để đạt đến tư cách môn đồ đầy thương xót như Đấng Cứu Rỗi đã phán rõ vào cuối giáo vụ trần thế của Ngài. Khi chuẩn bị để rời nhóm nhỏ các môn đồ còn ngây thơ và hơi bối rối của Ngài, Ngài đã không liệt kê ra cả tá các bước hành chính họ phải thực hiện theo hay đưa cho họ cả sấp báo cáo bằng giấy sao ba bản phải điền. Không, Ngài tóm lược nhiệm vụ của họ chỉ trong một lệnh truyền cơ bản: “Các người phải yêu nhau; như ta đã yêu các người. . . . Nếu các người yêu nhau, thì ấy là tại điều đó mà thiên hạ sẽ nhận biết các người là môn đồ ta.”⁴

Trong một nỗ lực để mang chúng ta đến gần hơn với lý tưởng phúc âm đó, khái niệm chức tư tế và Hội Phụ Nữ phục sự mới vừa được loan báo này sẽ bao gồm các nguyên tố như sau, trong nhiều nguyên tố khác, trong đó một





số nguyên tố đã được Hội Phụ Nữ sử dụng với thành công mỹ mãn.⁵

- Chúng ta sẽ không còn sử dụng thuật ngữ giảng dạy tại gia và thăm viếng giảng dạy nữa. Đó một phần là vì phần nhiều nỗ lực phục sự của chúng ta sẽ ở trong các bối cảnh bên ngoài ngôi nhà và một phần là vì những sự tiếp xúc của chúng ta sẽ không bị giới hạn bằng việc giảng dạy một bài học được chuẩn bị sẵn, mặc dù một bài học như thế chắc chắn có thể được chia sẻ nếu cần thiết. Mục đích chính của khái niệm phục sự này sẽ là, như khi nói về những người trong thời của An Ma, để “chăm sóc dân của họ và nuôi dưỡng họ bằng những điều thuộc về sự ngay chính.”⁶
- Chúng ta sẽ tiếp tục thăm viếng gia đình nếu có thể, nhưng các hoàn cảnh địa phương như là số tín hữu đông, đường xá xa xôi, an toàn cá nhân, và các điều kiện thử thách khác có thể ngăn cản việc viếng thăm mỗi gia đình mỗi tháng. Như Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã khuyên dạy nhiều năm về trước, anh chị em hãy làm những gì tốt nhất mình có thể làm được.⁷ Ngoài bất cứ lịch trình nào anh chị em lập ra để đi thăm viếng, thì lịch trình đó có thể được bổ sung với các cuộc gọi điện thoại, thư tay, tin nhắn, email, trò chuyện qua video, hàn huyên nói

chuyện ở các buổi nhóm họp trong Giáo Hội, dự án phục vụ chung, sinh hoạt giao lưu, và nhiều khả năng khác đến từ thế giới mạng truyền thông xã hội. Tuy nhiên, tôi nên nhấn mạnh rằng phạm vi tương tác lớn hơn này không bao gồm câu nói đáng hổ thẹn mà tôi thấy gần đây trên bảng khẩu hiệu dán đằng sau xe hơi. Câu đó là: “Nếu tôi bấm còi, thì tức là bạn đã được giảng dạy tại gia.” *Làm ơn*, làm ơn, thưa các anh em (các chị em sẽ không bao giờ phạm phải lỗi này—tôi muốn nói với các anh em trong Giáo Hội), với những điều chính này, chúng ta muốn có nhiều sự quan tâm và chăm sóc hơn, chứ không phải ít đi.

- Với khái niệm phục sự mới, tập trung nhiều hơn vào phúc âm này, tôi cảm thấy anh chị em đang bắt đầu hoảng sợ xem mình có thể báo cáo như thế nào. Xin hãy bình tĩnh, bởi vì ở đây không có báo cáo nào cả—it nhất không phải là báo cáo kiểu “suýt nữa là mình không hoàn thành chỉ định rồi” vào ngày 31 cuối tháng. Ở đây chúng ta cũng cố gắng trưởng thành. Bản báo cáo duy nhất sẽ là về số cuộc phỏng vấn các vị lãnh đạo có với cặp bạn đồng hành phục sự trong tiểu giáo khu trong quý đó. Tuy nghe có vẻ đơn giản, hỏi các bạn của tôi, nhưng các cuộc phỏng vấn đó là vô cùng quan trọng. Nếu không có thông

tin đó, thì vị giám trợ sẽ không cách nào nhận được tin tức ông cần về tình trạng thuộc linh và vật chất của các tín hữu trong tiểu giáo khu. Hãy nhớ rằng: các anh em phục sự đại diện cho giám trợ đoàn và chủ tịch đoàn nhóm tức số các anh cả; chứ họ không thay thế. Các chìa khóa của vị giám trợ và vị chủ tịch nhóm tức số các anh cả vươn xa hơn khái niệm phục sự này rất nhiều.

- Bởi vì bản báo cáo này khác hẳn so với các bản báo cáo khác anh chị em đã nộp trong quá khứ, nên cho phép tôi nhấn mạnh rằng *chúng tôi* ở trụ sở Giáo Hội không cần biết các anh chị em tiếp xúc với các tín hữu của mình *bằng cách nào* hay *ở đâu* hay *vào lúc nào*; chúng tôi chỉ cần biết và chỉ quan tâm rằng anh chị em *có tiếp xúc* và ban phước cho họ bằng mọi cách anh chị em có thể làm được.

Thưa anh chị em, chúng ta có một cơ hội thiên phú với tư cách là toàn thể Giáo Hội để cho thấy “sự tin đạo thanh sạch không vết, trước mặt Đức Chúa Trời”⁸—“để mang gánh nặng lẫn cho nhau để cho gánh nặng ấy được nhẹ nhàng” và để “an ủi những ai cần được an ủi,”⁹ để phục sự người góa bụa và kẻ mồ côi, người đã kết hôn và kẻ độc thân, người khỏe mạnh và kẻ lo lắng, người bị chà đạp và kẻ mạnh mẽ, người vui vẻ và kẻ buồn bã—nói tóm lại là tất cả chúng ta, mỗi người trong chúng ta, bởi vì chúng ta đều cần được cảm thấy bàn tay ấm áp của tình bạn và nghe lời tuyên xưng vững chắc về đức tin. Tuy nhiên, tôi lưu ý anh chị em, một cái tên mới, một sự linh động mới, và ít báo cáo hơn sẽ không đem lại chút gì khác biệt trong sự phục vụ của chúng ta trừ khi chúng ta xem đây là một lời mời để quan tâm lẫn nhau theo một cách mới, tận tình, thiêng liêng hơn, như Chủ Tịch Nelson vừa nói. Khi nâng con mắt thuộc linh của mình về hướng sống theo luật pháp thương yêu một cách bình đẳng hơn, chúng ta tôn vinh các thể hệ đã phục vụ như thế suốt nhiều năm. Cho phép tôi tập trung vào một ví dụ gần đây về sự tận tâm như vậy, với hy vọng rằng sẽ có nhiều người hơn nữa nắm được lệnh truyền của Chúa phải “sát

cánh và củng cố”¹⁰ anh chị em của chúng ta.

Vào ngày 14 tháng Một vừa qua, tức là một ngày Chủ Nhật, chỉ sau 5:00 chiều một chút, các bạn trẻ Brett và Kristin Hamblin của tôi đang trò chuyện ở nhà họ ở Tempe, Arizona, sau một ngày Brett phục vụ trong giám trợ đoàn và Kristin bận rộn chăm nom cho năm đứa nhỏ.

Đột nhiên, Kristin, một người dường như đã thành công đánh bại căn bệnh ung thư vú vào năm ngoái, ngã xuống bất tỉnh. Một cuộc điện thoại gọi cấp cứu mang một đội chuyên viên cấp cứu tìm đủ mọi cách để cứu sống cô. Trong khi Brett cầu nguyện và khẩn xin, anh nhanh chóng gọi hai cuộc điện thoại: một là cho mẹ anh nhờ bà giúp đỡ với những đứa trẻ, và một cho Edwin Potter, thầy giảng tại gia của anh. Toàn bộ cuộc đối thoại thứ hai diễn ra như sau:

Edwin, nhìn thấy tên người gọi, nói: “Có chuyện gì không, Brett?”

Câu trả lời gần như gào lên của Brett là: “Tôi cần anh ở đây—ngay lập tức!”

Chỉ ít phút sau khi Brett ngắt điện thoại, người đồng nghiệp trong chức tư tế đã đứng bên cạnh anh, giúp đỡ anh với những đứa trẻ, và sau đó chở Anh Hamblin đến bệnh viện theo sau chiếc xe cứu thương đang chở vợ anh. Ở đó, chưa đầy 40 phút sau khi cô ấy bất tỉnh, các bác sĩ tuyên bố Kristin đã qua đời.

Khi Brett khóc, Edwin đã ôm anh vào lòng và khóc cùng anh—trong một khoảng thời gian rất lâu. Sau đó, Edwin để Brett lại than khóc cùng người nhà đã có mặt ở đó, lái xe đến nhà vị giám trợ, và thuật lại với ông chuyện gì vừa xảy ra. Vị giám trợ tuyệt vời này ngay lập tức đi đến bệnh viện trong khi Edwin lái xe qua nhà Hamblin. Ở đó anh cùng vợ, Charlotte, chị cũng vội chạy đến, đã chơi với năm đứa trẻ nhà Hamblin giờ đã mất mẹ, tuổi từ 12 xuống đến 3. Họ cho chúng ăn tối, tổ chức một buổi ca hát ứng khẩu, và giúp chúng chuẩn bị đi ngủ.

Brett sau đó nói với tôi: “Cái tuyệt của câu chuyện này không phải là Edwin đã đến khi tôi gọi. Trong trường hợp khẩn cấp, chúng tôi luôn luôn có người sẵn sàng giúp đỡ. Không, cái

tuyệt của câu chuyện này là anh là người tôi nghĩ đến. Chúng tôi có người thân sống xung quanh. Kristin có một người anh và một người chị đều sống cách chúng tôi năm kilômét. Chúng tôi có một vị giám trợ tuyệt vời, thậm chí là tuyệt vời nhất. Nhưng mối quan hệ giữa Edwin và tôi thân tình đến nỗi tôi theo bản năng gọi đến anh khi cần sự giúp đỡ. Giáo Hội cung cấp cho chúng ta một đường lối có tổ chức để sống theo lệnh truyền thứ hai một cách tốt hơn—để yêu thương, phục vụ, và phát triển các mối quan hệ với các anh chị em của chúng ta để giúp chúng ta tiến gần hơn đến Thượng Đế.”¹¹

Edwin Potter nói về kinh nghiệm này như sau: “Thưa Anh Cả Holland, cái mĩa mai của câu chuyện này là Brett là giảng viên tại gia của gia đình chúng tôi lâu hơn tôi là giảng viên tại gia của gia đình họ. Qua thời gian, anh ấy đã thăm viếng chúng tôi với tư cách là một người bạn hơn là do chỉ định. Anh đã là một tấm gương tốt, là điển hình của một người nắm giữ và tham gia tích cực vào chức tư tế. Vợ tôi, các con trai của chúng tôi—chúng tôi không xem anh là một người bị buộc phải mang đến chúng tôi một sứ điệp vào cuối mỗi tháng; chúng tôi nghĩ về anh như là một người bạn sống cách chúng tôi vài căn nhà, là người sẽ làm bất cứ chuyện gì mình



có thể để ban phước cho chúng tôi. Tôi mừng mình có thể đáp trả lại một chút món ân tình tôi nợ anh.”¹²

Thưa anh chị em, tôi hiệp cùng anh chị em vinh danh mỗi một người giảng viên tại gia và thăm viếng giảng dạy đã yêu thương và phục vụ một cách trung tín xuyên suốt lịch sử của chúng ta. Lời cầu nguyện của chúng tôi ngày hôm nay là mọi người nam và người nữ—và những người thanh niên và thiếu nữ lớn tuổi hơn—sẽ rời đại hội trung ương này cam kết sâu sắc hơn để tận tình quan tâm lẫn nhau, được thúc đẩy chỉ bằng tình thương yêu thanh khiết của Đấng Ky Tô để làm như vậy. Bất chấp những điều chúng ta cảm thấy là những yếu kém và không thích đáng của mình—và tất cả chúng ta đều có những thử thách—thế nhưng, cầu xin chúng ta hãy làm việc bên cạnh Chúa vườn,¹³ làm một bàn tay trợ giúp cho Thượng Đế và Cha chúng ta trong công việc đầy bận rộn của Ngài để đáp ứng những lời cầu nguyện, ban cho sự an ủi, lau khô những giọt nước mắt, và làm vững mạnh những đầu gối suy nhược.¹⁴ Nếu chúng ta làm điều đó, thì chúng ta sẽ trở nên giống như những môn đồ chân chính của Đấng Ky Tô mà chúng ta được kỳ vọng trở thành. Vào ngày Chủ Nhật lễ Phục Sinh này, cầu xin tất cả chúng ta hãy yêu nhau như Ngài đã yêu chúng ta,¹⁵ tôi cầu nguyện trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Ralph Waldo Emerson, *The Conduct of Life* (năm 1860), trang 268.
2. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 88:73.
3. Lu Ca 11:9.
4. Giảng 13:34–35.
5. Xin xem “Keep in Touch with Her Anytime, Anywhere, Any Way,” tháng Một năm 2018, trang 7.
6. Mô Si A 23:18; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 20:53.
7. Xin xem “Watching Over and Strengthening Members,” thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, ngày 10 tháng Mười Hai năm 2001.
8. Gia Cơ 1:27.
9. Mô Si A 18:8–9.
10. Giáo Lý và Giao Ước 20:53.
11. Brett Hamblin, thư riêng, tháng Hai năm 2018.
12. Edwin Potter, thư riêng, tháng Hai năm 2018.
13. Xin xem Gia Cóp 5:70–72.
14. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 81:5.
15. Xin xem Giảng 15:12.



Bài của Jean B. Bingham
Chủ tịch Trung Ương Hội Phụ Nữ

Phục Sự giống như Đấng Cứu Rỗi

Chúng ta nên cho thấy lòng biết ơn và tình yêu thương đối với Thượng Đế bằng cách phục sự với tình yêu thương cho các anh chị em vĩnh cửu của mình.

Thật là một phước lành tuyệt diệu để sống trong một thời kỳ mà liên tục nhận được điều mặc khải từ Thượng Đế! Khi chúng ta thiết tha trông mong và hoàn toàn chấp nhận “kỳ muôn vật đổi mới,”¹ mà đã và sẽ đến qua các sự kiện đã được mặc khải về thời kỳ của chúng ta, thì chúng ta đang được chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi.²

Và không có cách nào tốt cho việc chuẩn bị để gặp Ngài hơn là cố gắng để trở nên *giống như* Ngài qua việc yêu thương phục sự lẫn nhau! Giống như Chúa Giê Su Kỵ Tô đã dạy các tín đồ của Ngài vào lúc bắt đầu gian kỳ này: “Nếu các người yêu mến ta thì các người hãy phục vụ . . . ta.”³ Sự phục vụ của chúng ta cho những người khác là một cách bày tỏ vai trò môn đồ, lòng biết ơn và tình yêu thương của chúng ta dành cho Thượng Đế và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Đôi khi chúng ta nghĩ rằng mình phải làm một điều gì đó to lớn và quá cảm để “được coi” là phục vụ người lân cận của mình. Tuy nhiên, những hành động phục vụ giản dị có thể có ảnh hưởng sâu sắc đến người khác—cũng

như đến bản thân mình. Đấng Cứu Rỗi đã làm gì? Qua các ân tứ thiêng liêng của Ngài về Sự Chuộc Tội và Sự Phục Sinh—mà chúng ta kỷ niệm vào ngày Chủ Nhật lễ Phục Sinh này—“không có ai có một ảnh hưởng sâu xa như thế [trên] tất cả mọi người đã sống và sẽ sống trên thế gian.”⁴ Nhưng Ngài cũng mỉm cười, trò chuyện, cùng đi, lắng nghe, dành thời gian, khuyến khích,

giảng dạy, cho người khác ăn, và tha thứ. Ngài phục vụ gia đình và bạn bè, người lân cận lẫn người lạ, và Ngài mời người quen biết và người thân vui hưởng các phước lành dồi dào của phúc âm Ngài. Những hành động phục vụ “giản dị” và tình yêu thương mang đến một mẫu mực cho việc phục sự của chúng ta ngày nay.

Khi anh chị em cố đặc ân để đại diện cho Đấng Cứu Rỗi trong những nỗ lực phục sự của mình, hãy tự hỏi: “Làm thế nào tôi có thể chia sẻ ánh sáng phúc âm với cá nhân hoặc gia đình này? Thánh Linh đang soi dẫn tôi làm điều gì?”

Việc phục sự có thể được thực hiện trong rất nhiều cách thức riêng. Vậy thì ví dụ về việc phục sự là gì?

Việc phục sự có thể là các chủ tịch đoàn nhóm túc số các anh cả và Hội Phụ Nữ chân thành bàn bạc về những chỉ định. Thay vì các vị lãnh đạo chỉ phân phát những mẫu giấy, việc phục sự có thể là đích thân bàn bạc về các cá nhân và gia đình khi những chỉ định được đưa ra cho các anh em và các chị em phục sự. Có thể là cùng nhau đi bộ, nhóm họp lại cho một đêm chơi trò chơi, phục vụ hoặc thậm chí cùng nhau phục vụ. Có thể là đích thân đi thăm hoặc nói chuyện qua điện thoại hoặc trò chuyện trực tuyến hoặc gửi tin nhắn văn bản. Có thể là tặng thiệp mừng sinh nhật và cổ vũ trong một trận đấu bóng đá. Có thể là chia sẻ



một câu thánh thư hoặc câu trích dẫn từ một bài nói chuyện đại hội mà sẽ có ý nghĩa cho cá nhân đó. Có thể là thảo luận một câu hỏi về phúc âm và chia sẻ chứng ngôn để làm rõ nghĩa và mang đến sự bình an. Có thể là trở thành một phần của cuộc sống của một người nào đó và chăm sóc người đó. Có thể là một buổi phỏng vấn phục sự mà trong đó các nhu cầu và ưu điểm được thảo luận một cách thận trọng và thích hợp. Có thể là hội đồng tiểu giáo khu tổ chức để đáp ứng một nhu cầu lớn hơn.

Kiểu phục sự này đã củng cố một chị phụ nữ là người phải chuyển đi xa nhà khi chồng chị bắt đầu theo học cao học. Vì không có điện thoại sử dụng được và phải chăm sóc cho một đứa con nhỏ, nên chị ấy cảm thấy không ổn định ở một địa điểm mới, hoàn toàn lạc lõng và cô đơn. Không hề biết trước, một chị trong Hội Phụ Nữ đã đến và mang theo một đôi giày nhỏ cho đứa bé, và chở hai mẹ con chị ấy đi chợ. Chị phụ nữ đây biết ơn này nói: “Chị ấy đã giúp tôi trong lúc tôi cần nhất.”

Việc phục sự đích thực được cho thấy bởi một chị phụ nữ lớn tuổi ở Châu Phi được chỉ định tìm kiếm một chị phụ nữ đã lâu không tham dự các buổi họp Giáo Hội. Khi chị ấy đến nhà của người ấy, chị ấy biết được rằng người ấy đã bị đánh đập và bị cướp giật, có rất ít thức ăn, và không có quần áo nào mà người ấy cảm thấy là thích hợp để đi nhà thờ ngày Chủ Nhật. Chị phụ nữ được chỉ định phục sự đã đến để sẵn sàng lắng nghe, mang đến rau quả từ vườn nhà mình, thánh thư để đọc, và tình bạn. Chẳng mấy chốc chị phụ nữ “thất lạc” này đã trở lại nhà thờ và giờ đây đang nắm giữ một chức vụ kêu gọi vì người ấy biết rằng mình được yêu mến và quý trọng.

Việc kết hợp các nỗ lực của Hội Phụ Nữ với nhóm túc số các anh cả hiện đã được cải tổ lại sẽ mang đến một sự đoàn kết mà có thể đưa tới những kết quả đáng kinh ngạc. Việc phục sự trở thành một nỗ lực phối hợp nhằm làm tròn bổn phận của chức tư tế để “đi thăm viếng tư gia của mỗi tín hữu” và “luôn luôn trông coi giáo hội cũng như



sát cánh và củng cố họ,”⁵ cũng như nhằm đạt được mục tiêu của Hội Phụ Nữ là giúp đỡ nhau chuẩn bị cho các phước lành của cuộc sống vĩnh cửu.⁶ Có thể là điều soi dẫn để làm việc cùng với nhau dưới sự hướng dẫn của vị giám trợ, các chủ tịch đoàn nhóm túc số các anh cả và Hội Phụ Nữ khi họ tìm kiếm những cách thức tốt nhất để trông nom và chăm sóc cho mỗi cá nhân và gia đình.

Tôi xin đưa ra một ví dụ. Một người mẹ được chẩn đoán mắc bệnh ung thư. Chẳng mấy chốc người mẹ này bắt đầu điều trị, và ngay lập tức, các chị em trong Hội Phụ Nữ bắt tay vào làm việc, hoạch định cách tốt nhất họ có thể giúp đỡ với những bữa ăn, chở đi đến các buổi hẹn y tế, và những hỗ trợ khác. Họ thường xuyên đến thăm chị ấy, để cho chị ấy có bạn bè vui vẻ. Cùng lúc đó, nhóm túc số Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc cũng nhanh chóng bắt tay vào làm việc. Họ dốc sức để sửa sang một phòng ngủ và phòng tắm để làm cho việc chăm sóc cho chị phụ nữ bị bệnh được dễ dàng hơn. Các thiếu niên cũng dốc sức để tham gia vào nỗ lực quan trọng đó. Và các thiếu nữ cũng tham gia: các em ấy đã vui vẻ thu xếp để đều đặn dắt chó đi bộ mỗi ngày. Thời gian trôi qua, tiểu giáo khu vẫn tiếp tục phục vụ, phục vụ thêm và thích nghi khi cần. Hiển nhiên đó là

một sự lao nhọc của tình yêu thương, mỗi tín hữu hiến dâng bản thân mình, đoàn kết cho thấy sự chăm sóc trong những cách thức riêng mà đã ban phước không chỉ cho chị phụ nữ đang đau yếu mà còn cho mỗi người trong gia đình chị.

Sau một nỗ lực quả cảm, chị phụ nữ này đã không qua khỏi căn bệnh ung thư và đã qua đời. Tiểu giáo khu đó có thờ phào nhẹ nhõm và cho là công việc đã hoàn thành và xong xuôi rồi không? Không, các thiếu nữ vẫn tiếp tục dắt chó đi bộ mỗi ngày, các nhóm túc số chức tư tế tiếp tục phục sự người cha và gia đình của người ấy, và các chị em trong Hội Phụ Nữ tiếp tục tìm đến giúp đỡ trong tình yêu thương để tìm hiểu rõ sức mạnh và nhu cầu. Thưa các anh chị em, đây chính là công việc phục sự—đây chính là tình yêu thương giống như Đấng Cứu Rỗi!

Một phước lành khác của các thông báo đầy soi dẫn này là cơ hội để cho các thiếu nữ tuổi từ 14 đến 18 tham gia vào việc phục sự với tư cách là bạn đồng hành với các chị em trong Hội Phụ Nữ, cũng giống như các thiếu niên cùng tuổi với họ phục vụ với tư cách là bạn đồng hành phục sự với các anh em Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc. Giới trẻ có thể chia sẻ các ân tứ độc nhất vô nhị của họ và phát triển phần thuộc linh khi họ phục vụ bên cạnh những người lớn



trong công việc cứu rỗi. Việc mời giới trẻ tham gia vào trong các chỉ định phục sự cũng gia tăng con số các tín hữu chăm sóc cho người khác trong Hội Phụ Nữ và các nhóm túc số chức tư tế.

Khi tôi nghĩ về các thiếu nữ tuyệt vời mà tôi quen biết, tôi rất mừng cho các chị em trong Hội Phụ Nữ mà sẽ có đặc ân để được ban phước bởi lòng nhiệt tình, tài năng, và sự nhạy bén về phần thuộc linh của các thiếu nữ khi họ sát cánh phục vụ cùng các em hoặc được các em ấy phục sự. Và tôi cũng vui mừng không kém trước cơ hội các thiếu nữ sẽ được cổ vũ và giảng dạy cũng như được củng cố bởi các chị em trong Hội Phụ Nữ. Cơ hội này để tham gia trong việc xây đắp vương quốc của Thượng Đế sẽ là một lợi ích to lớn cho các thiếu nữ, giúp đỡ các em ấy chuẩn bị kỹ hơn để làm tròn vai trò của mình với tư cách là những người lãnh đạo trong Giáo Hội và cộng đồng và là các thành viên đang đóng góp trong gia đình mình. Như Chị Bonnie L. Oscarson chia sẻ ngày hôm qua, các thiếu nữ “muốn phục vụ. Họ cần biết họ được quý trọng và cần thiết trong công việc cứu rỗi.”⁷

Thực ra, các thiếu nữ đã phục sự những người khác rồi, mà không cần phải được chỉ định hay ghi nhận. Tôi biết một gia đình dọn nhà xa hàng

trăm cây số đến một nơi ở mới mà họ không quen biết ai. Trong vòng tuần đầu tiên, một thiếu nữ 14 tuổi trong tiểu giáo khu của họ xuất hiện ở cửa với một đĩa bánh quy, chào mừng họ đến khu vực đó. Mẹ của em ấy đứng đằng sau em ấy mỉm cười với tư cách là một người sẵn sàng chờ em ấy, hỗ trợ mong muốn của em ấy để phục sự.

Một ngày nọ, một người mẹ khác rất lo khi đưa con gái 16 tuổi của mình chưa về nhà vào giờ bình thường. Cuối cùng khi đưa con gái về tới nhà, người mẹ hơi bực mình tra hỏi đứa con gái xem nó đã đi đâu. Đứa con gái 16 tuổi gần như ngại ngùng đáp rằng nó đã mang hoa đến tặng một góa phụ gần nhà. Nó nhận thấy chị phụ nữ lớn tuổi dường như cô đơn và cảm thấy được thúc giục để đến thăm chị ấy. Được người mẹ hoàn toàn chấp thuận, người thiếu nữ này tiếp tục đến thăm chị phụ nữ lớn tuổi. Họ trở thành bạn tốt, và mối quan hệ mật thiết của họ tiếp tục trong nhiều năm.

Mỗi em trong số các thiếu nữ này, và nhiều em khác giống như các em ấy, đều nhận thấy nhu cầu của một người nào đó và đã cố gắng đáp ứng. Thiếu nữ có một ước muốn tự nhiên để chăm sóc và chia sẻ mà có thể được định hướng tốt bằng cách phục sự trong việc hợp tác với một phụ nữ thành niên.

Bất kể tuổi tác của chúng ta là bao nhiêu, thì khi chúng ta cân nhắc cách để phục sự một cách hữu hiệu nhất, chúng ta hỏi: “Chị ấy [hoặc anh ấy] cần gì?” Khi kết hợp câu hỏi đó với một ước muốn chân thành để phục vụ, thì chúng ta được Thánh Linh dẫn dắt để làm điều mà sẽ nâng đỡ và củng cố cá nhân đó. Tôi đã nghe vô số câu chuyện về các anh chị em mà đã được ban phước bởi một cử chỉ giản dị để được gồm vào và chào đón ở nhà thờ, một cái email hoặc tin nhắn văn bản đầy quan tâm, một sự đích thân thăm hỏi vào lúc khó khăn, một lời mời tham dự một buổi sinh hoạt nhóm, hoặc một lời đề nghị giúp đỡ với một tình huống khó khăn. Những cha mẹ đơn thân, người mới cải đạo, tín hữu kém tích cực, những người góa chồng và góa vợ, hoặc giới trẻ đang gặp khó khăn

có thể cần được chú ý hơn và được ưu tiên giúp đỡ từ các anh chị em phục sự. Việc phối hợp giữa các chủ tịch đoàn nhóm túc số các anh cả và Hội Phụ Nữ cho phép đưa ra chỉ những chỉ định thích hợp.

Cuối cùng thì điều quan trọng nhất là việc phục sự đích thực được thực hiện cho từng người một với tình yêu thương là động cơ thúc đẩy. Giá trị, công đức và điều kỳ diệu của việc phục sự chân thành là nó thực sự làm thay đổi cuộc sống! Khi tấm lòng chúng ta rộng mở, sẵn lòng yêu thương và gồm vào, khuyến khích và an ủi, thì quyền năng của việc phục sự của chúng ta sẽ bất khả kháng. Với tình yêu thương làm động cơ thúc đẩy, những phép lạ sẽ xảy ra, và chúng ta sẽ tìm thấy cách để mang các anh chị em “thất lạc” của mình vào vòng tay bao bọc của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Đấng Cứu Rỗi là tấm gương của chúng ta trong mọi mặt—không những về điều chúng ta nên làm mà còn là *tại sao* chúng ta nên làm điều đó.⁸ “Cuộc sống trên trần thế của Ngài là [một] lời mời cho chúng ta—để đặt mục tiêu cao hơn, để quên đi những vấn đề riêng tư của mình và [để] tìm đến những người khác.”⁹ Khi chúng ta chấp nhận cơ hội để chân thành phục sự các anh chị em của mình, chúng ta được ban phước để trở nên được trau dồi hơn về phần thuộc linh, phù hợp hơn với ý muốn của Thượng Đế, và có thể hiểu rõ hơn kế hoạch của Ngài để giúp mỗi người trở về cùng Ngài. Chúng ta sẽ sẵn sàng hơn để nhận ra các phước lành của Ngài và tha thiết mang các phước lành đó đến cho những người khác. Lòng chúng ta sẽ đồng thanh hát cùng với giọng của chúng ta:

*Chúa ơi, con phải quý mến anh em
Như con đã được Chúa thương yêu,
Nhờ vào gương Ngài đang giúp sức,
Con chỉ là kẻ hèn thấp tôi tớ.
Chúa ơi, con phải yêu thương anh em—
Nguyễn luôn bước theo chân Ngài.¹⁰*

Cầu xin chúng ta cho thấy lòng biết ơn và tình yêu thương dành cho

Thượng Đế bằng cách phục sự với tình yêu thương dành cho các anh chị em vĩnh cửu của mình.¹¹ Kết quả sẽ là sự đoàn kết về tư tưởng giống như dân chúng ở lục địa Châu Mỹ thời xưa đã vui hưởng 100 năm sau khi Đấng Cứu Rỗi hiện đến trong xứ của họ.

“Và chuyện rằng, trong xứ không có chuyện tranh chấp nào xảy ra, nhờ tình thương yêu của Thượng Đế đã ở trong lòng mọi người dân.

“... Cũng không có những sự ganh tị, xung đột, ... và quả thật, chẳng có một dân tộc nào trong tất cả những dân tộc do bàn tay Thượng Đế tạo ra mà được hạnh phúc hơn dân này.”¹²

Tôi rất vui được chia sẻ lời chứng cá nhân của tôi rằng những thay đổi này qua sự mặc khải đã được Thượng Đế soi dẫn, và rằng khi chúng ta chấp nhận những thay đổi này với tấm lòng đầy thiện chí, thì chúng ta sẽ được chuẩn bị tốt hơn để gặp Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, khi Ngài đến. Chúng ta sẽ tiến gần hơn đến việc trở thành dân Si Ôn và sẽ cảm thấy niềm vui khác thường với những người chúng ta giúp đỡ dọc trên con đường làm môn đồ. Tôi thiết tha và khiêm nhường cầu nguyện rằng chúng ta có thể làm được như vậy, trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô. A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 3:19–21.
2. Xin xem Robert D. Hales, “Những Chuẩn Bị cho Sự Phục Hồi và Ngày Tái Lâm: ‘Tay Ta Sẽ Ở Trên Người,’” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2005, trang 88–92.
3. Giáo Lý và Giao Ước 42:29.
4. “Đấng Kỵ Tô Hằng Sống: Chứng Ngôn của Các Sứ Đồ,” *Liahona*, tháng Năm năm 2017, bên trong bìa trước.
5. Giáo Lý và Giao Ước 20:47, 53.
6. Xin xem *Sách Hường Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội* (năm 2010), 9.1.1.
7. Bonnie L. Oscarson, “Các Thiệu Nữ Tham Gia trong Công Việc Đây,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 38.
8. Xin xem Ê Phê Sô 5:2.
9. Russell T. Osguthorpe, “What If Love Were Our Only Motive?” (Buổi họp đặc biệt devotional tại trường Brigham Young University, ngày 8 tháng Ba năm 2011), trang 7, speeches.byu.edu.
10. “Lord, I Would Follow Thee,” *Hymns*, số 220.
11. Xin xem Mô Si A 2:17.
12. 4 Nê Phi 1:15–16.



Bài của Anh Cả Dieter F. Uchtdorf
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Kìa, Xem Người Này!

Những ai tìm được một cách để thật sự xem Người Này sẽ tìm thấy cánh cổng mở ra những niềm vui lớn lao nhất và nhũ hương chữa lành những tuyệt vọng nghiệt ngã nhất trong đời.

Anh chị em thân mến, các bạn thân mến, tôi biết ơn được có mặt với anh chị em trong ngày cuối tuần tuyệt vời của kỳ đại hội trung ương này. Harriet và tôi vui mừng cùng anh chị em để tán trợ Anh Cả Gong và Anh Cả Soares và nhiều anh chị em đã nhận được những sự kêu gọi mới quan trọng trong đại hội trung ương này.

Mặc dù tôi nhớ người bạn yêu quý Chủ Tịch Thomas S. Monson, nhưng

tôi yêu mến, tán trợ, và ủng hộ vị tiên tri và Chủ Tịch của chúng ta, Russell M. Nelson, và các cố vấn cao quý của ông.

Tôi cũng biết ơn và vinh dự để được một lần nữa làm việc chặt chẽ hơn với các anh em thân mến của tôi trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ.

Trên tất cả, tôi vô cùng khiêm nhường và rất vui sướng để làm một tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô, nơi mà hàng triệu người nam, nữ, và trẻ em đang sẵn lòng *nâng đỡ ngay tại nơi họ đang đứng*—trong bất cứ khả năng hoặc sự kêu gọi nào—và nỗ lực với tất cả lòng thành của mình để phục vụ Thượng Đế và đồng bào mình, để xây dựng vương quốc của Ngài.

Hôm nay là một ngày thiêng liêng. Hôm nay là ngày Chủ Nhật lễ Phục Sinh, là ngày chúng ta tưởng nhớ đến buổi sáng rực rỡ khi Đấng Cứu Rỗi của chúng ta cắt đứt những dây trói buộc của sự chết¹ và trỗi dậy đầy đấng thánh từ mộ phần.

Ngày Vĩ Đại Nhất trong Lịch Sử

Gần đây tôi tìm kiếm trên mạng xem: “Ngày nào đã thay đổi dòng lịch sử nhiều nhất?”

Các câu trả lời được xếp từ những ý kiến bất ngờ và lạ lùng cho đến các ý





kiến sâu sắc và đáng suy ngẫm. Trong số đó có cái ngày mà một tiểu hành tinh đâm vào Bán Đảo Yucatán vào thời tiền sử; hoặc cái ngày vào năm 1440 khi Johannes Gutenberg hoàn thành máy in của mình; và dĩ nhiên có cả cái ngày vào năm 1903 khi anh em nhà Wright chứng tỏ rằng con người thật sự có thể bay.

Nếu hỏi anh chị em cùng câu hỏi đó, thì anh chị em sẽ nói gì?

Trong tâm trí tôi câu trả lời thật rõ ràng.

Để tìm được ngày quan trọng nhất trong lịch sử, chúng ta phải quay lại buổi tối gần 2.000 năm trước trong Vườn Ghết Sê Ma Nê khi Chúa Giê Su Ky Tô quỳ xuống trong lời khẩn cầu mãnh liệt và tự dâng chính bản thân mình làm giá chuộc tội lỗi cho chúng ta. Chính trong sự hy sinh lớn lao và vô hạn để chịu nỗi đau đớn không gì sánh bằng cả về thể xác lẫn linh hồn mà Chúa Giê Su Ky Tô, dù là Thượng Đế, phải rớm máu từng lỗ chân lông. Bởi tình yêu thương, Ngài đã ban cho tất cả để chúng ta có thể nhận được tất cả. Sự hy sinh cao thượng của Ngài thật khó để hiểu thấu, mà chỉ có thể được cảm nhận với trọn tấm lòng và tâm trí chúng ta, đã nhắc chúng ta phải biết ơn Đấng Ky Tô xiết bao vì ân tứ thiêng liêng của Ngài.

Khuya đêm đó, Chúa Giê Su bị đưa ra trước những người cầm quyền về tôn giáo và chính trị mà đã nhạo báng, đánh đập, và kết án Ngài bằng cái chết nhục nhã. Ngài chịu thống khổ trên cây thập tự cho đến khi, cuối cùng, “mọi việc đã được trọn.”² Thi hài của Ngài được đặt vào một ngôi mộ mượn. Và rồi, vào buổi sáng của ngày thứ ba, Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế Quyền Năng, đã trỗi dậy từ ngôi mộ đó với tư cách là một Đấng phục sinh vinh quang đầy huy hoàng, ánh sáng, và vẻ uy nghi.

Vâng, có nhiều sự kiện trong suốt lịch sử mà ảnh hưởng sâu sắc đến vận mệnh của các quốc gia và dân tộc. Nhưng dù có kết hợp tất cả lại, thì chúng vẫn không thể so sánh được với tầm quan trọng của điều đã xảy ra vào buổi sáng Phục Sinh đầu tiên đó.

Điều gì đã làm cho sự hy sinh vô hạn và Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Ky Tô trở thành sự kiện quan trọng nhất trong lịch sử—có sức ảnh hưởng nhiều hơn các cuộc thế chiến, những vụ thiên tai tàn khốc, và các khám phá khoa học làm thay đổi cuộc sống?

Nhờ Có Chúa Giê Su, Chúng Ta Có Thể Sống Làn Nữa

Câu trả lời nằm trong hai thử thách lớn lao không thể vượt qua được mà mỗi người chúng ta phải đối mặt.

Thứ nhất, tất cả chúng ta rồi sẽ chết. Bất kể anh chị em trẻ trung, xinh đẹp, khỏe mạnh, hay cẩn trọng như thế nào đi nữa, thì một ngày nào đó cơ thể anh chị em cũng sẽ không còn sự sống. Gia đình và bạn bè sẽ khóc thương cho anh chị em. Nhưng họ không thể mang anh chị em trở lại.

Tuy nhiên, nhờ có Chúa Giê Su Ky Tô, cái chết của anh chị em sẽ là tạm thời. Linh hồn của anh chị em đến một ngày nào đó sẽ tái hợp với thể xác. Cơ thể phục sinh này sẽ không thể chết được nữa,³ và anh chị em sẽ sống trong thời vĩnh cửu, thoát khỏi nỗi đau đớn và sự chịu đựng về thể xác.⁴

Điều này sẽ xảy ra nhờ có Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng đã phó sự sống Ngài để có thể lấy nó lại.

Ngài đã làm điều này cho tất cả những ai tin nơi Ngài.

Ngài đã làm điều này cho tất cả những ai không tin nơi Ngài.

Ngài đã làm điều này thậm chí cho những kẻ chế nhạo, sỉ vả, và nguyên rủa danh Ngài.⁵

Nhờ Có Chúa Giê Su, Chúng Ta Có Thể Sống Với Thượng Đế

Thứ hai, tất cả chúng ta đều phạm tội. Những tội lỗi của chúng ta sẽ mãi mãi ngăn giữ chúng ta khỏi việc sống với Thượng Đế, bởi vì “không một vật gì ô uế có thể vào được vương quốc của Ngài.”⁶

Do đó, mọi người nam, người nữ, và trẻ em không thể trở về nơi hiện diện của Ngài—cho đến khi Chúa Giê Su Ky Tô, Chiên Con không tỳ vết, dâng mạng sống Ngài làm giá chuộc tội lỗi cho chúng ta. Bởi vì Chúa Giê Su không mắc nợ công lý, nên Ngài có thể trả cái giá của tội lỗi cho chúng ta và làm thỏa mãn những đòi hỏi của công lý cho mỗi người. Và điều đó dành cho cả anh chị em và tôi.

Chúa Giê Su Ky Tô đã trả cái giá cho tội lỗi của chúng ta.

Tất cả các tội lỗi.

Vào ngày quan trọng nhất đó trong lịch sử, Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô mở các cánh cổng của sự chết và bỏ đi những rào chắn mà ngăn chặn chúng ta đi vào các sảnh chí thánh và thiêng liêng của cuộc sống đời đời. Nhờ có Chúa và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, anh chị em và tôi được ban cho ân tứ quý báu và vô giá nhất—bất kể quá khứ của chúng ta là gì, chúng ta có thể hối cải và đi theo con đường dẫn đến ánh sáng và vinh quang thượng thiên, được bao quanh bởi các con cái trung tín của Cha Thiên Thượng.

Lý Do Chúng Ta Vui Mừng

Đây là điều chúng ta ăn mừng vào ngày Chủ Nhật lễ Phục Sinh—chúng ta ăn mừng cuộc sống!

Nhờ có Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta sẽ trỗi dậy từ nỗi tuyệt vọng của cái chết và ôm lấy những người chúng ta yêu thương, rơi lệ với niềm vui khôn xiết và lòng biết ơn tràn ngập. Nhờ có Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta sẽ tồn tại trong hình thể của những con người vĩnh cửu, ở những thế giới vô tận.

Nhờ có Chúa Giê Su Ky Tô, các tội lỗi của chúng ta không những có thể được xóa bỏ; mà còn có thể được quên đi.

Chúng ta có thể trở nên thanh sạch và được tôn cao.

Và trở nên thánh.

Nhờ có Đấng Cứu Rỗi yêu dấu của chúng ta, chúng ta có thể mãi mãi được uống nước sự sống chảy mãi cho đến cuộc sống vĩnh cửu.⁷ Chúng ta có thể ở mãi mãi trong các gian nhà của Vị Vua vĩnh cửu của chúng ta, trong vinh quang không thể tưởng tượng nổi và niềm hạnh phúc hoàn hảo.

Chúng Ta Có “Xem Người Này” Không?

Mặc dù với tất cả những điều này, có nhiều người trên thế gian ngày nay hoặc là không quan tâm hoặc là không tin vào ân tứ quý báu mà Chúa Giê Su Ky Tô đã ban cho chúng ta. Họ có lẽ đã nghe về Chúa Giê Su Ky Tô và biết Ngài như là một nhân vật lịch sử, nhưng họ không thấy được Ngài thật sự là ai.

Khi tôi nghĩ về điều này, tôi được gợi nhớ về Đấng Cứu Rỗi đứng trước quan tổng đốc La Mã của vùng Giu Đê, Phi Lát, chỉ vài giờ trước cái chết của Ngài.

Phi Lát nhìn Chúa Giê Su từ một khía cạnh hoàn toàn trần tục. Phi Lát có một

công việc phải làm, và việc đó gồm có hai bốn phận chính: thu thuế cho La Mã và gìn giữ hòa bình. Giờ đây Tòa Công Luận Do Thái mang đến trước mặt ông ta một người đàn ông mà họ tuyên bố là đang cản trở cả hai việc đó.⁸

Sau khi tra hỏi người tù của mình, Phi Lát tuyên bố: “Ta chẳng thấy người có tội lỗi gì cả.”⁹ Nhưng vì cảm thấy mình phải xoa dịu những kẻ buộc tội Chúa Giê Su, nên Phi Lát đã nêu lên một tục lệ địa phương mà cho phép tha một tù nhân trong mùa Lễ Vượt Qua. Liệu họ sẽ không để cho ông ta thả Chúa Giê Su thay vì tên trộm cướp và sát nhân khét tiếng Ba Ra Ba chẳng?¹⁰

Nhưng đám đông ồn ào yêu cầu Phi Lát tha tên Ba Ra Ba và đóng đinh Chúa Giê Su.

Phi Lát hỏi: “Song người này đã làm điều ác gì?”

Nhưng họ chỉ kêu lớn tiếng hơn rằng: “Hãy đóng đinh nó vào thập tự giá!”¹¹

Trong nỗ lực cuối cùng để làm thỏa mãn đám đông dân chúng, Phi Lát ra lệnh cho quân lính mình đánh Chúa Giê Su bằng roi.¹² Bọn lính đã làm việc này, khiến cho Ngài chảy máu và bầm mình. Chúng chế nhạo Ngài, đội lên

đầu Ngài một cái mũ triều bằng gai, và mặc cho Ngài một cái áo điều.¹³

Có lẽ Phi Lát nghĩ rằng việc này sẽ làm thỏa mãn cơn khát máu của đám đông dân chúng. Có lẽ bọn họ sẽ thương hại người này. Phi Lát nói rằng: “Đây này, ta dẫn người ra ngoài, để các người biết rằng ta không tìm thấy người có tội lỗi chi. . . . Kia, xem người này!”¹⁴

Vị Nam Tử của Thượng Đế đích thân đứng trước dân chúng ở thành Giê Ru Sa Lem.

Họ có thể nhìn thấy Chúa Giê Su, nhưng họ đã không thật sự xem Ngài.

Họ đã không có mắt để thấy được.¹⁵

Theo nghĩa bóng, chúng ta cũng được mời để “xem Người Này.” Các ý kiến về Ngài thì khác nhau trên thế gian. Các vị tiên tri thời xưa và ngày nay làm chứng rằng Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế. Tôi cũng làm chứng về điều này. Thật quan trọng và đầy ý nghĩa để mỗi người chúng ta tiến đến việc tự mình biết được điều này. Vì thế, khi anh chị em suy ngẫm về cuộc đời và giáo vụ của Chúa Giê Su Ky Tô, thì anh chị em thấy được gì?

Những ai tìm được một cách để thật sự xem Người Này sẽ tìm thấy cánh cổng mở ra những niềm vui lớn lao nhất và nhũ hương chữa lành những tuyệt vọng nghiệt ngã nhất trong đời.

Vì thế, khi anh chị em bị bao vây bởi nỗi sầu khổ và ưu phiền, hãy xem Người Này.

Khi anh chị em cảm thấy lạc lối hoặc bị quên lãng, hãy xem Người Này.

Khi anh chị em tuyệt vọng, bị ruồng bỏ, nghi ngờ, bị tổn thương, hay chán nản, hãy xem Người Này.

Ngài sẽ an ủi anh chị em.

Ngài sẽ chữa lành cho anh chị em và mang lại ý nghĩa cho cuộc hành trình của anh chị em. Ngài sẽ trút xuống Thánh Linh của Ngài và khiến trái tim anh chị em tràn ngập niềm vui.¹⁶

Ngài ban “sức mạnh cho kẻ nhọc nhằn, thêm lực lượng cho kẻ chẳng có sức.”¹⁷

Khi chúng ta thật sự xem Ngài, chúng ta học hỏi từ Ngài và tìm cách làm cho cuộc sống chúng ta đúng với điều Ngài dạy. Chúng ta hồi cải và nỗ lực cải thiện bản tính chúng ta và mỗi ngày trở nên gần Ngài hơn một chút.





Chúng ta tin cậy Ngài. Chúng ta cho thấy tình yêu mến của chúng ta dành cho Ngài bằng cách tuân giữ các lệnh truyền của Ngài và bằng cách sống theo các giao ước thiêng liêng của chúng ta.

Nói cách khác, chúng ta trở thành các môn đồ của Ngài.

Ánh sáng tôi luyện của Ngài sẽ tràn ngập linh hồn chúng ta. Ân điển của Ngài sẽ nâng cao tinh thần chúng ta. Gánh nặng của chúng ta sẽ được nhẹ đi, sự bình an của chúng ta sẽ được gia tăng. Khi chúng ta thật sự xem Người Này, chúng ta có được lời hứa về một tương lai nhiều phước lành mà sẽ soi dẫn và gìn giữ chúng ta qua các thử thách và trở ngại của cuộc hành trình trong đời. Khi nhìn lại, chúng ta sẽ nhận ra rằng có một mẫu mực thiêng liêng, rằng các sự việc xảy đến cho chúng ta đều kết nối với nhau.¹⁸

Khi anh chị em chấp nhận sự hy sinh của Ngài, trở thành môn đồ của Ngài, và cuối cùng đi đến cuối cuộc hành trình trần thế của mình, thì những đau buồn mà anh chị em đã chịu đựng trong cuộc đời sẽ trở thành gì?

Chúng sẽ biến mất.

Còn những nỗi thất vọng, sự phản bội, ngược đãi mà anh chị em từng đối mặt thì sao?

Không còn nữa.

Còn những chịu đựng, đau lòng, tội lỗi, xấu hổ, và khổ sở mà anh chị em đã trải qua thì sao?

Không còn nữa.

Đã quên hết rồi.

Có bất ngờ không khi “chúng ta nói về Đấng Kỵ Tô, chúng ta hoan hỷ nơi Đấng Kỵ Tô, chúng ta thuyết giảng về Đấng Kỵ Tô, chúng ta tiên tri về Đấng Kỵ Tô . . . để cho con cháu chúng ta có thể biết được nguồn gốc nào chúng ta có thể tìm kiếm một sự xá miễn các tội lỗi của mình?”¹⁹

Có bất ngờ không khi chúng ta nỗ lực với trọn tâm lòng để thật sự xem Ngài?

Các anh chị em thân mến, tôi làm chứng rằng ngày quan trọng nhất trong lịch sử loài người là ngày mà Chúa Giê Su Kỵ Tô, Vị Nam Tử hằng sống của Thượng Đế, đã chiến thắng cái chết và tội lỗi cho tất cả con cái của Thượng Đế. Và ngày quan trọng nhất trong cuộc đời anh chị em và tôi là ngày mà chúng ta học để “xem Người Này”; khi chúng ta nhìn thấy được Ngài thật sự là ai; khi chúng ta dự phần vào quyền năng chuộc tội của Ngài với tất cả tâm trí và tâm lòng mình; khi bằng sức mạnh và nhiệt huyết được tái lập này, chúng ta cam kết noi theo Ngài. Cầu xin cho ngày đó sẽ xảy đến nhiều lần trong suốt cuộc đời chúng ta.

Tôi để lại cho anh chị em chứng ngôn và phước lành của tôi rằng khi chúng ta “xem Người Này,” chúng ta sẽ tìm thấy ý nghĩa, niềm vui, và bình an trong cuộc sống trần thế và cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Mô Si A 15:23.
2. Giảng 19:30.
3. Xin xem An Ma 11:45.
4. Xin xem Khải Huyền 21:4.
5. Xin xem 1 Cô Rinh Tô 15:21–23.
6. 3 Nê Phi 27:19.
7. Xin xem Giảng 4:14.
8. Xin xem Lu Ca 23:2.
9. Giảng 18:38. Để tránh phải xét xử Chúa Giê Su, Phi Lát đã cố gắng chuyển vụ án này cho Hê Rốt An Ti Pha. Nếu Hê Rốt, là người đã ra lệnh hành quyết Giảng Báp Tít (xin xem Ma Thi Ơ 14:6–11), mà kết án Chúa Giê Su, thì Phi Lát có thể đồng tình với sự xét xử và tuyên bố rằng đó chỉ là một vấn đề địa phương mà ông ta đồng thuận theo để giữ được hòa bình. Nhưng Chúa Giê Su đã không nói lời nào với Hê Rốt (xin xem Lu Ca 23:6–12), và Hê Rốt đã gửi Ngài về cho Phi Lát.
10. Xin xem Mác 15:6–7; Giảng 18:39–40. Một học giả về Kinh Tân Ước viết rằng: “Đường như là tục lệ, rằng vào ngày Lễ Vượt Qua quan tổng đốc La Mã thả về cho dân Do Thái một tù nhân khét tiếng nào đó mà đã bị kết án tử hình” (Alfred Edersheim, *The Life and Times of Jesus the Messiah* [năm 1899], 2:576). Cái tên *Ba Ra Ba* có nghĩa là “con trai của người cha.” Thật là một sự mỉa mai thú vị khi trao cho người dân Giê Ru Sa Lem được lựa chọn giữa hai người đàn ông này.
11. Xin xem Mác 15:11–14.
12. Hình phạt đánh đòn bằng roi này rất khủng khiếp đến độ nó được gọi là “cái chết trung gian” (Edersheim, *Jesus the Messiah*, 2:579).
13. Xin xem Giảng 19:1–3.
14. Giảng 19:4–5.
15. Trước đó, Chúa Giê Su đã nhận thấy “vì lòng dân này đã cứng cõi; Đã làm cho nặng tai và nhắm mắt mình lại, E khi mắt mình thấy được, Tai mình nghe được, Lòng mình hiểu được, Họ tự hỏi cái lại, Và ta chữa họ được lành chẳng.” Và rồi với sự dịu dàng Ngài phán cùng các môn đồ của mình: “Nhưng phước cho mắt các người vì thấy được; phước cho tai các người, vì nghe được” (Ma Thi Ơ 13:15–16). Chúng ta sẽ cho phép tâm lòng mình cứng cõi không, hay là chúng ta sẽ mở mắt và lòng mình để có thể thật sự xem Người Này?
16. Xin xem Mô Si A 4:20.
17. Ê Sai 40:29.
18. Xin xem Dieter F. Uchtdorf, “The Adventure of Mortality” (buổi họp đặc biệt devotional toàn cầu dành cho các thành niên trẻ tuổi, ngày 14 tháng Một năm 2018), broadcasts.lds.org.
19. 2 Nê Phi 25:26.



Bài của Giám Trợ Gerald Caussé
Giám Trợ Chủ Tòa

Tất Cả Đều Nhằm Vào Việc Chăm Lo cho Các Tín Hữu

Tất cả Giáo Hội đều nhằm vào việc chăm lo cho các anh chị em, các môn đồ của Chúa—những người yêu thương và noi theo Ngài, và những người đã mang danh Ngài qua giao ước.

Trong khi chuẩn bị cho việc xây dựng đền thờ Paris France tráng lệ, tôi đã có một kinh nghiệm mà sẽ không bao giờ quên. Vào năm 2010, khi mảnh đất dùng để xây dựng đền thờ được tìm thấy, thị trưởng của thành phố đã yêu cầu gặp chúng tôi để biết thêm về Giáo Hội của chúng ta. Cuộc gặp này là một bước cực kỳ quan trọng trong việc nhận được giấy phép xây dựng. Chúng tôi đã chuẩn bị tỉ mỉ một bài trình bày có thêm vài bức ảnh ấn tượng về các đền thờ Thánh Hữu Ngày Sau. Hy vọng thiết tha nhất của tôi là vẻ đẹp kiến trúc của các đền thờ sẽ đủ để thuyết phục vị thị trưởng ủng hộ dự án của chúng tôi.

Thật ngạc nhiên, vị thị trưởng cho biết rằng thay vì xem bài trình bày của chúng tôi, ông ấy và đoàn của mình thích tiến hành sự tìm hiểu của chính họ để tìm ra chính xác chúng ta là giáo hội như thế nào. Tháng tiếp theo, chúng tôi đã được mời trở lại để nghe một báo cáo đưa ra bởi một ủy viên hội đồng thành phố, người đã từng

là một giáo sư về lịch sử tôn giáo. Chị ấy nói: “Trên hết, chúng tôi muốn biết những tín hữu trong Giáo Hội các bạn là ai. Đầu tiên, chúng tôi tham dự một buổi lễ Tiệc Thánh của các bạn. Chúng



tôi ngồi phía sau của giáo đường và cẩn thận quan sát mọi người trong giáo đoàn và những điều họ làm. Sau đó chúng tôi gặp với hàng xóm của các bạn—những người sống xung quanh trung tâm giáo khu của các bạn—và chúng tôi đã hỏi họ những người Mặc Môn các bạn là người như thế nào.”

“Vậy kết luận của chị là gì?” Tôi đã hỏi và cảm thấy một chút lo lắng. Chị ấy đáp lại: “Chúng tôi khám phá ra rằng Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô gần gũi với giáo hội nguyên thủy của Chúa Giê Su Ky Tô nhất, hơn bất kỳ giáo hội nào khác mà chúng tôi biết.” Tôi gần như phản đối bằng cách nói: “Điều đó không hoàn toàn chính xác! Không phải là giáo hội gần gũi nhất; mà là Giáo Hội của Đấng Ky Tô—là cùng một Giáo Hội, Giáo Hội chân chính!” Nhưng tôi kìm mình lại và thay vào đó dâng lên một lời cầu nguyện thầm vì biết ơn. Vị thị trưởng sau đó khuyên chúng tôi rằng, dựa trên những tìm hiểu của họ, ông ấy và đoàn của mình không phản đối việc xây dựng một đền thờ trong cộng đồng của họ.

Hôm nay, khi tôi nghĩ về kinh nghiệm kỳ diệu đó, tôi cảm thấy biết ơn về sự thông sáng và tinh thần sáng suốt của vị thị trưởng. Ông ấy biết rằng điều cốt yếu để hiểu Giáo Hội không phải là nhìn về bề ngoài của những tòa nhà hay kể cả một tổ chức được tổ chức tốt mà là thông qua hàng triệu tín hữu trung tín, là những người cố gắng mỗi ngày để noi theo tấm gương của Chúa Giê Su Ky Tô.

Định nghĩa về *Giáo Hội* có thể trích dẫn từ một đoạn trong Sách Mặc Môn nói rằng: “Và những ai [có nghĩa là những môn đồ của Chúa] chịu phép báp têm trong danh Chúa Giê Su đều được gọi là giáo hội Đấng Ky Tô.”¹

Nói cách khác, tất cả Giáo Hội đều là về con người. Tất cả đều nhằm vào việc chăm lo cho các anh chị em, các môn đồ của Chúa—những người yêu thương và noi theo Ngài, và những người đã mang danh Ngài qua giao ước.

Chủ Tịch Russell M. Nelson có lần đã so sánh Giáo Hội với một chiếc ô tô đẹp. Tất cả chúng ta đều thích khi chiếc xe của mình sạch sẽ và sáng bóng.

Nhưng mục đích của chiếc ô tô không phải để trở thành một cỗ máy lôi cuốn; mục đích của nó là để vận chuyển người ở trong xe.² Trong cùng một cách thức, chúng ta, với tư cách là tín hữu của Giáo Hội, biết ơn có được những địa điểm thờ phượng sạch sẽ và được duy trì tốt, và chúng ta cũng vui hưởng việc có được những chương trình hoạt động tốt. Nhưng những điều đó đơn thuần chỉ là những hệ thống hỗ trợ mà thôi. Mục đích của chúng ta là để mời gọi mỗi người con trai và con gái của Thượng Đế đến cùng Đấng Ky Tô và để hướng dẫn người ấy dọc theo con đường giao ước. Không có điều gì quan trọng hơn. Tất cả công việc của chúng ta đều là về con người và các giao ước.

Thật tuyệt vời rằng cái tên mà đã được ban cho qua sự mặc khải cho Giáo Hội phục hồi gắn kết hai yếu tố quan trọng nhất trong mỗi giao ước phúc âm phải không? Đầu tiên là danh của *Chúa Giê Su Ky Tô*. Giáo Hội này thuộc về Ngài, và Sự Chuộc Tội đã được thánh hóa và các giao ước của Ngài là con đường duy nhất dẫn đến sự cứu rỗi và sự tôn cao. Cái tên thứ hai ám chỉ *chúng ta*: Các Thánh Hữu, hay nói cách khác, là các nhân chứng của Ngài và các môn đồ của Ngài.

Tôi đã học được tầm quan trọng của việc tập trung vào con người khi tôi

phục vụ với tư cách là một chủ tịch giáo khu ở Pháp. Khi bắt đầu sự phục vụ của mình, tôi đã nghĩ đến một số mục tiêu đầy tham vọng cho giáo khu: thành lập những tiểu giáo khu mới, xây dựng những nhà hội mới và kể cả việc xây dựng một đền thờ trong khu vực của chúng tôi. Khi tôi được giải nhiệm sáu năm sau, không hề có mục tiêu nào đạt được. Điều này có thể được cảm thấy như một sự thất bại hoàn toàn, ngoại trừ trong suốt sáu năm đó, những mục tiêu của tôi đã trở nên hoàn toàn khác.

Khi tôi ngồi trên bục chủ tọa vào ngày tôi được giải nhiệm, tôi đã ngập tràn một cảm giác sâu sắc về lòng biết ơn và sự hoàn thành. Tôi nhìn vào gương mặt của hàng trăm tín hữu tham dự. Tôi có thể nhớ lại những kinh nghiệm thuộc linh liên quan đến mỗi người trong số họ.

Có những anh chị em đã bước vào nước báp têm, những người mà tôi đã ký giấy giới thiệu đầu tiên cho họ để họ có thể nhận được những giáo lễ thiêng liêng của đền thờ, và những người trẻ tuổi và những cặp vợ chồng mà tôi đã sắc phong hoặc giải nhiệm với tư cách là những người truyền giáo toàn thời gian. Có nhiều người khác mà tôi đã phục sự khi họ gặp phải những thử thách và nghịch cảnh trong cuộc sống của mình. Tôi cảm thấy tình anh

em mãnh liệt đối với mỗi người họ. Tôi đã tìm thấy niềm vui thanh khiết trong việc phục vụ họ và vui mừng trước sự gia tăng lòng trung thành và đức tin của họ nơi Đấng Cứu Rỗi.

Chủ tịch M. Russell Ballard đã dạy: “Điều quan trọng nhất trong các trách nhiệm trong Giáo Hội của chúng ta không phải là những con số thống kê được báo cáo hoặc những buổi họp được tổ chức mà là mỗi cá nhân—được phục sự từng người một giống như Đấng Cứu Rỗi đã làm—được nâng đỡ và khuyến khích và cuối cùng được thay đổi.”³

Các anh chị em yêu dấu của tôi, chúng ta có tích cực trong phúc âm không, hay chúng ta chỉ đơn thuần là bận rộn trong việc làm tròn các công việc của Giáo Hội? Điều cốt yếu là noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi trong tất cả mọi điều. Nếu chúng ta làm như vậy, thì tự nhiên chúng ta sẽ tập trung vào việc cứu rỗi các cá nhân hơn việc thực thi công việc và hoàn tất các chương trình.

Anh chị em đã bao giờ tự hỏi sẽ như thế nào nếu Đấng Cứu Rỗi thăm viếng tiểu giáo khu hay chi nhánh của mình vào chủ nhật tới không? Ngài sẽ làm gì? Ngài sẽ nóng lòng để biết những công cụ trực quan có đủ tốt không hay những chiếc ghế có được đặt đúng vị trí trong phòng học không? Hay Ngài sẽ tìm một ai đó mà Ngài có thể yêu thương, giảng dạy và ban phước? Có lẽ Ngài sẽ tìm ra một tín hữu mới hoặc một người bạn để chào đón, một người anh chị em đau ốm đang cần được an ủi, hay một người trẻ tuổi gặp khó khăn với chứng ngôn cần được nâng đỡ và khuyến khích.

Lớp học nào Chúa Giê Su sẽ viếng thăm? Tôi không ngạc nhiên nếu Ngài viếng thăm các trẻ em trong Hội Thiếu Nhi trước tiên. Có lẽ Ngài sẽ quỳ xuống và nói chuyện trực tiếp với chúng. Ngài sẽ bày tỏ tình yêu thương của Ngài cho chúng, kể cho chúng nghe những câu chuyện, khen ngợi những bức tranh mà chúng vẽ và làm chứng về Đức Chúa Cha của Ngài trên Thiên Thượng. Thái độ của Ngài sẽ đơn giản, thành thật và không giả dối. Chúng ta có thể làm như vậy không?



Tôi hứa với anh chị em rằng khi anh chị em cố gắng để được ở trong lịch trình của Chúa, thì không có gì quan trọng hơn là tìm kiếm những người mà anh chị em có thể giúp đỡ và ban phước. Ở nhà thờ anh chị em sẽ tập trung vào việc giảng dạy mọi người và cảm động tâm lòng họ. Mỗi quan tâm của anh chị em là để thúc đẩy một kinh nghiệm thuộc linh thay vì tổ chức một sinh hoạt hoàn hảo, để phục sự những tín hữu của anh chị em thay vì đánh dấu số lần thăm viếng mà anh chị em đã làm. Điều đó không phải là về anh chị em mà là về họ, những người chúng ta gọi là anh em và chị em của mình.

Đôi khi chúng ta nói về việc đi nhà thờ. Nhưng Giáo Hội còn hơn là một tòa nhà hay một địa điểm cụ thể. Giáo Hội chân chính và sinh động trong những ngôi nhà khiêm tốn ở những nơi xa xôi nhất cũng như tại trụ sở Giáo Hội ở Salt Lake City này. Chính Chúa đã phán: “Vì nơi nào có hai ba người nhơn danh ta nhóm nhau lại, thì ta ở giữa họ.”⁴

Chúng ta mang theo Giáo Hội bên mình đi khắp mọi nơi: đi làm, đi đến trường, trong kỳ nghỉ và đặc biệt là trong nhà của chúng ta. Chính sự hiện diện và ảnh hưởng của chúng ta có thể đủ để chúng ta trở thành một chỗ thánh thiện.

Tôi nhớ một cuộc trò chuyện mà tôi đã có với một người bạn không phải là tín hữu trong giáo hội chúng ta. Anh ấy đã ngạc nhiên khi biết rằng bất kỳ người nam xứng đáng nào của Giáo Hội chúng ta đều có thể nhận được chức tư tế. Anh ấy hỏi: “Nhưng có bao nhiêu người nắm giữ chức tư tế trong tiểu giáo khu của anh?”

Tôi trả lời: “Khoảng 30 đến 40 người.”

Cảm thấy bối rối, anh ấy tiếp tục: “Trong giáo đoàn của tôi, chúng tôi chỉ có một thầy tư tế. Tại sao các anh lại cần nhiều thầy tư tế vào sáng Chủ Nhật vậy?”

Bị cuốn hút bởi câu hỏi của anh ấy, tôi cảm thấy được soi dẫn để trả lời: “Tôi đồng ý với anh. Tôi không nghĩ chúng tôi cần nhiều người nắm giữ chức tư tế như vậy ở nhà thờ vào ngày Chủ Nhật. Nhưng chúng tôi cần có một người nắm giữ chức tư tế ở mọi nhà. Và khi không có chức tư tế trong một



ngôi nhà, những người nắm giữ chức tư tế khác được kêu gọi để bảo vệ và phục sự gia đình đó.”

Giáo Hội của chúng ta không phải là giáo hội mà anh chị em chỉ tham dự vào ngày Chủ Nhật. Sự thờ phượng của chúng ta tiếp tục mỗi ngày trong tuần, ở bất kỳ nơi đâu và trong bất kỳ việc gì. Ngôi nhà của chúng ta đặc biệt là “nơi thiêng liêng nhất trong đức tin của chúng ta.”⁵ Trong nhà của mình, thường xuyên nhất chúng ta cầu nguyện, chúng ta ban phước, chúng ta học hỏi, chúng ta giảng dạy lời của Thượng Đế và chúng ta phục vụ với tình yêu thương thanh khiết. Tôi có thể làm chứng từ kinh nghiệm cá nhân rằng ngôi nhà của chúng ta là nơi thiêng liêng mà Thánh Linh có thể ngự trong đó—cũng giống như, và đôi khi thậm chí còn nhiều hơn là những nơi thờ phượng chính thức của chúng ta.

Tôi xin làm chứng rằng Giáo Hội này là Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky

Tô. Sức mạnh và sức sống của Giáo Hội đến từ những hành động hằng ngày của hàng triệu môn đồ của Ngài, là những người cố gắng mỗi ngày để noi theo tấm gương hoàn hảo của Ngài bằng cách chăm sóc cho những người khác. Đăng Ký Tô hằng sống, và Ngài hướng dẫn Giáo Hội này. Chủ Tịch Russell M. Nelson là vị tiên tri mà Ngài đã chọn để lãnh đạo và hướng dẫn chúng ta ngày nay. Tôi làm chứng những điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

- 3 Nê Phi 26:21.
- Xin xem Russell M. Nelson, buổi họp giới lãnh đạo đại hội trung ương, tháng Tư năm 2012.
- M. Russell Ballard, “Ôi, Hỡi Khôn Ngoan,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2006, trang 20.
- Ma Thi Ô 18:20.
- Russell M. Nelson, “The Doctrinal Importance of Marriage and Children” (buổi họp huấn luyện giới lãnh đạo của Giáo Hội toàn cầu, tháng Hai năm 2012), broadcasts.lds.org.



Bài của Anh Cả Quentin L. Cook
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Chuẩn Bị để Gặp Thượng Đế

Việc làm tròn các trách nhiệm được Chúa quy định, trong sự ngay chính, tình đoàn kết, và sự bình đẳng sẽ chuẩn bị chúng ta để gặp Thượng Đế.

Eliza R. Snow, đã nói về lễ cung hiến Đền Thờ Kirkland (mà bà đã tham dự) như sau: “Các nghi lễ cung hiến đó có thể được thuật lại, nhưng không có lời lẽ nào của con người có thể mô tả những biểu hiện thiên thượng của cái ngày đáng ghi nhớ đó. Các thiên sứ đã hiện ra cho một vài người thấy, trong khi tất cả những người hiện diện đều có cảm giác về sự hiện diện thiêng liêng, và mỗi tấm lòng tràn đầy niềm vui không xiết kể và vinh hiển.”¹

Những sự biểu lộ thiêng liêng xảy ra trong Đền Thờ Kirkland là nền tảng cho mục đích của Giáo Hội phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô để mang lại sự cứu rỗi và tôn cao cho các con cái của Cha Thiên Thượng.² Khi chuẩn bị để gặp Thượng Đế, chúng ta có thể biết những trách nhiệm được Chúa quy định cho chúng ta là gì bằng cách xem xét lại các chìa khóa thiêng liêng đã được phục hồi trong Đền Thờ Kirkland.

Trong lời cầu nguyện cung hiến, Tiên Tri Joseph Smith đã khiêm nhường thỉnh cầu Chúa “thu nhận ngôi nhà này . . . mà Ngài đã truyền lệnh cho chúng con phải xây dựng lên.”³

Một tuần sau, vào ngày Chủ Nhật lễ Phục Sinh, Chúa đã hiện ra trong một khả tượng nguy nga và đã chấp nhận đền thờ của Ngài. Việc này xảy ra vào ngày 3 tháng Tư năm 1836, gần như chính xác 182 năm về trước vào đúng

ngày Chủ Nhật lễ Phục Sinh này. Đây cũng là mùa lễ Vượt Qua—một trong những cơ hội hiếm có khi lễ Phục Sinh và lễ Vượt Qua trùng nhau. Sau khi khả tượng chấm dứt, ba vị tiên tri thời xưa, Môi Se, Ê Li A, và Ê Li, đã xuất hiện và trao các chìa khóa thiết yếu để hoàn thành mục đích của Chúa cho Giáo Hội phục hồi của Ngài trong gian kỳ này. Mục đích đó được vạch ra một cách đơn giản, nhưng hùng hồn, là quy tụ Y Sơ Ra Ên, gắn bó họ lại với tư cách là các gia đình, và chuẩn bị thế gian cho Ngày Tái Lâm của Chúa.⁴

Việc cả Ê Li và Môi Se cùng xuất hiện là một “sự tương đồng đáng kể” . . . [với] truyền thống của người Do Thái, theo đó Môi Se và Ê Li sẽ cùng hiện đến vào ‘lúc cuối cùng.’”⁵ Trong giáo lý của chúng ta, sự xuất hiện này đã hoàn thành sự phục hồi mang tính nền tảng của các chìa khóa nhất định “[được ban cho] . . . trong những ngày sau cùng và cho lần cuối, tức là gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn.”⁶

Đền Thờ Kirkland, cả về địa điểm lẫn kích thước, không được nhiều người biết đến. Nhưng về tầm quan trọng to lớn của nó đối với nhân loại, thì nó có ảnh hưởng vĩnh cửu. Các vị tiên tri thời xưa đã phục hồi các chìa



khóa chức tư tế cho các giáo lễ cứu rỗi vinh cửu của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Việc này làm cho các tín hữu trung tín ngập tràn niềm vui.

Các chìa khóa này cung cấp “quyền năng từ trên cao”⁷ cho các trách nhiệm được Chúa quy định mà làm thành mục đích chính của Giáo Hội.⁸ Vào ngày lễ Phục Sinh tuyệt vời đó trong Đền Thờ Kirtland, ba chìa khóa đã được phục hồi:

Thứ nhất, Môi Se đã xuất hiện và trao các chìa khóa về sự quy tụ dân Y Sơ Ra Ên từ bốn phương trời, tức là công việc truyền giáo.⁹

Thứ hai, Ê Li A đã xuất hiện và trao các chìa khóa của gian kỳ phúc âm của Áp Ra Ham, bao gồm cả sự phục hồi giao ước của Áp Ra Ham.¹⁰ Chủ Tịch Russell M. Nelson đã dạy rằng mục đích của các chìa khóa giao ước là để chuẩn bị các tín hữu cho vương quốc của Thượng Đế. Ông nói: “chúng ta biết mình là ai và [chúng ta biết] Thượng Đế trông mong điều gì nơi chúng ta.”¹¹

Thứ ba, Ê Li đã xuất hiện và trao các chìa khóa về quyền năng gắn bó trong gian kỳ này, tức là công việc lịch sử gia đình và các giáo lễ đền thờ thay cho người chết để mang lại sự cứu rỗi cho cả người sống lẫn người chết.¹²

Dưới sự hướng dẫn của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai, ba hội đồng chấp hành tại trụ sở Giáo Hội giám sát ba trách nhiệm được Chúa quy định này dựa trên các chìa khóa mà đã được phục hồi trong Đền Thờ Kirtland. Đó là Hội Đồng Chấp Hành Công Việc Truyền Giáo, Hội Đồng Chấp Hành Chức Tư Tế và Gia Đình, và Hội Đồng Chấp Hành Đền Thờ và Lịch Sử Gia Đình.

Chúng Ta Đang Làm Gì Ngày Nay để Làm Tròn Các Trách Nhiệm được Chúa Quy Định Đây?

Thứ nhất, với việc Môi Se phục hồi các chìa khóa về sự quy tụ dân Y Sơ Ra Ên, ngày nay, gần 70.000 người truyền giáo được gửi đi khắp nơi trên thế giới để thuyết giảng phúc âm của Ngài và quy tụ những người chọn lọc của Ngài. Đây là khởi đầu của sự làm tròn của công việc vĩ đại và kỳ diệu Nê Phi đã



tiên đoán sẽ ở trong cả Dân Ngoại và gia tộc Y Sơ Ra Ên. Nê Phi đã nhìn thấy thời của chúng ta khi Các Thánh Hữu của Thượng Đế sẽ có mặt trên khắp mặt đất, nhưng con số của họ sẽ rất ít vì những điều tà ác. Tuy nhiên, ông tiên đoán rằng họ sẽ được “trang bị bằng sự ngay chính và bằng quyền năng của Thượng Đế trong vinh quang vĩ đại”¹³ Khi xem xét qua lịch sử vắn tắt của Giáo Hội phục hồi, thì nỗ lực truyền giáo là đáng kể nhất. Chúng ta đang nhìn thấy sự làm tròn khái tượng của Nê Phi. Tuy con số tín hữu của chúng ta khá ít, nhưng chúng ta sẽ tiếp tục nỗ lực của mình và tìm đến những ai sẽ tiếp nhận sứ điệp của Đấng Cứu Rỗi.

Thứ hai, Ê Li A đã xuất hiện và trao gian kỳ phúc âm của Áp Ra Ham và tuyên bố rằng, trong chúng ta và dòng dõi chúng ta gồm tất cả các thế hệ sau chúng ta sẽ được phước. Trong đại hội này, những hướng dẫn đáng kể đã được đưa ra để phụ giúp trong việc làm hoãn hảo Các Thánh Hữu và chuẩn bị họ cho vương quốc của Thượng Đế.¹⁴ Thông báo trong Phiên Họp Chức Tư Tế về các nhóm túc số các anh cả và các thầy tư tế thượng phẩm sẽ cho phép chúng ta tận dụng quyền năng và thẩm quyền chức tư tế. Việc giảng dạy tại gia và thăm viếng giảng dạy, bây giờ là “việc phục sự,” như được giảng dạy một cách hùng hồn trong phiên họp này sẽ chuẩn bị Các Thánh Hữu Ngày Sau để gặp Thượng Đế.

Thứ ba, Ê Li trao các chìa khóa gắn bó của gian kỳ này. Đối với chúng ta là những người sống trong thời kỳ này, sự gia tăng số đền thờ và công việc lịch sử gia đình thật là phi thường. Tốc độ này sẽ tiếp tục và tăng nhanh hơn cho đến Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi, kéo cả thế gian này sẽ “bị tận diệt khi Ngài đến.”¹⁵

Công việc lịch sử gia đình, được thiên thượng ban phước qua công nghệ, đã đột ngột gia tăng trong một vài năm qua. Chúng ta thật thiếu khôn ngoan nếu chúng ta trở nên tự thỏa mãn về trách nhiệm được Chúa quy định này và trông chờ ông chú bà di hay những họ hàng tâm huyết khác sẽ thực hiện công việc này. Cho phép tôi chia sẻ lời phê bình thẳng thắn của Chủ Tịch Joseph Fielding Smith: “Không ai được miễn trừ khỏi bốn phận vĩ đại này. Điều này được đòi hỏi nơi các vị sứ đồ cũng như các anh cả [hay các chị em] khiếm nhường nhất. Địa vị, hay danh hiệu, hay sự phục vụ lâu dài trong Giáo Hội . . . sẽ không cho phép một ai bỏ qua sự cứu rỗi của người chết của họ.”¹⁶

Chúng ta hiện có các đền thờ ở khắp nơi trên thế giới và các nguồn trợ giúp từ quỹ hỗ trợ người đi đền thờ để giúp đỡ những ai khốn khó mà sống xa một ngôi đền thờ.

Với tư cách là các cá nhân, chúng ta nên đánh giá nỗ lực của bản thân trong công việc truyền giáo, công việc đền thờ và lịch sử gia đình, và sự chuẩn bị để gặp Thượng Đế.

Sự Ngay Chính, Tinh Đoàn Kết, và Sự Bình Đẳng trước Chúa Là Nền Tảng của Các Trách Nhiệm Thiêng Liêng Đây

Về sự ngay chính, cuộc sống này là thời gian cho tất cả chúng ta chuẩn bị để gặp Thượng Đế.¹⁷ Sách Mặc Môn cung cấp nhiều ví dụ về các hậu quả bi thảm khi các cá nhân hay các nhóm không tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế.¹⁸

Trong cuộc đời tôi, các vấn đề và các mối bận tâm của thế gian đã biến chuyển từ cực điểm này qua cực điểm kia—từ những mưu cầu phù phiếm và tầm thường đến những sự trái đạo đức nghiêm trọng. Đáng khen ngợi là sự trái đạo đức không được ưng thuận đã được vạch trần và lên án.¹⁹ Sự trái đạo đức không được ưng thuận như vậy là ngược lại với các luật pháp của Thượng Đế và của xã hội. Những ai hiểu được kế hoạch của Thượng Đế cũng phải chống đối sự trái đạo đức được ưng thuận, vì đó cũng là một tội lỗi. Bản tuyên ngôn về gia đình của chúng ta khuyến cáo rằng “những cá nhân nào đã vi phạm các giao ước về sự trinh khiết, ngược đãi người hôn phối hay con cái [hay bất cứ ai khác] . . . một ngày kia sẽ đứng chịu trách nhiệm trước mặt Thượng Đế.”²⁰

Khi nhìn xung quanh mình, chúng ta sẽ thấy được sự tàn phá của sự tà ác và nghiện ngập ở khắp mọi nơi. Nếu, với tư cách là các cá nhân, chúng ta thật sự quan tâm về sự xét đoán cuối cùng của Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, thì chúng ta nên tìm kiếm sự hối cải. Tôi e rằng nhiều người đã không còn cảm thấy mình có trách nhiệm trước Thượng Đế và không tìm đến thánh thư hay các vị tiên tri để được hướng dẫn. Nếu chúng ta, với tư cách là một xã hội, suy ngẫm về các hậu quả của tội lỗi, thì sẽ có một sự chống đối gay gắt đối với các hình ảnh sách báo khiêu dâm và thái độ xem thường phụ nữ như một món đồ vật.²¹ Như An Ma đã bảo con trai ông Cô Ri An Tum trong Sách Mặc Môn: “Sự tà ác có bao giờ là hạnh phúc đâu.”²²

Về tinh đoàn kết, Đấng Cứu Rỗi đã tuyên phán: “Nếu các ngươi không hiệp làm một thì các ngươi không phải là của ta.”²³ Chúng ta biết rằng tinh thần tranh chấp là thuộc về quỷ dữ.²⁴



Trong thời của chúng ta, mệnh lệnh trong thánh thư phải đoàn kết thường bị làm ngơ, và đối với nhiều người thì chủ nghĩa bộ lạc lại được nhấn mạnh,²⁵ thường là dựa trên địa vị, giới tính, chủng tộc, và sự giàu nghèo. Ở nhiều, nếu không phải là hầu hết, các quốc gia, con người bị chia rẽ một cách nặng nề về lối sống. Trong Giáo Hội của Chúa, văn hóa duy nhất chúng ta sống theo và giảng dạy là văn hóa phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Tinh đoàn kết mà chúng ta tìm kiếm là được hiệp nhất cùng Đấng Cứu Rỗi và những lời giảng dạy của Ngài.²⁶

Khi chúng ta xem xét các mục đích chính của Giáo Hội, chúng đều dựa trên **sự bình đẳng trước Chúa**²⁷ và việc sống theo văn hóa phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Về công việc truyền giáo, các điều kiện chính của phép báp têm là biết hạ mình trước Thượng Đế và đến với một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối.²⁸ Trình độ học vấn, sự giàu nghèo, chủng tộc, hay quốc gia xuất xứ thậm chí đều không được xem xét đến.

Thêm vào đó, những người truyền giáo khiêm nhường phục vụ nơi họ được kêu gọi. Họ không tìm cách phục vụ vì các tiêu chuẩn thế gian như địa vị hay để chuẩn bị cho các nghề nghiệp trong tương lai. Họ phục vụ với tất cả tấm lòng, năng lực, tâm trí, và sức mạnh ở bất cứ nơi đâu họ được chỉ định. Họ không chọn người bạn đồng hành của mình, và họ chuyên cần tìm kiếm để phát triển các thuộc tính giống như

Đấng Ky Tô;²⁹ điều này là trọng tâm của văn hóa của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Thánh thư đưa ra sự hướng dẫn về các mối quan hệ quan trọng nhất của chúng ta. Đấng Cứu Rỗi giảng dạy rằng lệnh truyền thứ nhất là “hãy . . . yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người.” Và lệnh truyền thứ hai là hãy “yêu kẻ lân cận như mình.”³⁰

Đấng Cứu Rỗi giải thích thêm rằng tất cả mọi người đều là kẻ lân cận của chúng ta.³¹ Sách Mặc Môn nói rõ rằng không được có một sắc dân, bộ lạc, hay tầng lớp xã hội nào riêng biệt.³² Chúng ta phải đoàn kết và bình đẳng trước Thượng Đế.

Các giáo lễ thiêng liêng và các trách nhiệm thiêng liêng đều được xây dựng trên nền tảng này. Tôi cho rằng các kinh nghiệm của riêng anh chị em cũng sẽ giống như của tôi. Khi tôi rời khỏi thế giới thường ngày ở San Francisco và đến Đền Thờ Oakland, tôi cảm nhận được một cảm giác ngập tràn tình yêu thương và sự bình an. Một phần lớn lý do của cảm giác đó là vì tôi ở gần Thượng Đế và các mục đích của Ngài hơn. Các giáo lễ cứu rỗi là tập trung chính của tôi, nhưng một phần đáng kể của những cảm giác đẹp đẽ ấy là sự bình đẳng và đoàn kết tràn ngập ngôi đền thờ. Mọi người đều mặc bộ đồ trắng. Ở đó không có bằng chứng gì của sự giàu nghèo, cấp bậc, hay trình độ học vấn; tất cả chúng ta đều là anh chị em của nhau và đều tự hạ mình trước Thượng Đế.

Trong căn phòng làm lễ gắn bó thiêng liêng, giáo lễ về hôn nhân vĩnh cửu đều như nhau cho tất cả mọi người. Tôi thích việc cặp đôi xuất thân từ hoàn cảnh khiêm nhường nhất và cặp đôi xuất thân từ hoàn cảnh cao sang nhất đều có kinh nghiệm giống nhau. Họ mặc cùng một loại áo và lạp cùng những giao ước ở cùng một bàn thờ. Họ cũng nhận được cùng những phước lành chức tư tế vĩnh cửu. Điều này được thực hiện trong một ngôi đền thờ đẹp đẽ được xây nên bởi tiền thập phân của Các Thánh Hữu với tư cách là ngôi nhà thiêng liêng của Chúa.

Việc làm tròn các trách nhiệm được Chúa quy định, dựa trên sự ngay chính, tinh đoàn kết, và sự bình đẳng trước

Chúa, mang lại niềm hạnh phúc và sự bình an cá nhân trong thế gian này và chuẩn bị chúng ta cho cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau.³³ Điều này chuẩn bị chúng ta để gặp Thượng Đế.³⁴

Chúng tôi cầu nguyện rằng mỗi anh chị em, bất kể hoàn cảnh hiện tại của anh chị em như thế nào, sẽ hội ý cùng vị giám trợ của mình và xứng đáng để có được giấy giới thiệu vào đền thờ.³⁵

Chúng tôi biết ơn rằng có nhiều tín hữu hơn nữa đang chuẩn bị để vào đền thờ. Trong nhiều năm qua đã có một sự gia tăng đáng kể trong số người thành niên xứng đáng nắm giữ giấy giới thiệu đi đền thờ. Số giấy giới thiệu có giới hạn cho các em thiếu niên xứng đáng đã gia tăng đột ngột trong hai năm qua. Rõ ràng là các tín hữu trung tín nòng cốt của Giáo Hội chưa bao giờ vững mạnh hơn.

Để kết thúc, xin anh chị em hãy tin chắc rằng các vị lãnh đạo Giáo Hội thâm niên đang chủ tọa các mục đích của Giáo Hội được Chúa quy định đều nhận được sự trợ giúp của thiên thượng. Sự hướng dẫn này đến từ Thánh Linh và đôi khi trực tiếp từ Đấng Cứu Rỗi. Cả hai loại hướng dẫn thuộc linh đều được ban cho. Tôi biết ơn vì đã nhận được sự trợ giúp như thế. Nhưng sự hướng dẫn được ban cho trong thời gian của Chúa, từng hàng chữ một và từng lời chỉ giáo một,³⁶ khi “Đấng Chúa thông suốt mọi sự có ý muốn giảng dạy chúng ta.”³⁷ Sự hướng dẫn cho toàn thể Giáo Hội chỉ

đến với vị tiên tri của Ngài.

Chúng ta đều đã có đặc ân để tán trợ Chủ Tịch Russell M. Nelson với tư cách là vị tiên tri và Chủ Tịch Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô trong đại hội này. Mười Hai Vị Sứ Đồ, với tư cách là một nhóm tức số và từng cá nhân riêng biệt, đã có kinh nghiệm thuộc linh đáng kể khi chúng tôi đặt tay mình lên đầu Chủ Tịch Nelson và Chủ Tịch Dallin H. Oaks, là người thay mặt để phát ngôn, đã sắc phong và phong nhiệm ông với tư cách là Chủ Tịch Giáo Hội. Tôi làm chứng rằng ông đã được tiên sắc phong và được chuẩn bị trong suốt cuộc đời ông để trở thành vị tiên tri của Chúa trong thời kỳ của chúng ta. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHỊ CHỮ

1. Eliza R. Snow, trong Janiece Johnson and Jennifer Reeder, *The Witness of Women: Firsthand Experiences and Testimonies from the Restoration* (năm 2016), trang 124; cũng xin xem Edward Tullidge, *The Women of Mormondom* (năm 1877), trang 65.
2. Xin xem *Sách Hường Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội* (năm 2010), mục 2.2.
3. Giáo Lý và Giao Ước 109:4.
4. Xin xem Russell M. Nelson, “Epistles of the Lord” (bài nói chuyện được đưa ra tại buổi hội thảo dành cho các vị chủ tịch phái bộ truyền giáo mới, ngày 25 tháng Sáu năm 2015), trang 1–2.
5. Stephen D. Ricks, “The Appearance of Elijah and Moses in the Kirtland Temple and the Jewish Passover,” *BYU Studies*, quyển 23, tập 4 (năm 1983), trang 485.
6. Giáo Lý và Giao Ước 112:30.
7. Giáo Lý và Giao Ước 38:38; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 43:16; 84:20–21.

8. Xin xem *Sách Hường Dẫn 2*, mục 2.2. Trách nhiệm thứ tư, chăm sóc cho người nghèo khó và túng thiếu, không cần các chìa khóa phục hồi nhưng vẫn dựa vào tổ chức được thiên thượng soi dẫn của Giáo Hội.
9. Hội Đồng Chấp Hành Truyền Giáo giám sát trách nhiệm được Chúa quy định này. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 110:11.
10. Hội Đồng Chấp Hành Chức Tư Tế và Gia Đình giám sát trách nhiệm được Chúa quy định này. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 110:12.
11. Russell M. Nelson, “Các Giao Ước,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, trang 88.
12. Hội Đồng Chấp Hành Đền Thờ và Lịch Sử Gia Đình giám sát trách nhiệm được Chúa quy định này. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 110:13–16.
13. 1 Nê Phi 14:14; xin xem thêm 1 Nê Phi 14:5, 7, 12.
14. Xin xem Mô Si A 18:9; An Ma 6:1; 32:37; xin xem thêm Jeffrey R. Holland, “Những Người Đại Diện của Giáo Hội,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2016, trang 61.
15. Giáo Lý và Giao Ước 2:3.
16. Joseph Fielding Smith, *Doctrines of Salvation*, Bruce R. McConkie biên soạn (năm 1955), 2:148–49.
17. Xin xem An Ma 34:32.
18. Một đề tài lặp đi lặp lại trong Sách Mặc Môn là nếu dân chúng tuân giữ các lệnh truyền thì họ sẽ được thịnh vượng trong xứ, nhưng nếu họ không còn tuân giữ các lệnh truyền thì họ sẽ bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Chúa. Xin xem 2 Nê Phi 1:9; 4:4; An Ma 9:13, và nhiều đoạn thánh thư khác.
19. Điều này đã xảy ra trong phong trào #MeToo.
20. “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Năm năm 2017, trang 145.
21. Xin xem Ross Douthat, “Let’s Ban Porn,” *New York Times*, ngày 11 tháng Hai năm 2018, trang SR11.
22. An Ma 41:10.
23. Giáo Lý và Giao Ước 38:27.
24. Xin xem 3 Nê Phi 11:29.
25. Xin xem David Brooks, “The Retreat to Tribalism,” *New York Times*, ngày 2 tháng Một năm 2018, trang A15.
26. Xin xem Giảng 17:21–22.
27. Xin xem 2 Nê Phi 26:33: “[Tất cả mọi người] đều như nhau trước mặt Thượng Đế,” “dù là da đen hay da trắng, nô lệ hay tự do, nam cũng như nữ.”
28. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 20:37.
29. Xin xem *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta: Sách Hường Dẫn Công Việc Phục Vụ Truyền Giáo* (năm 2004), chương 6.
30. Xin xem Ma Thi Ơ 10:36–39.
31. Xin xem Lu Ca 10:29–37.
32. Xin xem 4 Nê Phi 1:17.
33. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 59:23.
34. Xin xem An Ma 34:32.
35. Các câu hỏi phỏng vấn vào đền thờ là một bản đánh giá tốt về việc chúng ta đang sống theo phúc âm như thế nào.
36. Xin xem 2 Nê Phi 28:30; Giáo Lý và Giao Ước 98:12; 128:21.
37. Neal A. Maxwell, *All Things Shall Give Thee Experience* (năm 2007), trang 31.





Bài của Chủ Tịch Russell M. Nelson

Nào Cùng Nhau Bước Mạnh

Và ước muốn vâng lời của anh chị em sẽ được gia tăng khi anh chị em ghi nhớ và suy ngẫm về điều anh chị em đã cảm thấy trong hai ngày vừa qua.

Anh chị em thân mến, khi chúng ta sắp kết thúc đại hội lịch sử này, tôi cùng với anh chị em cảm tạ Chúa về sự hướng dẫn và ảnh hưởng đầy soi dẫn của Ngài. Phần âm nhạc đã rất tuyệt vời và nâng cao tinh thần. Không những các sứ điệp đã gây dựng mà còn đã thay đổi cuộc sống nữa!

Trong cuộc họp trọng thể, chúng ta

đã tán trợ một Đề Nhất Chủ Tịch Đoàn mới. Hai người nam cao quý đã được kêu gọi vào Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ. Và tám Thầy Bảy Mười Có Thẩm Quyền Trung Ương đã được kêu gọi.

Giờ đây là một bài thánh ca ưa thích tóm tắt quyết tâm đã được đổi mới, thử thách và trách nhiệm của chúng ta để tiến bước:

*Nào cùng nhau bước mạnh, công việc
Chúa ta làm xong,
Đến khi đời hết đi sẽ có một món quà;
Cầm giờ lên kiểm mình ngồi sắc bén
quyền năng,
Giương ấy mang tên lẽ thật.*

*Chớ sợ khi quân thù hiệp nhau chống ta;
Vững lòng vì có Chúa ở bên ta rồi.
Mọi lời dèm pha ta xem thường,
Lời của Chúa ta ghi lòng.¹*

Tôi khuyến khích anh chị em nên thường xuyên nghiên cứu các sứ điệp của đại hội này—thậm chí nhiều lần—trong sáu tháng tới. Hãy tìm cách đưa các sứ điệp này vào những buổi họp tối gia đình, công việc giảng dạy phúc âm, những cuộc trò chuyện với gia đình và bạn bè, và kể cả những cuộc thảo luận của anh chị em với những người không cùng tín ngưỡng với chúng ta. Nhiều người tốt sẽ đáp ứng với các lẽ thật được giảng dạy trong đại hội này khi nhận được với tình yêu thương. Và ước muốn vâng lời của anh chị em sẽ được gia tăng khi anh chị em ghi nhớ và suy ngẫm về điều anh chị em đã cảm thấy trong hai ngày vừa qua.

Đại hội trung ương này đánh dấu sự khởi đầu của một kỷ nguyên mới của công việc phục sự. Chúa đã thực hiện những thay đổi quan trọng trong cách mà chúng ta chăm sóc lẫn nhau. Các anh chị em—lớn tuổi lẫn trẻ tuổi—sẽ phục vụ nhau trong một cách mới và thiêng liêng hơn. Các nhóm túc số các anh cả sẽ được củng cố để ban phước cho cuộc sống của những người nam, người nữ và trẻ em trên khắp thế giới. Các chị em trong Hội Phụ Nữ sẽ tiếp tục phục sự trong cách thức độc đáo và yêu thương của họ, mở rộng cơ hội để các thiếu nữ tham gia với họ như đã được chỉ định một cách thích hợp.

Sứ điệp của chúng ta gửi cho thế giới rất giản dị và chân thành: chúng ta mời tất cả các con cái của Thượng Đế ở cả hai bên tấm màn đến cùng Đấng Cứu Rỗi của họ, tiếp nhận các phước lành của đền thờ thánh, có được niềm vui lâu dài và hội đủ điều kiện cho cuộc sống vĩnh cửu.²



Sự tôn cao tột bậc đòi hỏi lòng trung thành trọn vẹn của chúng ta bây giờ đối với các giao ước chúng ta lập và các giáo lễ mà chúng ta nhận được trong nhà của Chúa. Vào thời điểm này, chúng ta có 159 đền thờ đang hoạt động, và thêm một số đền thờ nữa đang được xây cất. Chúng tôi muốn mang đền thờ đến gần hơn với con số tín hữu đang gia tăng của Giáo Hội. Vì vậy, giờ đây chúng tôi hân hạnh loan báo các kế hoạch xây cất thêm bảy ngôi đền thờ nữa. Những ngôi đền thờ đó sẽ tọa lạc tại các địa điểm sau đây: Salta, Argentina; Bengaluru, Ấn Độ; Managua, Nicaragua; Cagayan de Oro, Philippines; Layton, Utah; Richmond, Virginia; và một thành phố lớn chưa được xác định ở Nga.

Anh chị em thân mến, việc xây cất các đền thờ này có thể không thay đổi cuộc sống của anh chị em, nhưng chắc chắn là thời gian của anh chị em trong đền thờ sẽ thay đổi. Trong tinh thần đó, tôi ban phước cho anh chị em để nhận ra những điều mà anh chị em có thể để qua một bên nhằm có thể dành nhiều thời gian hơn trong đền thờ. Tôi ban phước cho anh chị em với sự hòa hợp và tình yêu thương nhiều hơn trong nhà và một ước muốn thiết tha hơn để chăm sóc mối quan hệ vĩnh cửu của gia đình anh chị em. Tôi ban phước cho anh chị em với đức tin được gia tăng nơi Chúa Giê Su Ky Tô và thêm khả năng lớn lao hơn để noi theo Ngài với tư cách là các môn đồ chân chính của Ngài.

Tôi ban phước cho anh chị em mạnh dạn chia sẻ chứng ngôn của mình, như tôi đang làm bây giờ, rằng chúng ta tham gia vào công việc của Thượng Đế Toàn Năng! Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô. Đây là Giáo Hội của Ngài mà Ngài hướng dẫn qua các tông đồ đã được xức dầu của Ngài. Tôi làm chứng như vậy, với tình yêu thương dành cho mỗi anh chị em, trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. “Nào Cùng Nhau Bước Mạnh,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, số 10.
2. Được định nghĩa trong Giáo Lý và Giao Ước 14:7 là “một ân tứ lớn lao hơn hết thấy mọi ân tứ khác của Thượng Đế.”

Sự tôn cao tột bậc đòi hỏi lòng trung thành trọn vẹn của chúng ta bây giờ đối với các giao ước chúng ta lập và các giáo lễ mà chúng ta nhận được trong nhà của Chúa. Vào thời điểm này, chúng ta có 159 đền thờ đang hoạt động, và thêm một số đền thờ nữa đang được xây cất. Chúng tôi muốn mang đền thờ đến gần hơn với con số tín hữu đang gia tăng của Giáo Hội. Vì vậy, giờ đây chúng tôi hân hạnh loan báo các kế hoạch xây cất thêm bảy ngôi đền thờ nữa. Những ngôi đền thờ đó sẽ tọa lạc tại các địa điểm sau đây: Salta, Argentina; Bengaluru, Ấn Độ; Managua, Nicaragua; Cagayan de Oro, Philippines; Layton, Utah; Richmond, Virginia; và một thành phố lớn chưa được xác định ở Nga.

Anh chị em thân mến, việc xây cất các đền thờ này có thể không thay đổi cuộc sống của anh chị em, nhưng chắc chắn là thời gian của anh chị em trong đền thờ sẽ thay đổi. Trong tinh thần đó, tôi ban phước cho anh chị em để nhận ra những điều mà anh chị em có thể để qua một bên nhằm có thể dành nhiều thời gian hơn trong đền thờ. Tôi ban phước cho anh chị em với sự hòa hợp và tình yêu thương nhiều hơn trong nhà và một ước muốn thiết tha hơn để chăm sóc mối quan hệ vĩnh cửu của gia đình anh chị em. Tôi ban phước cho anh chị em với đức tin được gia tăng nơi Chúa Giê Su Ky Tô và thêm khả năng lớn lao hơn để noi theo Ngài với tư cách là các môn đồ chân chính của Ngài.

Tôi ban phước cho anh chị em mạnh dạn chia sẻ chứng ngôn của mình, như tôi đang làm bây giờ, rằng chúng ta tham gia vào công việc của Thượng Đế Toàn Năng! Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô. Đây là Giáo Hội của Ngài mà Ngài hướng dẫn qua các tông đồ đã được xức dầu của Ngài. Tôi làm chứng như vậy, với tình yêu thương dành cho mỗi anh chị em, trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. “Nào Cùng Nhau Bước Mạnh,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, số 10.
2. Được định nghĩa trong Giáo Lý và Giao Ước 14:7 là “một ân tứ lớn lao hơn hết thảy mọi ân tứ khác của Thượng Đế.”

Bản Báo Cáo Thống Kê, Năm 2017

Để thông tin cho các tín hữu của Giáo Hội biết, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã công bố các số liệu thống kê sau đây về sự phát triển và tình trạng của Giáo Hội tính đến ngày 31 tháng Mười Hai năm 2017.

Các Đơn Vị Giáo Hội

Các Giáo Khu	3.341
Các Phái Bộ Truyền Giáo	421
Các Giáo Hạt	553
Các Tiểu Giáo Khu và Chi Nhánh	30.506

Số Tín Hữu Giáo Hội

Tổng Số Tín Hữu của Giáo Hội	16.118.169
Trẻ Em Mới Có Tên trong Hồ Sơ	106.771
Số Người Cải Đạo Chịu Phép Báp Têm	233.729

Người Truyền Giáo

Những Người Truyền Giáo Toàn Thời Gian	67.049
Những Người Truyền Giáo Phục Vụ trong Giáo Hội	36.172

Các Đền Thờ

Các Đền Thờ Được Làm Lễ Cung Hiến trong Năm 2017 (Paris France, Tucson Arizona, Meridian Idaho, Cedar City Utah)	4
Các Đền Thờ Được Làm Lễ Tái Cung Hiến trong năm 2017 (Idaho Falls Idaho)	1
Đền Thờ Hiện Đang Hoạt Động tính đến Cuối Năm	159

Bảng Chú Dẫn Các Câu Chuyện Kể Tại Đại Hội

Sau đây là bản liệt kê các kinh nghiệm được kể lại trong đại hội trung ương. Con số cho biết trang đầu của bài nói chuyện.

Người nói chuyện	Câu chuyện
Reyna I. Aburto	(78) Các Thánh Hữu Ngày Sau ở Chile, Peru, Mexico, và Hoa Kỳ đến cứu trợ theo các thảm họa.
Neil L. Andersen	(24) Kathy Andersen đọc các bài nói chuyện của Chủ Tịch Russell M. Nelson trong đại hội trung ương đã qua và cầu nguyện để có được sự tin chắc hoàn toàn hơn về vai trò tiên tri của ông.
M. Russell Ballard	(9) Khi thấy kích thước của một hạt cải ở Jerusalem, M. Russell Ballard nhớ lại những lời dạy của Đấng Cứu Rỗi về đức tin.
David A. Bednar	(30) Russell M. Nelson và Henry B. Eyring làm theo lời mời của Chủ Tịch Thomas S. Monson để học Sách Mặc Môn và áp dụng các lễ thật của sách ấy.
Jean B. Bingham	(104) Một chị Hội Phụ Nữ phục sự một người mẹ trẻ “lạc lõng và cô đơn”. Một chị người Châu Phi phục sự một chị phụ nữ đã bị đánh đập và bị cướp giật. Các tín hữu trong tiểu giáo khu chăm sóc cho một chị phụ nữ đang chống chọi với căn bệnh ung thư. Các thiếu nữ cố gắng đáp ứng nhu cầu của một người lân cận.
Gérald Caussé	(111) Trước khi chấp thuận cho xây cất Đền thờ Paris France, các ủy viên hội đồng thành phố ở địa phương ghé thăm một buổi lễ Tiệc Thánh. Với tư cách là chủ tịch giáo khu, Gérald Caussé hân hoan trước lòng trung thành gia tăng và đức tin của các tín hữu giáo khu nơi Đấng Cứu Rỗi. Gérald Caussé nói với một người bạn rằng mọi gia đình đều cần một người nắm giữ chức tư tế trong nhà.
D. Todd Christofferson	(55) Một nhóm túc số các anh cả thu hoạch mùa màng cho một nông dân sau khi vài người trong gia đình của họ chết vì bệnh cúm.
Quentin L. Cook	(114) Những biểu hiện thiêng liêng làm cho các tín hữu tràn đầy niềm vui tại buổi lễ cung hiến Đền thờ Kirtland. Quentin L. Cook cảm nhận được tình yêu thương và sự bình an trong Đền thờ Oakland California.
Massimo De Feo	(81) Con trai của Massimo De Feo nói với các bạn học rằng cha của mình là “người quan trọng nhất vũ trụ.” Người mẹ sắp qua đời của Massimo De Feo cho thấy bà yêu thương ông hơn bản thân bà.
Devin G. Durrant	(42) Một trò chơi trong buổi họp tối gia đình xây đắp sự tin tưởng của Devin G. Durrant. Gia đình Durrant chụp hình ở bên ngoài đền thờ.
Larry J. Echo Hawk	(15) Gia đình của Echo Hawk an ủi cha mẹ của người tài xế say rượu đã làm thiệt mạng em trai và em dâu của Larry J. Echo Hawk.
Henry B. Eyring	(61) Ông bà cố của Henry B. Eyring yêu nhau trong khi vượt qua đồng bằng. Một thiếu niên hiểu điều mà những người nắm giữ chức tư tế có thể đạt được trong khi phục vụ Chúa. Một thầy giảng tại gia đây soi dẫn phục vụ một gia đình trong tình cảnh hạn hán tuyệt vọng. (86) Sau khi mẹ của Henry B. Eyring qua đời, cha của ông nhận được sự an ủi từ Đức Thánh Linh.
Taylor G. Godoy	(34) Cái chết của con trai một người bạn thúc giục Taylor G. Godoy sử dụng “thêm một ngày nữa” để sống một cách khôn ngoan. Một chị người Peru coi trọng các giao ước của chị sau khi hy sinh để tham dự đền thờ. Taylor G. Godoy muốn trở thành sinh viên giỏi nhất sau khi mẹ của ông hy sinh để cho ông theo học ngành nha khoa.
Gerrit W. Gong	(97) Gerrit W. Gong kể chuyện cho các con trai ông nghe trước khi đi ngủ và hát cho chúng nghe để chúng ngủ.
Jeffrey R. Holland	(101) Một người anh em có vợ ngã bệnh đã theo bản năng gọi điện thoại cho thầy giảng tại gia của mình để nhờ giúp đỡ.
Douglas D. Holmes	(50) Những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn chia sẻ chứng ngôn của họ với bạn bè của họ. Các thành viên trong nhóm túc số thầy tư tế hiểu được ý nghĩa của việc “được Chúa Giê Su Ky Tô phong quyền.”
Russell M. Nelson	(68) Những người nắm giữ chức tư tế không ban phước lành thật sự cho những người trong gia đình hoặc các chị em phụ nữ kêu gọi mới. Russell M. Nelson giúp một người trở lại với Giáo Hội. (93) Khi còn niên thiếu, Russell M. Nelson ưa thích học về phúc âm và khao khát được làm lễ gắn bó với cha mẹ của ông. Thiếu niên Russell M. Nelson đập vỡ các chai rượu vì ông muốn cha mẹ của ông sống theo Lời Thông Sáng.
Dallin H. Oaks	(65) Chủ tịch một nhóm túc số các anh cả khuyên bảo một thành viên của nhóm túc số đừng bỏ học.
Bonnie L. Oscarson	(36) Khi còn thiếu nữ, Bonnie L. Oscarson được yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ và các chức vụ kêu gọi mà thường do người lớn đảm trách.
Dale G. Renlund	(46) Tình yêu thương của Parley và Orson Pratt dành cho tổ tiên của họ giúp họ hàn gắn mối quan hệ của họ. Các phước lành đền thờ giúp hàn gắn một gia đình có con trai hiến tặng quả tim khi qua đời.
Lynn G. Robbins	(21) Giáo sư đại học của Lynn G. Robbins khuyến khích sinh viên xem thất bại là người thầy và tiếp tục cố gắng.
Ulisses Soares	(98) Ulisses Soares và vợ của ông nhận được thị thực khẩn cấp sau khi cho thấy đức tin rằng Chúa sẽ thực hiện một phép lạ vì lợi ích của họ.
Gary E. Stevenson	(17) Gary E. Stevenson có được một chứng ngôn về các vị tiên tri kế nhiệm sau khi Chủ Tịch David O. McKay qua đời. Một cựu sinh viên khen ngợi phong cách làm việc của Bác Sĩ Russell M. Nelson.
Brian K. Taylor	(12) Brian K. Taylor nhớ lại các giảng viên kiên nhẫn của ông trong Hội Thiếu Nhi. Tiếp theo một tai nạn xe hơi do mình gây ra, một thiếu nữ tìm được sự bình an khi biết được mình là con của Thượng Đế.
Taniela B. Wakolo	(39) Sau khi tham dự nhà thờ trong 39 năm, một người đàn ông chịu phép báp têm và được làm lễ xác nhận và sau đó được làm lễ gắn bó với vợ của mình trong đền thờ.
Larry Y. Wilson	(75) Khi hành động theo ấn tượng thuộc linh, một vị tuyên úy Thánh Hữu Ngày Sau giúp cứu một con tàu vận tải và đoàn thủy thủ của nó ra khỏi một cơn bão.
Claudio D. Zivic	(83) Chủ Tịch Thomas S. Monson nói với Claudio D. Zivic và vợ ông: “Hãy kiên trì chịu đựng và anh chị sẽ chiến thắng.” Một đường nứt trong chiếc xuồng kayak của Claudio D. Zivic làm cho nó không thể điều khiển được.



Anh Cả Gerrit W. Gong

Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Anh Cả Gerrit W. Gong đã cho biết trong bài nói chuyện của ông trong đại hội trung ương lần đầu tiên với tư cách là một thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ: “Trong ngày Sa Bát lễ Phục Sinh này, tôi vui mừng hát: ‘Ha Lê Lu Gia.’” “Bài hát về tình yêu thương cứu chuộc của Đấng Cứu Rỗi phục sinh của chúng ta ca ngợi sự hòa hợp của các giao ước . . . và Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô.”

Anh Cả Gong đã sống qua suốt cuộc đời vui mừng trong sự hòa hợp đó. Ông biết rằng quyền năng của các giao ước của chúng ta, cùng với Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi, “làm cho chúng ta có khả năng hơn và làm cho chúng ta cao quý hơn.” Ông nói: “Những điều này cùng nhau xoa dịu, giữ gìn, thánh hóa [và] cứu chuộc chúng ta.”

Trong một lễ hôn phối trong đền thờ vào một ngày nọ, quyền năng của các giao ước, cùng với Sự Chuộc Tội, đã được phản chiếu trong các tấm kính của đền thờ. Ông đã tưởng tượng các thế hệ của gia đình ông tiếp tục suốt thời vĩnh cửu, từ thân nhân lâu đời nhất mà ông biết được, First Dragon Gong, sinh vào năm 837 Sau Công Nguyên, qua 36 thế hệ đến các cháu của ông và sau đó tiếp tục mãi theo cả hai hướng.

Ông nói: “Tôi bắt đầu hiểu rằng vợ chồng tôi là con cái của cha mẹ chúng tôi và là cha mẹ của con cái chúng tôi, là các cháu của ông bà chúng tôi và là ông bà của các cháu tôi. “Các bài học trọng đại của cuộc sống trần thế được dần dần chấp nhận trong khi chúng ta học và dạy trong các vai trò vĩnh cửu kể cả vai trò làm con và cha mẹ, cha mẹ và con.

Anh Cả Gong đã phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương kể từ tháng Tư năm 2010, và với tư cách là thành viên của Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi kể từ tháng Mười năm 2015. Ông được tán trợ với tư cách là thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ vào ngày 31 tháng Ba năm 2018, mà ông đã mô tả là một “lời kêu gọi thiêng liêng từ Chúa mà làm cho tôi ngạc nhiên vô cùng.”

Từ năm 2011 đến năm 2015, Anh Cả Gong đã phục vụ với tư cách là thành viên của Chủ Tịch Đoàn Giáo Vùng Châu Á, kết thúc sự phục vụ đó với tư cách là Chủ Tịch Giáo Vùng. Ông đã phục vụ với tư cách là người truyền giáo toàn thời gian ở Phái Bộ Truyền Giáo Taiwan Taipei, ủy viên hội đồng thượng phẩm, người lãnh đạo nhóm thầy tư tế thượng phẩm, chủ tịch Trường Chủ Nhật giáo khu, giảng viên lớp giáo lý, giám trợ, chủ tịch công việc truyền giáo của giáo khu, chủ tịch giáo khu, và Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng.

Anh Cả Gong nhận được bằng cử nhân về ngành Nghiên Cứu Châu Á và Nghiên Cứu Trường Đại Học từ trường Brigham Young University vào năm 1977. Vào năm 1979 ông nhận được bằng cao học về triết học và vào năm 1981 bằng tiến sĩ về ngành quan hệ quốc tế từ trường Oxford University nơi ông nhận được học bổng Rhodes Scholar. Vào năm 1985, ông đã phục vụ với tư cách là phụ tá đặc biệt cho thứ trưởng ngoại giao tại Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, và vào năm 1987 ông là phụ tá đặc biệt cho đại sứ Hoa Kỳ ở Bắc Kinh, Trung Quốc. Bắt đầu năm 1989, ông đã giữ vài chức vụ tại Center for Strategic and International Studies (Trung Tâm Nghiên Cứu Chiến Lược và Quốc Tế) ở Washington, D.C. Ông là phụ tá cho chủ tịch về lập kế hoạch và đánh giá tại trường Brigham Young University cho đến tháng Tư năm 2010.

Ông bà của Anh Cả Gong di cư đến Hoa Kỳ từ Trung Quốc.

Gerrit W. Gong ra đời ở Redwood City, California, Hoa Kỳ, vào năm 1953. Ông kết hôn với Susan Lindsay vào tháng Một năm 1980, và họ có bốn người con và ba đứa cháu.

Anh Cả Gong nói trong đại hội này: “Mọi điều xứng đáng và vĩnh cửu đều tập trung vào sự thực tế sinh động của Thượng Đế Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu và Con Trai của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, và Sự Chuộc Tội của Ngài, đã được Đức Thánh Linh làm chứng. Tôi long trọng làm chứng về Đấng Ký Tô hằng sống—Ngài ở [ở] . . . với chúng ta từ lúc ban đầu, Ngài ở với chúng ta đến lúc cuối cùng.” ■





Anh Cả Ulisses Soares

Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Anh Cả Ulisses Soares đã làm chứng trong bài nói chuyện tại đại hội trung ương lần đầu tiên của ông với tư cách là Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ rằng các vị tiên tri tại thế, kể cả Chủ Tịch Russell M. Nelson, là một dấu hiệu về tình yêu thương của Thượng Đế dành cho con cái của Ngài.

“Thật là một phước lành tuyệt vời khi có các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải trên thế gian trong những thời kỳ mà chúng ta đang sống đây, là những người tìm hiểu và tuân theo ý muốn của Chúa. Thật là điều an ủi để biết rằng chúng ta không phải cô đơn một mình trên thế gian, bất kể những thử thách mà chúng ta gặp phải.”

Mặc dù ông cảm thấy không thích hợp đối với sự kêu gọi của ông với tư cách là Sứ Đồ, nhưng Anh Cả Soares cũng nói rằng “những lời nói và ánh mắt dịu dàng của Chủ Tịch Nelson khi ông đưa ra trách nhiệm này đã làm cho tôi cảm thấy được chấp nhận bởi tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi.”

Với sự tán trợ ông vào ngày 31 tháng Ba năm 2018, Anh Cả Soares đã trở thành Vị Sứ Đồ đầu tiên của Giáo Hội từ Châu Mỹ La Tinh. Trước khi được kêu gọi, ông đã là thành viên của Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi kể từ ngày 6 tháng Một năm 2013, và đang phục vụ trong một nhiệm vụ đặc biệt cho Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa ở Salt Lake City.

Anh Cả Soares được kêu gọi với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương vào ngày 2 tháng Tư năm 2005. Trong vai trò đó, ông đã phục vụ với tư cách là cố vấn ở Các Giáo Vùng Đông Nam Phi và Nam Brazil, và làm Chủ Tịch Giáo Vùng Brazil.

Anh Cả Soares đã phục vụ trong nhiều chức vụ kêu gọi khác trong Giáo Hội. Ông đã từng là một người truyền giáo toàn thời gian trong Phái Bộ Truyền Giáo Brazil Rio de Janeiro, chủ tịch nhóm túc số các anh cả, cố vấn trong giám trợ đoàn, ủy viên hội đồng thượng phẩm, thư ký chấp hành giáo khu, người quản lý chương trình an sinh của khu vực, chủ tịch giáo khu và chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Portugal Porto từ năm 2000 đến năm 2003.

Một trong những sự kêu gọi quan trọng nhất của ông là lúc ông 15 tuổi, khi vị giám trợ của ông yêu cầu ông tạm

thời dạy một lớp Trường Chủ Nhật cho giới trẻ. Để chuẩn bị cho một bài học về cách đạt được một chứng ngôn, thiếu niên Ulisses đã quyết định cầu nguyện để có được một sự xác nhận về lẽ trung thực của phúc âm.

Ông nhớ lại: “Khi tôi quỳ xuống và cầu vấn Chúa để biết phúc âm có chân chính không, thì có một cảm giác rất tuyệt vời đến với tâm hồn tôi, một tiếng nói nhỏ xác nhận với tôi rằng tôi nên tiếp tục trong phúc âm. Cảm giác đó mạnh đến nỗi tôi không bao giờ có thể nói rằng tôi không biết.”

Vào năm 1985, ông nhận được bằng cử nhân kế toán và kinh tế từ trường School of Economic Science (Khoa Học Kinh Tế) ở São Paulo Pontifical Catholic. Sau khi nhận được bằng cao học quản trị kinh doanh, ông làm kế toán viên và kiểm toán viên cho các tập đoàn đa quốc gia ở Brazil và làm giám đốc về các vấn đề thế tục ở văn phòng giáo vùng São Paulo của Giáo Hội.

Ulisses Soares sinh ra ở São Paulo, Brazil vào ngày 2 tháng Mười năm 1958. Ông kết hôn với Rosana Fernandes vào tháng Mười năm 1982. Trong bài nói chuyện của ông tại đại hội trung ương, Anh Cả Soares đã khen ngợi vợ của ông về tình yêu và sự ủng hộ của bà.

Ông cho biết trong bài nói chuyện tại đại hội của ông: “Vợ tôi là một tấm gương nhân từ, yêu thương và hoàn toàn tận tụy đối với Chúa, với tôi và gia đình tôi,” kể cả ba người con và ba cháu của vợ chồng họ. “Tôi yêu vợ tôi hết lòng và tôi biết ơn về ảnh hưởng tích cực mà vợ tôi đã có đối với chúng tôi.” ■





Anh Cả Carl B. Cook

Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Anh Cả Carl B. Cook tin rằng đặc ân phục vụ là một trong những phước lành lớn lao của người tín hữu trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Nhưng, ông thừa nhận rằng việc chấp nhận và làm vinh hiển những sự kêu gọi đòi hỏi phải có đức tin.

Anh Cả Cook, được tán trợ là một thành viên của Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười vào ngày 31 tháng Ba năm 2018, so sánh các tín hữu của Giáo Hội—là những người cùng phục vụ với nhau trong các chi nhánh, và tiểu giáo khu, nhóm túc số và các tổ chức hỗ trợ—với một “thiết bị bánh răng cưa” trên một chiếc xe ô tô mà tạo ra nhiều lực xoắn.

Ông nói trong đại hội trung ương tháng Mười năm 2016: “Một thiết bị bánh răng cưa, cùng với ổ đĩa bốn bánh, cho phép ta gài số xuống thấp, làm tăng thêm mã lực và chuyển động. Giống như các bánh răng cưa kết hợp lại để cung cấp thêm nhiều động lực hơn trong hộp truyền động, chúng ta cũng có nhiều sức mạnh hơn khi cùng tham gia với nhau. Khi đoàn kết phục vụ lẫn nhau, chúng ta thực hiện được nhiều hơn là khi làm một mình. Thật là phần khởi để được tham gia và đoàn kết trong khi chúng ta phục vụ và hỗ trợ trong công việc của Chúa.”

Anh Cả Cook được tán trợ với tư cách là Thầy Bảy Mười Có Thẩm Quyền Trung Ương vào ngày 2 tháng Tư năm 2011. Trước khi làm công việc chỉ định mới của mình, Anh Cả Cook đã phục vụ tại trụ sở Giáo Hội, nơi ông đã giúp giám sát Giáo Vùng Tây Bắc Mỹ, cùng với các trách nhiệm khác. Trước đây, ông đã phục vụ với tư cách là Chủ Tịch Giáo Vùng Đông Nam Châu Phi.

Anh Cả Cook đã khuyến khích Các Thánh Hữu Ngày Sau nhớ rằng những sự kêu gọi trong Giáo Hội đến từ Thượng Đế qua các tô tố đã được chỉ định của Ngài.

“Các phước lành đến khi chúng ta bền lòng trong chức vụ kêu gọi và trách nhiệm của mình và kiên trì với tất cả đức tin mà mình có.”

Anh Cả Cook nhận được bằng cử nhân từ trường Weber State College ở Utah và bằng cao học quản trị kinh doanh từ trường Utah State University. Trước khi được kêu gọi vào Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười, ông đã làm việc trong lĩnh vực phát triển bất động sản thương mại.

Các chức vụ kêu gọi của Anh Cả Cook gồm có việc phục vụ với tư cách là một người truyền giáo toàn thời gian ở Hamburg, Đức, và là một giám trợ, chủ tịch giáo khu, Thầy Bảy Mười Có Thẩm Quyền Giáo Vùng, và chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo New Zealand Auckland.

Ông sinh ở Ogden, Utah, Hoa Kỳ, vào ngày 15 tháng Mười năm 1957. Ông kết hôn với Lynette Hansen vào tháng Mười Hai năm 1979. Họ có năm người con. ■



Anh Cả Robert C. Gay

Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Trong khi đang phục vụ với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo ở Ghana, Anh Cả Robert C. Gay đã nhận được một ấn tượng là vào một ngày nào đó sẽ dừng lại và giúp đỡ một đứa bé đang khóc. Thoạt đầu, ông đã lơ đi ấn tượng đó nhưng sau đó đã gửi một tín hữu của Giáo Hội đi tìm và mang đứa bé ấy đến chỗ ông.

Anh Cả Gay, đã được tán trợ với tư cách là một thành viên của Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười vào ngày 31 tháng Ba năm 2018, đã biết được rằng đứa bé đó bán cá khô cho người trông coi nó. Ngày hôm đó đứa bé ấy đã đánh mất số thu nhập của nó vì túi nó có lỗ thủng.

Anh Cả Gay nói: “Nếu nó trở về mà không có tiền, thì nó sẽ bị cho là nói láo, có lẽ nó sẽ bị đánh đập, rồi bị đuổi ra đường. Chúng tôi trấn an nó, cho nó tiền để bù vào số tiền đã mất và rồi chở nó về nhà với người trông coi nó.”

Như ông đã giải thích trong đại hội trung ương tháng Mười năm 2012, kinh nghiệm đó đã dạy cho Anh Cả Gay hai lẽ thật lớn: “Trước hết, tôi biết như chưa từng biết trước đây, rằng Thượng Đế quan tâm đến mỗi người chúng ta và sẽ không bao giờ bỏ rơi chúng ta; và thứ hai, tôi biết rằng chúng ta cần phải luôn luôn lắng nghe tiếng nói của Thánh Linh bên trong chúng ta và đi ‘tức thì’ đến bất cứ nơi đâu, bất kể những nỗi sợ hãi của chúng ta là gì hoặc bất cứ sự bất tiện nào.”

Anh Cả Gay được tán trợ với tư cách là Thầy Bảy Mười Có Thẩm Quyền Trung Ương vào ngày 31 tháng Ba năm 2012. Vào lúc được kêu gọi vào Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười, ông đang phục vụ với tư cách là Chủ Tịch Giáo Vùng Bắc Á. Trước đây ông đã phục vụ tại trụ sở Giáo Hội với tư cách là chủ tịch Ủy Ban Dịch Vụ Tự Lực/Quỹ Giáo Dục Luân Lưu, với các trách nhiệm về các dịch vụ tự lực trên toàn thế giới.

Trước khi được kêu gọi vào Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười, ông là tổng giám đốc điều hành của một công ty đầu tư mà ông đồng sáng lập. Ông cũng đồng sáng lập và phục vụ với tư cách là giám đốc của vài tổ chức nhân đạo toàn cầu và làm việc trong lĩnh vực đầu tư ngân hàng ở Wall Street, với tư cách là chuyên gia tư vấn quản lý, và là một giảng viên môn kinh tế tại trường Harvard University.

Anh Cả Gay nhận được bằng cử nhân kinh tế chú trọng vào ngành số liệu thống kê từ trường University of Utah và bằng tiến sĩ về kinh tế học kinh doanh tại trường Harvard University.

Anh Cả Gay đã phục vụ với tư cách là một người truyền giáo toàn thời gian ở Tây Ban Nha, người lãnh đạo nhóm thầy tư tế thượng phẩm, cố vấn trong giám trợ đoàn, và Thầy Bảy Mười Có Thẩm Quyền Giáo Vùng.

Ông sinh ở Los Angeles, California, Hoa Kỳ vào ngày 1 tháng Chín năm 1951. Ông kết hôn với Lynette Nielsen vào tháng Tư năm 1974. Họ có bảy người con. ■



Anh Cả Terence M. Vinson

Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Anh Cả Terence M. Vinson tin rằng Đấng Cứu Rỗi không bao giờ ở xa cả. Ông đã làm chứng trong đại hội trung ương tháng Mười năm 2013: “Ngài luôn luôn cận kề, nhất là ở những nơi thiêng liêng và trong những lúc hoạn nạn. Đôi lúc khi tôi ít ngờ nhất, thì lại cảm thấy gần như Ngài đang vỗ vào vai tôi để cho tôi biết rằng Ngài yêu thương tôi.”

Có lần, trong khi Anh Cả Vinson đang đi cùng với Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, Anh Cả Holland choàng tay lên vai của Anh Cả Vinson và nói rằng ông yêu mến Anh Cả Vinson. Anh Cả Vinson nói: “Tôi tin rằng nếu chúng ta có thể có đặc ân được thực sự đi bộ với Đấng Cứu Rỗi, chúng ta sẽ cảm thấy tay của Ngài khoác lên vai của mình giống như vậy.”

Anh Cả Vinson được tán trợ với tư cách là thành viên của Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi vào ngày 31 tháng Ba năm 2018, nói rằng tình yêu thương của Thượng Đế “là cảm nghĩ tuyệt vời nhất.”

Anh Cả Vinson, là người sẽ bắt đầu chức vụ kêu gọi mới của ông vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, đã được tán trợ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương của Giáo Hội vào ngày 6 tháng Tư năm 2013. Vào thời gian đó, ông đang phục vụ với tư cách là một thành viên của Đệ Bát Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi trong Giáo Vùng Thái Bình Dương. Ông hiện đang phục vụ với tư cách là Chủ Tịch Giáo Vùng Tây Phi.

Anh Cả Vinson nhận được bằng cử nhân toán và thống kê, một văn bằng giáo dục và giảng dạy, và bằng cao học về tài chính ứng dụng. Nghề nghiệp của ông đã gồm có việc giảng dạy, huấn luyện và diễn thuyết tại các trường đại học. Ông đã làm việc chủ yếu với tư cách là một chuyên viên tư vấn tài chính và người quản lý quỹ đầu tư.

Trong khi đang tìm hiểu về Giáo Hội khi còn là một thành niên trẻ tuổi, Anh Cả Vinson đã nhận được một ấn tượng thuộc linh mạnh mẽ. Ông cảm thấy rõ ràng rằng ông nên gia nhập Giáo Hội để tiến bộ và tìm ra câu trả lời cho những câu hỏi còn lại. Ông chịu phép báp têm và được làm lễ xác nhận trong tuần lễ kế tiếp.

Kể từ lúc đó, “tôi biết điều Chúa đã kỳ vọng tôi phải làm và khám phá ra rằng tất cả các câu hỏi của tôi đều đã có câu trả lời.”

Kể từ lúc ông chịu phép báp têm vào năm 1974, Anh Cả Vinson đã phục vụ với tư cách là cố vấn trong giám trợ đoàn, giám trợ, ủy viên hội đồng thượng phẩm, cố vấn trong chủ tịch đoàn giáo khu, người đại diện khu vực, cố vấn trong chủ tịch đoàn phái bộ truyền giáo, người làm giáo lễ trong đền thờ, và Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng.

Ông sinh ở Sydney, Úc, vào ngày 12 tháng Ba năm 1951. Ông kết hôn với Kay Anne Carden vào tháng Năm năm 1974. Họ có sáu người con. ■



Anh Cả José A. Teixeira

Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Anh Cả José A. Teixeira nhớ lại một bài học ông đã học được khi còn nhỏ ở Bồ Đào Nha. Trong một buổi họp mặt thân mật gia đình, ông đã lên đi câu cá. Ông đã cảm thấy là nên nói cho cha mẹ mình biết là ông đi đâu, nhưng ông quyết định không nói vì họ bận nói chuyện.

Vài giờ sau, cha mẹ đầy lo lắng của ông tìm thấy ông ở bên bờ sông. Từ kinh nghiệm đó, ông đã học cách vâng lời không những đối với cha mẹ ông mà còn đối với những lời mách bảo của Đức Thánh Linh.

Kể từ lúc đó, Anh Cả Teixeira đã có thói quen lưu tâm đến tiếng nói êm dịu nhỏ nhẹ. Ông và gia đình ông đã được giới thiệu với phúc âm vào năm 1976, sau khi Bồ Đào Nha được mở ra cho công việc truyền giáo. Ông chịu phép báp têm vào năm 16 tuổi và về sau đã phục vụ với tư cách là người truyền giáo trong Phái Bộ Truyền Giáo Lisbon Portugal.

Anh Cả Teixeira, đã được tán trợ với tư cách là một thành viên của Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi vào ngày 31 tháng Ba năm 2018, nói: “Những sự lựa chọn của chúng ta có khả năng không thể phủ nhận để biến đổi cuộc sống của chúng ta.” Ông đã dạy trong đại hội trung ương tháng Tư năm 2009: “Ấn tứ này là một dấu hiệu phi thường của sự tin cậy nơi chúng ta và tương tự như thế một trách nhiệm cá nhân thân thiết để sử dụng ân tứ ấy một cách khôn ngoan.”

Anh Cả Teixeira nhận được các bằng cấp trong ngành kế toán và quản trị kinh doanh và làm việc cho Giáo Hội với tư cách là tổng giám đốc kế toán quốc tế. Ông cũng phục vụ trong Không Lực Bồ Đào Nha thuộc vào một đơn vị của NATO (Tổ Chức Minh Ước Bắc Đại Tây Dương). Trong thời gian đó, ông được kêu gọi với tư cách là giám đốc công vụ quốc gia của Giáo Hội. Chẳng bao lâu sau đó, ông gặp vợ ông, Maria Filomena Lopes Teles Grilo. Họ kết hôn vào năm 1984 tại Đền Thờ Bern Switzerland và có ba người con.

José Augusto Teixeira da Silva sinh ở Vila Real, Portugal, vào ngày 24 tháng Hai năm 1961. Ông đã phục vụ với tư cách là cố vấn trong giám trợ đoàn, chủ tịch giáo hạt, chủ tịch giáo khu, Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng, và chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Brazil São Paulo South. Ông được tán trợ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương vào ngày 5 tháng Tư năm 2008. Ông hiện phục vụ với tư cách là Chủ Tịch Giáo Vùng Nam Nam Mỹ và sẽ bắt đầu phục vụ trong Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi vào ngày 1 tháng Tám năm 2018.

Quan trọng hơn hết, Anh Cả Teixeira đã khuyên bảo chúng ta trong đại hội trung ương tháng Tư năm 2015 phải “hiểu rõ hơn về Đấng Cứu Rỗi. . . . Chúng ta đừng trì hoãn đến ngày mai để làm điều chúng ta có thể làm ngay hôm nay. Bây giờ chính là lúc chúng ta phải đến cùng Đấng Ky Tô.” ■



Anh Cả Carlos A. Godoy

Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Vào cuối thập niên 1980, Anh Cả Carlos A. Godoy vừa mới được giải nhiệm với tư cách là giám trợ. Ông cũng đã tốt nghiệp đại học, làm việc cho một công ty thành công, và nghĩ rằng đời sống không thể nào tốt đẹp hơn nữa—cho đến khi một người bạn thân lâu năm đến thăm.

Người bạn đó chúc mừng ông nhưng rồi hỏi một câu hỏi mà đã làm cho ông băn khoăn: “Nếu anh tiếp tục sống như anh đang sống, thì các phước lành đã được hứa trong phước lành tộc trưởng của anh sẽ được làm tròn không?”

Anh Cả Godoy nhận biết rằng ông cần phải thay đổi nếu ông muốn nhận được tất cả các phước lành đã được hứa của mình. Mặc dù mãn nguyện nhưng ông vẫn quyết định theo đuổi bằng cao học. Ông bỏ việc, bán mọi thứ ông sở hữu, và, cùng với gia đình mình, bỏ lại đời sống quen thuộc ở Brazil để đi học ở Hoa Kỳ.

Anh Cả Godoy, được kêu gọi vào Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi vào ngày 31 tháng Ba năm 2018, nói rằng kinh nghiệm này đã dạy ông rất nhiều về việc tin cậy vào kế hoạch của Chúa và sẵn lòng rời bỏ môi trường tiện nghi thoải mái của mình.

Ông đã làm chứng trong đại hội trung ương tháng Mười năm 2014: “Tôi biết rằng Chúa có một kế hoạch cho chúng ta trong cuộc sống này. Ngài biết rõ chúng ta. Ngài biết điều gì là tốt nhất cho chúng ta. Nếu mọi điều đều đang diễn tiến tốt đẹp thì không có nghĩa là chúng ta không nên thỉnh thoảng xem xét lại để xem có thể có một điều gì đó tốt hơn chăng.”

Anh Cả Godoy được tán trợ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Trung Ương vào ngày 5 tháng Tư năm 2008. Ông đang phục vụ với tư cách là Chủ Tịch Giáo Vùng Đông Nam Nam Mỹ và sẽ bắt đầu chức vụ kêu gọi của ông trong Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi vào ngày 1 tháng Tám năm 2018.

Trước khi được kêu gọi vào Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, Anh Cả Godoy đã làm việc với tư cách là giám đốc phòng nhân sự cho hai tập đoàn lớn trước khi bắt đầu công ty tư vấn của ông. Ông nhận được bằng cử nhân kinh tế và khoa học chính trị từ trường São Paulo Pontifical Catholic University vào năm 1987 và bằng cao học về ngành hành vi tổ chức từ trường Brigham Young University vào năm 1994.

Anh Cả Godoy đã phục vụ với tư cách là người truyền giáo toàn thời gian trong Phái Bộ Truyền Giáo Brazil São Paulo South, giám trợ, ủy viên hội đồng thượng phẩm, người đại diện chương trình an sinh của giáo vùng, Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Giáo Vùng, và chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Brazil Belém.

Ông sinh ở Porto Alegre, Brazil, vào ngày 4 tháng Hai năm 1961. Ông kết hôn với Mônica Soares Brandao vào tháng Ba năm 1984, và họ có bốn người con. ■



Anh Cả Steven R. Bangerter

Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Trung Ương

Trong một chuyến đi cắm trại thời thơ ấu, Anh Cả Steven R. Bangerter và gia đình của ông đã lái xe gắn máy lên một đỉnh núi. Khi đi xuống, ông bị lạc đường và lạc khỏi những người khác.

Khi ông quỳ xuống vào buổi chiều hôm đó và cầu khẩn Cha Thiên Thượng để xin giúp đỡ, thì ông đã thấy trong tâm trí mình con đường mòn ông đã đi lạc. Ngay khi ông bắt đầu đi xuống con đường, thì “anh tôi lái chiếc xe gắn máy của mình lên đến đỉnh của con đường mòn, ôm lấy tôi, và trong bóng tối dẫn tôi trở lại trại, cách đó vài giờ.”

Sự kiện đó chỉ là một trong nhiều sự kiện đã làm cho ông cảm thấy được yêu thương trong thời thơ ấu của mình. Anh Cả Bangerter nói: “Không bao giờ có một giây phút nào trong cuộc đời tôi mà tôi tự hỏi mình có được yêu thương hay được chăm sóc không.”

Anh Cả Bangerter sinh ở Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ, con của Ông Max E. và Bà Thelma R. Bangerter vào ngày 29 tháng Bảy năm 1961. Ông lớn lên ở Granger, Utah.

Trong vòng vài tuần lễ trở về nhà từ công việc phục vụ truyền giáo trong Phái Bộ Truyền Giáo Canada Vancouver, Anh Cả Bangerter đã gặp Susann Alexis Hughes. Vào lần hẹn hò đầu tiên của họ, ông đã cảm nhận được nơi bà một ước muốn khiêm nhường để phục vụ mà thúc giục ông cầu hôn với bà vào lần hẹn hò thứ hai. Họ được làm lễ gắn bó trong Đền Thờ Salt Lake vào ngày 17 tháng Ba năm 1983. Họ có sáu người con trai.

Anh Cả Bangerter nhận được bằng cử nhân từ trường Arizona State University về môn nghiên cứu tôn giáo và bằng tiến sĩ luật từ trường Western State University College of Law. Trong 25 năm qua, Anh Cả Bangerter đã đại diện cho các giáo hội và các tổ chức dựa trên đức tin trong khi hành nghề luật ở Nam California và miền nam Utah. Ông là người cộng sự công ty Cooksey, Toolen, Gage, Duffy and Woog từ năm 1993 đến năm 2003 và trở thành người cộng sự quản trị công ty Bangerter, Frazier and Graff vào năm 2004.

Anh Cả Bangerter đã phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Giáo Vùng, chủ tịch giáo khu, cố vấn trong chủ tịch đoàn giáo khu, giám trợ, chủ tịch nhóm túc số các anh cả, và chủ tịch Hội Thiếu Niên tiểu giáo khu. ■



Anh Cả Matthew L. Carpenter

Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương

Anh Cả Matthew L. Carpenter nhớ lần đầu tiên ông đã nhận ra việc cảm thấy Đức Thánh Linh. Ông còn là một cậu bé, khoảng bảy tuổi, đang ngồi ở trong lớp học dành cho các em nhỏ tuổi hơn của Hội Thiếu Nhi. Một ánh sáng đang chiếu vào căn phòng, và ông đã có một cảm giác âm áp mà ông đã không nhận ra trước đây.

Ông nói: “Tôi cảm thấy xúc động trong lòng—mà không phải vì tôi cảm thấy nóng nực.” “Tôi biết Thượng Đế là có thật; tôi cảm nhận được điều đó.”

Khi 11 tuổi, ông tham dự một phiên họp của đại hội trung ương trong Đại Thánh Đường Tabernacle Salt Lake với cha của ông. Đây là lần đầu tiên ông ở trong cùng một phòng với vị tiên tri, Chủ Tịch Joseph Fielding Smith.

Ông nói: “Khi tôi nhìn thấy ông ấy, Thánh Linh làm chứng với tôi rằng ông ấy là vị tiên tri.”

Những sự xác nhận thuộc linh giản dị này vào cái tuổi còn trẻ đã giúp ông xem Đức Thánh Linh là một ảnh hưởng dẫn dắt trong suốt cuộc đời của ông.

Vị Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương, là người đã được tán trợ vào ngày 31 tháng Ba năm 2018 nói: “Chứng ngôn của tôi không phải là một kinh nghiệm đặc biệt có thiên sứ hiện đến, mà nó đã phát triển và tiến triển theo thời gian.”

Matthew Leslie Carpenter sinh ở Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ vào ngày 21 tháng Mười năm 1959, con của Bà Leone Erekson và Ông Robert Allred Carpenter. Ông là con út trong tám người con của cặp vợ chồng này, và ông lớn lên trong một gia đình với năm chị gái.

Trong tháng cuối cùng của năm học trung học, ông đã gặp Michelle “Shelly” Brown. Họ bắt đầu hẹn hò nhưng họ đẹp mối quan hệ tình cảm của họ qua một bên trong khi ông phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo Swiss Geneva từ năm 1979 đến năm 1981. Sau khi ông trở về, hai người kết hôn trong Đền Thờ Salt Lake vào ngày 9 tháng Bảy năm 1982. Họ có năm người con.

Anh Cả Carpenter có bằng cử nhân tài chính từ trường Brigham Young University và bằng cao học quản trị kinh doanh từ trường Harvard Business School. Gần đây nhất ông là giám đốc điều hành của Foundation Specialty Financing Fund.

Anh Cả Carpenter đã phục vụ với tư cách là giám trợ, cố vấn trong giám trợ đoàn, chủ tịch Hội Thiếu Niên giáo khu, ủy viên hội đồng thượng phẩm, chủ tịch giáo khu, và Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Giáo Vùng. ■



Anh Cả Jack N. Gerard

Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương

Khi còn là thiếu niên, Anh Cả Jack N. Gerard thức dậy mỗi ngày khoảng 5 giờ sáng để giúp lo cho các con bò sữa của gia đình. Thời gian lớn lên trong một cộng đồng nông nghiệp nhỏ gần Mud Lake, Idaho, Hoa Kỳ, đã dạy ông không những làm việc chăm chỉ và gánh trách nhiệm mà còn nhận ra giá trị của tất cả mọi cá nhân là con cái của Thượng Đế.

Anh Cả Gerard, là người đã được tán trợ vào ngày 31 tháng Ba năm 2018, với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương, nói: “Mọi người đều có một trách nhiệm và mọi người đều ở đây vì một mục đích, bất kể địa vị hay tiếng tăm trong đời sống.” Bài học đó là một phước lành trong suốt cuộc sống của ông.

Sự nghiệp của ông mà gồm có các vai trò lãnh đạo nổi bật dành cho một số cơ sở—chẳng hạn như National Mining Association (Hiệp Hội Khai Thác Mỏ Quốc Gia), America Chemistry Council (Hội Hóa Học Mỹ), và, mới gần đây, American Petroleum Institute (Viện Dầu Mỏ Hoa Kỳ)—đã cho ông cơ hội để quen biết với những người từ mọi tầng lớp xã hội.

Anh Cả Gerard sinh năm 1957 con của Ông James và Bà Cecil Gasser Gerard. Sau khi phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo Sydney Australia, Anh Cả Gerard đã theo học trường University of Idaho, nơi mà ông đã được nhận thực tập và sau đó là một chức vụ toàn thời gian trong ban nhân viên của một nghị sĩ của Idaho.

Trong khi làm việc ở Washington, D.C., ông đã gặp Claudette Neff, là người phụ tá ban nhân viên cho một thượng nghị sĩ của Utah. Anh Cả Gerard nói về cuộc gặp gỡ của họ: “Cô ấy đã chiếu tỏa ánh sáng của phúc âm.” Hai người đã kết hôn vào ngày 4 tháng Tư năm 1984, trong Đền Thờ Salt Lake. Họ có tám người con và bốn đứa cháu.

Anh Cả Gerard nhận được bằng cử nhân khoa học chính trị lẫn bằng tiến sĩ luật từ trường George Washington University.

Anh Cả Gerard đã phục vụ với tư cách là giám trợ, chủ tịch giáo khu, Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Giáo Vùng, giảng viên lớp Giáo Lý Phúc Âm, và chủ tịch Trường Chủ Nhật.

Anh Cả Gerard nói rằng vợ chồng ông chia sẻ ước muốn làm theo ý Chúa. “Là những con người yếu đuối, chúng tôi cam kết với bất cứ điều gì Chúa muốn chúng tôi làm, và chúng tôi hạ mình và cảm thấy vinh dự . . . để hiến dâng thời gian và nỗ lực của mình cho công việc của Chúa.” ■



Anh Cả Mathias Held

Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương

Anh Cả Mathias Held và vợ của ông, Irene, có thể được gọi một cách hợp lý là hiện thân của một Giáo Hội toàn cầu. Cả hai người đều là dân Colombia gốc Đức. Việc làm và việc học đã đưa họ từ quê hương Nam Mỹ của họ đến Canada, Đức, Guatemala, Brazil, và cuối cùng trở lại Colombia. Ở mỗi quốc gia, họ đều thích ứng với các ngôn ngữ và nền văn hoá mới.

Anh Cả Held, là người đã được tán trợ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương vào ngày 31 tháng Ba năm 2018, nói: “Nhưng Giáo Hội cũng giống y ở bất cứ nơi đâu chúng ta đi.”

“Sự giống nhau” đó về mặt thuộc linh đó đã mang đến cho cặp vợ chồng này một nền tảng vững chắc trong khi họ nuôi dạy ba đứa con và tăng trưởng trong phúc âm.

Hai vợ chồng họ Held này là bạn cùng lớp thời thơ ấu tại một trường dạy tiếng Đức ở quê hương Bogotá, Colombia của họ. Họ đã được làm lễ gắn bó vào ngày 13 tháng Sáu năm 1989 trong Đền Thờ Frankfurt Germany, sau khi Mathias nhận được bằng kỹ sư cơ khí ở Bogotá và bằng cao học quản trị kinh doanh ở Canada.

Về sau, cơ hội làm việc đã đưa cặp vợ chồng trẻ đến Hanover, Đức, nơi mà Chị Held nhận được một ấn tượng mạnh mẽ rằng cuộc sống của họ sắp thay đổi.

Chị nói: “Tôi đã nói với Mathias rằng tôi có cảm nghĩ rằng chúng tôi sẽ nhận được một sứ điệp từ thiên thượng.” Sứ điệp thiêng liêng đó đã đến vào một buổi chiều mưa năm 1987 với một tiếng gõ ở ngoài cửa trước. Hai người truyền giáo Mặc Môn nói tiếng Đức với giọng Mỹ đứng ở bên ngoài.

Trong 10 tháng kế tiếp, gia đình họ Held đã học tập với những người truyền giáo và kết bạn với giáo đoàn Thánh Hữu Ngày Sau ở địa phương. Sau nhiều lần cầu nguyện, họ đã nhận được sự xác nhận của Thánh Linh về lễ trung thực của phúc âm và đã chịu phép báp têm vào năm 1988.

Anh Cả Held đã làm việc trong hơn 25 năm cho nhà sản xuất ô tô Daimler-Benz, với các nhiệm vụ quản lý của ông đưa ông đi khắp thế giới. Gia đình họ Held đã dựa vào Chúa ở mỗi nơi họ tạm trú.

Ông nói: “Việc ta trải qua những thử thách nào thì không quan trọng. Nếu ta đang giao tiếp với thiên thượng thì ta sẽ được ổn thôi.”

Sinh ngày 5 tháng Sáu năm 1960, con của Ông Michael và Bà Elisabeth Held, Anh Cả Held đã phục vụ với tư cách là cố vấn trong chủ tịch đoàn giáo khu, cố vấn trong giám trợ đoàn, và Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Giáo Vùng trong Giáo Vùng Tây Bắc của Nam Mỹ. ■



Anh Cả David P. Homer

Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương

Một trong những kỷ ức đầu đời của Anh Cả David P. Homer liên quan đến phúc âm là được chỉ định vào lúc 14 tuổi làm một người bạn đồng hành giảng dạy tại gia cho một tín hữu trong tiểu giáo khu của ông, là người “đã chọn một phương pháp khác thường để giảng dạy tại gia.” Anh Cả Homer nói: “Đó không phải là nhằm đi vào nhà và thăm viếng các tín hữu; mà là nhằm phục sự các nhu cầu của họ.”

Là bạn đồng hành với nhau, họ thường cầu nguyện cho và nói về các gia đình mà họ đã được chỉ định, không phải giống như là một người lớn đối với một người trẻ tuổi mà là những người bạn trong sự phục vụ của chức tư tế. Anh Cả Homer nói: “Tôi đã biết rằng Thánh Linh đến với và có liên quan đến sự phục vụ.”

Bài học đó đã ở lại với ông suốt cuộc đời ông và sự phục vụ sau này trong Giáo Hội, cho dù đó là sự phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Giáo Vùng, người lãnh đạo lớp ấu nhi, hoặc người chuyên lo về bảng tin—một chức vụ kêu gọi mà ông đã làm tròn trong khi vợ chồng ông sống ở Melbourne, Úc.

David Paul Homer sinh ngày 25 tháng Tư năm 1961, ở Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ, con của Ông Frederick và Bà Phyllis LeNila Homer. Sau khi phục vụ truyền giáo ở Hồng Kông từ năm 1980 đến năm 1982, ông gặp Nancy Dransfield, người tốt nghiệp trường Brigham Young University, tại một buổi họp đặc biệt fireside của viện giáo lý ở Salt Lake City, nơi bà làm việc và theo học tại trường University of Utah. Họ kết hôn trong Đền Thờ Salt Lake vào ngày 31 tháng Bảy năm 1984. Họ đã nuôi dạy năm con gái và một con trai.

Anh Cả Homer nhận bằng cử nhân kinh tế từ trường University of Utah và bằng cao học về quản trị kinh doanh từ Wharton School tại trường University of Pennsylvania.

Trong suốt 30 năm ông làm giám đốc điều hành cho General Mills, vợ chồng ông sống ở Miami, Florida, Hoa Kỳ; Minneapolis, Minnesota, Hoa Kỳ; Burlington, Ontario, Canada; và Saint-Sulpice, Vaud, Thụy Sĩ.

Anh Cả Homer đã phục vụ với tư cách là chủ tịch giáo khu, giám trợ, chủ tịch nhóm túc số các anh cả, và thư ký chấp hành tiểu giáo khu. Là Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Giáo Vùng, ông bắt đầu phục vụ ở Canada và tiếp tục ở Châu Âu, nơi ông đã phục vụ trong bốn năm qua trước khi được tán trợ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương vào ngày 31 tháng Ba năm 2018. ■



Anh Cả Kyle S. McKay

Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương

Ngoài gia đình của ông và Giáo Hội ra, niềm đam mê lớn nhất của Anh Cả Kyle S. McKay là ngồi trên lưng ngựa của mình ở trên núi.

Ông nói: “Điều đó không phải là tôn giáo của tôi nhưng chắc chắn là nó đã củng cố [đức tin] của tôi. Tôi luân phiên giữa các ngọn núi của Chúa và ngọn núi của nhà Chúa. Ngài gặp tôi ở cả hai nơi.”

Anh Cả McKay so sánh các ngọn núi ở bên trên Huntsville, Utah, Hoa Kỳ, với các dòng suối và khu rừng Mặc Môn và tầm quan trọng của chúng đối với dân của An Ma—đó là những nơi mà trong thời niên thiếu của mình, ông đã tiến đến việc biết Đấng Cứu Chuộc của mình.

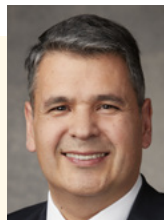
Anh Cả McKay sinh ngày 14 tháng Hai năm 1960, ở Chicago, Illinois, Hoa Kỳ, con Ông Barrie Gunn McKay và Bà Elaine Stirland McKay, là hai người mà ông nhìn nhận đã ảnh hưởng ông thành con người hiện tại của ông.

Ông đã tạm nghỉ học ở trường Brigham Young University vào năm 1979 để phục vụ truyền giáo toàn thời gian ở Kobe, Nhật Bản. Ngay sau khi trở về từ công việc phục vụ truyền giáo của mình để hoàn tất tấm bằng Văn Chương Anh, Anh Cả McKay đã gặp Jennifer Stone, là người vừa mới trở về từ Phái Bộ Truyền Giáo England Bristol. Chị ấy cũng đang học ngành Văn Chương Anh. Hai người họ kết hôn ở Đền Thờ Oakland California vào ngày 12 tháng Sáu năm 1984.

Với gia đình là trọng tâm của đời ông, Anh Cả McKay nói, ông và Chị McKay nhận được niềm vui lớn nhất từ con cháu của họ. Trong khi gia đình McKay cư ngụ ở Kaysville, Utah, Hoa Kỳ, họ thường dành thời gian cùng với chín người con của họ ở Huntsville, nơi mà tổ tiên của ông định cư vào đầu thập niên 1860.

Anh Cả McKay tốt nghiệp với bằng tiến sĩ luật vào năm 1987 từ J. Reuben Clark School of Law ở trường BYU và ngay lập tức chấp nhận một công việc làm với một công ty luật lớn địa phương ở Portland, Oregon, Hoa Kỳ. Về sau, ông trở lại Utah để theo đuổi một cơ hội với một công ty luật khác trước khi chấp nhận một việc làm với công ty Kroger. Ông làm việc với tư cách là phó chủ tịch của Smith lần Fry, hai bộ phận của Kroger ở Utah và Arizona, Hoa Kỳ, từ năm 2000 đến năm 2017.

Anh Cả McKay đã phục vụ trước đây với tư cách là giám trợ, ủy viên hội đồng thượng phẩm, chủ tịch giáo khu và Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Giáo Vùng. ■



Anh Cả Juan Pablo Villar

Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương

Lời giới thiệu Anh Cả Juan Pablo Villar với Giáo Hội đã đến ở Santiago, Chile, khi anh trai lớn nhất của ông, Ivan, thông báo với gia đình rằng ông đã chịu phép báp têm mà không có sự chấp thuận của cha mẹ ông và sau đó nói rằng ông dự định đi phục vụ truyền giáo. Khi được hỏi tại sao, Ivan đã chia sẻ chứng ngôn và ước muốn đi phục vụ của mình.

Anh Cả Villar, lúc đó 17 tuổi, đã kể lại: “Tôi không hiểu hết ý nghĩa của việc đó. Nhưng vào lúc đó, anh ấy đã gieo một hạt giống vào lòng tôi.”

Hạt giống đó đã được cho cơ hội để phát triển khi anh trai của ông giới thiệu ông với những người truyền giáo. Trong bài học đầu tiên của mình, Anh Cả Villar đã nhận được chứng ngôn của riêng ông về lẽ trung thực của Sách Mặc Môn.

Ông nói: “Đối với tôi, không cần phải quỳ xuống và cầu nguyện, vì giây phút mà họ chia sẻ chứng ngôn của họ, thì tôi đã biết trong lòng mình rằng đó là sự thật. Khi tôi đã biết điều đó thì mọi thứ khác phải là sự thật.”

Ivan, đang phục vụ trong một phái bộ truyền giáo lân cận, đã được phép làm báp têm cho Anh Cả Villar vào năm 1988. Về sau, mẹ và người em trai khác của họ, Claudio, cũng gia nhập Giáo Hội.

Một năm sau khi chịu phép báp têm, Anh Cả Villar bắt đầu phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo Chile Viña del Mar, bắt đầu một cuộc đời phục vụ, mà kể từ lúc đó gồm có việc phục vụ với tư cách là chủ tịch giáo khu, giám trợ, cố vấn trong giám trợ đoàn, cố vấn trong Phái Bộ Truyền Giáo Chile Santiago East, và Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Giáo Vùng trong Giáo Vùng Nam Nam Mỹ. Ông đã được tán trợ vào ngày 31 tháng Ba năm 2018, với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương.

Anh Cả Villar sinh ngày 11 tháng Chín năm 1969, ở Valparaiso, Chile, con của Ông Sergio Villar Vera và Bà Genoveva Saaverdra. Ông kết hôn với Carola Cristina Barrios vào ngày 31 tháng Ba năm 1998, trong Đền Thờ Santiago Chile. Họ có ba người con.

Sau khi nhận được bằng cử nhân về truyền thông xã hội và quan hệ công chúng và bằng cao học về môn tiếp thị, ông làm việc trong ngành dược phẩm và thiết bị y khoa. Vào năm 2007, ông đã lấy thêm bằng cao học về quản trị kinh doanh từ trường Brigham Young University. Sau đó, ông trở lại Chile để làm việc cho Orica, một công ty dịch vụ khai thác mỏ, gần đây nhất với tư cách là giám đốc thâm niên. ■



Anh Cả Takashi Wada

Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương

Vào một ngày tháng Mười Một lạnh giá, một câu hỏi từ một người truyền giáo Mỹ hỏi đường đến chỗ bưu điện địa phương đã làm cho Takashi Wada vô cùng ngạc nhiên.

Người thiếu niên 15 tuổi này đã được cha mình cảnh báo phải tránh những người Mặc Môn đang hỏi han trò chuyện với những khách bộ hành trên đường phố Nagano, Nhật Bản, chỉ cách nhà họ ba phút. Nhưng khả năng nói tiếng Nhật của người anh cả Mỹ này đã gây ấn tượng cho Takashi.

Vài ngày sau đó, một người truyền giáo khác đã làm Takashi dừng chân lại. Người ấy đã không ở Nhật lâu. Bằng tiếng Nhật nói sai, người ấy đã cố gắng chia sẻ câu chuyện về Joseph Smith.

Takashi không hiểu hết, ông kể lại: “nhưng tôi cảm thấy tôi nên lắng nghe.”

Những người truyền giáo đã dạy cho ông biết những bước cầu nguyện và các bài học. Ông đã tham dự các buổi họp Giáo Hội và đã xúc động trước những chứng ngôn của các tín hữu địa phương. Vì cảm thấy bị kiềm chế bởi những kỳ vọng của gia đình Phật Giáo của mình, Takashi tiếp tục nói với những người truyền giáo: “Tôi không thể gia nhập Giáo Hội, nhưng tôi muốn tìm hiểu thêm.”

Hai năm sau, trước khi Takashi rời nhà để đi học ở Hoa Kỳ lúc 17 tuổi, cha mẹ ông đã ưng thuận, và ông gia nhập Giáo Hội.

Anh Cả Wada sinh ngày 5 tháng Hai năm 1965 con của Ông Kenzo và Bà Kazuko Wada, đã nhận được bằng cử nhân về ngôn ngữ học vào năm 1990 và bằng cao học quản trị kinh doanh vào năm 1996, cả hai bằng đều từ trường Brigham Young University.

Ông đã phục vụ truyền giáo trong Phái Bộ Truyền Giáo Utah Salt Lake City North và kết hôn với Naomi Ueno vào ngày 18 tháng Sáu năm 1994 trong Đền Thờ Tokyo Japan. Họ có hai con trai.

Nghề nghiệp của Anh Cả Wada gồm có vài chức vụ với các tập đoàn đa quốc gia ở Hoa Kỳ và Nhật Bản, cũng như chức vụ giám đốc về các vấn đề thể tục cho Giáo Hội ở Tây Bắc Mỹ, Tây Bắc Bắc Mỹ, và Các Giáo Vùng Bắc Á.

Anh Cả Wada là cựu giám trợ, ủy viên hội đồng thượng phẩm, và giảng viên lớp giáo lý. Ông đã phục vụ với tư cách là chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Japan Tokyo South từ năm 2013 đến năm 2016. Ông được tán trợ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương vào ngày 31 tháng Ba năm 2018. ■



Bonnie H. Cordon

Chủ Tịch Trung Ương Hội Thiếu Nữ

Câu thánh thư được Chị Bonnie H. Cordon ưa thích rất nhiều được tìm thấy trong Giáo Lý và Giao Ước 123:17: “Chúng ta hãy vui vẻ làm mọi công việc trong tầm khả năng của chúng ta; và rồi chúng ta có thể đứng yên, với một sự an tâm lớn lao nhất, để nhìn thấy sự cứu rỗi của Thượng Đế, và thấy cánh tay Ngài được để lộ ra.”

Đối với chị, câu thánh thư này gói trọn các bài học chị đã học được trong suốt cuộc đời của chị. Chị Cordon, là người đã được tán trợ vào ngày 31 tháng Ba năm 2018 với tư cách là Chủ Tịch Trung Ương mới của Hội Thiếu Nữ, nói: “Chúng ta có thể làm những điều khó, nhưng chúng ta cũng có thể làm một cách vui vẻ.”

Chị đã dần dần nhận được sự hiểu biết đó trong “thời thơ ấu đầy may mắn” trong khi đang làm việc trong một nông trại nhỏ ở đồng nam Idaho và một lần nữa trong khi chị cố gắng học một ngôn ngữ mới khi là một người truyền giáo ở Bồ Đào Nha. Đây cũng là một sứ điệp mà chị thường nhắc nhở những người truyền giáo trong khi chị phục vụ với chồng chị lúc chồng chị chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo Brazil Curitiba. Và đây cũng là sứ điệp mà chị dự định chia sẻ bây giờ với các thiếu nữ trên toàn thế giới.

Chị nói rằng các thiếu nữ ngày nay được yêu cầu tích cực đẩy mạnh công việc của Chúa tiến bước. Chị nói thêm: “Và chúng tôi có thể làm điều đó.”

Bonnie Hillam Cordon sinh ngày 11 tháng Ba năm 1964, con của Ông Harold và Bà Carol Rasmussen Hillam ở Idaho Falls, Idaho, Hoa Kỳ. Sau khi đi truyền giáo về, chị nhận được bằng cử nhân sư phạm ở trường Brigham Young University nơi chị gặp Derek Lane Cordon. Họ kết hôn vào ngày 25 tháng Tư năm 1986, trong Đền Thờ Salt Lake. Họ có bốn người con và bốn cháu trai.

Sự phục vụ Giáo Hội suốt cuộc đời của chị gồm có thời gian phục vụ với tư cách là người lãnh đạo lớp ấu nhi và giảng viên lớp giáo lý. Trước khi chị được kêu gọi cách đây hai năm để phục vụ với tư cách là một cố vấn trong Chủ Tịch Đoàn Hội Thiếu Nhi, Chị Cordon rất thích phục vụ với tư cách là chủ tịch Hội Thiếu Nữ của giáo khu. Ngay cả sau khi đã được giải nhiệm khỏi sự kêu gọi đó, chị nói: “Tôi chưa bao giờ ngừng cầu nguyện cho các thiếu nữ.”

Một sứ điệp mà chị mong muốn chia sẻ với các thiếu nữ trên khắp thế giới là chị yêu mến họ và quan trọng hơn là Thượng Đế yêu thương họ. ■



Michelle D. Craig

Đệ Nhất Cố Vấn, Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nữ

Khi 16 tuổi, chị Michelle D. Craig biết được rằng gia đình chị sẽ dọn đi từ Provo, Utah, Hoa Kỳ đến Harrisburg, Pennsylvania, Hoa Kỳ, để cho cha chị có thể bắt đầu một sự chỉ định để phục vụ với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo.

Chị rất vui khi được ở cùng với gia đình mình, nhưng chuyển dọn nhà này đã làm cho thiếu nữ Michelle “cô đơn không có bạn bè” trong những năm học cấp hai và cấp ba của chị.

Chị Craig nói: “Những năm đó đã thật sự là những năm đầy ảnh hưởng. Thay vì dựa vào bạn bè, tôi đã trông cậy vào gia đình và chứng ngôn của mình, và giáo hội đã trở thành một nơi giúp đỡ và hỗ trợ.” Chị quý trọng nhất mối quan hệ của chị với Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi.

Michelle Daines Craig sinh ngày 13 tháng Bảy năm 1963 ở Provo, Utah, và là người con cả trong số bảy người con của Bà Janet Lundgren và Ông Robert Henry Daines III. Chị sống ở Provo cho đến khi gia đình của chị dọn đến Pennsylvania. Hai năm sau, Chị Craig trở lại Provo để theo học trường Brigham Young University, là nơi chị nhận được bằng cử nhân sư phạm tiểu học. Vào năm 1984, chị chấp nhận một sự kêu gọi phục vụ ở Phái Bộ Truyền Giáo Dominican Republic Santo Domingo.

Chị Craig, là người đã được tán trợ với tư cách là Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nữ vào ngày 31 tháng Ba năm 2018, nói: “Tôi là một người tin tưởng luôn luôn. Từ khi còn nhỏ, tôi đã biết rằng tôi là con gái của Thượng Đế. Nhưng tôi vẫn nhớ [khi đang phục vụ truyền giáo] rằng mỗi lần tôi làm chứng về Tiên Tri Joseph Smith, tôi đều cảm nhận được Thánh Linh. Tôi đã có được một sự xác nhận tuyệt vời mà củng cố chứng ngôn của tôi.”

Chỉ vài ngày sau khi được giải nhiệm trở về nhà, em trai của Chị Craig nói với chị rằng chị cần phải đi chơi hẹn hò với Boyd Craig, một người bạn quen biết trong lúc phục vụ truyền giáo. Tám tháng sau, hai người này đã đính hôn. Họ kết hôn vào ngày 19 tháng Mười Hai năm 1986 trong Đền Thờ Salt Lake. Họ có ba người con và sáu cháu.

Chị đã phục vụ trong nhiều sự kêu gọi, kể cả là người làm giáo lễ trong Đền Thờ Provo Utah và là giảng viên lớp Giáo Lý Phúc Âm. Khi được kêu gọi phục vụ vào Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nữ, chị đang phục vụ trong ủy ban trung ương Hội Thiếu Nhi. ■



Becky Craven

Đệ Nhị Cố Vấn, Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nữ

Có một câu châm ngôn mà Chị Becky Craven đã thường chia sẻ khi còn là người truyền giáo: “Khi biết mình là ai thì mình sẽ hành động một cách khác biệt.”

Chị Craven, là người đã phục vụ với chồng của chị, Ronald L. Craven, khi ông chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo North Carolina Charlotte từ năm 2012 đến năm 2015, nói: “Và điều đó là ở mọi phương diện—từ cách mình ăn mặc, nói năng, hành xử, và những sinh hoạt mà ta tham gia.”

Chị Craven đã được tán trợ với tư cách là Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nữ vào ngày 31 tháng Ba năm 2018. Chị nói: “Khi các thiếu nữ bắt đầu biết được mình ở trong kế hoạch của Thượng Đế, thì họ sẽ có thể có được một kế hoạch thuộc linh cho riêng họ. Ta phải có một kế hoạch. Nếu không có một kế hoạch thì ta không biết mình đang đi đâu và ta không biết phải làm gì để đến đó.”

Rebecca Lynn Craven sinh ngày 26 tháng Mười năm 1959, ở Chardon, Ohio, Hoa Kỳ, con của Ông Corless Walter Mitchell và Bà Linda Louise Kazsuk Mitchell. Hành diện tự gọi mình là “con cái của quân đội,” chị lớn lên ở Texas, Hoa Kỳ, nơi mà gia đình chị gia nhập Giáo Hội; nước Đức, trong thời gian đó gia đình chị đã được làm lễ gắn bó trong đền thờ Swiss Temple; nước Anh; Utah, Hoa Kỳ, nơi mà chị chịu phép báp têm trong lúc cha chị đi chiến đấu lần đầu tiên ở Việt Nam; và các tiểu bang Maryland, Kentucky, Missouri và Kansas của Hoa Kỳ.

Vợ chồng Cravens kết hôn vào ngày 5 tháng Tám năm 1980, trong Đền Thờ Salt Lake; họ có năm người con.

Trước khi được tán trợ cho sự kêu gọi mới của mình, chị đã phục vụ với tư cách là cố vấn trong chủ tịch đoàn Hội Phụ Nữ của tiểu giáo khu và là một người làm giáo lễ trong Đền Thờ Bountiful Utah. Bà cũng đã phục vụ với tư cách là chủ tịch Hội Thiếu Nữ của tiểu giáo khu, thành viên ủy ban Hội Phụ Nữ giáo khu, người truyền giáo của giáo khu và người lãnh đạo Webelos.

Chị Craven có bằng cử nhân về thiết kế nội thất từ trường Brigham Young University, nơi chị đã phục vụ trong ủy ban cố vấn thể thao. Chị cũng đã phục vụ với tư cách là thành viên ban quản trị của CHOICE Humanitarian, một tổ chức từ thiện quốc tế có trụ sở tại Utah.

Chị thích đi bộ đường dài, thể thao dưới nước, đi trên tuyết, du lịch, vẽ tranh, làm chăn mền, và chơi các trò chơi và sinh hoạt với gia đình chị. ■



Lisa L. Harkness

*Đệ Nhất Cố Vấn, Chủ Tịch Đoàn Trung Ương
Hội Thiếu Nhi*

Lisa L. Harkness đã luôn luôn ưa thích học hỏi và yêu thích thể giới xung quanh mình, là điều mà chị đã nhận được từ cha mẹ chị. Chị đã học môn khoa học chính trị và còn học cách điều khiển các loài bò sát trong khi đang làm việc tại bảo tàng khoa học Monte L Bean Life Science Museum trong thời gian chị học tại trường Brigham Young University—kể cả rắn.

Chị nói: “Tin hay không tùy, chứ chúng cũng có cảm tính như người ta. Có một con rắn biết tôi mỗi khi tôi ôm nó vào lòng.” Howard, một con trăn có đuôi màu đỏ, thường bò lên vai chị, quấn quanh cổ chị, và tựa đầu nó lên đầu chị trong khi chị giảng dạy cho những nhóm người đến thăm viện bảo tàng.

Ngày nay, chị vẫn có thể nhặt lên và nhận ra nhiều loại rắn—miễn là chúng không rít lên giận dữ với chị.

Chị Harkness sinh ở Los Angeles, California, Hoa Kỳ, con của Ông Ronald và Bà LaRae Long vào ngày 13 tháng Một năm 1965. Là con cả trong gia đình năm con, chị và gia đình chị “luôn theo đuổi những cuộc phiêu lưu, đi chơi ngoài trời và khám phá thế giới.” Chị nói rằng vì chị luôn có thể đặt câu hỏi cho cha mẹ mình, nên “Tôi hoàn toàn tin tưởng và tin cậy rằng tôi có thể tìm đến Cha Thiên Thượng và nhận được câu trả lời.”

Sau khi phục vụ truyền giáo nói tiếng Tây Ban Nha trong Phái Bộ Truyền Giáo Louisiana Baton Rouge, Chị Harkness tốt nghiệp từ trường BYU với bằng cử nhân khoa học chính trị và ngành phụ là giảng dạy trung học. Chị kết hôn với David S. Harkness vào ngày 22 tháng Tư năm 1988, trong Đền Thờ Salt Lake. Họ có năm người con và hai cháu.

Chị Harkness—là người được kêu gọi với tư cách là Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nhi vào ngày 31 tháng Ba năm 2018—cũng đã phục vụ với tư cách là thành viên ủy ban trung ương Hội Thiếu Nhi, chủ tịch Hội Thiếu Nữ giáo khu, chủ tịch Hội Phụ Nữ tiểu giáo khu, cố vấn trong chủ tịch đoàn Hội Thiếu Nữ giáo khu, người tư vấn lớp Mia Maid, trưởng trại hè Hội Thiếu Nữ, giám đốc lịch sử gia đình của giáo khu, người tư vấn lịch sử gia đình của tiểu giáo khu, và giảng viên lớp Giáo Lý Phúc Âm.

Chị cũng đã tình nguyện trong hội cha mẹ-giáo viên, hội đồng cộng đồng, Utah Symphony, và với Timpanogos Storytelling Festival, cũng như với chính quyền địa phương của chị trong các chức vụ khác nhau. ■



Tầm Quan Trọng của Việc Phục Sự

Chủ Tịch Russell M. Nelson đã loan báo trong phiên họp chiều Chủ Nhật của đại hội trung ương rằng chương trình giảng dạy tại gia và thăm viếng giảng dạy sẽ được chấm dứt. “Phục sự,” một “phương pháp mới, thiêng liêng hơn” để chăm sóc cho người khác giống như Đấng Ky Tô, sẽ mang đến một nỗ lực phối hợp để giúp đáp ứng các nhu cầu thuộc linh và thể tục của các tín hữu.

Chị Jean B. Bingham, Chủ Tịch Trung Ương Hội Phụ Nữ, và Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ cũng đã nói về cách mà phương pháp mới này sẽ tập trung nhiều hơn những nỗ lực của các nhóm túc số Chúc Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và các Hội Phụ Nữ vào việc phục sự giống như Đấng Cứu Rỗi (xin xem các trang 101 và 104).

Giờ đây, các em thiếu nữ lớp Laurels và Mia Maids có thể phục vụ với tư

cách là những người bạn đồng hành phục sự của các chị em trong Hội Phụ Nữ. Trong một cuộc phỏng vấn hàng quý, các anh chị em phục sự sẽ hội ý với các vị lãnh đạo về các nhu cầu và sức mạnh của những người mà họ đã được chỉ định phục sự. Các số lần phỏng vấn các vị lãnh đạo đã có trong một quý sẽ là bản báo cáo chính thức duy nhất được đưa ra. Những cuộc đi thăm là quan trọng khi có thể được, nhưng việc phục sự không bao gồm một cách thức đã được quy định để giữ liên lạc mỗi tháng.

Chị Bingham nói: “Giới trẻ có thể chia sẻ các ân tứ độc nhất vô nhị của họ và phát triển phần thuộc linh khi họ phục vụ bên cạnh những người lớn trong công việc cứu rỗi.” Việc mời giới trẻ tham gia cũng gia tăng con số các tín hữu chăm sóc cho người khác và giúp giới trẻ “chuẩn bị kỹ hơn để làm tròn vai trò của họ với tư cách là những

người lãnh đạo trong Giáo Hội và cộng đồng và là các thành viên đang đóng góp trong gia đình mình.”

Anh Cả Holland nói: “*Chúng tôi ở trụ sở Giáo Hội không cần biết các anh chị em tiếp xúc với các tín hữu của mình bằng cách nào hay ở đâu hay vào lúc nào*; chúng tôi chỉ cần biết và chỉ quan tâm rằng các anh chị em có tiếp xúc và ban phước cho họ bằng mọi cách các anh chị em có thể làm được.”

Theo một bức thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, những thay đổi về việc phục sự có thể mất một thời gian để hoàn hành nhưng cần được thực hiện càng sớm càng tốt. Trang mạng **Ministering.lds.org** cung cấp thêm các chi tiết, kể cả những câu trả lời cho những câu hỏi thường gặp. Các video hướng dẫn và các tài liệu khác sẽ được thêm vào trang mạng trong vài tuần tới.

Bắt đầu vào tháng Sáu, *Liahona* sẽ gồm có một mục đặc biệt hàng tháng tên là “Các Nguyên Tắc Phục Sự” để giúp các tín hữu hiểu cách trở nên giống Đấng Ky Tô hơn khi họ phục sự lẫn nhau. ■



Các Nhóm Túc Số Được Cải Tổ Lại

Chủ Tịch Russell M. Nelson loan báo trong phiên họp chức tư tế của đại hội trung ương rằng nhóm thầy tư tế thượng phẩm và nhóm túc số các anh cả của tiểu giáo khu (và chi nhánh) giờ đây sẽ được phối hợp lại thành một nhóm túc số các anh cả. Chủ tịch đoàn giáo khu sẽ tiếp tục phục vụ với tư cách là chủ tịch đoàn nhóm túc số các thầy tư tế thượng phẩm của giáo khu, nhưng nhóm túc số đó sẽ chỉ gồm có các thầy tư tế thượng phẩm hiện đang phục vụ trong chủ tịch đoàn giáo khu, trong giám trợ đoàn, trong hội đồng thượng phẩm, và các vị tộc trưởng đang phục vụ tích cực trong chức năng của họ.

Nhóm túc số các anh cả sẽ do một chủ tịch đoàn lãnh đạo và có thể bao gồm các anh cả và các thầy tư tế thượng phẩm. Chủ tịch nhóm túc số các anh cả sẽ báo cáo lên chủ tịch giáo khu và nhóm họp thường xuyên với vị giám trợ. Các chức phẩm của chức tư tế sẽ vẫn giữ nguyên không thay đổi. Chủ tịch đoàn nhóm túc số các anh cả và những người lãnh đạo nhóm thầy tư tế thượng phẩm của tiểu giáo khu (hoặc chi nhánh) hiện tại sẽ được giải nhiệm, và chủ tịch giáo khu sẽ kêu gọi một chủ tịch đoàn mới của nhóm túc số các anh cả. ■

Bảy Ngôi Đền Thờ Mới Được Loan Báo Sẽ Xây Cát

Chủ Tịch Russell M. Nelson đã loan báo vào cuối phiên họp chiều Chủ Nhật của đại hội trung ương rằng các đền thờ sẽ được xây cất ở Salta, Argentina; Bengaluru, Ấn Độ; Managua, Nicaragua; Cagayan de Oro, Philippines; Layton, Utah, Hoa Kỳ; Richmond, Virginia, Hoa Kỳ; và một thành phố lớn chưa được xác định ở Nga.

Ngay trước khi đại hội, Chủ tịch Đoàn loan báo rằng Đền Thờ Rome Italy sẽ được làm lễ cung hiến vào Chủ Nhật ngày 10 tháng Ba năm 2019, đến Chủ Nhật ngày 17 tháng Ba năm 2019. Giáo Hội cũng đã công bố một bản phác họa kiến trúc mỹ thuật của Đền Thờ Bangkok Thailand.

Vào tháng Mười năm 2017, Đền Thờ Port-au-Prince Haiti được làm lễ động thổ; Đền Thờ Meridian Idaho đã được làm lễ cung hiến vào tháng Mười Một năm 2017; và Đền Thờ Cedar City Utah (Hoa Kỳ) đã được làm lễ cung hiến vào tháng Mười Hai năm 2017.

Hai đền thờ sắp được làm lễ tái cung hiến: Đền Thờ Houston Texas vào Chủ Nhật ngày 22 tháng Tư năm 2018, tiếp theo những sửa chữa vì nạn lụt; và Đền Thờ Jordan River Utah vào Chủ Nhật ngày 20 tháng Năm năm 2018, tiếp theo những sửa chữa tu bổ. Và thêm hai đền thờ sẽ được làm lễ cung hiến vào cuối năm nay: Đền Thờ Concepción Chile vào Chủ Nhật ngày 28 tháng Mười năm 2018; và Đền Thờ Barranquilla Colombia vào Chủ Nhật ngày 9 tháng Mười Hai năm 2018.

Đền Thờ Hamilton New Zealand sẽ đóng cửa vào tháng Bảy năm 2018 để tu bổ sửa chữa đại quy mô và sẽ được làm lễ tái cung hiến vào năm 2021.

Hiện có 159 đền thờ hoạt động trên toàn thế giới, với 30 đền thờ đã được loan báo sẽ xây cất hoặc đang xây cất. ■

Đền Thờ Rome Italy



Bản phác họa kiến trúc của Đền Thờ Bangkok Thailand





Lịch Sử Gia Đình: Khám Phá, Thu Thập, Liên Kết

Những người tư vấn về đền thờ và lịch sử gia đình địa phương có thể giúp các tín hữu Giáo Hội và những người khác tìm thấy niềm vui có được từ việc khám phá, thu thập và liên kết với tổ tiên, theo như lời của Anh Cả Bradley D. Foster, Thầy Bảy Mười Có Thảm Quyền Trung Ương và Giám Đốc Điều Hành Sở Lịch Sử Gia Đình của Giáo Hội.

Mọi người đều có những câu chuyện từ lịch sử gia đình của họ. Và những điều kỳ diệu có thể xảy ra khi anh chị em bắt đầu tìm tòi và kiểm tra.

Anh Cả Foster nói: “Sự tập trung của chúng tôi trong năm tới là giúp những người tư vấn nhìn thấy vai trò của họ trong việc giúp các tín hữu có được kinh nghiệm này. Chúng tôi làm điều đó cho từng người một. Chúng tôi đi đến [các tín hữu] cho dù họ đang ở trong giai đoạn nào, đặc biệt chú trọng vào những trẻ em sắp 12 tuổi và những người mới cải đạo.” Hai nhóm đó nhận được lợi ích nhanh chóng từ việc thấy công việc đền thờ củng cố các gia đình trong suốt thời vĩnh cửu như thế nào, và họ thường tạo ra sự nhiệt tình ở giữa bạn bè và gia đình của họ.

Ngay cả những người không phải là tín hữu của Giáo Hội cũng có thể có được kinh nghiệm khám phá-thu thập-liên kết qua việc phụ giúp riêng từng người một trong bất cứ trung tâm nào trong số hơn 5.000 trung tâm lịch sử gia đình FamilySearch trên toàn thế giới. ■



Làm cho Công Việc Truyền Giáo được Dễ Dàng

Trong sáu tháng qua, Giáo Hội đã thực hiện một vài bước để làm cho công việc truyền giáo được dễ dàng.

Các câu hỏi tiêu chuẩn. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã giới thiệu một bộ các câu hỏi tiêu chuẩn cho các giám trợ và các chủ tịch giáo khu để sử dụng trong khi phỏng vấn những người truyền giáo toàn thời gian tương lai. Họ đã khuyến khích các vị lãnh đạo, cha mẹ và giới trẻ nên quen thuộc với các câu hỏi này.

Các tiêu chuẩn được mô tả trong các câu hỏi này không thay đổi hoặc thêm vào những điều kiện để phục vụ truyền giáo toàn thời gian, nhưng việc thường xuyên xem lại các tiêu chuẩn này sẽ cho phép những người truyền giáo tương lai và cha mẹ họ học hỏi các nguyên tắc và nhận ra những lĩnh vực mà có thể cần phải cải thiện hoặc chuẩn bị thêm.

Sử dụng công nghệ. Con số các phái bộ truyền giáo đang sử dụng các thiết bị di động đang tăng lên từ 87 đến 162, và các máy tính bảng đang được thay thế bằng điện thoại thông minh. Điện thoại sẽ phụ giúp những người truyền giáo học tập, tìm kiếm và giảng dạy.

Công nghệ cũng đang được sử dụng để cung cấp nội dung trực tuyến cho

những người tìm kiếm các câu trả lời cho các câu hỏi về tôn giáo. Giáo Hội bắt đầu sử dụng các trung tâm giảng dạy trực tuyến cách đây sáu năm và hiện nay có 20 trung tâm giảng dạy trực tuyến trên khắp thế giới.

Nhờ vào công nghệ nên các tín hữu giới thiệu bạn bè với những người truyền giáo giờ đây có thể giao tiếp với những người truyền giáo đang giảng dạy cho bạn bè của họ. Họ có thể thảo luận các nhu cầu với những người truyền giáo và tham gia vào các bài học qua mạng internet. Hãy tìm hiểu tại trang mạng lds.org/referrals.

Đáp ứng các nhu cầu hiện tại. Có hiệu lực từ tháng Bảy năm 2018, Giáo Hội sẽ điều chỉnh các ranh giới của 19 phái bộ truyền giáo, và 5 phái bộ truyền giáo mới sẽ được tạo lập. Điều này sẽ điều chỉnh con số phái bộ truyền giáo từ 421 đến 407. Các phái bộ truyền giáo mới sẽ là Brazil Rio de Janeiro South, Côte d'Ivoire Yamoussoukro, Nigeria Ibadan, Philippines Cabanatuan, và Zimbabwe Bulawayo. Các chi tiết về việc sáp nhập các phái bộ truyền giáo sẽ được các vị chủ tịch phái bộ truyền giáo cho cha mẹ của những người truyền giáo biết trong các phái bộ truyền giáo có liên quan.

Kể từ khi sự thay đổi về độ tuổi cho việc phục vụ truyền giáo được công bố vào năm 2012, Giáo Hội đã tạo lập 76 phái bộ truyền giáo mới để thích ứng với mức tăng vọt từ 58.000 đến 88.000 người truyền giáo. Đợt gia tăng ban đầu của những người truyền giáo đã giảm xuống, như đã được dự đoán, và hiện có khoảng 68.000 người truyền giáo đang phục vụ. Điều này có nghĩa là hiện tại cần có ít hơn phái bộ truyền giáo. Nhưng điều đó cũng có nghĩa rằng việc bố trí thích hợp những người truyền giáo trong những khu vực có nhu cầu trên khắp thế giới đều nhận được sự quan tâm đặc biệt.

Các trung tâm huấn luyện truyền giáo. Trung Tâm Huấn Luyện Truyền Giáo Provo ở Utah, Hoa Kỳ lẫn Trung Tâm Huấn Luyện Truyền Giáo ở Philippines đều được mở rộng và làm lễ cung hiến, và trung tâm huấn luyện truyền giáo mới ở Ghana đã được làm lễ cung hiến. Các trung tâm huấn luyện ở Tây Ban Nha và Chile sẽ đóng cửa vào tháng Một năm 2019, và những người truyền giáo mà đáng lẽ sẽ được huấn luyện ở một trong hai trung tâm này sẽ được huấn luyện tại một trong số 13 trung tâm huấn luyện truyền giáo còn lại trên khắp thế giới. ■

Các Chính Sách, Thủ Tục và Sản Phẩm Mới

Gười trẻ và công việc đền thờ. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã loan báo những thay đổi trong các chính sách đền thờ mà cho các thiếu niên và thiếu nữ có nhiều cơ hội hơn trong công việc đền thờ và giúp các em trong Hội Thiếu Nhi chuẩn bị kỹ hơn để phục vụ trong đền thờ.

Ngăn ngừa, nhận ra và đối phó với nạn lạm dụng. Trong nỗ lực tiếp tục để cố vấn cho các vị lãnh đạo về cách ngăn ngừa, nhận ra và đối phó với nạn lạm dụng, vào ngày 26 tháng Ba năm 2018, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã gửi một bức thư và một nguồn tài liệu cho các vị lãnh đạo Giáo Hội ở Hoa Kỳ và Canada. Tài liệu này gồm có các chỉ dẫn được cập nhật về cách mà các giám trợ và các chủ tịch đoàn giáo khu nên tư vấn cho các nạn nhân bị lạm dụng tình dục và cách họ nên thực hiện các cuộc phỏng vấn với các tín hữu Giáo Hội.

Những thay đổi đối với chương trình cấm trại của Hội Thiếu Nữ. Những

thay đổi đối với chương trình cấm trại của Hội Thiếu Nữ của Giáo Hội, được gom vào trong một sách hướng dẫn mới về chương trình cấm trại sẽ được phát hành trong những tháng tới, sẽ loại bỏ việc chứng nhận và làm nổi bật những người lãnh đạo của giới trẻ.

Nhằm “áp dụng trên toàn cầu” cho các thiếu nữ đang sống trong mọi khu vực trên thế giới, *Sách Hướng Dẫn Chương Trình Cấm Trại của Hội Thiếu Nữ* mới hiện đang có sẵn bằng tiếng Anh (và cuối cùng là bằng 23 ngôn ngữ) là một tài liệu dành cho các chủ tịch đoàn Hội Thiếu Nữ, các chuyên gia cấm trại, và những người lãnh đạo chương trình cấm trại của giới trẻ trên mạng youngwomen.lds.org.

Nộp các bản nhạc sáng tác. Những thay đổi gần đây đối với tiến trình nộp các bản nhạc sáng tác của Giáo Hội giờ đây làm cho các tín hữu nộp các bản nhạc sáng tác gốc và thiêng liêng một cách nhanh chóng và dễ dàng cho Giáo Hội. Có thể nộp các bản nhạc sáng tác tại apps.lds.org/artcomp.

Kênh video “Làm Thế Nào Để”. Giáo Hội đã phát động một kênh mới trên YouTube có tên là “Làm Thế Nào Để” nhằm cung cấp sự giúp đỡ đơn giản, thiết thực cho những thử thách trong đời sống thực. Được mô tả như là một “kênh đa năng để tìm kiếm sự giúp đỡ mà anh chị em cần” kênh này hiện có hơn 600 video được phân loại thành chín loại, mỗi loại kênh có nhiều danh mục video về nhiều loại đề tài liên quan bằng tiếng Anh, với một số nội dung bằng tiếng Tây Ban Nha và tiếng Bồ Đào Nha. Hãy xem trên trang mạng HowTo.lds.org.

Các bản dịch thánh thư. Giáo Hội đã công bố các dự án phiên dịch đã được hoạch định thêm cho 34 ngôn ngữ, cộng với một tiến trình mới mà sẽ cho phép các cá nhân học tập các phần dự thảo của bản dịch trước khi xuất bản bản dịch cuối cùng, điều này có nghĩa là các tín hữu sẽ sớm truy cập thánh thư bằng ngôn ngữ của họ. ■

Anh chị em có thể đọc thêm về các mục này tại news.lds.org.





HÃY ĐẾN MÀ THEO TA—

Dành Cho Chức Tư Tế
Mên Chi Xê Đéc
và Hội Phụ Nữ

*Các nguồn tài liệu này có thể được tìm thấy
trên ứng dụng Thư Viện Phúc Âm và tại
comefollowme.lds.org.*

Tại Sao Chúng Ta Có

Các Buổi Họp Chức Tư Tế và Hội Phụ Nữ?

Trong những ngày sau này, Thượng Đế đã phục hồi chức tư tế và tổ chức các nhóm túc số chức tư tế và Hội Phụ Nữ nhằm giúp hoàn thành công việc cứu rỗi của Ngài. Vì vậy, vào mỗi Chủ Nhật, khi chúng ta nhóm họp trong các buổi họp nhóm túc số các anh cả và Hội Phụ Nữ, chúng ta thảo luận và hoạch định những gì chúng ta sẽ làm để giúp hoàn thành công việc của Thượng Đế. Để được hiệu quả, các buổi họp này cần phải hơn là các lớp học. Chúng là những cơ hội để bàn bạc về công việc cứu rỗi, cùng nhau học hỏi từ những lời giảng dạy của các vị lãnh đạo Giáo Hội về công việc đó, và hoạch định và tự tổ chức để hoàn thành việc đó.



Các Buổi Họp Hội Đồng Ngày Chủ Nhật Tuần Thứ Nhất

Vào ngày Chủ Nhật tuần thứ nhất của mỗi tháng, các buổi họp nhóm túc số các anh cả và Hội Phụ Nữ *sẽ không bao gồm một bài học do giảng viên giảng dạy*. Thay vào đó, các chủ tịch đoàn nhóm túc số các anh cả và Hội Phụ Nữ hướng dẫn các buổi họp hội đồng. Trong các buổi họp hội đồng ngày Chủ Nhật tuần thứ nhất này, mỗi nhóm túc số các anh cả và Hội Phụ Nữ cùng nhau bàn bạc về những trách nhiệm, cơ hội, và thử thách ở địa phương; học hỏi lẫn nhau về những sự hiểu biết sâu sắc và kinh nghiệm; và hoạch định những cách để hành động theo những ấn tượng nhận được từ Thánh Linh. Những cuộc thảo luận này nên dựa vào các đoạn thánh thư có liên quan và những lời giảng dạy của các vị tiên tri tại thế.

Không phải buổi họp hội đồng nào cũng giống nhau. Đây là một số chỉ dẫn để giúp các chủ tịch đoàn hướng dẫn một buổi họp hội đồng thành công.



Các Đề Tài cho Buổi Họp Hội Đồng Ngày Chủ Nhật Tuần Thứ Nhất

Ý kiến về các đề tài cho việc thảo luận trong các buổi họp hội đồng có thể đến từ các buổi họp chủ tịch đoàn, hội đồng tiểu giáo khu, kế hoạch giáo vùng, những ấn tượng các vị lãnh đạo nhận được khi phục sự các tín hữu, và ấn tượng từ Đức Thánh Linh. Các đề tài dưới đây chỉ là gợi ý. Các vị lãnh đạo cần nhận thấy những nhu cầu khác mà họ cảm thấy được soi dẫn để đề cập đến.

- Chúng ta có thể làm gì để phục sự những người xung quanh? (xin xem Mô Si A 23:18).
- Làm thế nào chúng ta có thể dành ưu tiên nhiều hơn cho các trách nhiệm khác nhau của mình?
- Chúng ta chia sẻ phúc âm với bạn bè và hàng xóm của mình như thế nào? (xin xem An Ma 17).
- Làm thế nào chúng ta có thể tự bảo vệ mình và gia đình mình khỏi phương tiện truyền thông không thích hợp và hình ảnh sách báo khiêu dâm?
- Chúng ta sẽ làm gì để giúp cố vấn và củng cố con cái mình và giới trẻ trong tiểu giáo khu của mình?
- Làm thế nào chúng ta có thể tham gia nhiều hơn vào công việc lịch sử gia đình và việc thờ phượng trong đền thờ?
- Làm thế nào chúng ta có thể mời gọi sự giúp đỡ của Chúa khi tìm kiếm câu trả lời cho những câu hỏi của mình và tìm kiếm sự hiểu biết sâu sắc hơn về phúc âm?
- Làm thế nào chúng ta có thể củng cố chứng ngôn của mình về Chúa và phúc âm của Ngài và giúp gia đình mình trở nên tự lực về phần thuộc linh?

TRƯỚC BUỔI HỌP HỘI ĐỒNG

CẦN LÀM:

- Chỉ ra những nhu cầu, cơ hội, và thử thách ở địa phương.
- Thành khẩn chọn một đề tài để thảo luận.
- Mời các tín hữu trong nhóm túc số hay Hội Phụ Nữ đến và chuẩn bị để chia sẻ những ý nghĩ và kinh nghiệm của họ.

NÊN TRÁNH:

- Chuẩn bị một bài học.
- Đưa ra một giải pháp hay kế hoạch hành động cụ thể có sẵn trong tâm trí.

TRONG BUỔI HỌP HỘI ĐỒNG

CẦN LÀM:

- Mời các tín hữu *chia sẻ các kinh nghiệm* họ có khi hành động theo những ấn tượng và kế hoạch từ các buổi họp trước.
- Giới thiệu đề tài buổi họp và khuyến khích các tín hữu *cùng nhau bàn bạc* về nó, tìm kiếm các giải pháp và sự hướng dẫn từ thánh thư, những lời của các vị tiên tri, và Đức Thánh Linh.
- *Hoạch định để hành động* theo những gì được thảo luận. Điều này có thể bao gồm các kế hoạch của nhóm hay các kế hoạch do các cá nhân tự lập ra.

NÊN TRÁNH:

- Áp đảo cuộc hội thoại.
- Cố gắng thuyết phục những người khác về các ý kiến của anh chị em.
- Thảo luận các vấn đề tế nhị hay kín mật.
- Giảng dạy một bài học.
- Gây áp lực bắt ai đó phải tham gia.

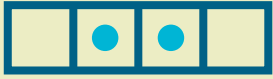
SAU BUỔI HỌP HỘI ĐỒNG

CẦN LÀM:

- Theo dõi các kế hoạch và sự chỉ định được đưa ra trong buổi họp hội đồng.
- Tìm cách để bao gồm những người không thể tham dự buổi họp vì những chức vụ kêu gọi hay lý do nào khác. Hãy nói cho họ biết về các kế hoạch đã được lập ra.
- Cho các tín hữu cơ hội để chia sẻ kinh nghiệm trong các buổi họp tương lai.

“Một trong những điều tuyệt vời về buổi họp hội đồng này là anh chị em thật sự lập ra một kế hoạch hành động vào cuối buổi họp.”

—Chị Jean B. Bingham, Chủ Tịch Trung Ương Hội Phụ Nữ



Các Buổi Họp

Ngày Chủ Nhật Tuần Thứ Hai và Tuần Thứ Ba

Vào các ngày Chủ Nhật tuần thứ hai và tuần thứ ba của mỗi tháng, các nhóm túc số các anh cả và Hội Phụ Nữ sẽ học từ những lời giảng dạy của các vị lãnh đạo Giáo Hội từ đại hội trung ương gần đây nhất. *Các sứ điệp từ các thành viên trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ nên được nhấn mạnh.* Tuy nhiên, dựa trên nhu cầu địa phương và sự soi dẫn của Thánh Linh, bất cứ sứ điệp nào từ đại hội trung ương gần đây nhất đều có thể được thảo luận.

Trong hầu hết các trường hợp, chủ tịch đoàn nhóm túc số các anh cả và Hội Phụ Nữ sẽ chọn ra một sứ điệp đại hội để học dựa trên nhu cầu của các tín hữu, mặc dù vị giám trợ hoặc chủ tịch giáo khu có thể góp ý. Các vị lãnh đạo có thể chọn một sứ điệp liên quan đến đề tài đã được thảo luận trong buổi họp hội đồng ngày Chủ Nhật tuần thứ nhất gần đây, hoặc họ có thể chọn một sứ điệp về một đề tài khác, dựa trên sự soi dẫn của Thánh Linh.

Các vị lãnh đạo và giảng viên cần tìm ra những cách thức để khuyến khích các tín hữu đọc trước các sứ điệp đã được chọn ra và sẵn sàng đến lớp để chia sẻ những lễ thật phúc âm và ý kiến về cách thức để hành động theo những lễ thật này. Các sinh hoạt học tập được đề nghị dưới đây, được dựa trên các nguyên tắc trong sách *Giảng Dạy theo Cách của Đấng Cứu Rỗi*, có thể giúp các tín hữu học hỏi từ các sứ điệp đại hội trung ương.

“Hãy tìm cách đưa các sứ điệp [đại hội trung ương] này vào những buổi họp tối gia đình, công việc giảng dạy phúc âm, [và] những cuộc trò chuyện với gia đình và bạn bè.”

Chủ Tịch Russell M. Nelson, “Nào Cùng Nhau Bước Mạnh,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 118.

M. Russell Ballard, “*Các Ân Từ Quý Báu từ Thượng Đế*,” trang 9–11

Sứ điệp của Chủ Tịch Ballard nói về nhiều đề tài—kể cả các vị tiên tri, đức tin nơi Đấng Ky Tô, lễ Tiệc Thánh, và sự phục vụ—và các tín hữu trong nhóm túc số hay Hội Phụ Nữ của anh chị em có thể thấy nhiều đề tài đặc biệt có ý nghĩa. Mời các tín hữu chia sẻ một điều gì đó từ sứ điệp này mà soi dẫn họ. Chúng ta tìm thấy những lời mời hay những phước lành được hứa nào trong sứ điệp của Chủ Tịch Ballard? Cân nhắc việc mời các tín hữu suy ngẫm trong vài phút điều họ cảm thấy được soi dẫn để làm nhờ vào cuộc thảo luận này.

Gary E. Stevenson, “*Tấm Lòng của một Vị Tiên Tri*,” trang 17–20

Để giúp các tín hữu “hiểu được tầm quan trọng” của việc kêu gọi một vị tiên tri mới, anh chị em có thể mời họ tìm kiếm trong sứ điệp của Anh Cả Stevenson những lễ thật và

sự hiểu biết sâu sắc mà giúp họ hiểu được tầm quan trọng và tính thiêng liêng của quy trình thiêng liêng này. Cân nhắc việc mời các tín hữu chia sẻ những gì họ cảm thấy trong suốt cuộc họp trọng thể khi Chủ Tịch Nelson được tán trợ với tư cách là Chủ Tịch Giáo Hội. Anh chị em cũng có thể vẽ một hình trái tim lên trên bảng và yêu cầu các tín hữu viết trong đó những từ hay cụm từ mô tả tấm lòng và nhân cách của Chủ Tịch Nelson. Điều gì ông giảng dạy đã ban phước cho chúng ta?

Neil L. Andersen, “*Vị Tiên Tri của Thượng Đế*,” trang 24–27

Việc thảo luận sứ điệp của Anh Cả Andersen có thể củng cố đức tin của các tín hữu nơi các vị tiên tri tại thế. Anh chị em có thể mời họ tìm kiếm trong sứ điệp của ông một điều gì đó giúp họ hiểu được tại sao Thượng Đế có các vị tiên tri trên thế gian và tại sao chúng ta tuân theo họ. Chúng ta đã

được phước bởi vì chúng ta có một vị tiên tri như thế nào? Các tín hữu có thể chia sẻ làm cách nào họ đã có được chứng ngôn rằng Chủ Tịch Russell M. Nelson là vị tiên tri của Chúa và là Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

David A. Bednar, “*Nhu Mì và Khiêm Tốn trong Lòng*,” trang 30–33

Để tạo cảm hứng cho một cuộc thảo luận về sứ điệp của Anh Cả Bednar, anh chị em có thể viết lên bảng *Sự nhu mì là . . .* và *Sự nhu mì không phải là . . .* Sau đó, các tín hữu có thể tìm kiếm trong sứ điệp của Anh Cả Bednar và viết lên bảng các cụm từ hoàn chỉnh những lời phát biểu này mà họ tìm được. Chúng ta học được điều gì từ sứ điệp này mà có thể soi dẫn chúng ta trở nên nhu mì hơn? Chúng ta có thể nghĩ về những ví dụ nào về sự nhu mì? Làm thế nào chúng ta có thể áp dụng lời khuyên dạy của Anh Cả Bednar để trở nên nhu mì hơn?

Bonnie L. Oscarson, “*Các Thiếu Nữ Tham Gia trong Công Việc Đây,*” trang 36–38

Các câu hỏi là một cách mời gọi để suy ngẫm. Cần nhắc việc viết lên trên bảng một vài câu hỏi mà sứ điệp của Chị Oscarson đã trả lời, như là *Làm thế nào chúng ta có thể có các thiếu nữ tham gia vào công việc của Chúa?* Mời các tín hữu tìm kiếm trong sứ điệp của bà các câu trả lời cho những câu hỏi này và thảo luận những gì họ học được. Những phước lành nào đến khi các thiếu nữ tham gia phục vụ? Có lẽ, các tín hữu trong lớp có thể chia sẻ các kinh nghiệm họ đã có khi phục sự cùng với các em thiếu nữ. Dựa trên cuộc thảo luận của mình, chúng ta cảm thấy được soi dẫn để làm gì?

Dale G. Renlund, “*Lịch Sử Gia Đình và Công Việc Đền Thờ: Sự Gắn Bó và Chữa Lành,*” trang 46–49

Anh Cả Renlund nói về khái tượng của Ê Xê Chi Ên về một đền thờ với dòng nước tuôn chảy ra khỏi đó (xin xem Ê Xê Chi Ên 47:8–9). Có lẽ, một tín hữu trong nhóm túc số hay Hội Phụ Nữ có thể vẽ ra trên bảng một bức hình về khái tượng này. Các phước lành của đền thờ và công việc lịch sử gia đình giống với dòng nước trong khái tượng của Ê Xê Chi Ên như thế nào? Anh chị em có thể mời các tín hữu trong lớp chia sẻ về các phước lành của đền thờ và công việc lịch sử gia đình mà họ đã nhận được. Chúng ta có thể làm gì để biến công việc lịch sử gia đình và đền thờ thành một phần thường xuyên hơn trong cuộc sống của mình?

D. Todd Christofferson, “*Nhóm Túc Số Các Anh Cả,*” trang 55–58

Trong nhóm túc số các anh cả, các anh em có thể mời các tín hữu trong nhóm túc số đọc phần mang tựa đề “Mục Đích của Các Thay Đổi Đây” trong sứ điệp của Anh Cả Christofferson. Chúng ta có thể làm gì để đảm bảo hoàn thành những mục đích này? Trong Hội Phụ Nữ, các chị em có thể yêu cầu ai đó tóm lược lại những thay đổi trong các nhóm túc số Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc mà Anh Cả Christofferson mô tả. Sau đó, các chị em có thể chỉ ra các nguyên tắc được ngụ ý trong những thay đổi này mà cũng có thể được áp dụng vào công việc của Hội Phụ Nữ của các chị em. Trong nhóm túc số các anh cả hay Hội Phụ Nữ, các tín hữu có thể thảo luận về những điều họ học được từ câu chuyện của Anh Goates và làm thế nào chúng ta áp dụng cho công việc của họ.



Ronald A. Rasband, “*Hãy Xem Kia! Một Đạo Quân Hoàng Gia,*” trang 58–61

Có lẽ, việc cùng nhau hát, nghe, hay đọc lời bài “Behold! A Royal Army” (Hãy Xem Kia! Một Đạo Quân Hoàng Gia) (*Hymns*, số 251) có thể soi dẫn cuộc thảo luận về sứ điệp của Anh Cả Rasband. Các nhóm túc số các anh cả và các Hội Phụ Nữ giống như một đạo quân hoàng gia như thế nào? Các tín hữu cũng có thể tìm kiếm và thảo luận về “vô số các phước lành” Anh Cả Rasband đề cập mà sẽ đến từ việc cải tổ các nhóm túc số chức tư tế. Chúng ta đã nhận được—hay chúng ta hy vọng sẽ nhận được—những phước lành nào từ việc thi hành những thay đổi này? Các Hội Phụ Nữ cũng có thể nhận được một cách đầy đủ hơn các phước lành như “sự đa dạng về ân tứ” và sự “tự vấn”?

Henry B. Eyring, “*Công Việc Phục Sự Đây Soi Dẫn,*” trang 61–64

Chủ Tịch Eyring kể về hai bài nói chuyện về việc phục sự trong buổi họp Lễ Tiệc Thánh mà đã gây ấn tượng cho ông. Có lẽ, anh chị em có thể yêu cầu một nửa các tín hữu trong nhóm túc số hay Hội Phụ Nữ đọc lại lời của cậu bé 14 tuổi và nửa kia đọc lại câu chuyện về người giảng viên tại gia. Trong khi đọc, các tín hữu có thể nghĩ về lời khuyên họ có thể đưa cho một người thanh niên hay thiếu nữ vừa được chỉ định để phục sự một ai đó. Chúng ta có thể “trở nên được soi dẫn và bác ái hơn trong việc phục sự của chức tư tế chúng ta” bằng cách nào?

Dallin H. Oaks, “*Các Quyền Năng của Chức Tư Tế,*” trang 65–68

Để bắt đầu cuộc thảo luận, anh chị em có thể viết các tiêu đề của bốn phần trong sứ điệp của Chủ Tịch Oaks lên trên bảng. Sau đó, mời mỗi tín hữu đọc thầm một phần và

sau đó viết lên trên bảng một câu mà tóm lược lại nội dung chính của phần đó. Sau đó, các tín hữu có thể chia sẻ những điều họ cảm thấy được soi dẫn để làm nhờ vào những gì họ đã đọc. Sự phục vụ của chúng ta với tư cách là những người nắm giữ chức tư tế hay các chị em Hội Phụ Nữ sẽ được cải thiện như thế nào khi chúng ta áp dụng những lời giảng dạy trong sứ điệp của Chủ Tịch Oaks?

Russell M. Nelson, “*Phục Sự với Quyền Năng và Thẩm Quyền của Thượng Đế,*” trang 68–75

Chủ Tịch Nelson mời gọi những người nắm giữ chức tư tế hãy “đứng lên” và sử dụng chức tư tế để ban phước cho các con cái của Cha Thiên Thượng. Mời các tín hữu trong nhóm túc số hay Hội Phụ Nữ của anh chị em tìm kiếm những ví dụ ông đã đưa ra và thảo luận làm thế nào chúng ta giúp chúng ta hiểu cách chức tư tế có thể được sử dụng để ban phước cho gia đình họ và những người khác. Chúng ta có thể chia sẻ về những kinh nghiệm gì khi chúng ta được phước bởi quyền năng của chức tư tế? Chúng ta có thể giúp những người khác và bản thân mình có đức tin để sử dụng chức tư tế của Thượng Đế để “phục sự trong danh Ngài” như thế nào?

Reyna I. Aburto, “*Đồng Một Lòng,*” trang 78–80

Sứ Điệp của Chị Aburto cung cấp một cơ hội cho nhóm túc số hay Hội Phụ Nữ của anh chị em để đánh giá khả năng anh chị em làm việc trong tình đoàn kết để làm công việc của Chúa. Để giúp các tín hữu làm việc này, anh chị em có thể cho xem hình của các con bướm chúa, Đấng Cứu Rỗi đến thăm dân Nê Phi (xin xem *Sách Họa Phẩm Phúc Âm*, số 82, 83, 84), và công việc nhân đạo của Giáo Hội (xin xem LDS.org). Các tín hữu có thể tìm

Khuôn Mẫu cho Các Buổi Họp của Chúng Ta

1. Chia sẻ kinh nghiệm có được từ những ấn tượng và những lời mời gọi nhận được trong các buổi họp chức tư tế hoặc Hội Phụ Nữ trước đây (do một thành viên trong chủ tịch đoàn hướng dẫn).

2. Học hỏi cùng nhau (do một người giảng viên được kêu gọi hướng dẫn). Việc mời các tín hữu làm những điều sau thường có ích:

- Tim kiếm điều gì đó trong sứ điệp đại hội (chẳng hạn như sự đáp ứng cho một câu hỏi, một đoạn văn đầy soi dẫn, hay một ví dụ về một nguyên tắc).
- Chia sẻ và thảo luận điều họ tìm được.
- Cân nhắc cách sứ điệp này có thể được áp dụng trong cuộc sống và kinh nghiệm của họ.

3. Hoạch định để hành động với tư cách là các cá nhân hay một nhóm (do một thành viên trong chủ tịch đoàn hướng dẫn).

kiếm trong sứ điệp này và khám phá cách Chì Aburto đã dùng những ví dụ này để giảng dạy về các mục đích và các phước lành của việc làm việc trong tình đoàn kết. Chúng ta có thể làm gì để “đồng một lòng” làm việc?

Henry B. Eyring, “*Để Luôn Được Thánh Linh của Ngài ở Cùng*,” trang 86–89

Đề gia tăng ước muốn và khả năng của chúng ta để tiếp nhận Đức Thánh Linh, Chủ Tịch Eyring đã chia sẻ nhiều kinh nghiệm cá nhân và đưa ra sự hướng dẫn cụ thể. Sau khi ôn lại các kinh nghiệm của ông, các tín hữu trong nhóm túc số hay Hội Phụ Nữ của anh chị em có thể chia sẻ những ký ức nào tương tự về khi Đức Thánh Linh làm đã cảm động lòng họ hay xác nhận lẽ thật? Có lẽ, các tín hữu có thể liệt kê ra trên bảng lời hướng dẫn Chủ Tịch Eyring chia sẻ để giúp “mở lòng mình ra để đón nhận sự giúp đỡ của Thánh Linh trong suốt cuộc đời chúng ta.” Làm thế nào việc tuân theo sự chỉ dẫn của ông có thể giúp đỡ chúng ta trong cuộc sống của mình và của gia đình mình? Trong nhóm túc số hay Hội Phụ Nữ của mình?

Dallin H. Oaks, “*Những Chuyện Nhỏ Nhặt Tâm Thường*,” trang 89–92

Sứ điệp của Chủ Tịch Oaks chứa đựng những hình ảnh ẩn dụ về cách những chuyện nhỏ nhặt tâm thường có thể có tầm ảnh hưởng mạnh mẽ tốt hay xấu. Những hình ảnh ẩn dụ này bao gồm các rễ cây, một đội chèo thuyền, các thứ sợi dây thừng, và những giọt nước nhỏ giọt. Các tín hữu có thể đọc những hình ảnh ẩn dụ này và thảo luận điều chúng dạy về quyền năng của việc đều đặn làm những chuyện nhỏ nhặt tâm thường. Một số chuyện nhỏ nhặt tâm thường nào mang ảnh hưởng của Đức Thánh Linh vào cuộc sống của chúng ta? Mời các tín hữu suy ngẫm về những điều họ cảm thấy được ấn tượng để làm nhằm tuân theo lời khuyên dạy của Chủ Tịch Oaks.

Russell M. Nelson, “*Sự Mặc Khải cho Giáo Hội, Sự Mặc Khải cho Cuộc Đời Chúng Ta*,” trang 93–96

Trong sứ điệp của mình, Chủ Tịch Nelson đã khấn nài chúng ta gia tăng “khả năng thuộc linh của mình để nhận được sự mặc khải.” Để giúp các tín hữu tuân theo sự chỉ dẫn của ông, anh chị em có thể viết các câu hỏi như sau lên trên bảng: Tại sao chúng ta cần sự mặc khải? Làm thế nào chúng ta có thể gia tăng khả năng của mình để nhận được sự mặc khải—cả

với tư cách là cá nhân lẫn khi chúng ta bàn bạc cùng nhau? Chủ Tịch Nelson đã hứa những phước lành nào khi chúng ta tìm kiếm sự mặc khải? Chia các tín hữu thành các nhóm, và mời mỗi nhóm tìm và chia sẻ các câu trả lời cho một trong các câu hỏi.

Gerrit W. Gong, “*Ngày Nay Chúa Phục Sinh*,” trang 97–98

Các tín hữu trong nhóm túc số hay Hội Phụ Nữ của anh chị em có thể học được điều gì từ sứ điệp của Anh Cả Gong về các giao ước của chúng ta và Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô? Anh chị em có thể mời các tín hữu tìm kiếm trong sứ điệp các phước lành Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi và các giao ước của chúng ta—khi hiệp cùng nhau—mang đến cho chúng ta. Sau đó, cân nhắc việc hỏi các câu hỏi như những câu hỏi sau đây về những điều họ đã tìm được: Các giao ước của chúng ta và Sự Chuộc Tội hiệp cùng nhau như thế nào để “làm cho chúng ta có khả năng hơn và làm cho chúng ta cao quý hơn”? Chúng giúp chúng ta bám chắc vào điều gì và từ bỏ điều gì?

Ulisses Soares, “*Các Vị Tiên Tri Nói nhờ Quyền Năng của Đức Thánh Linh*,” trang 98–99

Sứ điệp của Anh Cả Soares có thể soi dẫn chúng ta hành động trong đức tin khi chúng ta cảm thấy không đủ khả năng trong việc thực hiện ý muốn của Chúa. Anh Cả Soares nhận được sự an ủi và đảm bảo như thế nào khi ông nhận được sự kêu gọi mới của mình với tư cách là một vị Sứ Đò? Ông học được điều gì từ kinh nghiệm của mình được kêu gọi với tư cách là một vị chủ tịch phái bộ truyền giáo? Chúng ta có thể học được điều gì từ các kinh nghiệm của ông? Cho các tín hữu thời gian để chia sẻ những kinh nghiệm khi họ cảm thấy không chắc chắn về điều Chúa muốn họ làm. Họ đã làm gì để tìm kiếm đức tin để tiến lên phía trước?

Jeffrey R. Holland, “*Sát Cánh và Củng Cố Họ*,” trang 101–103

Khi các tín hữu trong nhóm túc số hay Hội Phụ Nữ của anh chị em học về những thay đổi đối với “khái niệm chức tư tế và Hội Phụ Nữ phục sự,” họ đã có các câu hỏi nào? Sứ điệp của Anh Cả Holland có thể cung cấp các câu trả lời. Các tín hữu có thể tìm kiếm các nguyên tắc phúc âm mà Anh Cả Holland giảng dạy là nền tảng của những thay đổi



này. Chúng ta tìm thấy những lời mời nào trong sứ điệp của ông? Các phước lành nào được hứa? Làm thế nào những cách phục sự mới này giúp chúng ta trở thành “các môn đồ chân chính của Đấng Ky Tô”?

Jean B. Bingham, “*Phục Sự giống như Đấng Cứu Rỗi*,” trang 104–107

Trong sứ điệp của mình, Chị Bingham mời gọi chúng ta tự hỏi mình những câu hỏi mà có thể hướng dẫn các nỗ lực phục sự của chúng ta. Các tín hữu có thể thảo luận về cách những câu hỏi này có thể hướng dẫn các nỗ lực phục sự của họ và sau đó tìm các câu trả lời cho câu hỏi của Chị Bingham: “Vậy thì ví dụ về việc phục sự là gì?” Anh chị em có thể dành thời gian ôn lại một số ví dụ Chị Bingham đã chia sẻ về các cá nhân phục sự và mời các tín hữu chia sẻ những ví dụ của riêng họ. Chúng ta tìm thấy điều gì trong sứ điệp của Chị Bingham mà gia tăng sự hiểu biết của chúng ta về tại sao và làm thế nào chúng ta phục sự?

Dieter F. Uchtdorf, “*Kìa, Xem Người Này!*,” trang 107–110

Làm thế nào chúng ta giúp ai đó hiểu rằng sự hy sinh chuộc tội và Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Ky Tô là các sự kiện quan trọng nhất trong lịch sử thế gian? Mời các tín hữu suy ngẫm về câu hỏi này khi họ đọc một số đoạn trong sứ điệp của Anh Cả Uchtdorf. Họ tìm thấy điều gì có thể giúp giải thích tại sao các sự kiện này lại quan trọng như thế đối với họ? Sau phần thảo luận này, các tín hữu trong lớp có thể nói về việc “xem [Người Này]” có ý nghĩa gì đối với họ. Chúng ta đã học để “xem [Người Này]” như thế nào?

Quentin L. Cook, “*Chuẩn Bị để Gặp Thượng Đế*,” trang 114–117

Anh chị em có thể bắt đầu cuộc thảo luận của mình về sứ điệp của Anh Cả Cook bằng cách mời một tín hữu tóm lược lại về sự phục hồi các chìa khóa chức tư tế trong Đền Thờ Kirkland. Theo như sứ điệp của Anh Cả Cook, Giáo Hội có các trách nhiệm nào liên quan đến những chìa khóa này? Các trách nhiệm này được biểu lộ như thế nào trong Giáo Hội ngày nay? Viết các từ *sự ngay chính, tình đoàn kết, và sự bình đẳng* lên bảng, và yêu cầu các tín hữu chia sẻ những sự hiểu biết họ có được về các nguyên tắc này từ sứ điệp của Anh Cả Cook. Các nguyên tắc này giúp chúng ta làm tròn các trách nhiệm thiêng liêng của Giáo Hội như thế nào?



Các Buổi Họp

Ngày Chủ Nhật Tuần Thứ Tư

Vào ngày Chủ Nhật tuần thứ tư của mỗi tháng, các nhóm túc số các anh cả và Hội Phụ Nữ thảo luận một đề tài do Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ chọn ra. Đề tài ngày Chủ Nhật tuần thứ tư này sẽ được cập nhật sau mỗi đại hội trung ương. Đề tài từ giờ cho đến đại hội trung ương kế tiếp sẽ là “Phục Sự Những Người Khác.” Mỗi tháng, các vị lãnh đạo hay giảng viên có thể chọn để hướng dẫn thảo luận về bất kỳ nguyên tắc nào trong những nguyên tắc liên quan đến việc phục sự sau đây.

Để có thêm các nguồn tài liệu để hỗ trợ những cuộc thảo luận về việc phục sự, xin xem trang ministering.lds.org và các bài viết “Các Nguyên Tắc Phục Sự” trong các số báo *Liahona* trong tương lai.

Phục sự có nghĩa là gì?

Việc phục sự có ý nghĩa gì đối với các tín hữu trong tiểu giáo khu hay chi nhánh của anh chị em? Để tìm hiểu, anh chị em có thể viết *Việc Phục Sự* lên trên bảng và sau đó mời các tín hữu viết ra những từ họ liên tưởng đến việc phục sự xung quanh chữ này. Các tín hữu có thể tìm ra những từ hay cụm từ để thêm vào danh sách các câu thánh thư như sau đây: Ma Thi Ơ 25:34–40; Lu Ca 10:25–37; 2 Nê Phi 25:26; Mô Si A 18:8–9; 3 Nê Phi 18:25; và Giáo Lý và Giao Ước 81:5. Chúng ta học được gì từ các câu này về việc phục sự? Anh chị em

có thể yêu cầu các tín hữu chia sẻ những ví dụ về việc phục sự họ đã chứng kiến. Việc phục sự của chúng ta có thể giúp đáp ứng các nhu cầu thuộc linh và thể chất của các tín hữu như thế nào? Điều này có thể giúp các tín hữu đến gần Đấng Ky Tô hơn như thế nào?

Đấng Cứu Rỗi là tấm gương cho chúng ta về việc phục sự.

Để học hỏi cách thức phục sự một cách có hiệu quả, các tín hữu có thể chia sẻ những câu chuyện từ thánh thư trong đó Đấng Cứu Rỗi phục sự những

người khác—nhiều ví dụ có thể được tìm thấy trong Giăng 4-6 và Mác 2:1-12. Các tín hữu cũng có thể chia sẻ điều gây ấn tượng cho họ về những câu chuyện này và những nguyên tắc họ học được về việc phục sự. Ví dụ, Đấng Cứu Rỗi đã phục vụ riêng từng cá nhân những người khác như thế nào? Ngài đáp ứng các nhu cầu thuộc linh cũng như thể chất của những người khác như thế nào? Các tín hữu trong lớp cũng có thể chia sẻ những khi họ thấy người khác áp dụng những nguyên tắc này trong việc phục sự của mình.

Việc phục sự được thúc đẩy bằng tình yêu thương giống như Đấng Ky Tô.

Để khám phá quyền năng của việc phục sự được thúc đẩy bằng tình yêu thương giống như Đấng Ky Tô, anh chị em có thể viết các câu sau đây lên trên bảng và mời các tín hữu đề nghị các cách để điền vào chỗ trống: *Khi tôi thật lòng yêu thương những người tôi phục sự, tôi _____.* *Khi tôi phục vụ vì những lý do khác, tôi _____.* Chúng ta có thể làm gì để bảo đảm rằng việc phục sự của mình được thúc đẩy bằng tình yêu thương giống như Đấng Ky Tô? Chúng ta phát triển tình yêu thương giống như Đấng Ky Tô đối với những người chúng ta được chỉ định để phục sự như thế nào? (xin xem Mô Rô Ni 7:45-48). Có lẽ, các tín hữu có thể chia sẻ những ví dụ về việc phục sự được soi dẫn bởi tình yêu thương giống như Đấng Ky Tô.

Thượng Đế muốn tất cả các con cái của Ngài được trông nom và quan tâm.

Chủ Tịch Russell M. Nelson đã nói: “Một điểm đặc biệt của Giáo Hội chân chính và sinh động của Chúa sẽ luôn luôn là một nỗ lực có tổ chức, có sự hướng dẫn nhằm phục sự cho từng con cái của Thượng Đế và gia đình họ” (“Phục Sự với Quyền Năng và Thẩm Quyền của Thượng Đế,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 69.). Chủ Tịch Nelson giảng dạy những điều gì là một số cách thức “có tổ chức, có sự hướng dẫn” trong đó Giáo Hội giúp chúng ta quan tâm các cá nhân hơn? Tại sao những nỗ lực này là “một điểm đặc biệt của Giáo Hội chân chính và sinh động của Chúa”? (xin xem Mô Si A 18:21-22 và Mô Rô Ni 6:4-6 để có được ý tưởng). Những phước lành nào đã được ban cho cuộc sống của chúng ta hay của những người khác vì các tín hữu phục sự trong sự kêu gọi hay sự chỉ định trong Giáo Hội của mình?

Dưới mắt của Thượng Đế thì giá trị của con người rất lớn lao.

Các kinh nghiệm của các con trai của Mô Si A minh họa rằng cách thức chúng ta nhìn nhận người khác ảnh hưởng đến cách chúng ta phục sự họ. Anh chị em có thể viết lên bảng *Cách dân Nê Phi nhìn nhận dân La Man* và *Cách các con trai của Mô Si A nhìn nhận dân La Man*. Sau đó, mời các tín hữu tìm kiếm trong Mô Si A 28:1-3 và An Ma 26:23-26 để tìm những từ hay cụm từ để viết xuống bên dưới mỗi câu phát biểu này. Sự so sánh này dạy chúng ta điều gì về cách chúng ta nhìn người khác ảnh hưởng đến cách chúng ta phục sự họ? Làm thế nào chúng ta có thể học để nhìn người khác giống như Thượng Đế nhìn họ hơn? (xin xem GLGU 18:10-16).

Những người phục sự chân chính tập trung vào các nhu cầu của người khác.

Để giúp các tín hữu hiểu rõ hơn giá trị của việc tập trung vào các nhu cầu của những người khác khi phục sự, anh chị em có thể so sánh việc phục sự với việc cho và nhận quà. Đã có khi nào chúng ta nhận được một món quà đầy ý nghĩa từ một ai đó biết rõ chúng ta cần hay muốn thứ gì chưa? Việc phục sự giống với việc tặng một món quà đầy ý nghĩa như thế nào? Cần nhắc việc thảo luận các câu chuyện từ đại hội trung ương gần đây nhất mà minh họa cách người ta phục sự theo những nhu cầu của những người khác (xin xem, ví dụ, Jean B. Bingham, “Phục Sự giống như Đấng Cứu Rỗi,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018). Các tín hữu cũng có thể chia sẻ những câu chuyện khác mà cũng minh họa nguyên tắc này.

Làm thế nào chúng ta có thể biết được nhu cầu của những người khác là gì? Mời mỗi tín hữu lập một danh sách một số những người họ phục sự. Bên cạnh mỗi cái tên, họ có thể viết ra câu trả lời cho câu hỏi “Người này cần điều gì để đến gần Đấng Ky Tô hơn?” Nếu có thể áp dụng được, hãy mời các tín hữu bao gồm vào những giáo lễ mỗi người này có thể cần phải tiếp nhận. Mời các tín hữu hãy tiếp tục suy nghĩ về câu hỏi này và tìm kiếm sự soi dẫn để giúp họ đáp ứng nhu cầu của những người khác.

Chúa muốn chúng ta chấp nhận việc phục sự từ những người khác.

Anh Cả Robert D. Hales đã nói: “Kế hoạch phúc âm đòi hỏi việc cho đi và nhận lấy. . . . Các cá nhân trong cảnh khó khăn thường nói: ‘Tôi sẽ tự làm lấy một mình,’ . . . Tôi có thể tự lo

lấy bản thân.’ Có người nói rằng không ai quá giàu có để không cần sự giúp đỡ của người khác, không ai quá nghèo để không có ích lợi gì cho đồng bào mình. Khuyến khích yêu cầu sự trợ giúp từ người khác với sự tự tin, và ban phát với lòng nhân từ, nên là một phần của bản tính chúng ta” (“We Can’t Do It Alone,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1975, trang 91, 93). Tại sao đôi khi chúng ta ngại phải chấp nhận sự giúp đỡ của người khác? Sự sẵn lòng của chúng ta để chấp nhận sự giúp đỡ ban phước cho những người phục vụ chúng ta như thế nào? Cho các tín hữu một vài phút để suy ngẫm các cách họ có thể trở nên sẵn sàng hơn để chấp nhận sự phục sự của người khác. 1 Cô Rinh Tô 12:13-21 gợi lên điều gì về tại sao chúng ta cần có lẫn nhau?

Có nhiều cách để chúng ta có thể phục sự những người khác.

Để giúp các tín hữu xem xét nhiều cách thức đa dạng chúng ta có thể phục sự lẫn nhau, anh chị em có thể mời họ xem lại sứ điệp của Anh Cả Holland “Ở Cùng và Cùng Cố Hộ” (*Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 101-3; xin xem thêm “Các Nguyên Tắc Phục Sự” trong các số tới của tạp chí *Liahona*). Các tín hữu có thể chia thành các nhóm nhỏ, và mỗi nhóm có thể nghĩ về nhiều tình huống trong đó một người có thể cần được giúp đỡ. Sau đó, họ có thể nghĩ ra nhiều cách trong đó các tín hữu có thể phục sự những nhu cầu thuộc linh và thể chất của các cá nhân trong các tình huống. Yêu cầu các nhóm chia sẻ ý tưởng của họ và suy ngẫm xem có ý tưởng nào được thảo luận có thể ban phước cho các tín hữu họ phục sự không. ■





Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Ngồi, từ trái sang: Chủ Tịch M. Russell Ballard, Anh Cả Jeffrey R. Holland, Anh Cả Dieter F. Uchtdorf, Anh Cả David A. Bednar, Anh Cả Quentin I. Cook, Anh Cả Gerrit W. Gong, Anh Cả Uliisses Soares.

Đứng, từ trái sang: Anh Cả D. Todd Christofferson, Anh Cả Neil L. Andersen, Anh Cả Ronald A. Rasband, Anh Cả Gary E. Stevenson, Anh Cả Dale G. Renlund, Anh Cả Ronald A. Rasband, Anh Cả Gary E. Stevenson, Anh Cả Dale G. Renlund, Anh Cả Gerrit W. Gong, Anh Cả Uliisses Soares.



Chủ Tịch Russell M. Nelson đã nói trong phiên họp bế mạc Đại Hội Trung Ương Thường Niên kỳ thứ 188 của Giáo Hội: “Tôi ban phước cho anh chị em để nhận ra những điều mà anh chị em có thể để qua một bên nhằm có thể dành nhiều thời gian hơn trong đền thờ. Tôi ban phước cho anh chị em với sự hòa hợp và tình yêu thương nhiều hơn trong nhà anh chị em và một ước muốn thiết tha hơn để chăm sóc mối quan hệ vĩnh cửu của gia đình anh chị em. Tôi ban phước cho anh chị em với đức tin được gia tăng nơi Chúa Giê Su Ky Tô và thêm khả năng lớn lao hơn để noi theo Ngài với tư cách là các môn đồ chân chính của Ngài.

“Tôi ban phước cho anh chị em mạnh dạn chia sẻ chứng ngôn của mình, như tôi đang làm bây giờ, rằng chúng ta tham gia vào công việc của Thượng Đế Toàn Năng! Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô. Đây là Giáo Hội của Ngài mà Ngài hướng dẫn qua các tôi tớ đã được xức dầu của Ngài.”

GIÁO HỘI
CÁC THÀNH HỮU NGÀY SAU CỦA
CHÚA GIÊ SU KY TÔ

